

MINETTE WALTERS

# HẦM TRU SÔNG



Dương Hậu dịch  
Sâm Nam hiệu đính



vh

NHÀ XUẤT BẢN  
VĂN HỌC

# 1

“Fred Philips đang chạy kìa.” Tiếng la của Anne Cattrell phá tan bầu không khí tĩnh lặng của buổi chiều tháng Tám, chẳng khác nào tiếng rầm giữa buổi tiệc trà của vị cha xứ.

Hai người bạn giật mình ngược nhìn. Diana rời mắt khỏi trang giấy vẽ, Phoebe ngẩng lên từ cuốn sách làm vườn. Đôi mắt họ loang loáng khi đột ngột chuyển ánh nhìn từ giấy in sang ánh nắng chói chang. Họ đã thư thái ngồi đó suốt một giờ liền, quây quần quanh chiếc bàn sắt đặt dưới hiên nhà. Trên bàn, dư âm của buổi tiệc trà nằm lẫn với mấy món đồ kiểm cơm của họ: một chiếc kéo cắt cành, một hộp màu để mở, tập bản thảo mà một trang đã ố vệt trà vì Anne vô tình đặt chiếc tách xuống.

Phoebe ngồi ngay ngắn trên chiếc ghế ở góc phải, hai chân khoanh gọn duỗi gập bàn, mái tóc xoắn đỏ lục phủ xuống bờ vai. Trong suốt nửa tiếng vừa rồi, tư thế của cô hầu như không đổi. Từ lúc uống trà xong, cô đã chúi mũi vào cuốn sách thay vì quay trở lại nhà kính và hoàn thành đơn đặt hàng năm trăm nhánh phong lữ thảo của mình.

Diana thoa nhiều kem chống nắng Ambre Solaire đến nổi mặt bóng nhẫy. Cô nằm dài trên ghế, chiếc váy xếp ly bằng vải thun in họa tiết vật sang một bên, buông xuống những phiến đá lát. Một bàn tay thanh mảnh của cô nhẹ nhàng vuốt ve bụng chú chó Labrador đang nằm bên cạnh, tay kia vẽ những hoa văn cuộn xoáy trên trang giấy mà đáng lẽ đã phải kín đặc phác thảo nội thất cho một ngôi nhà ở Fowey. Suốt từ nãy tới giờ, Anne cố chống lại những cơn gà gật, vắt óc nghĩ ra khoảng một nghìn chữ cho bài viết *Cực khoái âm đạo - sự thật hay tưởng tượng* để đăng trên một tạp chí chẳng mấy tiếng tăm. Lúc này cô đang ngồi dựa vào bàn, hai tay chống cằm, đôi mắt đen láy đăm đăm ngắm nhìn khu vườn trải ra trước mặt.



Thoáng liếc sang Anne rồi dõi theo ánh mắt cô bạn, Phoebe nhìn xuống bãi cỏ rộng bên dưới qua cặp kính gác trên cánh mũi. “Chúa ơi!” Cô la lên.

Người làm vườn vạm vỡ của cô đang chạy rầm rập qua bãi cỏ. Ông ta cởi trần, phần mỡ bụng chảy xệ nảy từng từng phía trên cặp quần như sóng cồn. Chỉ riêng việc Fred cởi trần thôi cũng đủ gây sốt lảm rồi. Ông là người ý thức rất rõ về vị trí của mình ở điền trang Streech nên Phoebe luôn phải huýt sáo cảnh báo rằng cô sắp ra vườn để ông có thể mặc áo tử tế như một quý ông người Pháp (từ dùng của ông), bất chấp cái nóng mùa hè.

“Có lẽ ông ấy vừa trúng cá độ bóng đá,” Diana nói, không mấy chắc chắn, trong lúc cả ba cùng dõi theo người đàn ông đang cầm đầu cầm cổ chạy tới.

“Không đâu,” Anne phản bác. Cô đẩy chiếc ghế đang ngồi ra xa khỏi bàn. “Với bản tính thủ cựu, phải có thứ gì kích thích hơn chỗ tiền thưởng vợ vẫn ấy mới đủ khiến Fred chạy hùng hục thế kia.”

Rồi họ im lặng theo dõi quãng đường còn lại của Fred. Lúc đến được sân hiên, ông bắt đầu đi bộ, rồi ngừng lại, vất vả chống một tay lên bức tường thấp bao quanh khoảng sân và thở hổn hển. Đôi má bợt bặt xám lại, cổ họng khô khè. Phoebe lo lắng ra hiệu cho Diana kéo xuống chiếc ghế trống, rồi cô đứng dậy, đỡ lấy tay Fred và giúp ông ngồi xuống.

“Có chuyện gì vậy?” Cô hỏi, vẻ kích động.

“Ôi... Thưa cô... Kinh khủng lắm.” Fred không thể nói liền mạch. Mồ hôi chảy ròng ròng xuống khuôn ngực béo mẫm, nâu bóng và tròn mềm như phụ nữ. Mùi chua lòm và hôi rình trên người ông át đi cả hương thơm ngọt ngào của những cành hồng đang rung rinh trong gió bên hiên nhà. Nhận ra tình trạng trần trụi và bốc mùi của mình, ông xấu hổ vội giơ tay che lại. “Tôi rất lấy làm xin lỗi, thưa cô.”

Diana thả chân xuống và ngồi dậy, rút tấm chăn vẫn vắt ở lưng ghế ra và choàng lên vai người làm vườn. “Ông nên giữ ấm người sau khi chạy như vậy.”

Fred cuốn chăn quanh mình và gật đầu biết ơn.

“Có chuyện gì vậy, Fred?” Phoebe hỏi lại.

“Tôi không biết phải nói thế nào cho đúng nữa, nhưng vẫn phải nói.” Cô nghĩ mình đã nhìn thấy sự thương hại trong mắt ông.

“VẬY CỨ NÓI TÔI NGHE,” cô dịu dàng thúc giục. “Biết đâu sự việc không đến nỗi nào.” Cô liếc nhìn Benson, chú chó Labrador lông vàng vẫn nằm yên cạnh ghế của Diana. “Hedges bị cán à?”

Fred thò bàn tay thô ráp, cẩu bừa ra khỏi chăn, khẽ đặt lên tay Phoebe rồi siết nhẹ với vẻ thân thiết khác hẳn bình thường. Cử chỉ đó khiến cô bất ngờ. “CÓ MỘT CÁI XÁC TRONG HẦM TRỮ ĐÔNG CŨ, THƯA CÔ.”

Một thoáng im lặng.

“MỘT CÁI XÁC Ứ?” Phoebe hỏi lại. “Xác người hay vật nuôi?” Giọng cô đều đều, không cảm xúc.

Anne liếc nhìn Phoebe. Có những lúc, sự điềm tĩnh của cô bạn khiến cô phát sợ.

“NÓI THẬT, TÔI KHÔNG DÁM NHÌN KỸ. TÔI QUÁ CHOÁNG VÁNG KHI THẤY NÓ CHẀN NGANG LỐI ĐI.” Fred cúi mặt, nhìn chằm chằm xuống chân. “TÔI GIẤM PHẢI NÓ, HÌNH NHƯ THẾ, TRƯỚC KHI KỊP NHÌN RÕ. SAU ĐÓ THÌ NGỬI THẤY MÙI.”

Tất cả đều như bị thôi miên vào đôi ủng làm vườn của Fred, khiến ông áy náy trước lời phát biểu bốc đồng của mình và vụng về rê chân ra khỏi tầm mắt mọi người, giấu vào dưới tấm chăn. “KHÔNG SAO ĐÂU, THƯA CÔ,” ông nói. “TÔI CHÙI LÊN CỎ RỒI.”

Tách và đĩa run lên trong tay Phoebe, cô cẩn thận đặt chúng xuống bàn, bên cạnh cái kéo. “ĐƯƠNG NHIÊN RỒI, FRED. ÔNG THẬT NHANH TRÍ. ÔNG CÓ MUỐN UỐNG TRÀ KHÔNG? HAY ĂN BÁNH NHÉ?”

“KHÔNG CẦN ĐÂU, CẢM ƠN CÔ.”

Diana quay đi, cố dẫn lại ham muốn kì quái là được bật cười. Trong số tất cả những người phụ nữ cô biết, chắc chỉ có Phoebe mới đi mời bánh trong tình huống này. Phoebe vẫn giữ được bình tĩnh như vậy quả là đáng khâm phục, vì cô là người chịu ảnh hưởng nhiều hơn hết trước tiết lộ kinh khủng của Fred.

Anne sờ soạng giữa đồng bản thảo để tìm thuốc lá. Cô mở bao và đưa cho Fred. Ông liếc nhìn Phoebe chờ sự cho phép, dù không cần thiết và cô nghiêm nghị gật đầu.

“Cảm ơn cô Cattrell. Dây thần kinh trong đầu tôi đứt tới nơi rồi.”

Anne châm điếu thuốc, đoạn giữ lấy tay Fred. “Nói cho rõ nào.” Đôi mắt đen láy của cô nhìn thẳng vào mắt ông với vẻ dò hỏi. “Đó là xác người. Phải không?”

“Đúng vậy, cô Cattrell.”

“Ông có biết là ai không?”

“Tôi không biết, thưa cô.” Fred miễn cưỡng đáp. “Tôi nghĩ khó mà nhận diện được.” Ông rít một hơi thuốc thật dài, mồ hôi vã ra trên trán vì nỗi ghê tởm bị kìm nén bấy giờ. “Theo tôi thấy thì cái xác chẳng còn nguyên vẹn nữa. Nó hẳn đã ở đó một thời gian rồi.”

Ba người phụ nữ thẳng thốt nhìn ông.

“Nhưng vẫn phải còn quần áo chứ, Fred?” Diana căng thẳng hỏi. “Ít nhất ông cũng biết là đàn ông hay đàn bà chứ.”

“Tôi không thấy quần áo đâu cả, cô Goode.”

“Tốt hơn hết ông nên chỉ cho tôi xem.”

Phoebe đứng bật dậy làm Fred cũng lúng túng nhồm lên. “Tôi nghĩ là không nên, thưa cô. Tôi không muốn cô ngất xỉu đâu.”

“Thế thì tôi sẽ tự đi.” Phoebe bất ngờ mỉm cười và đặt tay lên cánh tay ông. “Xin lỗi nhưng tôi phải nhìn cái xác. Ông hiểu mà, phải Fred?”

Fred dụi tắt điếu thuốc và kéo tấm chăn chặt hơn quanh vai. “Nếu cô kiên quyết như vậy, tôi sẽ đi cùng. Cô không nên nhìn thấy cảnh đó một mình.”

“Cảm ơn ông.” Phoebe quay sang Diana. “Cậu gọi điện cho cảnh sát giúp mình nhé?”

“Được.”

Anne kéo ghế ra sau. “Mình sẽ đi với cậu.” Cô băng qua bãi cỏ theo Phoebe và Fred, không quên ngoái lại dặn Diana: “Cậu có thể rút sẵn một

chút brandy, mình sẽ cần đấy, ngay cả khi không ai muốn uống.”

Phải vài mét nữa mới đến hầm trữ đông, nhưng họ đã dừng chân, lo lắng co cụm lại. Hầm trữ đông là một khối kiến trúc hiếm gặp, trông na ná một quả đồi nhỏ, được thiết kế và xây dựng từ thế kỉ 18. Nó được dùng làm nơi trữ băng, nhưng đã ngưng sử dụng nhiều năm rồi, kể từ khi tủ lạnh ra đời. Với uy quyền tuyệt đối của mình, mẹ thiên nhiên lại một lần nữa thống trị nơi đây bằng vô số cây tầm ma mọc quanh phần móng, tạo nên sự kết hợp độc đáo giữa mái vòm nhân tạo và phần đất cứng tự nhiên. Cửa vào duy nhất của hầm trữ đông một khung cửa thấp và rộng, trổ trên bức tường nằm cuối lối đi mọc đầy cây dại. Cánh cửa khuất sau một bụi mâm xôi chằng chịt trông như tấm rèm đầy những gai. Cửa lộ ra là do Fred đã phát quang và vạch tấm rèm sang một bên.

Một chiếc đèn pin nằm chỏng chơ dưới nền đất. Phoebe nhặt lên. “Sao tự nhiên ông lại muốn vào đây thế? Chúng ta không sử dụng nơi này suốt bao nhiêu năm rồi mà.”

Fred nhăn mặt. “Tôi ước gì mình không vào, thề có Chúa. Mắt không thấy thì tâm không phận, thực sự là thế. Bấy giờ tôi đang sửa lại tường bao của vườn rau. Tuần trước nó bị đổ, một nửa số gạch không dùng lại được nữa. Trông gạch mủn nát hết cả, tôi đã hiểu tại sao bức tường lại sập. Tôi liền nhớ tới số gạch lúc dỡ mái nhà mấy năm về trước. Chúng ta cất vào đây mà. Cô cũng dặn: ‘ Cứ giữ lại những phần còn tốt, biết đâu sẽ cần đến để sửa chữa. ’ ”

“Tôi nhớ.”

“Thế nên tôi định dùng chúng để sửa bức tường.”

“Đương nhiên rồi. Ông phải phạt bỏ đám mâm xôi à?”

Fred gật đầu. “Tôi không tài nào nhìn thấy lối vào, nó bị lấp hết cả, ông trở cái liềm đặt cạnh hầm. “Tôi đi ủng và dùng dụng cụ này để xử lý.”

“Đi thôi,” Anne đột nhiên lên tiếng. “Vào xem cho xong đi. Nói chuyện cũng không giúp mọi sự dễ dàng hơn đâu.”

“Phải,” Phoebe điềm tỉnh nói. “Cánh cửa có mở rộng hơn chút nào so với lúc ông rời đi không?”

“Có đấy thưa cô. Tôi đã đẩy mở hết cỡ trước khi giẫm phải thứ bên trong. Nhưng tôi cũng dồn sức kéo cửa lại lúc bỏ đi, tránh cho ai lạc vào.” Fred căn môi. “Có điều, đúng là bây giờ cánh cửa đã mở rộng hơn thật.”

Ông miễn cưỡng tiến lên trước, bất thành linh đập tung cánh cửa. Cửa mở ra cùng tiếng kẽo kẹt của bản lề. Phoebe cúi người và rọi đèn pin, nhuộm thứ ánh sáng vàng vọt vào không gian bên trong. Căn hầm không còn nhiều khoảng tối. Xác chết thâm đen không mặt và cảnh Hedges đang vô tư quần thảo trên đồng ruột nát rữa khiến cô buồn nôn. Con chó chạy ra ngoài, phe phẩy đuôi giữa hai chân rồi nằm dài nhìn cô trút sạch chỗ trà vừa uống xuống bãi cỏ.

## 2

Sở Cảnh sát Silvethome, một biểu tượng của chiến thắng, mang dáng vẻ hiện đại với những đường nét mạ rôm và cửa sổ tối màu đóng kín đang ánh lên trong nắng. Trông nó nổi bật hẳn giữa khung cảnh ít nhiều mang vẻ truyền thống xung quanh. Bên trong, điều hòa lại hỏng nên nhiều giờ qua, cả bầu không khí làm việc lẫn các cảnh sát có mặt ở đây đều như muốn bốc hỏa. Họ cáu bẳn và cãi cọ lẫn nhau như trẻ con. Ai có thể đi thì đều đã ra ngoài. Kẻ ở lại thì nạnh với họ, chỉ chăm chăm ôm lấy quạt điện của mình và cầu nguyện ca trực nhanh kết thúc. Chánh thanh tra Walsh cũng đang vã mồ hôi trên đồng giấy tờ trong văn phòng. Nhưng với ông, lệnh điều động một tổ cảnh sát tới điền trang Streech thật không khác nào luồng gió tươi mát diệu kì thổi qua những khung cửa sổ kín mít. Ông vui vẻ huýt sáo trên đường đến phòng họp. Còn với trung sĩ McLoughlin, người được cắt cử để giúp đỡ chánh thanh tra thì việc lỡ giờ quán bar mở cửa và không được uống vài bia lạnh mà anh đã tự hứa tặng chính mình thật không khác nào giọt nước tràn ly.

Diana nghe thấy tiếng ô tô trước tất cả mọi người. Cô uống nốt chỗ brandy và để chiếc ly vào tủ búp phê. “Nhanh chân lên, các cô gái. Họ đến rồi.”

Phoebe bước đến trước lò sưởi, gương mặt trắng bệch dị thường trên nền tóc đỏ rực. Vóc người dong dỏng cao, cô hiếm khi mặc gì khác ngoài sơ mi kẻ ca rô và quần Levis cũ. Nhưng từ hầm trữ đông trở ra, cô đã thay sang váy lụa cao cổ, dài tay. Trông cô rất hài hòa với căn phòng thanh nhã trang hoàng theo tông nhạt cổ điển cùng những tấm rèm nhung xếp nếp, nhưng



trong mắt Anne, cô lại trở nên thật xa lạ. Phoebe mỉm cười với hai người bạn. “Mình xin lỗi.”

Anne vẫn đang rít thuốc như mọi khi. Cô ngả đầu ra sofa, ngửa mặt nhả một luồng khói xám. “Đừng ngớ ngẩn thế,” cô thẳng thừng đáp. “Chẳng ai bắt cậu chịu trách nhiệm chỉ vì một thằng ngu đi chọn đất nhà cậu mà chết. Lời giải thích đơn giản là thế này: Một lão già lang thang đã nhắm chỗ ấy làm chốn dung thân và đột nhiên lên cơn đau tim.”

“Mình cũng nghĩ như vậy,” Diana nói và tiến về phía sofa. “Cho mình một điếu thuốc đi, bạn thân mến. Dây thần kinh của mình căng như dây đàn, chỉ đợi một bản concerto Rachmaninov tấu lên nữa thôi.”

Anne cười khúc khích và đưa gói thuốc cho bạn. “Cậu muốn một điếu không, Pheeb?”

Phoebe lắc đầu và lơ đãng kéo vạt váy lên chùi mắt kính. Cô không mặc đồ lót bên trong. Hành động vô thức đó khiến Anne yên tâm ít nhiều.

“Sẽ chẳng chiếc kính nào nguyên vẹn nếu cậu tiếp tục làm thế đâu,” cô dụi dàng nói.

Phoebe thở dài, thả váy xuống và đeo kính lên. “Những người lang thang không khóa thân rồi lên cơn đau tim trên đất nhà người khác,” cô nói.

Chuông cửa reo vang. Họ nghe thấy tiếng Molly Philip vợ Fred, im lặng tiến về phía cửa trước. Theo bản năng, Anne và Diana tự động đứng về hai bên lò sưởi, Phoebe ở giữa. Khi cửa bật mở, Diana bỗng nhận thấy đây chưa hẳn là một ý hay, họ đơn thuần muốn ủng hộ Phoebe, nhưng e rằng cảnh sát lại nhìn nhận sự sắp xếp này theo hướng bao che cho nhau.

Molly dẫn hai người đàn ông đi vào. “Chánh thanh tra Walsh và trung sĩ McLoughlin, thưa cô. Còn cả đồng người ngoài kia nữa. Tôi có nên bảo Fred để mắt đến họ không?”

“Không, thế là ổn rồi, Molly ạ. Tôi chắc chắn họ sẽ cư xử đúng mực mà.”

“Nếu cô đã nói vậy thì cũng được thôi. Nhưng tôi không cho là thế đâu. Máy đôi chân to bè lóng ngóng của họ đã cày xới khắp vạt sỏi mà Fred vừa

cẩn thận cào bằng sáng nay?” Bà trừng mắt nhìn hai người đàn ông với vẻ buộc tội.

“Cảm ơn bà, Molly. Bà có thể pha trà cho mọi người không? Tôi đảm bảo ai cũng sẽ thích cho mà xem.”

“Cô nói phải.” Bà ta đóng cửa lại sau lưng và giậm chân rầm rầm dọc theo hành lang về phía bếp.

George Walsh đợi tiếng bước chân im hẳn, mới tiến đến và chìa tay ra. Chánh thanh tra là một người gù lưng, gầy gò, có thói quen giật đầu sang cả hai bên khá quái dị, chúng khác gì bệnh nhân mắc chứng Parkinson, khiến bề ngoài của ông nhuốm vẻ yếu ớt giả tạo.

“Chào cô Maybury. Nếu cô chưa quên thì trước đây chúng ta đã gặp nhau rồi.” Ông vẫn nhớ như in lần gặp gỡ đầu tiên, cô đứng đung ở chỗ đang đứng lúc này. Vậy mà đã mười năm. Cô hầu như chẳng thay đổi gì, vẫn là nữ chủ nhân của điền trang xa xôi tách biệt, được bao bọc nhờ gia thế của mình. Bị kịch như thế chưa từng xảy ra. Rõ ràng, chẳng có dấu hiệu tội ác nào trên gương mặt thản nhiên tươi cười kia. Vẻ điềm tĩnh ở cô quá bất thường. Dân làng gọi cô là phù thủy, và ông hiểu vì sao.

Phoebe bắt tay chánh thanh tra. “Tôi còn nhớ. Đó là vụ án lớn đầu tiên của ông mà.” Giọng cô trầm và cuốn hút. “Hồi ấy ông mới chỉ là thanh tra thôi. Chắc ông chưa gặp các bạn của tôi, cô Cattrell và cô Goode.” Cô chỉ về phía Anne và Diana, hai người cũng lịch sự bắt tay Walsh. “Hiện tại, họ sống ở đây.

Chánh thanh tra quan sát hai người phụ nữ với vẻ hứng thú. “Thường trú à?” ông hỏi.

“Gần như là vậy,” Diana nói. “Khi công việc không bắt buộc phải đi xa. Chúng tôi đều làm nghề tự do. Tôi thiết kế nội thất, còn Anne là phóng viên.” Walsh gật đầu, nhưng Anne chắc chắn ông ta đã biết hết những điều Diana vừa nói.

“Tôi lấy làm ghen tị với các cô đấy, ” Walsh thành thật nói, ông đã thích mê điền trang Streech kể từ lần đầu tiên trông thấy nó.

Phoebe chìa tay về phía người đàn ông còn lại. “Chào anh, trung sĩ McLoughlin. Cho phép tôi giới thiệu cô Goode và cô Cattrell.”

McLoughlin trên dưới ba mươi lăm, cùng tuổi với họ, bề ngoài có vẻ là người trầm tĩnh, kiệm lời. Với ánh mắt lạnh lẽo và đôi môi mím chặt như mang trong mình sự căm ghét, tập trung và tàn nhẫn của sở cảnh sát, anh ta ném vào Phoebe và những người bạn của cô cái nhìn chán ngấy, coi thường, động tác bắt tay cũng chỉ hờ hững lấy lệ. Sự khinh ghét và chán chường ấy như cái tát thô bạo đối với mấy người phụ nữ.

Anne đứng bật dậy, liều lĩnh và thách thức, trước sự bất ngờ của hai cô bạn, những người có thể cảm nhận được cơn thịnh nộ của cô. “Trời, trời ạ! Này trung sĩ, anh đã nghe đồn thổi gì về chúng tôi thế.” Cô nhạo báng nhướn một bên chân mày rồi cố tình vuốt những ngón tay dọc theo ống quần. “Hắn anh mới dứt sữa mẹ nên không có mặt ở đây vào lần trước, khi điền trang trở thành trung tâm chú ý của cảnh sát. Giờ để tôi đoán xem. Danh tiếng về chúng tôi,” cô chỉ vào mình và hai người bạn, “chúng tôi biết ngoài kia họ đồn đại thế nào. Tôi tự hỏi không rõ điều gì khiến anh khó chịu nhất đây? Lạm dụng trẻ em, bùa chú phù thủy hay đồng tính nữ?” Cô chăm chăm quan sát gương mặt anh với vẻ khinh miệt. “Hắn là đồng tính nữ rồi,” cô lẩm bẩm. “Phải, anh sẽ cho rằng đấy là điều kinh tởm và nguy hiểm nhất, nhưng vừa hay đó lại là điều duy nhất chính xác đấy, chẳng phải sao?”

Cơn căm giận của McLoughlin, vốn đã bị thời tiết nóng nực thiêu đốt suýt chút nữa thì phun trào. Anh hít thở thật sâu. “Tôi chẳng có gì phản đối giới ô môi cả, cô Cattrell ạ,” anh bình thản đáp. “Tôi chỉ không bao giờ muốn dính líu tới bất cứ ai trong số họ thôi.”

Diana dụi tắt điếu thuốc, hơi mạnh tay hơn cần thiết. Cô cất tiếng khô khốc: “Đừng trêu chọc người đàn ông tội nghiệp này. Anh ta sẽ cần đến toàn bộ trí khôn để phân loại cái đồng bầy nhầy trong hàm trừ đông đấy.”

Phoebe cứng người. Cô ngồi xuống chiếc ghế gần mình nhất và ra hiệu cho những người khác ngồi xuống. Walsh chọn ghế đối diện cô, Anne và Diana ngồi trên sofa, mặc kệ McLoughlin phải ghé mông lên chiếc ghế đầu

trái độn trang nhũ. Ai cũn nhận thấy sự khó chịu của anh ta khi phải ngồi ở tư thế đó, đôi chân dài gập lại một cách kì quặc

“Cần thận đừng làm gãy gế, trung sĩ ạ,” Walsh quát. “Tôi cũn ghét những kẻ vụng về chẳng kém gì bà quản gia hồi nũ đũ. Nào, giờ thì cô Maybury, có lẽ cô sẽ muốn nói rõ lý do gọi chúng tôi đến đũ chứ?”

“Tôi tưởng cô Goode đã giải thích qua điện thoại rồi.”

Ông lôi một mẩu giấy ra từ túi áo. ““Xác trong hầm trữ đũng, điền trang Streech. Phát hiện lúc 4 giờ 35 Phút chiều.” Không nhiều thông tin lắm nhỉ? Kể cho tôi nghe xem, cụ thể đã xảy ra chuyện gì.”

“Thực sự thì có vậy thôi Fred Phillips, người làm vườn, đã tìm thấy cái xác vào khoảng thời gian đó và chạy ra báo với chúng tôi. Diana là người gọi cho các ông trong lúc Fred đưa Anne và tôi đến nhìn cái xác.”

“Vậy là cô đã nhìn thấy nó?”

“Đúng thế.”

“Đó là ai? Cô biết không?”

“Không thể nhận dạng đũc.”

Anne đột nhiên bật lửa châm một điếu thuốc khác. “Nó thối rũ, đen ngòm, kinh tởm. Không ai nhận dạng nổi.” Cô sốt ruột nói, chất giọng trầm nhấn mạnh từng từ một.

Walsh gật đầu. “Tôi hiểu rồi. Là người làm vườn đã gợi ý cô nên đến xem phải không?”

Phoebe lắc đầu. “Không, ông ấy khuyên tôi không nên làm thế. Là tôi khăng khăng muốn vậy.”

“Vũ sao?”

Cô nhún vai. “Bản tính tò mò, tôi nghĩ thế. Chẳng lẽ ông sẽ không đi ư?”

Viên thanh tra im lặng một thoáng. “Có phải chồng cô không, cô Maybury?”

“Tôi đã nói là cái xác không thể nhận dạng đũc mà.”

“Có phải cô khăng khăng muốn đi vì cô nghĩ đó có thể là chồng mình không?”



“Đương nhiên. Nhưng tôi đã nhận ra khả năng rất thấp.”

“Vì sao?”

“Vì một câu của Fred. Ông ấy nhắc tôi rằng, chúng tôi đã cất gạch trong hầm trữ đông khoảng sáu năm trước, khi dỡ bỏ một chái nhà phụ. Lúc ấy David đi được bốn năm rồi.”

“Chưa bao giờ tìm thấy xác anh ta. Cũng không lần ra bất cứ dấu vết nào,” Walsh nhắc nhở, “biết đâu anh ta đã quay lại.”

Diana bật cười, vẻ bồn chồn. “Hắn ta không thể quay lại. Hắn ta chết rồi. Bị giết.”

“Là m sao cô biết, cô Goode?”

“Bởi nếu có thể, hắn đã quay về từ lâu. David luôn biết mình nên kiểm soát từ đâu.”

Walsh bắt chéo chân và mỉm cười. “Vụ án vẫn bỏ ngỏ. Chúng tôi chưa thể chứng minh được anh ta có bị giết hại hay không.”

Khuôn mặt Diana đột nhiên trở nên dữ tợn. “Bởi các ông đã dồn toàn lực để cố gán tội giết người cho Phoebe. Ông chỉ từ bỏ khi không chứng minh nổi thôi. Thậm chí ông không thèm hỏi đến danh sách tình nghi. Tôi sẵn sàng đưa ra hàng trăm cái tên thích hợp. Anne thừa sức đưa ra cả trăm cái tên khác. David Maybury rõ ràng là một tên khốn. Hắn ta đáng chết.” Cô tự hỏi không biết mình có quá trốn hay không và thoáng liếc về phía Phoebe. “Xin lỗi nhé, cưng, nhưng mười năm trước, nếu có nhiều người hơn đứng ra bảo vệ cậu, có lẽ mọi chuyện đã dễ dàng hơn với cậu rồi.”

Anne gật đầu tán đồng. “Ông sẽ lãng phí rất nhiều thời gian nếu cho rằng cái thứ ngoài kia là David Maybury.” Cô đứng dậy và bước đến ngồi lên thành ghế của Phoebe. “Nếu ông cần người làm chứng, thì thanh tra ạ, cả Diana và tôi đã giúp dọn dẹp đồng rác tích từ bao năm ra khỏi hầm trữ đông trước khi Fred chất gạch vào. Chẳng có thi thể nào trong hầm sáu năm về trước. Phải vậy không, Di?”

Diana thích thú khẽ nghiêng đầu. “Dù sao, đó cũng không phải là nơi có thể tìm thấy xác David. Có khi hắn đang ở đây đại dương, làm mồi cho

đám cua và tôm hùm rồi cũng nên.” Cô nhìn McLoughlin. “Anh có thích cua không, trung sĩ?”

Walsh chen vào, trước khi McLoughlin kịp mở miệng: “Chúng tôi đã lần theo tất cả các mối quan hệ của anh Maybury và không tìm được mảnh bằng chứng nào liên quan đến sự mất tích của anh ta hết.”

Anne búng điều thuốc vào lò sưởi. “Nhảm nhí!” cô khẽ kêu lên. “Để tôi nói ông nghe điều này, ông chưa hề hỏi đến tôi, dù đáng ra tôi phải nằm trong tốp mười trên một trăm kẻ tình nghi kia.”

“Hắn cô đã nhầm, cô Cattrell ạ,” chánh thanh tra Walsh điềm tĩnh nói. “Chúng tôi nghiên cứu hồ sơ của cô rất kĩ. Tại thời điểm anh Maybury biến mất, hay nói cách khác là trong suốt thời gian chúng tôi tiến hành điều tra, cô đã đi cắm trại cùng bạn bè ở Greenham Common, dưới sự giám sát của lực lượng Không quân Hoa Kỳ đóng ở đó, của cả cảnh sát Newbury và đủ loại máy quay nữa. Có thể coi đây là bằng chứng ngoại phạm được rồi.”

“Ông nói phải. Tôi quên mất. Thật cảm kích.” Cô cười khúc khích, “Lúc đó tôi đang cố tìm đề tài để đăng lên phụ san màu.” Qua khước mắt, cô thấy đôi môi McLoughlin kéo thành một đường mỏng dính vẻ phản bác. Cô tiếp tục với giọng mơ màng: “Nhưng chết tiệt, vui lắm luôn. Đợt cắm trại đó là kỉ niệm tuyệt nhất của đời tôi.”

Phoebe chau mày, đặt bàn tay mình lên cánh tay Anne tỏ ý ngăn cô nói tiếp rồi đứng dậy. “Tranh cãi mãi cũng chỉ tốn công vô ích thôi. Phải khám nghiệm tử thi mới biết chính xác có phải David hay không. Nếu các ông muốn, tôi sẽ dẫn các ông tới chỗ cái xác.”

“Để Fred dẫn đi,” Diana phản đối.

“Không. Hôm nay ông ấy đã quá sức rồi. Mình ổn mà. Cậu xuống xem Molly pha trà thế nào giúp mình nhé?”

Phoebe mở khung cửa kiểu Pháp và bước đi trước ra sân. Đang nằm trên những phiến đá lát ấm áp, Benson và Hedges nhồm dậy, rúc mũi vào tay cô. Lòng Hedges vẫn xù bông sau khi tắm. Phoebe dừng lại để xoa đầu và khẽ kéo tai nó. “Có một điều tôi nghĩ là cần nói trước với ông.”

Đang dõi theo họ từ phòng khách, Anne bật cười sảng sặc. “Phoebe sắp sửa thú nhận về lỗi lầm bé nhỏ của Hedges và viên trung sĩ đã tái mét mặt mày rồi.”

Diana nhồm lên từ sofa và bước về phía cô bạn. “Đừng đánh giá thấp anh ta. Đôi khi cậu cứ như kẻ ngốc ấy. Sao cậu nhất định phải chống đối tất cả thế?”

“Nào có. Đơn giản là mình không muốn khúm núm trước những suy nghĩ nhỏ nhen của họ mà thôi. Nếu họ cảm thấy mình chống đối thì đó là vấn đề của họ. Nguyên tắc là không thỏa hiệp. Họ được đăng chân thì sẽ lân đăng đầu.”

“Có lẽ vậy, nhưng cậu đâu cần chặn họng mấy người đó. Lúc này nín nhịn thì hữu ích hơn. Chúng ta có một cái xác ở đây đấy. Hay cậu quên rồi?” Giọng cô lo lắng hơn là mỉa mai.

Anne rời mắt khỏi cửa sổ. “Có lẽ cậu nói đúng,” cô ngoan ngoãn đồng ý.

“Vậy cậu sẽ thận trọng chứ?”

“Mình sẽ thận trọng.”

Diana chau mày. “Mình ước có thể hiểu cậu. Nhưng cậu biết đấy, mình chẳng bao giờ hiểu nổi cậu.”

Nhìn gương mặt lo lắng của bạn, Anne bỗng thấy mũi lòng. Di già tội nghiệp, hẳn cô ấy ghét những chuyện này lắm. Đáng lẽ cô ấy không nên đến Streech. Môi trường thích hợp với Di là tháp ngà, nơi khách viếng thăm phải được khám xét kỹ càng và chẳng bao giờ nói điều gì khó chịu. “Cậu không gặp vấn đề gì trong việc thấu hiểu mình hết,” Anne nhẹ nhàng nói. “Cậu chỉ thấy khó mà đồng thuận với mình thôi. Chủ nghĩa bất trị tâm thường của mình gây tổn thương đến sự nhạy cảm của cậu. Mình thường băn khoăn làm sao cậu chịu được.”

Diana đi về phía cửa. “Nhắc mới nhớ, lần sau nếu cậu muốn mình nói dối cho cậu, nhớ cảnh báo mình trước, được chứ? Mình không giỏi kiểm soát cơ mặt như cậu đâu.”

“Vớ vẩn,” Anne nhảy lên một chiếc ghế bành. “Cậu là kẻ nói dối tài năng nhất mà mình từng biết.”

Diana ngừng lại, tay đặt trên nắm đấm cửa. “Sao cậu lại nói thế?” cô đánh giọng.

Anne xoa bóp phần thắt lưng cứng đờ. “Bởi vì, mình có mặt khi cậu khen Weevil rằng cô ta thật am tường việc lựa chọn màu sắc cho phòng khách. Ai mà thốt ra được mấy lời ấy với thái độ nghiêm túc như thế thì hẳn phải là thiên tài diễn kịch.”

“Cô Keevil,” Diana sửa, và mỉm cười quay lại nhìn bạn. “Đáng lẽ không bao giờ nên để cậu đi với mình. Hợp đồng đó đáng giá cả gia tài.”

Anne vẫn tiếp tục châm chọc: “Mình cần đi nhờ xe và cậu đâu thể trách mình vì nhớ sai tên cô ta. Cô ta điệu chảy nước. Dù sao, mình cũng đã giúp cậu rồi đó. Thảm hồng anh đào và rèm xanh nổi chuối, lạy Chúa! Hãy nghĩ đến danh tiếng của cậu đi.”

“Cha cô ta là lái buôn hoa quả, cậu biết mà.”

“Cậu làm mình ngạc nhiên ghê,” Anne khô khan đáp.



### 3

Chánh thanh tra Walsh cố ngăn cơn ghê tởm đang quặn lên trong ruột. Trung sĩ McLoughlin lại không giỏi kiềm chế như vậy. Anh chạy thẳng ra ngoài và nôn thốc nôn tháo vào bụi tầm ma gần đấy. Vốn không biết Phoebe Maybury là người dễ thông cảm, anh thấy thật may mắn khi cô đã trở lại nhà chính và không ở đây chứng kiến cảnh này.

“Không đẹp mắt lắm nhỉ?” Walsh nhận xét khi trung sĩ trở lại. “Bước cẩn thận nhé. Tung tóe khắp nơi. Hẳn là do con chó xáo tung lên.”

McLoughlin giơ khăn tay che miệng và nôn khan. Mùi bia bốc lên. Walsh nhìn anh với vẻ ác cảm. Là một người khó tính, ông thấy sự mâu thuẫn ở người khác là điều khó lòng chấp nhận. Hiểu rõ về McLoughlin cũng như bao kẻ làm việc chung với mình, ông luôn nghĩ anh ta thuộc tuýp tận tụy, trung thực, thông minh và đáng tin cậy. Walsh thậm chí còn thích anh ta, một trong số ít người chịu đựng được tính khí khó chiều của ông, nhưng sự yếu đuối lúc này của McLoughlin khiến ông phát cáu. “Cậu làm sao vậy?” ông gắng hỏi. “Năm phút trước cậu thậm chí còn không giữ phép lịch sự, giờ thì lại nôn ọe như một đứa trẻ chết giẫm.”

“Không có gì, thưa sếp.”

“Không có gì, thưa sếp,” Walsh gay gắt nhại lại. Ông hẳn sẽ nói nhiều hơn nhưng vì quá giận nên chẳng buồn nói nữa. Thở hắt một tiếng, ông cầm cánh tay McLoughlin và đẩy ra ngoài. “Gọi nhân viên hiện trường cho tôi và mang vài cái đèn tử tế vào đây, không nhìn rõ gì hết. Báo với bác sĩ Webster đến càng nhanh càng tốt. Tôi đã để lại lời nhắn cho ông ta, nên bây giờ hẳn là ông ta có mặt ở đó rồi.” Ông vụng về vỗ nhẹ vào cánh tay McLoughlin, vì nhớ ra rằng trung sĩ là người thường ủng hộ chứ không phi

báng mình. “Nếu câu này khiến cậu cảm thấy an ủi phần nào, thì tôi phải thú thật, Andy à, tôi chưa từng thấy thứ gì kinh tởm đến thế.”

McLoughlin vui mừng khi được trở lại nhà chính, còn chánh thanh tra Walsh lục túi lấy tẩu, nhồi đầy thuốc và trầm ngâm châm lửa, bắt đầu xem xét mặt đất cùng những bụi mâm xôi quanh cửa và lối đi. Chúng có thể cung cấp ít nhiều thông tin. Mùa hè vừa rồi rất khác thường. Vào bốn tuần cuối cùng, nắng vẫn chói chang như thiêu như đốt. Lối đi duy nhất ông có thể nhìn thấy là nơi có dấu chân, rõ ràng là của Fred, đạp lên đám cỏ dại phía trước những bụi mâm xôi. Nếu trước đây còn lối đi nào khác, hẳn chúng đã hoang hóa từ lâu rồi. Mấy bụi mâm xôi có thể hé lộ thêm điều gì đó. Rõ ràng nếu không còn đường nào khác để vào hầm trữ đông, kiểu gì cái xác cũng phải bước qua tấm rào chắn đầy gai này, dù còn sống và đi bằng hai chân, hay đã chết và nằm trên lưng kẻ khác.

Vấn đề là, cái xác ở đây từ khi nào? Cơ ác mộng này diễn ra bao lâu rồi?

Ông chậm rãi đi quanh, xem xét bên ngoài hầm trữ đông. Đương nhiên, ông có thể tin rằng cánh cửa là lối vào duy nhất. Nhưng ông lấy lý do không muốn xáo trộn hiện trường một cách không cần thiết để biện hộ cho sự miễn cưỡng của mình. Thành thực mà nói, ông biết thừa đây chỉ là nguy hiểm. Năm mờ rùng rợn này chẳng hấp dẫn chút nào với một người đang đơn độc, dầu là viên cảnh sát đang quyết tâm tìm ra sự thật đi chẳng nữa.

Ông tập trung nghiên cứu phần đất xung quanh cây nguyệt quế đằng sau hầm, nhặt một cái que hắt bỏ lớp lá rụng đây ở đó. Bên dưới là nền gạch rắn chắc, đủ sức cầm cự thêm hai trăm năm nữa mà không bị đám rễ cây tàn phá. ông nghĩ, thời xưa mà họ đã xây dựng kiên cố thế này.

Ngồi xổm một lúc, ông hút thuốc rồi tiếp tục tìm kiếm. Ông chọc que vào những khoảng trống trong bụi gai mọc xung quanh nhưng không tìm thấy điểm nào khác thường. ông quay lại cửa hầm sẫm soi bụi mâm xôi.

Walsh không giỏi làm vườn, nên ông trông cậy cả vào vợ việc chăm sóc khu vườn nhỏ ở nhà, nơi cây cối hoa cỏ đều mọc ngay ngắn trong bồn. Nhưng con mắt một kẻ ngoại đạo như ông vẫn nhận ra bụi mâm xôi này đã

mọc từ rất lâu rồi. Ông nghiên cứu thật lâu đất và cỏ trên lối đi, cẩn thận tránh chỗ cỏ đã giẫm lên rồi xõm xuống cạnh đám mâm xôi đã bị phạt bớt và đập rạp. Những thân cây gãy vẫn tươi và cháy nhựa phần lớn quả còn xanh cũng có quả đã chín hẵn, màu đen mọng nước nổi bật giữa cây lá xơ xác, Walsh dùng đầu que cẩn thận nâng đám cành lá tả tơi mình lên và ghé mắt nhìn xuống dưới.

“Phát hiện ra điều gì sao, thưa sếp?” McLoughlin đã quay lại.

“Nhìn bên dưới đi, và nói cho tôi biết cậu thấy gì.”

McLoughlin ngoan ngoãn quỳ xuống bên cạnh Walsh chăm chăm nhìn vào chỗ ông đang chỉ “Tôi cần tìm thứ gì đây?”

“Hãy để ý xem có cành cây nào bị giẫm gãy từ trước không. Xác chết của chúng ta không đi cà kheo để bước qua đồng này được.”

McLoughlin lắc đầu. “Phải tách từng bụi cây nhỏ ra thì may ra mới thấy. Chẳng dễ dàng hay vui vẻ gì đâu. Dù ai phạt đám cây này, hẵn người đó đã tốn khá nhiều công sức đấy.”

Walsh rút cái que ra và vứt đi. “Người làm vườn, thì Maybury.”

“Trông như thể ông ta đã lái xe lu qua vậy.”

“Thú vị thật, không phải sao?” Walsh đứng dậy. “Cậu gọi Webster chưa?”

“Ông ấy đang đi, chắc sẽ đến trong vòng mười phút nữa, tôi đã bảo những người khác đợi ông ấy. Nick Robinson cũng đi lấy đèn và camera rồi. Người làm vườn sẽ dẫn tất cả xuống đây khi nào Webster đến. Ngoại trừ Williams. Tôi dặn cậu ta lại nhà chính để lấy lời khai. Cậu ta khá nhạy bén. Nếu có gì khả nghi, cậu ta sẽ phát hiện ra ngay.”

“Tốt. Xe chở xác thì sao?”

“Đang chờ sẵn ở sở.”

Walsh bước thêm vài mét nữa và ngồi xuống cỏ. “Chúng ta sẽ chờ. Giờ thì chẳng làm được gì hết, phải đợi chụp ảnh xong đã.” Ông nhếch mép, nhả khói thuốc và liếc nhìn McLoughlin. “Một cái xác trần truồng thì làm

gì trong hầm trữ đông của cô Maybury, hả trung sĩ? Và cái gì hoặc có lẽ là con gì, đã ăn nó?”

McLoughlin lại rên lên và mò tìm khăn tay.

Hạ sĩ Williams đã lấy lời khai của cô Maybury, cô Goode và cô Cattrell. Giờ cậu đang nói chuyện với Molly Philips ở trong bếp. Không hiểu sao, bà ta cứ cố tình tỏ ra bất hợp tác. Cậu tức tối nghĩ đến mấy đồng nghiệp giỏi vợ việc nhà nhả về mình. Với vẻ thỏa mãn ra mặt, họ theo Fred Phillips xuống vườn, cùng những người mới đến và đủ loại vật dụng linh tinh. Lúc nhìn thấy gương mặt Andy McLoughlin khi chạy ra từ hầm trữ đông, Williams vô cùng tò mò muốn biết chuyện gì đang diễn ra ở đó. Dây thần kinh của McLoughlin được rèn từ thép Scotland, vậy mà giờ trông anh ta rã rời như một con chó đói.

Williams miễn cưỡng quay trở lại công việc của mình. “Vậy thời điểm đầu tiên bà biết về cái xác chính là lúc cô Goode gọi điện cho cảnh sát phải không?”

“Thế thì sao?”

Cậu tức tối nhìn bà ta. “Lúc nào bà cũng trả lời bằng cách hỏi lại à?”

“Thỉnh thoảng. Đó là việc của tôi.”

Williams là kiểu thanh niên luôn khiến người ta nhận xét: ‘ Cảnh sát càng ngày càng trẻ tuổi nhỉ! ’ Cậu liền đổi sang chiến lược đỡ dành từng hiệu quả đôi ba lần trong quá khứ: “U à, nghe này...”

“Đừng có gọi tôi là u,” Molly hăn học cắt ngang. “Cậu không phải con tôi. Tôi không có con.” Bà quay lưng về phía cậu và luôn tay thái cà rốt cho vào xoong. “Cậu phải biết xấu hổ chứ. Mẹ cậu sẽ nói gì hả? Bà ấy là người duy nhất cậu được phép gọi như thế.”

Con bò già cắm cúi, cậu nghĩ. Nhìn đôi vai gầy và ủ rũ kia, cậu đoán vấn đề của bà ta là chưa được lão chồng già tần cho một trận đến nơi đến chốn. “Tôi thậm chí còn chẳng biết bà ấy là ai nữa. ”

Molly khựng lại trong giây lát, con dao giơ cao, rồi bà tiếp tục thái, nhưng không nói gì.



Williams thử chiến thuật khác. “Bà Phillips, tôi đang cố gắng thu thập các thông tin cơ bản về việc phát hiện ra cái xác. Cô Goode kể là đã vào nhà để gọi điện cho chúng tôi. Cô ấy nói, bấy giờ bà đang ở sảnh. Sau đó, cô ấy xuống hầm để lấy brandy vì trong tủ búp phê không còn giọt nào. Có đúng vậy không?”

“Cô Goode đã nói vậy rồi, cậu còn muốn gì nữa. Đâu cần phải xuống đây để lén lút tìm hiểu xem cô ấy có nói dối hay không. ”

Ánh nhìn của Williams trở nên sắc bén. “Cô ấy có nói dối sao? ”

“Không. Tất nhiên là không.”

“Thế tất cả những ẩn ý này giờ là gì? ” cậu giận dữ hỏi lại. “Bà đang giấu giếm điều gì? ”

Molly quay phắt lại. “Đừng có lên giọng với tôi. Tôi biết loại người như cậu. Chẳng có gì tốt đẹp hơn người khác hết. Cậu chẳng dọa được tôi đâu.” Bà cầm luôn tách trà này giờ vẫn đặt trên bàn trước mặt cậu và vứt toẹt vào bồn rửa. Cậu dám thề rằng mắt bà ta ngân ngấn nước.

Nhân viên hiện trường của sở cảnh sát thận trọng bước ra ngoài và quàng dây máy ảnh qua cổ. “Xong rồi, thưa sếp, ” anh ta nói với Walsh

Chánh thanh tra đặt một tay lên vai anh ta. “Tốt lắm. Cậu mang về sở và xử lý tiếp nhé.” Ông quay sang bác sĩ pháp y. “Chúng ta vào chứ, Webster?”

Bác sĩ Webster bặm môi cười. “Tôi có lựa chọn nào khác đâu?”

“Anh đi trước đi,” Walsh đáp cười với vẻ ranh mãnh.

Khung cảnh bên trong giờ đã được thắp sáng nhờ những bóng đèn huỳnh quang chạy bằng pin. Mọi chi tiết được trưng ra với độ sắc nét tuyệt đối, không còn khoảng tối nào giúp giảm tác động gây sốt nữa. Walsh bình thản quan sát cái xác. Quả thật, việc tiếp xúc quá nhiều với bạo lực có thể khiến người ta chai cứng. Ông hầu như chẳng còn nhớ cảm giác ghê tởm ban đầu, dù có lẽ ánh đèn cũng đã giúp ích phần nào. Khi ông còn là một đứa trẻ, bóng tối luôn mang theo nỗi kinh hoàng. Những con quái vật hình thành từ

trí tưởng tượng ẩn nấp ở mọi góc ngách trong phòng ngủ. Cha ông tuy là một người đàn ông tử tế ở nhiều phương diện, nhưng lại thấy hổ thẹn khi nghĩ con trai mình là đứa nhu nhược. Ông tỏ ra lãnh đạm và làm ngơ trước những tiếng khóc thét trong phòng ngủ của con, nơi tất cả bóng đèn đều bị tháo bỏ.

“Lạy Chúa,” Webster thốt lên khi xem xét mặt sàn hầm trữ đông với vẻ kinh tởm. Ông cẩn thận đi vào giữa hầm, cố tránh những mảnh nội tạng tung tóe đang nằm rải rác trên nền đá. Ông nhìn phần đầu, và kêu lên lần nữa: “Lạy Chúa.”

Vẫn còn dính liền với thân trên nhờ sợi gân đã thâm đen, cái đầu bị kẹp giữa khe hở trên cùng của chõng gạch được xếp gọn ghẽ. Mớ tóc xám xỉn màu, dài như tóc phụ nữ, xõ ra từ khe hở. Hai hốc mắt trống hoác cho thấy phần xương bên trong. Hàm trên và hàm dưới trắng ớn nổi bật trên nền cơ thịt đen thui của khuôn mặt. Phần ngực trông như thể bị róc thịt một cách điêu luyện. Nửa thân dưới vẹo sang bên một cách bất thường, trong tư thế mà không một người còn sống nào, dù dẻo dai đến đâu, có thể thể hiện được. Ổ bụng không còn lại gì, chỉ sót mấy mảnh vụn vương vãi trên sàn. Bộ phận sinh dục đã mất. Gác lên một chõng gạch nhỏ hơn năm cách cái xác khoảng hơn một mét là cánh tay trái đã bị róc khá nhiều thịt. Chút gân còn lại chứng tỏ nó bị vụn lìa ra từ khuỷu. Cánh tay phải ép vào thân trên, cũng đen xì như đầu và lòi ra những mảnh xương trong. Còn đôi chân, chỉ duy bắp chân và bàn chân là duy trì được đường nét, nhưng chúng nằm cách xa nhau đến mức lỗ bịch và bị vụn ngược khiến gót chân chĩa thẳng lên trên. Phần đùi sót lại toàn những mảnh xương vỡ vụn.

“Thế nào?” Walsh cất tiếng hỏi sau vài phút, trong lúc pháp y ghi chú nhiệt độ và vẽ phác thảo tư thế của cái xác.

“Anh muốn biết cái gì?”

“Đàn ông hay đàn bà?”

Webster chỉ vào bàn chân. “Từ kích cỡ, tôi đoán là đàn ông. Đương nhiên chúng ta không thể khẳng định cho tới khi giám định xong nhưng có

vẻ như vậy. Nếu không phải đàn ông, thì đây là một người phụ nữ cao lớn và nam tính.”

“Phần tóc khá dài so với đàn ông. Trừ phi nó mọc dài đáng kể sau khi chết.”

“Anh có sống ở trái đất không vậy, George? Ngay cả khi dài đến tận thắt lưng thì tóc cũng chẳng nói được gì nhiều về giới tính cả. Và tóc không dài thêm sau khi chết. Không hề.” Webster tiếp tục: “Nhìn chung, tôi có thể kết luận cái xác là của đàn ông, đương nhiên vẫn cần phải xác minh.”

“Có manh mối nào về tuổi tác không?”

“Không, ngoại trừ trên 21 tuổi, nhưng ngay cả điều ấy cũng chưa chắc chắn. Người ta có thể bạc tóc từ khi còn thiếu niên. Tôi sẽ phải chụp X-Quang xương sọ để xem xét các dấu hiệu khác nữa.”

“Người này chết bao lâu rồi?”

Webster mím môi. “Rất khó xác định. Ông già Fred ở ngoài kia nói rằng mùi thối bốc lên khi ông ta giẫm phải cái xác, nên xem ra nạn nhân mới chết cách đây không lâu.” Ông chép miệng, trầm ngâm vài phút, rồi lắc đầu và quan sát tỉ mỉ nền hầm, dùng một cái bay đen cạo thứ đen đen bám trên cửa. Ông đưa lên mũi ngửi. “Phân,” ông tuyên bố. “Khá mới, có thể là của động vật. Tốt hơn hết anh nên kiểm tra xem có dấu chân của Fred trên cửa không. Nạn nhân chết bao lâu rồi à?” Ông đột nhiên rùng mình. “Đây là hầm trữ đông và lạnh hơn bên ngoài vài độ. Không có dòi, chứng tỏ lũ nhặng xanh chưa bị thu hút đến đây. Nếu không, đồng tàn tích này sẽ chẳng còn gì. Thành thật mà nói, George à, anh dư sức phán đoán xác người bảo quản được bao lâu ở nhiệt độ này mà. Ngoài ra, quá trình phân hủy sẽ đẩy nhanh do các chất tích tụ bên trong thi thể. Vài tuần, thậm chí vài tháng rồi. Tôi không biết nữa. Tôi cần tham khảo thêm.”

“Vài năm thì sao?”

“Không đâu,” Webster khẳng định. “Nếu thế thì chỉ còn bộ xương thôi.”

“Giả sử nạn nhân bị đóng băng khi vào đây, hẳn sẽ khác chứ?”

Bác sĩ pháp y khịt mũi. “Ý anh là như thăn cá đông lạnh hả?”

Walsh gật đầu

“Thế thì quá ly kì. Tủ đông công nghiệp mới đóng băng được cả một người đàn ông. Mà làm sao chuyển cái xác vào đây được chứ? Và tại sao lại cần đóng băng cái xác ngay từ lâu?” Webster nhăn mặt. “Cũng không thay đổi được gì nhiều. Hàm trữ đông chỉ có tác dụng làm lạnh khi nó chứa đầy đá mà thôi. Vào đây rồi, một người đàn ông bị đóng băng sẽ mau chóng rã đông như con gà tây trong chạn thức ăn. Không, không phải thế.”

Walsh trầm ngâm nhìn cánh tay đứt lìa. “Vậy sao? Những điều kì lạ vẫn xảy ra đấy thôi. Có lẽ cái xác đã nằm trong nhà lạnh mười năm và gần đây mới bị khuân vào đây để ai đó tìm thấy.”

Webster huýt sáo. “David Maybury?”

“Có khả năng.” Walsh cúi xuống và trở bàn tay vụn vụn rách tươm. “Anh nghĩ sao về cái này? Trông như thể mất hai ngón tay.”

Webster xem xét rồi hồ nghi đáp. “Khó nói chính xác. Chưa rõ tại sao.” ông liếc nhìn nền hầm. “Anh sẽ phải kiểm tra rất kĩ, để đảm bảo không bỏ sót điều gì. Kì quặc thật! Hoặc có thể đơn thuần là trùng hợp ngẫu nhiên.”

Walsh đứng dậy. “Tôi không tin vào trùng hợp ngẫu nhiên. Còn nguyên nhân cái chết?”

“Theo phán đoán ban đầu, là do mất máu từ một hoặc nhiều vết thương trên ổ bụng.”

Walsh lộ vẻ ngạc nhiên. “Anh có vẻ chắc chắn nhỉ?”

“Chỉ là phán đoán ban đầu thôi. Phải tìm được quần áo của nạn nhân mới dám chắc. Nhưng nhìn mà xem. Phần từ ổ bụng trở xuống bị phá hủy hoàn toàn, ngoại trừ bắp chân. Có lẽ nạn nhân ngồi đây, hai chân dạn ra, và máu chảy ồ ạt từ ổ bụng. Cụ thể hơn là từ những phần bị ăn mất.”

Walsh đột nhiên lờm giọng. “Anh đang nói, nạn nhân bị ăn trong khi còn sống ư?”

“Chà, đừng gặp ác mộng về cảnh tượng đó nhé, bạn già. Nếu nạn nhân còn sống thì hẳn cũng đang ở trạng thái hôn mê và chẳng hay biết gì, không thì phải xua đám thú đi chứ. Logic là vậy.” Webster trầm ngâm nói tiếp.



“Đương nhiên, nếu quá trình rã đông diễn ra chậm, cả máu lẫn nước đều hóa lỏng thì cuối cùng cũng cho kết quả tương tự.”

Walsh bắt giắc châm tẩu, rồi nhả từng làn khói qua khóe miệng. Webster đề cập đến chuyện bốc mùi khiến ông chợt nhận ra một thứ mùi mà trước đó không hề nghĩ thấy. Trong vài phút liền, ông im lặng theo dõi pháp y tiến hành khám nghiệm kỹ hơn phần đầu và ngực, rồi thi thoảng lại đo đạc vài thứ. “Chúng ta đang nhắc đến loại động vật nào thế? Cáo, hay chuột?”

“Khó nói lắm.” Webster nhìn chăm chú vào một hốc mắt, rồi trở những máu xương đùi bị gãy - Một loài vật với bộ hàm chắc khỏe, tôi đoán vậy. Có một điều chắc chắn, hai con trong số chúng đã phải đánh nhau để tranh giành chỗ thịt. Cứ nhìn vị trí của hai chân mà xem, và cả cánh tay bị lòi toạc ra từ khuỷu nữa.” Ông ta lại cắn môi. “Có thể là lũ chuột. Hoặc chó.”

Walsh nghĩ đến mấy con Labrador lông vàng nằm trên phiến đá lát ấm áp. Ban này, một con đã rúc mõm vào bàn tay ông. Walsh bắt giắc chùi tay xuống quần, liên tục nhả khói thuốc. “Cứ tạm chấp nhận rằng đám thú ấy đến đây và tranh giành phần bụng và đùi đi, nhưng xem chừng với nửa thân trên, chúng đánh chén khá gọn ghẽ. Tại sao? Như thế có bình thường không?”

Webster đứng dậy và đưa tay áo lau mồ hôi trán. “Có Chúa mới biết. Điều duy nhất tôi dám chắc là toàn bộ vụ việc đều bất thường. Tôi đoán, nạn nhân tội nghiệp đã áp tay trái lên bụng để ngăn máu chảy hoặc ruột lòi ra ngoài, rồi làm cả việc như tôi vừa làm đây, chùi mồ hôi trên mặt, làm máu dây đầy người. Mùi tanh sẽ thu hút lũ chuột hay những loài tương tự đến tấn công cánh tay và bàn tay trái cũng như thân trên.”

“Anh vừa bảo nạn nhân đang hôn mê cơ mà,” Walsh chỉ trích.

“Có lẽ thế, có lẽ không. Tôi biết thế quái nào được? Dù sao, người ta vẫn cử động được trong lúc hôn mê đấy thôi.”

Walsh rút tẩu khỏi miệng và chĩa phần cán vào ngực nạn nhân. “Để tôi nói anh nghe thứ này trông giống cái gì nhé?”

“Xin mời.”

“Sườn cừu sau khi vợ tôi dùng dao sắc lọc thịt đi.”

Webster lộ vẻ mệt mỏi. “Tôi biết. Tôi hi vọng mọi việc không phức tạp như vẻ bề ngoài. Nếu không phải... Chà, anh không cần tôi phải nói hẳn ra chứ?”

“Dân làng nói là những người phụ nữ đây là phù thủy.”

Webster tháo găng tay. “Ra ngoài thôi. Quan điểm của tôi là ta sẽ phát hiện được thêm khi để cái xác nằm trên bàn mổ.”

“Còn một việc nữa. Theo anh, nạn nhân bị thương vào bụng trong hầm trữ đông hay ở nơi nào khác?”

Webster nhặt va li lên và bước ra trước. “Đừng hỏi tôi. Điều duy nhất tôi chắc chắn là nạn nhân vẫn còn sống khi vào đây. Nhưng bị thương hay chưa thì không rõ.” Ông dừng lại trước ngưỡng cửa. “Trừ phi giả thuyết nạn nhân bị cấp đông của anh là đúng. Vậy hẳn lúc đó người này đã chết ngắc rồi.”

## 4

Ba giờ sau, cái xác đã được cẩn thận dời đi dưới sự hướng dẫn của bác sĩ Webster, công cuộc điều tra gian khổ bên trong hầm trữ đông chẳng thu được gì nhiều, ngoại trừ một đồng dương xỉ chết khô ở góc hầm. Cửa được niêm phong, Walsh và McLoughlin đều đã quay lại điền trang Streech. Với vẻ thờ ơ một cách bất thường, Phoebe mời họ vào thư phòng, để mặc họ tự do thảo luận.

Một nhóm cảnh sát được cắt cử để tiến hành rà soát toàn bộ khu vực hầm trữ đông theo những vòng tròn có bán kính lớn dần. Walsh nghĩ việc này chỉ tổ tốn công vô ích. Nếu thời điểm nạn nhân được đưa vào đây và thời điểm phát hiện ra cái xác cách nhau quá lâu, họ sẽ chẳng thể tìm được gì ở khu vực xung quanh nữa. Các bước tiến hành thông thường, trước đó cũng không có nhiều hứa hẹn. Giờ những mẫu vật thu thập được từ hầm trữ đông đang đợi để đưa đến phòng thí nghiệm pháp y, bao gồm vụn gạch, những túm lông, một chút bùn biến màu trên sàn và những gì bác sĩ Webster khẳng định là mảnh xương cừu vỡ còn sót lại - cũng chính là thứ McLoughlin đã tìm thấy giữa những bụi nấm xôi bên ngoài. Chàng cảnh sát trẻ Williams, đến giờ vẫn chưa hay biết chính xác chuyện gì đã xảy ra trong hầm, cũng được triệu tập vào thư phòng. Cậu thấy Walsh và McLoughlin ngồi cạnh nhau bên chiếc bàn gỗ gụ rộng đến phô trương. Trải ra trước mặt họ là một xấp ảnh chụp hiện trường. Căn phòng đang tối đi nhanh chóng. Chiếc đèn bàn cổ màu xanh là nguồn sáng duy nhất. Walsh đã quay đèn sang hướng khác, để ánh sáng chói lóa của nó dịu đi đôi chút. Với Williams, nhìn ảnh ngược trong bóng tối nhập nhoạng thế này là một việc kích thích. Cậu vừa đọc lại ghi chú về những lời khai đã thu thập được, vừa liếc nhìn McLoughlin. Hồm mắt anh ta trũng sâu dưới ánh sáng mờ ảo.

Lạy Chúa, tên khốn này trông rệu rã quá. Cậu tự hỏi không biết những lời đồn thổi đã nghe có chính xác không.

“Lời khai của họ về việc phát hiện cái xác đều thống nhất, thưa sếp. Không có gì mâu thuẫn cả.” Khuôn mặt Williams thoáng nét tự mãn. “Nhưng tôi lại vừa phát hiện ra một hướng điều tra mới.”

“VẬY Ơ?”

“Vâng. Tôi cá rằng ông bà Philips đã ở tù trước khi tới đây làm việc.” Cậu tra cứu lại những dòng ghi chép siêu nhỏ và gọn ghẽ của mình. “Bà Phillips rất kì quặc, không trả lời bất cứ câu hỏi nào của tôi, và liên tục buộc tội tôi đã nạt nộ bà ấy, dù tôi không hề làm thế. Bà ta còn nói: ‘Điều đó tôi đã biết, còn cậu thì phải tìm hiểu.’ Khi nghe tôi bảo sẽ làm việc với cô May Bury thì bà ta nổi xung: ‘Đừng có làm phiền cô ấy. Sau khi ra tù, Fred và tôi đều giữ mình, và đó là tất cả những gì cậu cần biết.’ ” Cậu ngược lên với vẻ đặc thảng.

Walsh ghi chép vào một mảnh giấy. “Được rồi, chúng ta sẽ xem xét.”

Nhận ra vẻ thất vọng của chàng trai trẻ, McLoughlin khẽ cựa mình. “Làm tốt lắm, Williams!”

“Thưa sếp, tôi nghĩ chúng ta nên đặt sandwich. Không ai có gì bỏ bụng từ trưa đến giờ.” Anh nghĩ đến bữa trưa ọe ra chỗ bụi mâm xôi, có cảm giác mình sẵn sàng đổi cánh tay phải để lấy một cốc bia. “Có một quán rượu dưới chân đồi. Gavin có thể xuống đó mua vài thứ cho chúng ta.”

Walsh cúi kính móc túi áo khoác ra hai tờ mười bảng. “Sandwich thôi, đừng lấy thứ gì quá đắt đỏ. Cho chúng tôi một ít và mang những phần còn lại tới hầm trữ đông. Cậu có thể ở luôn ngoài đó trợ giúp việc tìm kiếm bằng chứng.” Ông quay đầu nhìn ra cửa sổ. “Họ đã có đèn huỳnh quang rồi. Dặn họ, miễn còn sức thì cứ tiếp tục làm. Chúng tôi sẽ xuống sau. Và đừng quên tiền thừa của tôi đấy.”

“Vâng.” Williams vội vã bỏ đi trước khi viên chánh thanh tra đổi ý.

“Thằng nhóc sẽ không thiết tha đến thế nếu chúng kiến những gì xảy ra trong đó đâu,” Walsh nhận xét, ngón tay xương xẩu gõ gõ lên đồng ảnh.

“Tôi hỏi liệu cậu ta có nói đúng về cặp đôi nhà Phillips hay không. Cái tên có gợi cho cậu điều gì không?”

“Không.”

“Tôi cũng thế. Điềm lại những gì ta có xem nào.” Walsh rút tẩu ra và lơ đãng nhồi thuốc, bắt đầu cao giọng phân tích từng đều thu nhặt được, sẫm soi kỹ càng như vạch lá tìm sâu.

McLoughlin lắng nghe nhưng chẳng có gì lọt vào tai. Đầu anh đau nhức, mạch máu căng tức như sắp vỡ. Máu chảy rần rật khiến anh choáng váng.

Anh nhặt bút chì lên và quay nó, nhưng những ngón tay run run làm anh phải thả bút xuống bàn, buộc mình tập trung tâm trí.

“Chúng ta nên bắt đầu từ đây, Andy?”

“Cái hầm, tất nhiên rồi. Đó là điểm mấu chốt.” McLoughlin nhặt một tấm ảnh chụp quang cảnh ngoài hầm và run rẩy giơ lên dưới ánh đèn. “Trông như gò đất, người lạ làm sao biết được nó rộng ruột cơ chứ?”

Walsh ghé răng cắn lấy chiếc tẩu, châm lửa lẳng lặng hút. Ông không trả lời, chỉ cầm tấm ảnh và chăm chú nghiên cứu.

McLoughlin nhìn chăm chăm vào những bức ảnh chụp cái xác, giọng vô cảm. “Liệu có phải Maybury không?”

“Còn quá sớm để kết luận. Webster đã quay về để kiểm tra hồ sơ y tế và nha khoa rồi. Khốn nạn là chúng ta không thể so sánh dấu vân tay. Trước đây, chúng ta không bới nổi dấu vân tay nào từ ngôi nhà vào thời điểm Maybury biến mất. Dù có cũng không để làm gì. Cả hai bàn tay của cái xác đều bị xé toạc cả rồi.” Walsh nhồi thuốc bằng đầu ngón tay cái. “Nhưng David Maybury có một đặc điểm.”

Ngừng một lát, ông nói tiếp: “Hẳn khuyết hai ngón cuối bàn tay trái. Vì tai nạn sấn bấn.”

McLoughlin bắt đầu hứng thú. “Thế thì đúng rồi.”

“Có thể.”

“Cái xác không thể nằm đó suốt mười năm nay, sếp ạ. Bác sĩ Webster nói nhiều khả năng là vài tháng mà thôi.”

“Có lẽ vậy. Tôi sẽ để dành kết luận cho đến khi thấy báo cáo khám nghiệm tử thi.”

“Maybury là người thế nào? Goode gọi hắn là một tên khốn từ trong ra ngoài.”

“Tôi sẽ nói đó là lời nhận xét công tâm. Cậu cứ đọc thông tin đi. Tất cả đều nằm trong tập hồ sơ. Tôi đã cho mời một bác sĩ tâm lý để rà soát các bằng chứng chúng ta thu gom được từ những người quen biết Maybury. Kết luận không chính thức của vị bác sĩ ấy, hãy nhớ rằng anh ta chưa bao giờ gặp Maybury nhé, là hắn bộc lộ khuynh hướng tâm thần phân liệt khá rõ rệt, đặc biệt khi say xỉn. Hắn có thói quen đánh đập mọi người, bất kể đàn bà hay đàn ông.” Walsh phà ra một luồng khói từ khoe miệng và nhìn cấp dưới. “Maybury cũng lang chạ không à. Có ít nhất ba ả điếm luôn ủ ấm giường cho hắn ở London.”

“Vợ hắn có biết không?” McLoughlin hất đầu về phía sảnh.

Walsh nhún vai. “Cô ta khai là không biết.”

“Hắn có đánh vợ không?”

“Tôi nghĩ là có, nhưng cô ta không thừa nhận. Cô ta có một vết bầm lớn trên mặt khi báo tin chồng mình mất tích. Chúng tôi còn phát hiện ra, cô ta đã nhập viện hai lần trước đó, một lần vì gãy cổ vì tay, một lần vì rạn xương sườn và gãy xương đòn. Cô ta nói với bác sĩ rằng mình là người dễ gặp tai nạn.” Walsh bật tiếng cười khàn. “Cũng như tôi, họ không tin. Mỗi khi say, Maybury coi cô ả không khác gì bao cát.”

“Thế tại sao cô ta không bỏ đi? Hay cô ta thích nổi tiếng?”

Walsh trầm ngâm một thoáng. ông định nói gì đó, nhưng rồi lại đặc ý. “Điền trang Streech thuộc sở hữu của gia đình cô ta suốt nhiều năm. Maybury sống tự tung tự tác ở đây và dùng vốn của vợ để kinh doanh rượu vang. Nếu cô ta không chè chén hoặc bán đi hết thì có lẽ phần lớn rượu cất trữ vẫn còn ở dưới hầm. Không, cô ta sẽ không bỏ đi. Thực tế, tôi không thể tưởng tượng ra bất cứ hoàn cảnh nào, dù là hỏa hoạn, có thể khiến cô Maybury rời bỏ điền trang quý giá của mình. Một quý bà kiên cường đấy.”



“Tôi cũng nghĩ thế. Còn tên chồng đang sống sung sướng nên chồng tội gì phải bỏ đi.”

“Không sai.”

“Vậy nên cô ta muốn rũ bỏ hẳn.”

Walsh gật đầu. “Nhưng cậu không thể chứng minh điều đó.”

“Phải.”

Khuôn mặt ảm đạm của McLoughlin nở một nụ cười nhăn nhó. “Cô ta hẳn đã biên soạn một câu chuyện vô cùng thống khổ.”

“Thực tế thì câu chuyện đó dở tệ. Cô ta kể, một đêm hẳn bỏ ra ngoài và không bao giờ quay lại.” Walsh dùng ống tay áo chùi nước bọt lẫn nhựa thuốc khỏi đầu tẩu. “Ba ngày sau, cô ta mới báo chồng mình mất tích, và đi báo chỉ bởi mọi người bắt đầu hỏi thăm về hẳn. Lúc đó, cô ta đã đóng gói tất cả quần áo của chồng và gửi đến tổ chức từ thiện nào đó mà cô ta không nhớ nổi tên, còn đốt toàn bộ ảnh chụp rồi dọn dẹp cả ngôi nhà bằng máy hút bụi và giẻ ngâm thuốc tẩy để loại bỏ sạch sẽ mọi dấu vết liên quan đến Maybury. Nói cách khác, cô ta hành xử hệt như một kẻ vừa giết chồng và đang cố xóa mọi bằng chứng. Chúng tôi chỉ thu được vài sợi tóc giặt lại trên lược, một quyển hộ chiếu, bức ảnh bỏ quên trong ngăn kéo, và một tấm thẻ hiển máu cũ. Tất cả chỉ có thế. Chúng tôi đã xin lệnh của tòa án để xới tung cả ngôi nhà lẫn khu vườn lên, tìm kiếm từng milimét vuông, nhưng chỉ phí thời gian. Chúng tôi sục sạo khắp nơi để tìm kiếm, mang ảnh hẳn tới tất cả các bến tàu và sân bay, phòng trường hợp bằng cách nào đó hẳn vượt biên trốn lọt mà không dùng đến hộ chiếu thông báo cho Interpol truy tìm hẳn trên toàn châu Âu, kiểm tra hồ và sông ngòi, đăng ảnh trên các tờ báo quốc gia. Đều vô ích. Như thể hẳn đã tan vào không khí.”

“Thế cô Maybury giải thích ra sao về vết bầm trên mặt?”

Viên chánh thanh tra cười khùng khục. “Va phải cửa. Chứ còn lý do gì nữa? Tôi đã cố giúp cô ta, gợi ý để cô ta thừa nhận đã ngộ sát chồng vì mục đích là tự vệ. Nhưng không, ‘Anh ta chưa bao giờ động vào tôi.’” Walsh lâu lâu khi nhớ lại. “Một phụ nữ lạ lùng. Cô ta không bao giờ chịu để mọi chuyện dễ dàng với bản thân. Đúng ra có thể dựng lên vô số câu chuyện

để thuyết phục cảnh sát rằng anh chồng đã lên kế hoạch trốn đi, vì rắc rối về tiền bạc chẳng hạn. Hẳn đã cuỗm hết và không để một xu nào cho vợ. Nhưng cô ta làm ngược lại cứ bám lấy câu chuyện rằng một đêm nọ hẳn vô cố bỏ đi, và không bao giờ quay lại. Chỉ thẳng nào chết rồi mới biến mất như thế.”

“Thật thông minh,” McLoughlin miễn cưỡng nói. “Cô ta khiến mọi chuyện trở nên đơn giản, để anh chẳng có gì mà đào sâu cả. Thế vì sao anh không buộc tội cô ta? Trước đây không cần tìm ra xác vẫn khởi tố được mà.”

Kí ức của mười năm trước ào ạt tràn về thử thách lòng kiên nhẫn của Walsh. “Chúng tôi không thể xâu chuỗi thành một vụ án được,” ông cúi kính. “Chẳng có bằng chứng nào bác bỏ câu chuyện ngu ngốc về người chồng đột nhiên bỏ đi. Chúng tôi cần cái xác. Chúng tôi đã lật tung nửa Hampshire để tìm các xác chết tiệt ấy.” Ông thoáng im lặng, rồi gõ gõ vào tấm ảnh chụp hầm trữ đông đang nằm trên bàn. “Cậu đã đúng về chuyện này.”

“Chuyện gì?”

“Đây chính là mấu chốt. Mười năm trước, chúng tôi đã xới tung cả Streech, nhưng không một ai tìm tới đây. Đời tôi chưa từng thấy hầm trữ đông, thậm chí còn không bao giờ nghe đến khái niệm đó. Đương nhiên, tôi không hề biết công trình trông như gò đất chết tiệt này lại rỗng ruột. Làm sao biết được? Không ai nói với tôi. Tôi nhớ mình còn đứng trên đó để xác định phương hướng. Thậm chí còn dấn đồng nghiệp bới sâu vào những bụi mâm xôi. Mâm xôi mọc dày như rừng.” Ông lại chùi ống tẩu vào tay áo rồi mới nhét vào miệng. Nhựa thuốc dây ra vải tuất như những sọc đen. “Tôi cá là cái xác của Maybury đã nằm trong hầm suốt thời gian đó.”

Tiếng gõ cửa vang lên. Phoebe bước vào, mang theo một khay sandwich. “Hạ sĩ Wlniams nói rằng các ông đang đói. Tôi đã nhờ Molly chuẩn bị bữa nhẹ.”

“Ồ cảm ơn cô Maybury. Đến đây và ngồi xuống đi.”

Phoebe đặt khay bánh xuống rồi ngồi vào một chiếc ghế cạnh bàn. Quảng sáng từ đèn bàn ôm lấy ba con người đang bất đắc dĩ phải tỏ ra thân thiện. Khói thuốc từ chiếc tẩu của Walsh lơ lửng trên đầu họ như những vòng mây xám. Im lặng bao trùm căn phòng suốt một lúc lâu, cho đến khi đồng hồ điểm đúng 9 giờ. Như chỉ đợi có thế, Walsh len nhòai tới trước và hỏi người phụ nữ. “Cách đây mười năm, sao cô không kể chúng tôi về hầm trữ đông, hả cô Maybury?”

Trong một thoáng, ông nghĩ mình đã thấy vẻ ngạc nhiên, thậm chí là nhẹ nhõm trên gương mặt người phụ nữ, nhưng ông không chắc liệu mình có nhìn lầm không nữa.

“Tôi không hiểu,” cô đáp.

Thanh tra Walsh ra hiệu cho McLoughlin bật đèn trên đầu lên. Ánh sáng từ ngọn đèn bàn luôn cố che đậy và đánh lừa ông mỗi khi ông muốn quan sát những sắc thái trên gương mặt bình thản đến lạ thường kia. “Đơn giản thôi,” ông lẩm bẩm khi căn phòng đã ngập tràn ánh sáng trắng. “Khi tìm kiếm chồng cô, chúng tôi đã không tìm trong hầm trữ đông vì chưa biết đến sự tồn tại của nó.” Ông chăm chú nhìn cô. “Và cô không hề nói cho chúng tôi.”

“Tôi không nhớ,” cô đáp. “Nếu tôi không nói với ông, thì đó là bởi tôi quên mất. Tự ông không tìm thấy à?”

“Không.”

Cô khẽ nhún vai. “Sau từng ấy thời gian thì điều đó quan trọng lắm sao?”

Walsh lờ câu hỏi đi. “Cô có nhớ lần cuối cô sử dụng hầm trữ đông trước khi chồng cô biến mất là khi nào không?”

Phoebe mệt mỏi tựa đầu vào lưng ghế, mái tóc đỏ xõa ra, bao lấy gương mặt nhợt nhạt. Đôi mắt trông to tròn hơn sau tròng kính. Walsh biết cô đã gần bốn mươi, nhưng trông còn trẻ hơn con gái ông nhiều. Ông thấy McLoughlin khẽ cựa mình, như thế bằng cách nào đó vẻ mong manh của Phoebe đã khiến anh cảm động. Quỷ tha ma bắt người phụ nữ này đi, ông cầu tiết khi nhớ lại cảm xúc của chính mình nhiều năm về trước. Vẻ ngoài

dễ tổn thương đó, chúng khác nào tấm áo choàng mỏng che đậy trí tuệ sắc bén bên trong.

“Ông đợi một chút, tôi phải nhớ lại đã. Thật lòng, tôi chẳng nhớ nổi liệu chúng tôi có sử dụng hàm trữ đông lần nào suốt thời gian chung sống không nữa. Không có ấn tượng gì.” Phoebe ngừng một lát. “Nhưng trong một kì nghỉ đông tôi về thăm nhà, thì thấy cha dùng hàm làm buồng tối để rửa ảnh, mà cũng chỉ một thời gian thôi.” Cô mỉm cười, kí ức về cha như đong đầy những yên bình hạnh phúc.

“Ông bảo làm việc ở cái nơi lạnh lẽo ấy mới chán làm sao, nên về sau toàn mang phim xuống chỗ thợ rửa ảnh chuyên nghiệp ở Silverborne. Mẹ tôi đùa rằng, đó là tại ông thích đổ lỗi cho người khác khi ảnh ra quá xấu, và tình huống này lại quá thường xuyên. Cha không phải thợ chụp ảnh tài năng cho lắm.” Cô nhìn chăm chăm vào viên chánh thanh tra. “Tôi không nhớ sau đó hàm trữ đông có được sử dụng nữa không, cho đến khi chúng tôi quyết định cất đóng gạch vào đấy. Biết đâu bọn trẻ lại biết. Để tôi hỏi xem.”

Walsh nhớ những đứa con của Phoebe. Một thằng bé mười tuổi cao lêu nghêu, rời trường tiểu học tư thục nội trú về nhà giữa cuộc điều tra, đôi mắt xanh trong như mắt mẹ, và một đứa con gái tám tuổi có những lọn tóc xoắn sẫm màu. Chúng bảo vệ mẹ mình, cũng dữ dội như cách hai người bạn của Phoebe đã thể hiện lúc trước ở phòng khách. Walsh nói: “Jonathan và Jane. Hai đứa vẫn sống ở nhà à?”

“Không hoàn toàn. Jonathan thuê một căn hộ ở London. Thằng bé là sinh viên y khoa ở Guy. Jane đang theo học chính trị và triết học ở Oxford. Chúng chỉ về nhà vào những dịp cuối tuần rảnh rang và kì nghỉ dài. Thế thôi.”

“Giỏi đấy chứ. Hẳn cô rất hài lòng.” Ông chua chát nghĩ về con gái mình: mang thai ở tuổi 16 và giờ đã 25, ly hôn, một mình nuôi bốn đứa trẻ, không có gì để trông đợi ngoài cuộc sống cơ cực ở một căn hộ tồi tàn. Ông đọc lại ảnh ghi chép của mình. “Khác với lần trước, hình như cô đã có công việc mới, cô Maybury. Hạ sĩ Williams nói cô là một chuyên gia làm vườn.”

Phoebe lộ vẻ bối rối trước sự đổi hướng này. “Fred đã giúp tôi xây dựng một vườn ươm nho nhỏ.” Cô thận trọng kể. “Chúng tôi chuyên trồng các loại cây thuộc họ thường xuân.”

“Đâu ra?”

“Chúng tôi có hai khách hàng chính trong nước, một người là chủ hệ thống siêu thị và người kia là tổng đại lý cung ứng các sản phẩm cây trồng ở Devon và Cornwall. Chúng tôi cũng có vài đơn đặt hàng số lượng lớn từ Mỹ, thường sử dụng đường hàng không để vận chuyển.” Cô nghi ngờ ra mặt. “Tại sao ông lại muốn biết?”

“Không có gì nghiêm trọng cả,” chánh thanh tra cam đoan với cô rồi rút tẩu thuốc. “Tôi cứ tưởng cô có nhiều khách hàng trong làng chứ

“Không,” cô đáp cụt lủn. “Chúng tôi không bán trực tiếp ra thị trường, và dù có làm thế, họ cũng chẳng đến đây mua đâu.”

“Không phải cô rất nổi tiếng ở Streech sao, cô Maybury?”

“Tôi không nghĩ thế.”

“Mười năm trước cô từng làm lễ tân ở phòng khám của một bác sĩ. Cô không thích công việc đó sao?”

Phoebe khẽ mỉm cười thích thú. “Tôi bị buộc thôi việc. Bệnh nhân cảm thấy không thoải mái với một kẻ giết người.”

“Chồng cô có biết về hàm trữ đông không?” Walsh bất ngờ hỏi, những mong khiến Phoebe mất bình tĩnh.

“Ý ông là có biết cái hàm nằm ở đó không phải không?”

Ông gật đầu.

“Tôi chắc là David biết, nhưng như tôi đã nói, tôi không rõ anh ta vào đó lần nào chưa.”

Walsh ghi chép lại. “Chúng tôi sẽ điều tra theo hướng này. Hi vọng bọn trẻ nhớ ra đôi điều. Cuối tuần này chúng sẽ về nhà chứ, cô Maybury?”

Phoebe chột lạnh buốt sống lưng. “Nếu chúng không về, ông sẽ cử một cảnh sát đến thăm vấn chúng chẳng?”

“Việc này rất quan trọng.”

Phoebe run giọng. “Thật sao? Chúng tôi có thể khẳng định rằng sáu năm trước không có cái xác nào trong hầm cả. Làm sao lại tồn tại mối liên hệ giữa cái xác với sự biến mất của David được chứ”. Cô tháo kính và lấy ngón tay day day mí mắt. “Tôi không muốn lũ trẻ bị quấy rầy nữa... Kể từ khi David mất tích, chúng đã chịu đựng đủ rồi. Để những sang chấn tâm lý ấy diễn ra lần thứ hai chẳng vì lý do gì là điều không thể chấp nhận được.”

Walsh mỉm cười khoan dung. “Toàn những câu hỏi theo đúng thủ tục thôi cô Maybury ạ. Không gây ra áp lực gì đâu, đúng không?”

Phoebe đeo kính lên, tức giận trước câu trả lời của ông. “Mười năm trước ông đã ngu ngốc đến mức không thể chấp nhận nổi. Tôi cũng chẳng hiểu tại sao mình lại nghĩ thời gian qua đi sẽ khiến ông sáng suốt hơn nữa. Ông đày chúng tôi xuống địa ngục và ông gọi đó là ‘không gây ra áp lực gì đâu’. Ông có biết địa ngục là gì không? Địa ngục là tình cảnh của cô bé tám tuổi khi điều tra viên xới tung những khóm hoa và tra hỏi mẹ nó hàng giờ bên trong một căn phòng đóng kín. Địa ngục nằm trong mắt đứa con trai bé bỏng khi cha nó bỏ đi không một lời giải thích và mẹ nó bị gán tội danh giết người. Địa ngục là khi ông phải chứng kiến các con mình bị tổn thương và chẳng thể làm gì để ngăn tình huống khốn kiếp đó lại. Ông hỏi tôi có hài lòng với những thành quả của chúng không à?” Cô nhào người tới trước gương mặt nhăn nhó. “Ông phải nghĩ ra từ gì đó sáng tạo hơn chứ. Chúng đã sống sót qua tất cả bi ai, cha mất tích, mẹ bị coi là kẻ giết người, nhà chúng trở thành điểm đến hấp dẫn của mấy tên quái dị. Chúng đã trải qua tất cả, vẫn lành lặn vẹn nguyên. Tôi nghĩ từ ngắt ngây mới thích hợp để tả cảm xúc của tôi khi nhìn chúng trưởng thành đấy.”

“Bấy giờ chúng tôi có đề nghị cô nên gửi bọn trẻ đi, cô Maybury.”

Walsh cố kiểm soát giọng mình. “Cô đã chọn cách giữ chúng lại mặc lời khuyên của chúng tôi.”

Phoebe bật dậy. Đây là lần thứ hai Walsh thấy cô bộc lộ cảm xúc gay gắt đến thế. “Lạy Chúa, tôi căm ghét ông.” Cô chống hai tay lên bàn và ông thấy những ngón tay cô đang run rẩy. “Tôi biết gửi chúng đi đâu? Cha mẹ tôi đều mất cả rồi, tôi không có anh chị em, Anne và Diana thì không thể



chăm sóc chúng. Tôi nên giao chúng cho người lạ trong lúc thế giới quanh chúng đang lộn nhào sao?” Cô nghĩ đến người họ hàng duy nhất của mình, người em gái chưa kết hôn của cha cô, bà ta đã sang thế giới bên kia nhiều năm về trước, sau khi hôn hoan đọc tất cả các bài viết về vụ mất tích của David Maybury thậm chí còn đọc mồm đọc miệng nói rằng, Phoebe đáng phải chịu báo ứng cho những tội lỗi đã gây ra với cha mẹ. Ai cũng đoán được bà ta đang ám chỉ điều gì, nhưng lạ lùng thay, những lời nguyện rủa xấu xa của bà ta về Jonathan và Jane lại giúp Phoebe giải phóng tư tưởng. Đó cũng là lần đầu tiên trong đời, cô hiểu rõ rằng, quá khứ đã chết và bị chôn vùi, hối hận cũng chẳng mang lại điều gì tốt đẹp.

“Sao ông dám nói với tôi về lựa chọn! Lựa chọn duy nhất của tôi là mỉm cười trong khi bị ông hành hạ, không được để lũ trẻ biết mẹ chúng đang hoảng loạn và đơn độc đến nhường nào.” Những ngón tay cô siết chặt mép bàn. “Tôi sẽ không chấp nhận. Tôi không cho phép ông chạm những ngón tay dơ bẩn vào cuộc sống của các con tôi. Ông từng dây bùn ra khắp nơi này. Tốt hơn hết, ông đừng làm điều khốn nạn ấy thêm lần nào nữa.” Cô quay đi và bước về phía cửa.

“Tôi có vài câu hỏi dành cho cô, cô Maybury ạ. Xin đừng đi.”

Cô thoáng quay lại khi mở cửa. “Biển đi, thanh tra.” Cánh cửa đóng sầm lại.

McLoughlin im lặng lắng nghe, lúc này mới lên tiếng. “Chiều nay có biển à? Hay lúc nào cô ta cũng dễ kích động như vậy “

“Trái lại. Mười năm trước, chúng tôi chưa bao giờ khiến cô ta nổi đóa được dù chỉ một lần.” Walsh trầm ngâm hút cái tẩu dơ dáy.

“Là do hai ả kia. Họ đã khiến cô ta quay sang chống đối đàn ông”

Walsh tỏ ra thích thú. “Tôi nghĩ chính David Maybury mới là nguyên nhân. Thử nói chuyện với cô Goode xem sao. Cậu sẽ đi tìm cô ta chứ? “

McLoughlin với tay lấy một miếng sandwich, ăn nhồm nhoàm rồi đứng dậy. “Thế người phụ nữ kia thì sao? Tôi có nên đưa cô ta vào luôn không?”

Chánh thanh tra nghĩ một lúc. “Không. Người đó có vẻ khó đối phó đấy. Cứ để cô ta lo lắng cho đến khi tôi kiểm tra lại đã.”

Từ chỗ mình, McLoughlin trông thấy làn da đầu màu hồng sáng bóng lên qua mái tóc lúa thưa của Walsh. Anh đột nhiên cảm thấy thương mến người đàn ông già nua này, như thể sự thù địch của Phoebe đã xua tan sự thù địch nơi anh và nhắc anh nhớ lòng trung thành của mình nên đặt vào ai. “Cô ta là kẻ tình nghi đáng ngờ nhất, thưa sếp. Cô ta hẳn sẽ rất sung sướng nếu được xẻo bi tên đàn ông khốn nạn đó. Hai người còn lại chắc chẳng thích thú gì.”

“Có thể cậu nói đúng, chàng trai ạ, nhưng tôi cá là khi cô ta làm việc đó thì hẳn đã hoàn toàn chết rồi.”

## 5

Điền trang Streech là một tòa nhà cũ xinh đẹp được xây từ đá xám theo phong cách kiến trúc Phục Hưng, với những khung cửa sổ lắp chấn song và mái nhà dốc lợp đá. Hai chái nhà phụ, được xây thêm sau này, vươn ra từ hai phía của nhà chính, bao lấy mạn sân hiên, nơi những người phụ nữ uống trà. Những vách ngăn dựng bên trong giúp hai chái nhà đều có không gian riêng, với cửa không khóa ở tầng trệt thông sang hai bên. Sau công cuộc tìm kiếm vô vọng trong phòng khách và nhà bếp, trung sĩ McLoughlin liền tới chỗ cánh cửa thông với chái nhà ở mạn Đông. Khẽ gõ cửa nhưng không thấy trả lời, anh xoay tay nắm và bước vào hành lang, phía cuối có một cánh cửa khép hờ. Anh nghe thấy giọng nói trầm trầm, không lẫn đi đâu được của Anne Cattrell vọng ra từ căn phòng bên trong. Anh đứng tai nghe.

“Cứng rắn lên và đừng để bọn khốn đó đe dọa cậu. Có Chúa chứng giám, mình thề rằng mình có nhiều kinh nghiệm hơn phần lớn họ đấy. Dù chuyện gì xảy ra, cũng đừng để Jane vướng vào. Được không nào?” Một tiếng rì rầm đồng ý. “Và, cưng ạ, nếu cậu đủ sức đánh bay nụ cười giả tạo khỏi gương mặt tay trung sĩ, mình sẽ ngưỡng mộ cậu cả đời.”

Giọng nói thích thú nhẹ nhàng hơn là của Diana. “Mình tưởng cậu cho rằng anh ta bẩm sinh đã có nụ cười đó rồi. Khiếm khuyết cũng nên, kiểu như cánh tay teo rút ấy. Nếu vậy, hẳn cậu đã thông cảm cho người ta.”

Anne bật tiếng cười khàn. “Khiếm khuyết duy nhất của thằng nhóc đó ẩn giấu trong quần ấy.”

“Nói hẳn ra xem nào?”

“Gậy thọc đằng trước còn lỗ lại năm sau.”

Diana cười rú nên. McLoughlin cảm thấy máu nóng dồn lên mặt. Anh khẽ quay người, bước qua cánh cửa, đóng lại và gõ thêm lần nữa, lần này to hơn. Lát sau, Anne ra mở cửa, McLoughlin đã sẵn sàng với điệu cười mỉa mai nhất trên mặt.

“Vâng, trung sĩ?”

“Tôi đang tìm cô Goode. Thanh tra Walsh có lời muốn trao đổi với cô ấy.”

“Đây là chái nhà tôi ở. Cô ấy không ở đây.”

Lời nói dối trắng trợn đến mức McLoughlin phải trở mắt ra. “Nhưng...” Anh ngừng lại.

“Nhưng gì?”

“Tôi nên tìm cô ấy ở đâu?”

“Tôi không biết. Có lẽ thay vào đó, thanh tra sẽ muốn nói chuyện với tôi chẳng?”

McLoughlin sốt ruột bước qua cô và đi dọc hành lang, vào thẳng căn phòng. Chẳng có ai trong đó. Anh chau mày. Căn phòng rất lớn, một đầu kê bàn, đầu kia có sofa và vài chiếc ghế bành đặt quanh lò sưởi lớn. Chậu cây cảnh sum sê bày khắp nơi, như thác nước xanh đổ xuống từ mặt lò sưởi, leo theo những tấm lưới mắt cáo trên các bức tường, khiến ánh đèn hắt xuống bàn trở nên lốm đốm. Rèm dệt kiểu xương cá phủ từ trần xuống sàn có màu hồng nhạt, xám và xanh dương, chẳng dọc theo chiều dài hai bức tường bên ngoài. Sàn trải thảm xanh hoàng gia, tường treo những bức tranh tươi sáng theo phong cách trừu tượng. Sách trên kệ dựng thẳng đứng như những chiến binh. Đây là một căn phòng thú vị, nhưng không phải phong Cách McLoughlin hình dung khi liên tưởng đến người phụ nữ bé nhỏ tóc đen cũn cợn vừa theo chân anh vào và giờ đang chờ đợi với mái đầu tựa lên khung cửa.

“Anh có thói quen xông vào tư gia của người khác như thế à? Tôi không nhớ mình có mời anh.”

“Chúng tôi được cô Maybury cho phép ra vào tùy ý,” McLoughlin thô lỗ đáp.

Anne bước tới gần một chiếc ghế bành rồi ngồi xuống, rút một một điều thuốc từ bao ra và đặt trên tay vịn. “Đương nhiên, trong nhà cô ấy là thế,” cô vừa đáp vừa châm thuốc. “Nhưng chái nhà này thuộc về tôi. Anh không có quyền xâm phạm trừ phi được phép của tôi hoặc có trát từ tòa án.”

“Tôi xin lỗi,” McLoughlin gượng gạo nói và tự nhiên ngứa ngáy khó chịu, dù đứng cao hơn cô rất nhiều. Anh bất tiện thấy rõ trong khi cô hoàn toàn thoải mái. “Tôi không biết cô sở hữu phần này của ngôi nhà.”

“Tôi không sở hữu nó, tôi thuê nó, nhưng về mặt pháp lý đối với việc cảnh sát tùy tiện ra vào thì thuê hay mua cũng thế cả thôi.” Cô cười nhạt. “Chỉ là tò mò, nhưng tại sao anh lại nghĩ cô Goode có thể ở trong này vậy?”

McLoughlin thấy một mép rèm rung rung như thể bị gió lùa, và nhận ra Diana hẳn đã rời đi qua khung cửa kiểu Pháp. Anh thầm nguyện rửa mình vì để người phụ nữ này nhạo báng. “Tôi chẳng tìm thấy cô ấy ở đâu cả,” anh cộc lốc đáp. “Và thanh tra Walsh muốn nói chuyện với cô ấy ngay. Cô ấy sống ở chái nhà bên kia phải không?”

“Cô ấy thuê chái nhà bên kia. Để sống chung ở đây ấy mà. Chắc chắn anh nghĩ chúng tôi có xu hướng ‘ yêu ’ ba người đúng không? Dù trong trường hợp này cũng có vẻ hơi khó. Thông thường, ‘ yêu ’ ba người phải gồm cả hai giới. Tôi e là, chúng tôi lại thích những gì chúng tôi đang làm hơn, thích sự độc nhất, riêng biệt của chúng tôi. Biết mô tả làm sao bây giờ nhỉ, chuyện chăn gối thẳng hoa giữa nữ giới với nhau ấy. Anh có nghĩ ba người sẽ hứng thú hơn nhiều so với hai không? Anh đã bao giờ thử chưa?”

Sự căm ghét dành cho người phụ nữ đã lên tới đỉnh điểm, McLoughlin hất đầu về phía nhà chính. “Đã bao giờ cô dạy hư lữ trẻ nhà này theo cái cách cô dạy hư mẹ chúng chưa?”

Anne khẽ cười và đứng dậy. “Tôi cho rằng anh sẽ tìm thấy cô Goode trong phòng khách của cô ấy. Tôi chỉ đường cho.” Cô dẫn anh đi dọc hành lang và mở cửa. “Cứ đi thẳng qua nhà chính là tới chái nhà phía Tây. Nó giống như hình phản chiếu trong gương của nơi này vậy. Anh sẽ thấy một cánh cửa giống hệt thế này.” Cô chỉ vào chiếc chuông gắn trên tường mà

khi này anh không để ý. “Nếu là anh, tôi sẽ nhấn chuông. Đó là phép lịch sự tối thiểu, cực kì tối thiểu.” Với nụ cười khinh bỉ trên môi, Anne đứng đó nhìn anh bước xa dần.

Muốn sang chái Tây thì phải đi ngang qua cửa thư phòng, nên Andy McLoughlin tiện thể quay vào để dặn Walsh chờ thêm vài phút trong khi anh đi đón Diana Goode. Nhưng anh ngạc nhiên khi thấy cô ta đã ở sẵn trong thư phòng, trên chiếc ghế lúc trước Phoebe ngồi. Cô ta và chánh thanh tra đều quay đầu lại khi cánh cửa mở ra. Họ với nhau như thể cùng biết một trò đùa nào đó.

“Anh đây rồi, trung sĩ. Chúng tôi đang đợi anh đấy.”

McLoughlin lại ngồi xuống ghế và ngờ vực nhìn Diana. “Làm sao cô biết thanh tra muốn nói chuyện với cô?” Anh hình dung ra cảnh cô ta đứng ngoài khung cửa sổ kiểu Pháp và lắng nghe Anne Cattrell giễu cợt mình như một thằng đàn.

“Tôi nào biết. Tôi chỉ ghé vào xem hai người có muốn dùng cà phê không thôi.” Cô mỉm cười thân thiện và bắt chéo chân. “Ông muốn nói chuyện gì với tôi thế, thanh tra?”

Một tia tán thưởng ánh lên trong mắt George Walsh. “Cô quen cô Maybury bao lâu rồi?” ông hỏi.

“Hai mươi lăm năm. Kể từ khi chúng tôi mười hai tuổi. Chúng tôi học cùng trường nội trú. Anne cũng vậy.”

“Một quãng thời gian dài.”

“Phải. Chúng tôi biết cô ấy lâu hơn bất kì ai khác, thậm chí còn lâu hơn cả cha mẹ cô ấy. Họ mất khi cô ấy mới ngoài hai mươi.” Cô ngừng một lát. “Nhưng lần trước, ông đã biết những thông tin này rồi mà...”

“Phiền cô nhắc lại được không?” Walsh khuyến khích.

Diana nhìn xuống để giấu đi biểu cảm trong ánh mắt. Anne có lý khi dặn đừng để lũ khốn này đe dọa. Biết nhiều quá cũng không tốt. Với một câu hỏi chung chung ai cũng có thể nói ra như thế. Cô đã nhen lại những nghi



ngờ xưa cũ. Không có lửa làm sao có khói, tất cả mọi người đều nói vậy khi David biến mất.

“Họ chết trong một vụ tai nạn xe hơi, phải không?” Walsh thúc giục.

Diana gật đầu. “Phanh bị hỏng. Họ đều đã tắt thở khi được đưa ra khỏi đồng đỗ nát.”

Một quãng im lặng kéo dài.

Waish quay sang McLoughlin. “Nếu tôi nhớ chính xác, có lời đồn về việc họ bị ám hại. Đúng chứ, cô Goode? Dường như dân làng nghĩ, chính cô Maybury đã gây ra vụ tai nạn để sớm chạm tay vào khối tài sản thừa kế. Con người ta có trí nhớ dai dẳng lắm. Câu chuyện được khơi lại vào thời điểm anh Maybury biến mất.”

McLoughlin nhìn chăm chăm vào mái đầu cúi thấp của Diana. “Tại sao người ta lại nghĩ thế?” anh hỏi.

“Bởi họ ngu ngốc,” cô lớn tiếng đáp. “Không có chút sự thật nào trong đó cả. Báo cáo điều tra hiện trường không thể rõ ràng hơn, phanh bị hỏng vì dầu phanh rò ra ống dẫn đã mòn. Chiếc xe được đem đi sửa ba tuần trước đó ở xưởng Casey trong làng. Lão ta lấy tiền công mà chẳng làm gì hết, đúng là một tên lừa đảo khốn nạn.” Cô chau mày. “Lẽ ra, lão phải bị truy tố nhưng rồi chẳng đi đến đâu. Không đủ bằng chứng, rõ ràng là vậy. Dù sao thì, chính Casey là kẻ gieo rắc tin đồn rằng Phoebe đã phá hoại chiếc xe để được thừa kế điền trang Streech. Lão không muốn mất khách hàng.”

McLoughlin chăm chú nhìn Diana, nhưng ánh mắt không có chút tán đồng nào. Anh thờ ơ. Và với một phụ nữ cả đời quen dùng sự mềm mỏng quyến rũ để thao túng cả hai giới như Diana, điều này thật đáng ngán. Sắc đẹp cũng trở nên bất lực trước một bức tường đá. “Hắn phải có nhiều nội tình hơn chứ?” McLoughlin khô khan hỏi. “Thiên hạ đâu cả tin như vậy.”

Diana mân mê gấu áo khoác. “Đó là lỗi của David. Cha mẹ Phoebe đã tặng quà cưới cho hai người là một căn nhà nhỏ ở Pimlico, nhưng David thế chấp nó để vay tiền. Hắn mất gần hết khi đầu cơ chứng khoán. Bọn họ bị tịch biên tài sản vào đúng thời điểm xảy ra vụ tai nạn, với hai đứa con thơ, không tiền của và chẳng có nơi nào để đến.” Cô lắc đầu. “Không rõ vì

sao, nhưng tin đồn lan đi nhanh chóng. Dân địa phương vin vào những điều Casey nói, rồi tự suy diễn và đưa ra kết luận. Kể từ lúc Phoebe tiếp quản ngôi nhà này, cô ấy đã bị nguyên rủa. Sự biến mất của David càng củng cố những định kiến mà mọi người gán cho Phoebe. Nhưng nực cười ở chỗ, thiên hạ cũng chẳng tin Casey. Mười tháng sau lão phá sản vì bị tất cả khách hàng bỏ rơi. Lão phải bán tổng bán tháo toàn bộ đồ đạc rồi chuyển đi. Coi như có chút công bằng. Nhưng như thế cũng chẳng giúp Phoebe khá hơn. Thiên hạ quá ngu ngốc khi không thấy rằng Casey nói dối, còn Phoebe thì vô tội.”

McLoughlin ngả người ra ghế, chống những ngón tay lên bàn. Anh gượng cười. “Hắn cô ấy phải cảm thấy vô cùng tội tệ.”

Diana thận trọng đáp. “Đúng vậy. Phoebe còn quá trẻ, lại phải một mình đương đầu với mọi chuyện. Bấy giờ David đã bỏ đi được vài tuần và mọi sự càng rắc rối hơn.”

Như thể thấu hiểu và cảm thông được với nỗi cô đơn ấy, mắt McLoughlin dịu hẳn đi. “Và tôi cho rằng, bạn bè quanh đây cũng bỏ rơi cô ấy vì chuyện này”

Diana bùi ngùi. “Phoebe chưa bao giờ thực sự có bạn ở đây, đó là một phần của vấn đề. Nếu cô ấy bầu bạn với ai đó, hẳn mọi chuyện đã khác. Cô ấy đi học ở trường nội trú khi mới mười hai tuổi, kết hôn ở tuổi mười bảy và chỉ trở lại đây khi cha mẹ qua đời. Cô ấy chưa bao giờ có bất cứ người bạn nào ở Streech.”

McLoughlin gõ gõ những ngón tay lên lớp gỗ gụ. “‘Cô đơn nhất là khi thiếu đi tình bạn chân thành.’ Francis Bacon đã nói thế bốn trăm năm về trước.”

Diana kinh ngạc. Anne cũng quen trích dẫn Francis Bacon, nhưng theo hướng khiếm nhã, và chỉ nhằm mục đích cốt nhà. Chất giọng u ám của McLoughlin nhấn nhá từng chữ, như thể trao cho câu nói thêm sức nặng. Diana ngạc nhiên trước việc anh biết trích dẫn kia, cũng như sự thích hợp của nó trong tình huống này. Cô đắm chiêu quan sát anh.

“Nhưng ông cũng nói. ‘Vận mệnh nằm ngay trong tay mình.’”

McLoughlin mím môi vẻ tàn nhẫn. “Lạ lùng quá, tại sao cô Maybury lại khiến người khác thù ghét đến thế? Tôi tự hỏi không biết bí mật của cô ấy là gì?” Anh chọc đầu bút chì vào đồng ảnh trên bàn, xoay chúng lại để Diana nhìn được. “Tại sao cô ấy không bán điền trang và chuyển đi, một khi đã rũ bỏ được ông chồng?”

Khác với vẻ cứng rắn phức tạp bên ngoài, Diana vốn rất ngây thơ. Những hình ảnh ghê rợn khiến cô sốc nặng. Cô chưa bao giờ tưởng đến cảnh tượng nào như thế. “Cô ấy không thế,” cô giận dữ quát lên. “Cũng đâu phải muốn bán là được. Một năm sau khi kết hôn với tên khốn kia, Phoebe đã thuyết phục cha thay đổi di chúc và để lại ngôi nhà cho các con cô ấy. Chúng mới là chủ nhà của chúng tôi.”

“Vì sao các con cô ấy không bán nó đi? Chúng không thương mẹ mình à?” McLoughlin nhìn thẳng vào mắt Diana. “Hay chúng cũng không thích cô ấy? Tình huống này khá quen thuộc với cô Maybury nhỉ?”

Cơ thịnh nộ gần như lấn át lý trí Diana. Nhưng cô buộc mình phải giữ bình tĩnh. “Mục đích là ngăn David bán phắt ngôi nhà rồi bỏ mặc Phoebe và lũ trẻ không nơi nương tựa ngay sau khi vợ chồng Gallagher qua đời. Dù chỉ có nửa cơ hội, hãn cũng sẽ làm như thế. Hãn tiêu xài hết số tiền thừa kế của cô ấy trong thời gian ngắn kỉ lục. Đại tá Gallagher để lại di chúc, quy định trước sinh nhật lần thứ hai mươi một của Jane, không thể bán hoặc thế chấp ngôi nhà trừ những tình huống đặc biệt. Trách nhiệm quyết định những tình huống đó - phần lớn liên quan đến khó khăn tài chính của Phoebe và các con - giao cho hai người được ủy thác. Và theo quan điểm của họ, từ bấy đến nay chưa có thời điểm này mà mọi sự tồi tệ đến mức phải bán điền trang đi cả.”

“Chẳng lẽ họ không xem xét đến các tình huống khác ư?”

“Đương nhiên là không rồi,” Diana nói với vẻ mỉa mai ra mặt. “Xem xét gì chứ? Đại tá Gallagher đã không thực sự sáng suốt khi trao toàn quyền cho những người được ủy thác. Họ chỉ căn cứ suông vào các điều khoản trong di chúc. Vì không chắc David còn sống hay đã chết, nên đó có vẻ là lựa chọn an toàn nhất, dù khiến Phoebe đau khổ đi chăng nữa.” Cô liếc

nhìn Walsh, những mong lồi ông trở lại với cuộc thảo luận, vì McLoughlin khiến cô thấy sợ. “Những người được ủy thác luôn đặt lợi ích của lũ trẻ lên đầu, như yêu cầu trong di chúc.”

McLoughlin tỏ ra thích thú một cách thành thực. “Tôi bắt đầu cảm thấy tội nghiệp cho cô Maybury. Có phải hai bên đều chẳng ưa gì nhau không? Cô ấy và những người được ủy thác ấy?”

“Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ hỏi Phoebe.”

“Họ là ai?”

Chánh thanh tra Walsh cười khùng khục, thẳng nhóc này tự làm khó mình rồi.

“Là cô Anne Cattrell và cô Diana Goode. Bản di chúc đó đã trao cho hai quý cô đây kha khá trách nhiệm khi cả hai mới bước qua tuổi đôi mươi. Chúng ta có một bản sao lưu trong hồ sơ,” ông nói với viên trung sĩ. “Đại tá Gallagher hẳn là rất coi trọng hai cô nên mới giao phó tương lai các cháu mình cho hai cô.”

Diana mỉm cười. Cô phải kể với Anne cách cô khiến McLoughlin tái mặt mới được. “Đúng vậy,” cô nói. “Sao điều đó lại khiến ông bất ngờ đến thế?”

Walsh mím môi. “Mười năm trước tôi thấy khá ngạc nhiên, nhưng lúc đó tôi chưa gặp cô và cô Cattrell. Tôi nghĩ, khi ấy cô đang ở nước ngoài.” Ông mỉm cười và có lẽ còn vừa nháy mắt. “Giờ thì tôi không thấy bất ngờ nữa rồi.”

Diana nghiêng đầu. “Cảm ơn ông. Chồng cũ của tôi là người Mỹ. Khi David biến mất, tôi đang ở Mỹ cùng chồng. Một năm sau đó, tôi ly hôn và quay lại đây.”

Cô vẫn nhìn viên chánh thanh tra, nhưng cảm thấy tóc gáy dựng đứng dưới ánh mắt sấm soi của McLoughlin. Cô không muốn bắt gặp ánh mắt ấy thêm lần nào nữa. “Đại tá Gallagher có biết về mối quan hệ của ba người các cô không?” anh khẽ hỏi.

“Ý anh là tình bạn của chúng tôi?” Diana vẫn nhìn Walsh.

“Tôi muốn nói tới mối thân tình trong phòng ngủ hơn, và tác động từ mấy trò đùa cợt của cô lên hai đứa cháu của đại tá. Hay ông ấy không biết điều đó?”

Diana nhìn chăm chăm vào bàn tay mình. Cô hiểu ra, thật khó để đối phó với sự khinh miệt của thiên hạ và cô ước mình có được, dù chỉ một nửa, thái độ thờ ơ của Anne. “Đó chẳng phải là việc của anh,” cuối cùng cô nói. “Nhưng Gerald Gallagher biết mọi điều cần biết về chúng tôi. Ông ấy không phải kiểu người dễ bị qua mặt.”

Walsh nhồi đầy thuốc lá vào ống tẩu. Ông đưa lên miệng và châm lửa, phả khói ra không khí. “Sau khi quay ra, cô Maybury hoặc cô Cattrell có cho rằng cái xác trong hầm trữ đông là của David Maybury không?”

“Không.”

“Không một ai phỏng đoán gì về danh tính của người xấu số hay sao?”

“Anne bảo có thể là một tên vô gia cư lên cơn đau tim.”

“Còn cô Maybury?”

Diana nghĩ ngợi một lúc. “Nhận xét duy nhất của cô ấy là vô gia cư thì không chết vì đau tim trong tình trạng lỏa thể.”

“Thế ý kiến của cô thì sao, cô Goode?”

“Tôi không có ý kiến nào cả, ngoại trừ đó không phải là xác David. Ông biết tôi có lý do để nói như vậy mà.”

“Tại sao cô và cô Cattrell lại muốn Jane Maybury tránh xa khỏi tất cả những chuyện này?” McLoughlin đột ngột hỏi.

Cô tò mò liếc nhìn anh ta nhưng vẫn trả lời không chút do dự: “Jane mắc bệnh chán ăn cho tới tận mười tám tháng trước. Con bé đã vào được Oxford vào tháng chín năm ngoái với lời chúc mừng của thầy cố vấn, nhưng anh ta cũng cảnh báo con bé không được đặt mình dưới những áp lực không cần thiết. Là người được ủy thác, chúng tôi ủng hộ quan điểm của Phoebe rằng nên tránh cho Jane dính dáng đến chuyện này. Con bé vẫn gầy gò lắm, trông mà xót xa. Âu lo quá mức sẽ khiến nó kiệt sức mất. Anh có nghĩ nỗi lo của chúng tôi là vô lý không, trung sĩ?”

“Không hề,” McLoughlin nhã nhặn trả lời.

“Tôi tự hỏi vì sao cô Maybury không giải thích tình trạng của con gái mình với chúng tôi,” Waish hỏi. “Cô ấy có lý do đặc biệt sao?”

“Tôi không biết lý do nào cả, nhưng có lẽ kinh nghiệm đã dạy cô ấy phải thận trọng khi dính líu đến cảnh sát.”

“Như thế nào?” Waish ôn tồn hỏi.

“Bản tính của các ông là đào sâu vào điểm yếu của người khác. Tất cả chúng ta đều biết Jane chẳng thể nói gì với các ông về cái xác, nhưng có lẽ Phoebe sợ rằng, ông sẽ tra hỏi con bé tới mức khiến nó tổn thương. Và chỉ khi đã đánh gục được con bé, ông mới chịu chấp nhận sự thật là nó vốn chẳng biết gì.”

“Cô có một cái nhìn rất lệch lạc về chúng tôi đấy, cô Goode.”

Diana gượng cười. “Không phải. Trong ba chúng tôi, tôi là người duy nhất giữ lại chút lòng tin với cảnh sát đấy. Cuối cùng, chẳng phải chính tôi là người gọi điện báo tin cho các ông sao?” Cô thả bên chân bắt chéo xuống rồi co cả hai chân lên ghế, phủ kín chúng bằng áo choàng len. Ánh nhìn của cô thoáng dừng lại trên những tấm ảnh. “Đó là một người đàn ông à? Anne và Phoebe không xác định được.”

“Hiện tại chúng tôi cho là thế.”

“Bị giết?”

“Có thể.”

“Thế thì hãy nghe lời khuyên của tôi, đi mà lùng sục ngôi làng và các vùng lân cận để tìm ra nạn nhân và hung thủ. Rõ ràng Phoebe chỉ là kẻ giờ đầu chịu báng thoi. Đẩy cái xác vào đất nhà cô ấy cũng đồng nghĩa với việc đổ tội cho cô ấy, với vụ này là thế đó.”

Waish gật đầu tán thưởng và ghi chú vào sổ. “Đó cũng là một khả năng, ở chừng mực nào đó. Cô có hứng thú với tâm lý học không?”

Hóa ra ông ta cũng khá đáng yêu đấy chứ, Diana thầm nghĩ. Cô nở một nụ cười quyến rũ vốn dành riêng cho các khách hàng dễ tính của mình.



“Tôi vẫn thường vận dụng suốt trong quá trình làm việc, dù không nghĩ các bác sĩ sẽ gọi phạm trù mà tôi áp dụng là tâm lý học.”

Waish cười rạng rỡ. “Thế phải gọi là gì?”

“Thuyết phục ngầm, tôi nghĩ vậy.” Cô nhớ đến cô Keevil và những tấm rèm màu xanh nõn chuối. Đối trá, Anne sẽ nói thế.

“Các khách hàng của cô có đến đây để được tư vấn không?”

Diana lắc đầu. “Không. Họ muốn thiết kế nội thất nhà họ, chứ không phải nhà tôi. Tôi tới chỗ họ.”

“Nhưng cô là một phụ nữ hấp dẫn.” Waish tỏ vẻ ngưỡng mộ thực sự “Cô hẳn là có rất nhiều bạn bè đến thăm, bạn bè trong vùng, mà cô đã gặp gỡ suốt mấy năm qua.”

Diana tự hỏi, liệu viên chánh thanh tra có đoán ra cô nhạy cảm đến mức nào, và cuộc sống của họ cô lập ra sao không. Ban đầu, mới thoát khỏi cuộc hôn nhân đổ vỡ trong trạng thái bầm giập, quan hệ xã giao gần như không quan trọng. Cô rút sâu vào những bức tường của điền trang Streech để tự liếm láp vết thương, tạ ơn trời khi không phải đối diện với những người bạn tốt bụng cùng lòng thương hại của họ. Nhưng khi vết thương đã lành, đi đấu thầu một hai hợp đồng thiết kế nho nhỏ và bị từ chối, cô đã choáng váng nhận ra hậu quả của việc Phoebe bị cô lập. Cô hiểu được cảm giác của một kẻ bị xã hội ruồng rẫy. Cô chứng kiến cảnh Phoebe nuôi dưỡng lòng hận thù, Anne từ khoan dung trở thành lãnh đạm và cay độc. Cô nghe ra giọng mình mỗi ngày một gay gắt...

“Không,” cô đáp. “Chúng tôi có rất ít khách, và không một ai trong làng đến đây cả.”

Waish nhìn cô, khích lệ. “Vậy thử nói xem, giả sử cô đúng, rằng cả nạn nhân lẫn hung thủ đều là người địa phương, làm sao họ biết về hầm trữ đông? Dù có biết, làm sao họ tìm ra được nó khi không hề đến đây? Chắc cô sẽ đồng ý với tôi, rằng khu hầm được ngụy trang khá tốt.”

“Khó gì,” Diana đáp. “Nhờ đâu cất gạch vào xong Fred đi kể về nó trong quán rượu? Nhờ đâu cha mẹ Phoebe từng kể với mọi người? Tôi không thấy có gì bí hiểm ở đây cả.”

“Thôi được. Giờ cô hãy nói xem, cô tìm ra hàm kiểu gì nếu không được chỉ lối? Thôi cứ giả sử không một ai trong số các cô phát hiện ra có kẻ lạ mặt đang dò tìm trên bãi đất đi, vì nếu không cô đã đề cập đến rồi. Thêm một điều nữa, tại sao phải bỏ cái xác vào đấy?”

Diana nhún vai. “Đó là một chỗ giấu kín đáo.”

“Làm sao tên giết người biết là kín đáo? Làm sao hay hàm trữ đông không được sử dụng thường xuyên? Và giấu cái xác đi để làm gì nếu đã cố ý biến Phoebe Maybury thành bia đỡ đạn? Cô thấy đấy, cô Goode, giả thuyết ấy không được thuyết phục cho lắm.”

Diana nghĩ một lúc. “Ông không thể loại bỏ khả năng trùng hợp được. Có kẻ đã giết người, và quyết định để cái xác ở điền trang với hi vọng, nếu nó bị tìm ra, cảnh sát sẽ tập trung nghi vấn vào Phoebe. Và hung thủ chỉ tình cờ vấp phải hàm trữ đông trong lúc tìm kiếm một chỗ để bỏ cái xác thôi.”

“Nhưng hàm trữ đông cách lối vào điền trang gần một cây số,” Walsh phản đối. “Cô thực sự tin một tên giết người sẽ dò dẫm qua điểm canh ở ngoài, đi dọc lối xe chạy, băng qua bãi cỏ nhà cô với một cái xác trên lưng giữa bóng đêm mịt mù sao, vì chúng ta có thể giả định chẳng ai đủ điên để làm điều đó giữa ban ngày. Tại sao hung thủ không chọn cách đơn giản hơn là chỉ cần chôn cái xác trong khu rừng cạnh cổng?”

Diana lộ vẻ khó chịu. “Có lẽ hắn đã trèo qua bức tường phía sau và đến hàm trữ đông từ hướng đó.”

“Nghĩa là hắn phải vượt qua phần nông trại giáp khu nhà này à?”

Diana miễn cưỡng gật đầu.

“Tại sao phải mạo hiểm như thế? Tại sao lại chọn cách đó trong khi thừa sức chôn cái xác trong phần đất nông trại? Và tại sao việc đưa cái xác vào hàm trữ đông lại quan trọng đến vậy?”

Diana bỗng nhiên rùng mình. Cô ý thức được rằng Walsh đang cố thao túng cô, buộc cô phải phòng thủ và thừa nhận việc hiểu biết về hàm trữ đông là yếu tố chủ chốt. Cô lạnh lùng nói. “Cứ phản đối nếu tôi sai. Tuy nhiên, với tôi, có vẻ như ông đang đưa ra vô số giả định nhưng đều chưa

được chứng minh. Đầu tiên, ông giả sử cái xác đã được đưa vào đó. Trong khi cũng có thể nạn nhân tự đến rồi mới gặp kẻ giết người.”

“Đương nhiên chúng tôi cũng xem xét cả khả năng đó, thưa cô Goode. Nhưng dù thế vẫn không làm thay đổi suy nghĩ của chúng tôi được. Chúng tôi vẫn phải hỏi: Vì sao lại là hầm trữ đông và làm sao họ biết chỗ để tìm ra nó nếu không phải đã từng vào đấy?”

“Chà, thế thì cứ tiếp tục đưa ra giả thiết rồi dựa vào đó để lần tìm danh tính họ xem sao. Tôi có thể cho ông vài gợi ý đấy. Bạn của vợ chồng đại tá Gallagher chẳng hạn.”

“Những người giờ ở độ tuổi bảy mươi hoặc tám mươi sao? Đương nhiên vẫn có khả năng hung thủ là một người lớn tuổi và có uy tín, nhưng như thế không thuyết phục cho lắm.”

“Những người được Phoebe và David chỉ cho thì sao?”

McLoughlin cựa mình trên ghế. “Cô Maybury nói với chúng tôi rằng, cô ấy đã quên băng đến mức không nhớ ra để kể với cảnh sát về sự tồn tại của hầm trữ đông khi họ lùng sục quanh đây và tìm anh Maybury. Nếu vậy, hẳn cô ấy sẽ chẳng nhớ nổi liệu mình có vô tình chỉ cho vị khách nào không đâu. Mà suy đến cùng, như cô vừa nói đấy, dù sao cũng có ai đến đây đâu.”

“Thế thì là David.”

“Giờ cô đã hiểu ra rồi đó,” Waish nói. “Rất có thể David Maybury đã chỉ hầm trữ đông cho một, thậm chí và người, nhưng cô Maybury không nhớ gì về việc này. Cô ấy không nhớ nổi chồng mình đã sử dụng căn hầm bao giờ chưa, dù thừa nhận có khả năng anh ta biết về sự tồn tại của nó. Thành thật mà nói, thời điểm này tôi thấy hướng điều tra ấy là bất khả, trừ phi cô Maybury hoặc lũ trẻ nhớ ra dịp nào hoặc cái tên nào đó có thể dẫn đến và manh mối.”

“Lũ trẻ,” Diana ngả người tới trước. “Tôi nên sớm nghĩ đến mới phải. Chúng có đưa bạn bè về đây khi còn nhỏ. Ông biết trẻ con vốn tò mò mà, chắc chúng đã khám phá không sót góc ngách nào ở điền trang.” Cô ngồi thẳng lại và cảm thấy nhẹ nhõm vô cùng. “Chắc chắn là thế. Một đứa trẻ

trong làng từng bầu bạn với hai đứa nhà này, và giờ đã lớn. Ai đó trong độ tuổi hai mươi.”

McLoughlin lại trưng ra điệu cười thớ lợ. Waish khẽ nói. “Tôi đồng ý rằng đây cũng là một khả năng. Vì thế mà chúng tôi cần hỏi chuyện Jonathan và Jane. Không thể tránh được, cô biết mà, dù cô và mẹ lũ trẻ có thể không đồng tình. Biết đâu Jane là người duy nhất có khả năng dẫn chúng tôi đến chỗ tên giết người.” Ông với tay lấy một miếng sandwich khác. “Cảnh sát không phải những kẻ thiếu lương tri. Tôi đảm bảo khi làm việc với cô bé, chúng tôi sẽ thật cẩn trọng và tế nhị. Tôi hi vọng cô có thể thuyết phục cô Maybury.”

Diana thả chân xuống và đứng lên. Dù không cố ý, cách cô chống tay lên bàn giống hệt Phoebe ban nãy, như thế sự thân thiết đã khiến người này vô thức học theo tác phong của người kia. “Tôi không thể hứa bất cứ điều gì. Phoebe có chính kiến riêng của cô ấy.”

“Cô Maybury không có lựa chọn nào khác,” Waish nói thẳng. “Trừ việc quyết định xem chúng tôi sẽ hỏi Jane ở đây hay Oxford. Với tình hình này, tôi cho rằng cô ấy sẽ chọn ở đây.”

Diana đứng thẳng dậy. “Ông còn muốn hỏi tôi điều gì nữa không?”

“Tối nay thì chỉ còn hai câu thôi. Ngày mai trung sĩ McLoughlin sẽ hỏi cô cặn kẽ hơn.” Waish ngược lên nhìn Diana. “Cô Maybury thuê vợ chồng Philips như thế nào? Cô ấy đăng quảng cáo hay đăng kí với văn phòng môi giới việc làm?”

Tay Diana bỗng nhiên run rẩy, cô vội thọc vào túi áo khoác. “Anne thu xếp việc đó. Ông hỏi cô ấy xem.”

“Cảm ơn cô. Điều cuối cùng, cô đã giúp dọn sạch hầm trữ đông, chính xác thì dọn cái gì và cô đã làm như thế nào?”

“Hàng năm trời rồi,” Diana lộ vẻ khó chịu. “Tôi không nhớ nổi. Không có gì đặc biệt, chỉ là rác thôi.”

Waish chăm chú nhìn cô. “Cô mô tả bên trong hầm trữ đông cho tôi nghe xem nào.” Diana lướt mắt qua đồng ảnh trên bàn, nhưng những tấm chụp

tổng thể căn hầm đã được lật úp ngay từ lúc cô bước vào. “Hầm lớn chừng nào? Hình dạng khung cửa? Vật liệu lát sàn?”

“Tôi không nhớ.”

Nụ cười thỏa mãn của Waish làm Diana nhớ đến con sói nhồi bông với hàm răng nhe ra và đôi mắt thủy tinh trợn trừng.

“Cảm ơn cô,” ông nói.

Cô bước ra ngoài.

## 6

Phoebe đang xem bản tin lúc 10 giờ. Ánh sáng duy nhất trong phòng là những sắc màu lập lờ phát ra từ ti - vi đang nhảy múa trên cặp kính của Phoebe, che đi đôi mắt cô và khiến cô trông như người mù. Diana bật đèn bàn.

“Cậu sẽ bị đau đầu đấy,” cô ngồi phịch xuống, vươn tay vuốt ve cẳng tay rám nắng mềm mại của bạn.

Phoebe cầm điều khiển đang đặt trong lòng và tắt tiếng ti - vi. “Mình nhức đầu sẵn rồi,” cô mệt mỏi thừa nhận. Cô gỡ cặp kính ra và chấm khăn tay vào đôi mắt đỏ ngầu. “Xin lỗi!”

“Về chuyện gì?”

“Khóc lóc. Mình tưởng đã bỏ được thói quen đó rồi.”

Diana kéo ghế lại gần và thoải mái gác chân lên. “Khóc một trận ra trò là một trong vài thú vui còn sót lại của mình.”

Phoebe mỉm cười. “Nhưng không hữu ích lắm.” Cô nhét khăn vào ống tay áo và đeo kính lên.

“Cậu đã ăn gì chưa?”

“Mình không đói. Molly để lại món thịt hầm trong nồi đấy.”

“Hừm, bà ấy dặn mình rồi. Mình cũng không đói.”

Cả hai chìm vào im lặng.

“Mọi chuyện thật điên rồ, nhỉ?” Phoebe lên tiếng sau một lúc.

“Mình sợ là thế.” Diana cười đôi xăng đan khỏi chân và thả chúng xuống sàn. “Lão thanh tra đó không ngờ nghếch đâu.” Cô cố giữ giọng thật khẽ.

Phoebe cay nghiệt nói. “Mình ghét lão ta. Cậu bảo lão bao nhiêu tuổi?”

“Gần sáu mươi.”

“Chưa đến đâu. Mười năm trước, trông lão như một giáo sư vui tính.” Cô cân nhắc một thoáng. “Nhưng đó không phải tính cách thật. Lão có thể có bất cứ tính cách gì, ngoại trừ hài hước. Lão rất nguy hiểm, Di ạ. Vì Chúa, đừng quên điều đó.”

Bạn cô gật đầu. “Còn cái bóng của lão, tên đồ tể kia? Cậu thấy anh ta thế nào?”

Phoebe lộ vẻ ngạc nhiên như thể cô bạn vừa đề cập một điều chẳng liên quan. “Tay trung sĩ hả? Anh ta không nói nhiều. Tại sao cậu lại hỏi thế?”

Diana vượt phăng phần len ở mặt trước áo khoác, động tác nhịp nhàng như vuốt ve một con mèo. “Mình không hiểu vì sao Anne hăm hờ lao vào cuộc chiến với anh ta.” Cô liếc nhìn Phoebe với vẻ dò hỏi, nhưng bạn cô chỉ nhún vai. “Anne lầm rồi. Cô ấy mới chỉ thấy anh ta một lần mà đã mặc định là ‘con lợn ngu ngốc’ và quyết tâm dạy cho anh ta một bài học... Chết tiệt!” Cô bức xúc. “Tại sao Anne không học được cách thi thoảng thỏa hiệp cơ chứ? Nếu không cẩn thận, cô ấy sẽ khiến cả lũ khốn đốn mất thôi.”

“Họ đã nói chuyện với Anne chưa?”

“Chưa, nghe bảo là ngày mai. Họ có vẻ thư thái. Chúng ta còn được họ chính thức cho phép lên giường đi ngủ nữa kìa.”

Phoebe nhắm mắt và nhấn mấy đầu ngón tay lên thái dương. “Họ hỏi gì cậu vậy?”

Diana vặn người trên ghế để quay sang nhìn bạn. “Theo mình suy đoán từ những gì họ ám chỉ thì cũng giống hệt như họ đã hỏi cậu thôi.”

“Ngoại trừ việc mình bỏ đi và từ chối trả lời những câu hỏi của họ.” Phoebe mở mắt, nhìn bạn với vẻ sàu muộn. “Mình biết, mình thật ngớ ngẩn, nhưng họ khiến mình bức quá. Thật lạ lùng, đúng không? Mình đã chịu đựng thăm vãn hàng giờ liền khi David bỏ đi. Vậy mà lần này, chỉ chịu nổi năm phút. Mình nhận ra bản thân căm ghét tên đàn ông đó quá nhiều, mình muốn móc mắt lão ra. Suýt chút nữa, mình đã làm thế thật.”

Diana lại khẽ chạm vào tay bạn. “Đừng nghĩ việc đó lạ lùng. Bất cứ bác sĩ tâm lý nào cũng sẽ bảo cậu rằng, cái giận là phản ứng bình thường mỗi khi căng thẳng, dù điều đó có thể không khôn ngoan chút nào.” Cô nhăn



mặt. “Đương nhiên, Anne sẽ nói mình nhát gan, nhưng mình nghĩ, chúng ta nên hợp tác với họ trong khả năng nhất định. Họ càng sớm tìm ra chân tướng sự việc thì chúng ta càng sớm được bình yên.”

“Họ muốn tra hỏi lũ trẻ.”

“Mình biết, và chúng ta cần ngăn việc đó lại.”

“Mình có thể yêu cầu bác sĩ tâm lý của Jane viết một bức thư khuyến cáo. Liệu có hiệu quả không?”

“Có lẽ là ngăn được một hoặc hai ngày, trước khi họ tìm đến một bác sĩ tâm lý khác. Và chắc chắn, người ấy sẽ kết luận con bé đủ khả năng để trả lời những câu hỏi đó. Tự cậu cũng biết mà, chính bác sĩ tâm lý của con bé đã tuyên bố nó khỏe mạnh từ mười tám tháng trước đấy thôi.”

“Không phải với chuyện này.” Phoebe bóp mạnh hai thái dương. “Mình sợ lắm, Di ạ. Mình thật sự nghĩ, con bé đã tìm cách xóa sạch những kí ức ấy rồi. Nếu giờ họ khiến nó nhớ lại, Chúa mới biết chuyện gì sẽ xảy ra.”

“Nói chuyện với Anne đi,” Diana nói. “Cô ấy khách quan hơn. Rồi cậu sẽ thấy, cậu đang đánh giá thấp sức mạnh của Jane đấy. Suy cho cùng, con bé là con gái cậu cơ mà.”

“Nghĩa là mình thiếu khách quan sao?”

Diana tự nhủ phải nhẹ nhàng hết sức có thể. “Nghĩa là con bé sẽ thừa hưởng sự mạnh mẽ của nhà Gallagher, đồ ngớ ngẩn ạ.”

“Cậu quên nhắc đến cha nó rồi. Dù mình có thể cố lờ đi, nhưng chúng vẫn mang một phần dòng máu của David.”

“Hắn cũng đâu tệ hại lắm, Pheeb.”

Nước mắt Phoebe bỗng tuôn ra không kịp lại được. Cô giận dữ chớp mắt để ngăn dòng lệ. “Hắn thực sự tệ hại. Cậu hiểu rõ điều đó mà. Chiều nay, cậu đã bảo với lão thanh tra như vậy và cậu nói đúng. Hắn thối rửa tới tận xương tủy. Đến một lúc nào đó, nếu chúng mình không thoát khỏi hắn, hắn sẽ làm mình lẫn lũ trẻ thối rửa theo. Chắc chắn hắn đã cố làm thế mà chẳng hề áy náy.” Cô im lặng một lúc. “Đó là điều duy nhất mình không

cho cha mẹ biết. Nếu họ không quá cố hủ như vậy, mình đã chẳng bao giờ kết hôn với hă. Mình có thể tự sinh Jonny và nuôi nấng nó.”

“Điều đó cũng khiến họ khó xử mà.” Nhưng mình đồng ý với cô ấy, Diana nghĩ. Chẳng có lý do nào để bào chữa cho hành động của ông bà Gallagher. Vậy tại sao mình lại bảo vệ họ? “Họ chỉ làm điều họ cho là đúng thôi.”

“Mình mới mười bảy tuổi, vì Chúa,” Phoebe siết chặt tay. “Trẻ hơn cả Jane bây giờ. Mình đồng ý kết hôn với một tên khốn gấp đôi tuổi mình đơn giản vì bị hă quyến rũ. Rồi chỉ biết trơ mắt nhìn hă được tưởng thưởng vì điều đó. Lạy Chúa,” cô rít lên. “Mình phát bệnh khi nghĩ đến số tiền hă đã bòn rút của cha mình.”

Vậy thì đừng nghĩ về nó nữa, Diana những muốn nói ra như vậy. Cậu đã cố quên đi, nhưng vẫn có những khoảng thời gian tốt đẹp đầy thôi. Nhất là lúc đầu, khi Anne và mình ghen tị vì cậu đã trở thành phụ nữ còn bọn mình vẫn là những cô nữ sinh lóng ngóng. Cô còn giữ mãi kí ức ấy. Vào một dịp cuối tuần, khi David chợt nảy ra ý tưởng điên rồ là đưa cả ba người theo trong một chuyến công tác đến Paris. Cô không nhớ tên công ty của hă lúc ấy, bởi hă đã làm việc cho rất nhiều công ty, nhưng kì nghỉ đó cô sẽ chẳng bao giờ quên được.

David, quá tự tin, quá khéo léo trong việc lựa chọn đi đâu và làm gì, cũng như quá tự nhiên trước tất thảy những điều xa lạ. Phoebe, mang thai bốn tháng, khuôn mặt đáng yêu dưới chiếc mũ rộng vành lộng lẫy, hạnh phúc với bản thân và với David. Còn Anne và Diana, được đi chơi vào dịp nghỉ giữa kì, đã thích mê trước những con người tuyệt vời ở những nơi đẹp đẽ. Đương nhiên, tất cả chỉ là ảo ảnh. Trong hiện thực, David Maybury là một kẻ tệ bạc, vũ phu, Diana đã tự mình phát hiện ra điều đó. Nhưng hồi ở Paris, họ đều bị mê hoặc.

Phoebe đứng phắt dậy, bước tới chỗ ti - vi và tắt phụp đi. Cô nói khi vẫn quay lưng về phía Diana. “Cậu biết điều gì đã giúp mình vượt qua cuộc hỏi cung kéo dài nhiều giờ liền đó không? Bằng cách nào mình có thể tỏ ra bình tĩnh, mặc kệ những tội lỗi họ gán cho mình?” Cô quay lại và Diana

nhìn thấy những giọt nước mắt đã biến mất, cũng đột ngột như khi chúng bắt đầu rơi. “Đó là bởi mình cảm thấy nhẹ nhõm, vô cùng nhẹ nhõm khi nhận ra mình đã rũ bỏ được tên khốn ấy quá dễ dàng.”

Diana liếc về phía rèm cửa. Đêm tháng Tám đầu thế lạnh thế này, Phoebe hẳn đã để cửa mở. “Cậu đang nói vớ vẩn gì vậy,” cô kiên quyết nói. “Mười năm qua đã làm cậu quẩn trí mất rồi. Làm sao có thể dễ dàng rũ bỏ David được. Lạy Chúa, gái à, hẳn chẳng khác nào bóng ma ám theo cậu kể từ ngày cậu cưới hẳn, và giờ vẫn vậy.” Cô kéo áo khoác chặt thêm. “Giá họ tìm thấy một cái xác ở đâu đó để cậu có thể nhận dạng.”

“Nếu mặt trời mọc đằng Tây thì may ra,” Phoebe vừa đáp vừa dọn dẹp căn phòng và vỗ vào những tấm nệm để nó phồng trở lại.

Diana nhặt cốc cà phê đã uống hết lên và đi vào bếp. “Họ đang tập trung cả vào hầm trữ đông,” cô nói qua vai. Cô mở vòi và rửa cái cốc. “Họ lần theo những người có thể biết vị trí của nó.” Cô nghe thấy tiếng cửa sổ đóng lại. “Nếu là cậu, mình sẽ lập một danh sách tất cả những người mà cậu, David hay lũ trẻ đã từng chỉ nơi đó cho họ. Mình đảm bảo sẽ có rất nhiều cái tên đấy.”

Phoebe cười chua chát và rút một mẫu giấy từ túi ra. “Mình đã vắt óc suy nghĩ kể từ lúc rời thư phòng. Kết quả là: Peter và Emma Barnes, nhưng mình cũng không chắc lắm.”

“Ý cậu là mấy đứa con của nhà Dilys kinh khủng đó hả?”

“Phải. Chúng từng lang thang khắp khu vườn trong suốt những ngày được nghỉ học, tìm kiếm Jonathan và Jane. Mình chắc chắn Dilys xui chúng đến để cố làm thân với nhà mình.”

“Nhưng hẳn phải có cả những đứa khác chứ, Pheeb, khi lũ trẻ mới chuyển về đây ấy.”

“Không, bạn ở trường cũng không có. Jon học nội trú, nhớ chứ, và chưa bao giờ muốn bạn bè đến chơi. Jane thì thậm chí còn chẳng muốn có bạn. Đó là lỗi của mình. Mình nên khuyến khích chúng, thế nhưng mọi thứ khó khăn đến mức mình thật sự thấy vui mừng khi chúng xa lánh xã hội như vậy.”

“Thế đã có chuyện gì với Peter và Emma?”

“Chẳng ra sao cả. Emma cứ tụt quần lót xuống trước mặt Jonathan.” Cô lắc đầu. “Mình đã phải ra mặt chấm dứt chuyện đó khi thằng bé cũng bắt đầu tụt quần nó xuống. Nó mới chín tuổi.” Cô thở dài. “Dù sao thì, mình đã khờ khạo đi kể chuyện đó với David. Thế là ngay lập tức hắn gọi đến nhà Dilys và sặc cho cô ta một trận. Hắn gọi cô ta là con khốn tục tĩu và bảo ‘mẹ nào, con nấy’. Về sau chúng không bao giờ bén mảng đến đây nữa. Nhưng mình cho rằng, có thể Jon đã chỉ cho chúng hầm trữ đông trước khi chúng bị cấm cửa.”

Diana bật cười khúc khích. “Vậy là ít nhất, David cũng đứng được một lần. Đã bao nhiêu năm trôi qua mà Emma vẫn chẳng khá hơn tẹo nào.”

“Hắn không có quyền nói ai theo kiểu đó,” Phoebe lạnh lùng đáp. “Chúa chứng giám, mình không thể chịu nổi Dilys. Nhưng Jon cư xử cũng tệ như Emma vậy. David chưa bao giờ mắng mỏ nó, hắn còn coi như trò đùa, và nói Jon đang dần trở thành một người đàn ông. Mình đã có thể giết hắn. Nếu có ai tục tĩu ở đây, thì đó chính là David.”

Diana bối rối trước tâm trạng của Phoebe. Cô biết bạn mình khá khó tính, nhưng chưa bao giờ thấy Phoebe gay gắt đến thế vì một vấn đề nhỏ nhặt như vậy. Cứ như thể các sự kiện trong buổi chiều hôm nay đã đập vỡ tuyến phòng thủ bấy lâu của Phoebe, giải phóng chuỗi cảm xúc dồn nén hàng năm trời. Điều này thật nguy hiểm. Cô và Anne từng nghĩ, Jane chính là mắt xích yếu nhất. Nhưng liệu có phải thế chẳng? Sau cùng, chẳng phải chính Phoebe mới là người dễ tổn thương nhất sao?

“Cậu mệt rồi, cưng ạ,” cô bình tĩnh nói, vòng cánh tay ôm lấy bạn mình. “Lên giường và đi ngủ thôi nào.”

Đầu Phoebe rũ xuống. “Đầu mình đau như búa bổ.”

“Như hôm nay thì không đau mới lạ. Uống vài viên aspirin đi. Sáng mai cậu sẽ đỡ ngay.”

Họ tay trong tay bước dọc hành lang.

“Họ đã hỏi cậu về Fred với Molly à?” Phoebe đột nhiên thắc mắc.

“Một chút.”

“Ôi, trời ạ.”

“Đừng có lo.” Hai người đã đến đầu cầu thang. Diana hôn bạn và buông Phoebe ra. “Walsh cũng yêu cầu mình mô tả hàm trữ đông,” cô miễn cưỡng nói.

“Mình đã bảo lão ta rất nguy hiểm mà,” Phoebe vừa nói vừa bước lên tầng.

Tiếng bước chân của Diana vang vọng trong không gian im lìm. Cụm từ ‘tĩnh lặng như nấm mồ’ cứ ám ảnh cô mãi khi cởi giày và nhón chân bước dọc hành lang. Cô khẽ mở cửa phòng Anne và ngó vào trong. Anne đang ngồi ở bàn, soạn thảo văn bản. Diana khẽ huýt sáo đánh tiếng, rồi chỉ lên trần nhà. Họ cùng leo lên cầu thang, vào phòng ngủ của Anne.

Anne theo sau cô, đôi mắt sáng rực vẻ tinh nghịch và hài hước. “Lạy Chúa, Di à, thật chẳng giống cậu chút nào. Cậu luôn coi trọng hình thức cơ mà. Cậu không thấy nơi này vẫn còn ngập rác sao?”

“Đừng có ngốc thế. Lần này không phải trò chơi nữa rồi, nên hãy im miệng và lắng nghe mình nói này.”

Cô đẩy Anne lên giường và ngồi ghé xuống, bắt chéo chân ngay bên cạnh. Cô vừa kể vừa bồn chồn vịn vịn đôi bàn tay và đấm thùm thụp lên tấm chăn lông vịt mềm mại.

Tấm rèm được kéo sang một bên, Phoebe Maybury đang đứng trước cửa sổ. Cô nhìn chăm chăm ra ngoài một lúc, mái tóc đỏ rực như lửa nhờ ánh đèn chiếu từ phía sau. Đôi mắt cô mở lớn trên gương mặt căng thẳng trắng bệch. Nhìn cô, George Waish tự hỏi, điều gì đã khiến cô căng thẳng như vậy. Sợ hãi? Tội lỗi? Hay thậm chí là điên rồ? Có gì đó không ổn trong đôi mắt chăm chăm kia. Cô ở gần đến nỗi ông có thể chạm vào cô. Ông nín thở. Cô vươn tay ra, cầm tay nắm và đóng cửa sổ lại. Tấm rèm được kéo về chỗ cũ và chỉ lát sau, ánh đèn cũng tắt ngấm. Tiếng rì rầm của Phoebe và Diana vẫn tiếp tục vang lên trong bếp, nhưng không còn nghe rõ nữa.

Ra hiệu cho McLoughlin đang đứng phía sau, Walsh đi chân trần băng qua sân hiên tới bãi cỏ. Ông vẫn thận trọng để mắt đến những khung cửa sổ sáng đèn bên chái nhà của Anne. Bóng cô đang ngồi cạnh bàn vẫn in đậm lên những tấm rèm. Trong nửa giờ qua, cô thường xuyên đổi tư thế, nhưng không di chuyển khỏi chỗ ngồi. Walsh chắc chắn việc ông và McLoughlin lén nghe lỏm vẫn chưa bị phát hiện.

Họ lặng lẽ tiến về phía hầm trữ đông, McLoughlin cầm đèn pin soi đường. Ước chừng đã đi đủ xa để không bị ai nghe thấy, Walsh dừng lại và quay về phía cấp dưới.

“Cậu nghĩ thế nào, Andy?”

“Phải nói rằng, đó là lời thú tội rõ ràng nhất tôi từng được nghe,” anh trả lời.

“Hừm.” Walsh trầm ngâm bậm môi. “Tôi cũng đang thắc mắc đây. Cô ta đã nói gì nhỉ?”

“Cô ta thừa nhận mình cảm thấy nhẹ nhõm khi rũ bỏ được anh chồng quá dễ dàng như thế.” Anh nhún vai. “Với tôi, vậy là quá đủ rồi.”

Walsh lại bước tiếp. “Lời cáo buộc đó chẳng thể đứng vững đến một phút ở tòa án,” ông lơ đãng nói. “Nhưng thú vị đấy, vô cùng thú vị.” Ông đột ngột ngừng lại. “Tôi nghĩ, cuối cùng cô ta cũng sắp quy ngã rồi. Tôi có ấn tượng rằng, cô Goode cũng nghĩ như vậy. Vai trò của cô Goode trong chuyện này là gì? Cô ta không thể dính líu đến sự biến mất của Maybury. Chúng tôi đã kiểm tra kỹ càng và chắc chắn cô ta đang ở Mỹ vào khoảng thời gian đó.”

“Tòeng phạm thì sao? Cả cô ta và Cattrell đều biết cô Maybury đã làm chuyện đó nhưng rồi im lặng vì lợi ích của lũ trẻ.” Anh lại nhún vai. “Nhưng cô ta có vẻ ngay thẳng. Cô ta không biết nhiều về hàm trữ đông, rõ ràng là vậy.”

“Trừ phi cô ta gian dối.” Ông cân nhắc sau vài phút. “Cậu không thấy lạ khi cô ta đã sống ở đây tám năm mà chưa hề nói tới chỗ đó sao?”

Vầng trăng ló ra sau một đám mây và chiếu sáng lối đi của họ. Ánh trăng xam xám, lạnh lạnh. McLoughlin tắt đèn. “Có lẽ cô ta không thích nó,” anh nhận xét với vẻ châm biếm. “Có lẽ cô ta biết thứ gì nằm bên trong.”

Lời nhận xét ấy khiến Walsh khựng lại. “Chà, chà,” ông lẩm bẩm. “Tôi tự hỏi, nếu thật như vậy thì sao. Mọi chuyện sẽ trở nên hợp lý. Chẳng ai lại đi mò mẫm quanh cái nơi họ biết rõ rằng có một xác chết bên trong cả. Một bộ ba khó nhằn. Xem ra chẳng ả nào trong số đó đang cố gắng làm điều gì nhân nghĩa đâu. Họ sẽ không ngại chứa chấp một xác chết, miễn là tổng cổ kẻ họ ghét. Cậu có nghĩ vậy không?”

Trung sĩ cau mày. “Đối với tôi, phụ nữ hết như một cuốn sách đóng chặt, sắp ả. Tôi thậm chí còn chẳng muốn giả vờ hiểu họ nữa kìa.”

Walsh cười khùng khục. “Kelly lại khiến cậu khó chịu à?”

Tiếng cười đâm thẳng vào não bộ của McLoughlin, sáng bóng và sắc nhọn như một cây kim. Anh quay đi, thọc hai bàn tay vào cả dây đèn của mình vào sâu trong túi áo khoác. Cứ khích tôi đi, anh thầm nghĩ, cứ thử khích tôi nữa xem. “Diana cãi đôi chút thôi. Không có gì nghiêm trọng cả.”

Walsh tỏ ra thông cảm, vì ít nhiều biết được những vấn đề dai dẳng trong hôn nhân của McLoughlin. Ông lẩm bẩm. “Buồn cười ở chỗ, vài ngày



trước, tôi thấy cô ấy đi cùng Jack Booth, vừa đi vừa nhún nhảy chẳng màng để tâm đến xung quanh. Tôi chưa bao giờ thấy cô ấy vui vẻ đến thế. Không phải đang mang bầu đấy chứ. Trông tươi như hoa vậy.”

Sao tên khốn này không đánh anh luôn nhỉ? Như thế sẽ đỡ đau hơn. “Có lẽ là bởi cô ấy đã đến sống chung với Jack,” anh lơ đãng nói. “Cô ấy dọn đi tuần trước rồi.” Nào, giờ thì cười đi, đồ khốn, cười đi, và cho tôi lý do để đập vỡ bản mặt ông.

Chẳng biết nói gì thêm, Walsh vụng về vỗ nhẹ vào cánh tay McLoughlin. Giờ ông đã hiểu vì sao chàng trai này lại nhạy cảm quá như thế trong mấy ngày qua. Mất vợ đã đủ tệ rồi, mất vợ vào tay thằng bạn thân nhất thì còn gì đau đớn hơn. Lạy Chúa! Là Jack Booth, chứ không phải ai khác! Hẳn chính là phù rể trong đám cưới của họ. Chà chà, điều đó cũng giải thích được cơ sở chuyện. Lý do gần đây McLoughlin thường đi một mình. Lý do Jack đột ngột quyết định rời lực lượng để đến làm việc cho một công ty bảo vệ ở Southampton. “Tôi không hề biết. Xin lỗi cậu.”

“Chẳng có gì quan trọng đâu. Tất cả đều êm thấm. Đôi bên đều thấy thoải mái.” Anh bạn cũng đáp, như thể chẳng hề quan tâm.

“Có lẽ chỉ là nhất thời cảm nắng,” Walsh an ủi, dù chẳng mấy thuyết phục. “Và cô ấy sẽ quay về ngay thôi.”

McLoughlin nhếch miệng cười, để lộ hàm răng trắng sáng, nhưng màn đêm đã che đi cơn phẫn nộ trong mắt anh. “Sếp, có thể giúp tôi một việc không? Đừng đả động đến chuyện đó. Chúa chứng giám, chúng tôi chẳng còn gì để nói với nhau khi cô ấy bỏ đi. Chúng tôi biết nói cái mẹ gì đây nếu cô ấy quay trở lại?” Chúa ơi, anh muốn đánh ai đó. Có phải tất cả họ đều biết rồi không? Phải chăng họ đều cười nhạo anh? Anh sẽ giết kẻ đầu tiên dám làm thế.

Anh bắt đầu rảo bước. “Tạ ơn Chúa, chúng tôi chưa có con, nên chẳng ai mất mát gì.”

Walsh đi phía sau, miên man suy nghĩ về bản tính thất thường của con người. Ông nhớ lại cuộc chuyện trò với McLoughlin chỉ vài tháng trước, khi chàng trai trẻ đổ lỗi cho việc không có con đã khiến cuộc hôn nhân của

họ chưa viên mãn. Cậu ta nói, vợ mình chán nản vì không hài lòng với công việc thư kí, và cần một đứa bé để khiến bản thân luôn bận rộn. Lúc đó, Walsh đã khôn ngoan mà giữ im lặng. Từ kinh nghiệm với con gái mình, ông biết, lời khuyên trong những trường hợp thế này hiếm khi nhận được sự cảm kích. Nhưng ông cũng thầm hi vọng, số phận sẽ can thiệp và không đứa trẻ khốn khổ nào phải chào đời chỉ để giúp cặp đôi tệ ngang nhau này bận rộn. Việc con gái ông mang thai lần đầu ở tuổi mười sáu, khi vẫn đang ngồi trên ghế nhà trường và chưa hề lập gia đình là một cú sốc với ông. Nhưng ông còn choáng váng hơn khi phát hiện ra rằng, vợ và con gái ông không thực sự yêu thương nhau. Con gái ông bao biện cho hai cuộc hôn nhân thất bại và việc có bốn đứa con là bởi nó đã theo đuổi tình yêu không biết mệt mỏi, trong khi vợ ông trách mắng con bé vì đã bỏ lỡ quá nhiều cơ hội và thiếu lòng tự trọng. Ông đã cố bù đắp những thất bại trong quá khứ bằng cách quan tâm đến các cháu nhiều hơn, nhưng điều đó thật khó khăn. Thiện ý của ông lại dần biến thành lời chỉ trích.

Ông thấy chúng quá hoang dã và vô kỉ luật, lý do là bởi tính dung túng của con gái ông cùng việc thiếu sự dạy bảo của người cha.

Giờ đây, Walsh luôn ám ảnh bởi cơn ác mộng, cùng với sự vô tâm của con gái, ông đang gieo rắc những hạt mầm bất hạnh vào các thế hệ tiếp theo.

Ông bắt kịp McLoughlin. “Cuộc sống như trò chơi xếp hình vậy, Andy. Dù giờ cậu chưa nhận ra, nhưng đến cuối cùng, tất cả các mảnh ghép sẽ khớp lại với nhau. Mọi việc luôn diễn tiến theo chiều hướng tốt đẹp nhất. Lúc nào cũng vậy.”

“Đương nhiên rồi, thưa sếp. ‘Rồi mọi thứ sẽ diễn ra theo hướng tốt đẹp nhất ở thế giới tốt đẹp nhất trong tất cả các thế giới có thể xảy ra...’\* Anh tin vào điều tào lao đó sao?”

Walsh đuối lý. “Phải, đương nhiên là vậy rồi.”

Hầm trừ đông đảo bóng dưới ánh đèn huỳnh quang xa tít. Họ tiến lại gần. McLoughlin hát hàm về phía khung cửa mở và khoảng tối bên trong. “Dường như nạn nhân của chúng ta sẽ không đồng ý với điều đó đâu.”

“Nhưng kẻ giết người thì có đấy.” Cả vợ cậu nữa, khi trèo lên giường và vui vẻ cùng Jack Booth, Walsh cay nghiệt nghĩ. Ông giơ tay chào hạ sĩ Jones khi họ đi vòng qua căn hầm. “Tìm thấy gì không?”

Jones chỉ vào một mảnh vải bạt trên mặt đất. “Đây, thưa sếp. Chúng tôi đã lùng sục trong bán kính 50 mét quanh hầm. Tôi bảo các anh em để đến mai hãy lục soát tiếp vạt rừng chạy dọc theo bức tường phía sau, ánh đèn tạo ra quá nhiều bóng mờ nên khó mà nhìn rõ được.”

Walsh ngồi xổm xuống, gảy cây bút chì, gạt ra một mớ túi bóng, vỏ kẹo, hai quả bóng tennis xác xơ và đủ thứ tạp nham khác. Ông để riêng ba bao cao su đã qua sử dụng, một chiếc quần lót bạc phếch và vài vỏ đạn rỗng. “Chúng ta sẽ lần theo những thứ này. Tôi không nghĩ đồng kia có thể tiết lộ được manh mối nào đâu.” Ông đứng dậy. “Được rồi, tạm nghỉ ở đây. Jones, tôi muốn cậu tiếp tục tìm kiếm khắp khu đất vào ngày mai. Tập trung vào rừng cây, dọc theo bức tường phía sau và ngược lên cống chính. Gọi thêm một đội hỗ trợ. Còn Andy, cậu tiếp tục việc thăm vấn cho đến khi tôi tới nhé. Hỏi Fred Phillips, gần đây ông ta có dùng đến súng săn không. Chúng ta sẽ kiểm tra ông ta và những người ở đây xem có ai được cấp giấy phép sử dụng súng không. Trung sĩ Robinson cùng những người khác có thể tới từng nhà xung quanh để thu thập thêm tin tức.” Ông chỉ về phía đám bao cao su và chiếc quần lót. “Có vẻ không ai sống trong điền trang lại quăng những thứ này ra vườn.” Ông nhìn McLoughlin. “Mặc dù vậy, cậu có thể hỏi thật khéo.” Ông quay sang Jones và nói. “Chúng có nằm cùng một chỗ không?”

“Rải rác, thưa sếp. Chúng tôi đã đánh dấu vị trí.

“Làm tốt lắm. Hẳn là một tên sát gái trong vùng có sở thích mang bạn tình đến đây. Nếu vậy, hẳn có thể cho chúng ta vài lời khuyên. Tôi sẽ bảo Nick Robinson tập trung điều tra theo hướng đó.”

Vẻ cau kính hiển hiện trên gương mặt McLoughlin khi nghĩ đến viễn cảnh thảo luận về đám bao cao su với những phụ nữ trong điền trang. “Còn sếp thì sao?” anh hỏi.

“Tôi à? Tôi sẽ kiểm tra lại vài tập hồ sơ, đặc biệt là về Cattrell. Chẳng dễ dàng gì đâu. Tôi không thấy hứng thú chút nào hết.” Ông bậm môi. “Có một tập hồ sơ của cơ quan đặc vụ lưu trữ thông tin về cô ta từ khi còn là sinh viên. Phải dài cả sải tay. Tôi đã đọc qua một chút vào thời điểm Maybury mất tích. Nhờ vậy mà tôi biết cô ta đã ở Greenham Common. Cô ta là kẻ phá rối suốt chừng ấy năm. Cậu có nhớ vụ làm giả sổ sách kế toán ở Bộ Quốc phòng ầm ĩ cách đây vài năm không? Ai đó đã thêm một số không vào con số ba triệu bảng và bộ phải chi trả gấp mười lần giá trị hợp đồng. Do Anne Cattrell khai ra đấy. Lãnh đủ luôn ta rất điệu nghệ trong việc khiến người khác lãnh đủ.” Ông dăm chiêu sờ cằm. “Hắn cậu vẫn nhớ chuyện đó chứ, Andy?”

“Anh có nói quá không, sếp? Nếu cô ta giỏi đến thế thì tại sao lại chịu mắc kẹt giữa chốn khi ho cò gáy Hampshire này? Cô ta nên ở London, làm việc cho một trong những hãng thông tấn lớn nhất cả nước chứ!” Giọng điệu ngưỡng mộ và hứng thú của Walsh khiến anh bực mình.

“Ồ cô ta giỏi mà,” Walsh cúi kính đáp. “Cô ta từng làm cho một tờ báo quốc gia ở London trước khi buông bỏ hết và tới đây làm nhà báo tự do. Đừng đánh giá thấp cô ta. Tôi đã đọc được vài nhận xét trong tập hồ sơ kia. Một ả gai góc, không phải kiểu mềm loa mép giải đâu. Cô ta có cả chương lịch sử liên quan đến phe cánh tả, biết mọi thứ về quyền công dân cũng như sức mạnh của cảnh sát. Từng là nhà báo trong phong trào chống vũ khí hạt nhân, một người theo thuyết nam nữ bình quyền công khai, và đoàn viên công đoàn năng nổ. Cô ta liên hệ cả với nhóm Tranh đấu\* và có thời điểm còn là thành viên của Đảng Cộng sản Anh...”

“Lạy Chúa” McLoughlin giận dữ thốt lên. “Vậy cô ta đang làm cái quái gì trong tòa điền trang chết giẫm này thế? Quý tha ma bắt, sếp ạ, họ còn có hai người giúp việc nữa chứ.”

“Tò mò, phải không? Điều gì đã khiến cô ta từ bỏ công việc và cả nguyên tắc của mình? Tôi nghĩ cậu nên hỏi cô ta vào ngày mai. Đó là cơ hội đầu tiên mà chúng ta phải lần cho ra.”

Lão già nòng nặc mùi rượu. Lão ngồi đó như Guy Fawkes\* mình đầy u bướu trên ngưỡng cửa một tiệm bán thuốc lá ở Southampton. Lão mặc chiếc quần hồng sáng màu kịch cỡm, đội cái mũ xiêu vẹo, cũ rích trên mái đầu hói, môi lầm nhảm một bài hát tếu táo. Đã gần nửa đêm. Như những tên say khác, thỉnh thoảng đang hát, lão lại gọi giật các khách qua đường, nhưng họ đều liếc xéo lão rồi băng qua hoặc vội vã bỏ đi.

Một viên cảnh sát tiến lại gần, tự hỏi không biết nên làm gì với lão già ngu độn này. “Ông phiền toái chẳng khác nào một cái nhọt đang sưng tấy ở mông,” anh ta nói.

Lão già lang thang trợn mắt nhìn anh ta. “Một con nhặng đang sung sức chứ,” lão nói, trước khi đôi mắt mờ đục thoáng sáng lên vì nhận ra người đối diện. “Chúa thương tôi quá mà, trung sĩ Jordan này,” lão ta cười khúc khích.

Lão lôi cái chai bọc giấy nâu trong áo khoác ra, ghé hàm răng xỉn nhố chiếc nút và đưa cho viên cảnh sát. “Uống đi, anh bạn.”

Trung sĩ Jordan lắc đầu. “Không phải đêm nay, Josephin ạ.”

Lão già dốc ngược cái chai và trút cạn thứ chất lỏng bên trong vào miệng mình. Chiếc mũ rơi xuống, lăn dọc theo bậc thềm. Viên trung sĩ cúi người nhặt nó lên, rồi đội ngay ngấn lên mái đầu của lão. “Đi nào, bạn già.” Anh đỡ cánh tay nhem nhuốc và xốc lão già bần thiêu đứng dậy.

“Cậu tổng giam tôi đấy à?”

“Ông có muốn thế không?”

“Sao cũng được, con trai ạ,” lão rên rỉ. “Tôi mệt quá. Cứ *nằm* vậy đi, có chỗ nghỉ *nưng* nà được.”

“Và tôi có thể cứ làm thế nếu không cần tẩy uế cả phòng giam sau khi ông vào đó,” viên cảnh sát lăm bẫm, rồi lôi một tấm danh thiếp ra khỏi túi và đọc địa chỉ bên trên. “Tôi sẽ cho ông một đặc ân, có lẽ lần đầu tiên trong nhiều năm, ông sẽ không phải uống rượu bố thí nữa. Đến đây nào, ông sẽ ngủ ở Hilton tối nay.”

George Walsh thả Robinson và McLoughlin ở quán *Cừu & Cờ* trên đường Winchester để họ tranh thủ uống một chén bia trước giờ đóng cửa, rồi lái xe đến Sở cảnh sát Silverborne. Ông đi dọc phố High giữa hai dãy cửa hàng tối om, băng qua dải tường niêm chiến tranh và một trung tâm mua sắm cũ, giờ đã được cải tạo thành ngân hàng.

Ngoài sự bành trướng về diện tích, trong mỗi năm qua, danh tiếng duy nhất Silverborne có được là mối liên hệ mật thiết với điền trang Streech xung quanh vụ mất tích của David Maybury. Theo quan điểm của Walsh, việc Streech thêm một lần nữa trở thành trung tâm chú ý của cảnh sát tuyệt đối không phải ngẫu nhiên. Sét chẳng thể đánh hai lần một chỗ. Ông huýt sáo vắn vơ và băng qua cửa trước.

Bob Rogers đang ngồi tác sau quầy. Anh ngẩng lên khi Walsh bước vào. “Chào sếp. ”

“Bob.”

“Có tin anh vừa tìm thấy Maybury.”

Walsh chống một tay lên bàn. “Tôi sẽ không xem thường bất cứ điều gì đâu,” ông gầm gừ. “Thằng con hoang đó đã lẩn trốn tôi suốt mười năm. Tôi có thể đợi thêm hai mươi tư giờ nữa trước khi bật champagne uống mừng. Có tin gì từ Webster chưa?”

Rogers lắc đầu.

“Tối nay bận hả?”

“Cũng không bận lắm.”

“Thế thì giúp tôi việc này. Lập cho tôi danh sách tất cả những người, đàn ông cũng như đàn bà, được thông báo mất tích trong khu vực của chúng ta trong vòng sáu tháng trở lại đây. Tôi đợi trong văn phòng nhé.”

Walsh đi lên tầng, tiếng bước chân vang vọng giữa hành lang vắng lặng. Ông thích nơi này về đêm, trống trải, im lìm, không có chuông điện thoại hay tiếng tán chuyện huyên thuyên ngoài cửa làm gián đoạn suy nghĩ. Ông vào phòng và bật đèn. Giáng sinh hai năm trước, vợ ông đã mua tặng ông một bức tranh để ghi lại chút dấu ấn cá nhân lên những bức tường trắng ảm đạm nơi đây. Nó được treo trên bức tường đối diện cửa, như chào mừng

ông mỗi lần bước vào phòng. Ông căm ghét nó. Nó đại diện cho sở thích của vợ ông, chứ không phải của ông: một đàn ngựa đen bóng đang phi qua khu rừng ngả sắc thu: Ông thích những bản in của Van Gogh với mức giá tương đương nhưng vợ ông đã cười vào đề nghị ấy. Anh yêu à, bà nói, bất cứ ai cũng mua được một bản in, chẳng thà mua bản gốc có phải hơn không? Ông trừng mắt nhìn bức tranh xinh đẹp và tự hỏi, cũng không phải lần đầu, rằng vì sao ông lại thấy việc nói không với vợ mình khó khăn đến thế.

Ông bước tới tủ đựng hồ sơ và dò tìm văn C. Cairns, Calaghan, Calvert, Cambridge, Cattrell. Walsh reo lên một tiếng hài lòng, rút tập hồ sơ khỏi ngăn kéo và mang đến bên bàn. Ông mở ra, ngồi xuống ghế, nới lỏng cà vạt rồi đá giày khỏi chân.

Tiểu sử của Anne Cattrell trình bày theo hình thức sơ yếu lý lịch, do cảnh sát Silverborne thống kê đến thời điểm Maybury mất tích. Phần bổ sung, với các thông tin gần đây đã được thêm vào trang cuối. Walsh tự đặt tay lên môi và đọc. Nhìn chung rất đáng thất vọng. Ông những mong tìm thấy kẻ hở nào đó trên bộ giáp của cô ta, một điểm yếu để ông dùng làm lợi thế cho mình. Nhưng chẳng có gì. Điểm duy nhất đáng chú ý là chín năm gần đây, cuộc đời cô ta tóm gọn trên một trang giấy, trong khi mười năm trước đó thì tốn những vài trang. Tại sao Anne lại từ bỏ một vị trí đầy triển vọng như thế? Nếu ở lại London, giờ tên tuổi cô ta đã sáng chói rồi. Trong chín năm này, thành công lớn nhất được ghi nhận là thông tin khai ra từ Bộ Quốc phòng, đăng tải trên một tờ nguyệt san, và bị đám phóng viên từ các hãng thông tấn quốc gia xâu xé. Cô ta thu được chút danh tiếng sau vụ đó. Thực sự Walsh chỉ biết đến tiểu sử của Anne bởi cô ta có mối liên hệ với Maybury mà thôi. Nếu dính líu đến vụ án thì quăng lặn đột ngột kia có thể giải thích được. Nhưng chỉ đơn giản vậy sao? Gương mặt ông nhăn lại. Liệu cô ta và hai người kia có hình thành mối quan hệ trụy lạc nào đó vào lúc cả ba tự do không? Ông thấy ý tưởng ấy chắc chắn đến lạ lùng. Nếu Phoebe Maybury vốn là người đồng tính, thì chuyện này thật dễ hiểu. Walsh đang gom tập hồ sơ lại thì Bom Rogers bước vào.



“Tôi có những cái tên cho anh rồi đây, và cả một tách trà nữa.”

“Tốt lắm.” Walsh cảm kích đón lấy tách trà. “Bao nhiêu vậy?”

Trung sĩ Rogers dò lại danh sách. “Năm. Hai nữ và ba nam. Hai đứa con gái rõ ràng là bỏ trốn, đều tầm tuổi vị thành niên, rời nhà sau khi cãi vã với cha mẹ và mất hút luôn. Đứa bé hơn mười bốn tuổi, tên Mary Lucinda Pheps, còn gọi là Lucy. Nếu anh còn nhớ, chúng ta đã tổ chức tìm kiếm con bé, nhưng không phát hiện được gì.”

“Phải, tôi nhớ. Nhìn trên ảnh cứ như hai mươi năm tuổi”

“Chính là nó. Cha mẹ con bé thề thốt nó vẫn còn trinh, nhưng hóa ra nó đã nạo thai từ lúc mười ba tuổi. Đứa trẻ tội nghiệp ấy có lẽ giờ đang lang thang trên đường phố London.

“Đứa còn lại là Suzie Miller, mười tám tuổi. Lần cuối cùng có người trông thấy con bé là đầu tháng Năm, khi đi nhờ chiếc A31 của một gã lớn tuổi hơn. Có nhân chứng nói rằng, con bé đổ rạp lên người gã ta. Cha mẹ con bé muốn chúng ta coi đó là một vụ giết người, nhưng chẳng có bằng chứng nào và chúng ta cũng chưa tìm thấy xác chết.

“Về ba người đàn ông, một trong số đó có khả năng đã tự sát, mặc dù một lần nữa, chúng ta cũng không tìm thấy xác. Một người đã già và đi lang thang. Còn người thứ ba thì bỏ trốn.

“Người đầu tiên là Mohammed Mirahmadi, một gã trai trẻ người châu Á, hai mươi một tuổi, có tiền sử trầm cảm, từng năm lần cố tự sát. Bỏ nhà đi ba tháng trước. Chúng ta đã nạo vét lòng hồ khai thác đá gần đó nhưng không thu được gì.

“Ông già kia tên Keith Chapel, trốn khỏi viện dưỡng lão vào giữa tháng Ba, đến giờ đã gần năm tháng và vẫn chưa quay lại. Lạ lùng ở chỗ chẳng một ai nhìn thấy ông ta ở bất cứ nơi đâu. Người ta nói ông ta mặc một chiếc quần hồng sáng màu.

“Và cuối cùng là Daniel Clive Thompson, năm mươi hai tuổi, được vợ báo mất tích khoảng chín, mười tuần trước. Thanh tra Staley tiến hành điều tra vụ đó khá triệt để. Công việc kinh doanh của ông ta lụn bại, khiến phần lớn nhân viên lâm vào đường cùng. Staley cho rằng ông ta đã chuồn thẳng

đến London. Lần cuối người ta nhìn thấy Thompson là khi ông ta xuống tàu ở ga Waterloo.” Anh ngược lên.

“Có ai trong số họ sống gần Streech không?”

“Một trong ba người đàn ông. Daniel Thompson. Địa chỉ: Larkfield, East Deller. Ngay gần ngôi làng, đúng không nhỉ?”

“Nhân dạng thế nào?”

“Cao 1m70, tóc xám, mắt vẫn đỏ, vạm vỡ, mặc một bộ vest màu nâu, vòng ngực 111 centimét, giày nâu, cỡ 8. Thông tin khác: nhóm máu O, mang sẹo cắt ruột thừa, đeo hàm răng giả, hình xăm trên cả hai cẳng tay. Lần cuối trông thấy, 25 tháng Năm, ở Waterloo. Lần cuối vợ ông ta nhìn thấy chồng chính là ngày bà ta thả ông chồng xuống ga Winchester. Đó là tất cả những gì tôi có ở đây, nhưng Staley có lưu một tập hồ sơ về ông ta. Anh có cần tôi tìm về không”

“Không,” Walsh gầm lên giận dữ. “Đó là Maybury.” Ông nhìn Bom Rogers bước ra cửa. “Chết tiệt! Thật không khác gì hôm nào quên ô là y rằng trời mưa. Để danh sách lại cho tôi. Nếu dựa vào đó, chắc chắn cái xác là Maybury.” Ông đợi đến khi cánh cửa đóng lại, rồi ử rử nhìn chăm chăm vào phần mô tả về Daniel Thompson, gương mặt như già thêm mười tuổi.

## 8

Sáng hôm sau, Anne bước vào thư phòng giữa lúc McLoughlin đứng bên cửa sổ, ủ ê nhìn ra lối đi trải sỏi. Khi anh quay lại, cô nhận thấy những quầng thâm dưới mắt, minh chứng của một đêm mất ngủ, cả những vết cạo râu vụng về trên cằm và cổ. Ở anh toát ra thứ mùi của giận dữ, cáu bẳn và cả mùi bia từ hôm qua. Anh ra hiệu cho cô ngồi xuống, đợi cô an tọa rồi mới ngồi vào chỗ mình đang sau bàn. Những hạt bụi óng ánh nhảy múa trong ánh nắng rọi thành luồng ngăn cách hai người họ. Họ nhìn nhau với vẻ khó ưa ra mặt.

“Tôi sẽ không làm mất nhiều thời gian của cô đâu, cô Cattrell. Chánh thanh tra Walsh sẽ đến đây sau và tôi biết ông ấy có vài câu hỏi dành cho cô. Còn bây giờ, tôi chỉ muốn tìm hiểu xem mọi người đã tìm thấy cái xác như thế nào và một hai vấn đề liên quan thôi. Ta có thể bắt đầu bằng cách điểm qua những sự kiện diễn ra vào chiều hôm đó, đầu tiên là sự xuất hiện của người làm vườn.”

Anne thực hiện theo yêu cầu, vì biết sẽ chỉ tốn phí thời gian nếu đôi co rằng cô đã trình bày những chuyện này với hạ sĩ Williams. Hết lần này đến lần khác, cô ngước nhìn McLoughlin nhưng lại quay đi khi anh ta không chịu nhìn sang chỗ khác. Ánh mắt đầy vẻ thấu suốt, chứng tỏ anh ta đã có thêm thông tin về cô. Nếu vậy thì thật mệt mỏi, cô thầm nghĩ. Hôm qua, anh ta xem thường cô, hôm nay, anh ta lại nhìn cô đầy thách thức. Anne ngán ngẩm, bắt đầu chuẩn bị phòng thủ.

“Cô không biết nạn nhân là ai, khi nào và bằng cách nào lại xuất hiện ở đây. Trước đó, cô đã nhìn vào hầm trữ đông bao giờ chưa?”

“Chưa.”

“Thế vì sao cô lại nói mình và cô Goode đã dọn rác khỏi đó sáu năm trước?”

Anne đã được Diana chuẩn bị kỹ càng cho phần này. “Bởi lúc ấy trả lời như thế có vẻ là một ý hay.” Cô móc điều thuốc lá khỏi túi và châm lửa. “Tôi muốn tiết kiệm thời gian và rắc rối cho anh. Anh nên tìm kiếm nạn nhân và cả kẻ tình nghi bên ngoài ấy. Mọi người ở điền trang này chẳng dính líu gì đâu.”

McLoughlin không hề nao núng. “Việc nói dối cảnh sát chưa bao giờ là một ý hay. Với kinh nghiệm của cô, cô nên biết điều đó mới phải.”

“Kinh nghiệm của tôi á?” Giọng Anne ngọt xót.

“Nếu không phiền, chúng ta sẽ bỏ qua mấy trò bắt bẻ câu chữ, cô Cattrell ạ. Như vậy sẽ tiết kiệm nhiều thời gian.”

“Tất nhiên rồi, theo ý anh.” Cô nhẹ nhàng đồng ý.

Anh ta mới hợm hĩnh làm sao!

McLoughlin nhíu mày. “Cô nói dối bởi cô hiểu tầm quan trọng của hầm trữ đông cũng như của việc biết nó ở đâu phải không?”

Cô thoáng im lặng. “Theo tôi hiểu, chính cảnh sát các anh mới cho rằng những điều ấy là yếu tố quan trọng. Anh phải thuyết phục tôi đồng ý với quan điểm đó đã. Tôi lại đồng tình với Diana. Rất có thể nhiều người đã biết vị trí của hầm trữ đông hoặc cái xác xuất hiện ở đó chỉ là tình cờ thôi”

“Chúng tôi tìm thấy vài bao cao su đã qua sử dụng quanh hầm trữ đông.” McLoughlin bất ngờ đổi chủ đề. “Liệu cô có đoán ra ai đã bỏ chúng ở đây không?”

Anne cười. “Chắc, không phải tôi đâu. Tôi không dùng bao cao su.”

McLoughlin tỏ vẻ khó chịu. “Đã bao giờ cô quan hệ với ai đó cần dùng bao chưa, cô Cattrell?”

“Gì cơ, với đàn ông à?” Anne cười gằn. “Chẳng phải câu đó quá nhạy cảm để đem ra hỏi một ả đồng tính sao?”

McLoughlin siết chặt những ngón tay vào hai bên đầu gối, cơn thịnh nộ dần xâm chiếm tâm trí. Anh cảm thấy thật kinh khủng, mặt đau nhức vì

thiếu ngủ, miệng hôi rình. Á đàn bà này mới đáng tởm làm sao, anh thầm nghĩ. Anh hít sâu vài hơi và thả lỏng hai tay, các ngón vẫn run rẩy. “Có không?” anh hỏi lại.

Anne chăm chú quan sát anh. “Không, chưa từng,” cô điềm tĩnh trả lời. “Như tôi được biết, cũng không có ai trong nhà này cần đến thứ đó đâu.” Cô nhào người tới trước và búng đầu điều thuốc vào cạnh gạt tàn. McLoughlin đặt hai bàn tay vào lòng.

“Chắc cô có thể làm sáng tỏ thắc mắc mà cả tôi và chánh thanh tra Walsh đều không giải thích được. Chúng tôi biết cô và cô Goode đã sống ở đây được vài năm. Nhưng tại sao cả hai đều chưa từng vào hầm trữ đông vậy?”

“Cũng như phần lớn người dân London chưa bao giờ nhìn bên trong tòa tháp Big Ben thôi. Người ta thường không thích khám phá những thứ ở ngay cạnh mình.”

“Cô có biết đến sự tồn tại của nó không?”

“Tôi nghĩ là có.” Anne suy nghĩ một lúc. “Hẳn là vậy rồi. Tôi nhớ mình không hề ngạc nhiên khi Fred đề cập đến nó.”

“Cô biết nó nằm ở đâu không?”

“Không.”

“Thế cô nghĩ gò đất đó là gì?”

“Tôi chỉ nhớ hồi đầu đến đây có dạo quanh khu vườn một lần. Tôi nghĩ gò đất đó là một gò đất.”

McLoughlin ngờ vực hỏi. “Cô không thường tản bộ sao? Dắt chó đi dạo? Hoặc đi cùng bạn chẳng hạn?”

Anne xoay đầu điều thuốc trong tay. “Trông tôi có giống người thích tập thể dục không, trung sĩ?”

McLoughlin chăm chú nhìn cô. “Thật sự thì có đấy. Trông cô khá thon gọn.”

“Tôi ăn rất ít, chỉ uống rượu mạnh và rít thuốc như kéo bễ. Thế nên chỉ cần leo đến nửa cầu thang là đã thở hồng hộc rồi.”

“Cô không giúp bạn chăm sóc vườn tược sao?”

Anne nhướn mày. “Tôi hậu đậu lắm. Tôi không thể phân biệt nổi cúc La Mã và cúc cánh mối. Kể có biết đi chẳng nữa, tôi cũng lấy đâu ra thời gian mà giúp? Tôi còn công việc, phải làm suốt cả ngày. Chúng tôi dành việc chăm sóc vườn tược cho Phoebe, đấy là chuyên môn của cô ấy.”

McLoughlin nghĩ đến những chậu cây trong phòng Anne. Phải chăng cô lại nói dối? Nhưng vì Chúa, tại sao phải nói dối cả về chuyện làm vườn? Bàn tay anh vô thức mân mê những sợi râu lờm chờm trên cằm. Đột nhiên, một cơn hoảng sợ như cánh cửa chớp sập xuống, phủ tối kí ức anh. Anh đã cạo râu chưa? Anh ngủ ở đâu? Anh đã ăn sáng chưa? Anh chờ dẫn, đưa mặt như muốn nhìn xuyên qua Anne vào vùng tối phía sau, tựa hồ cô đang ở trong một chiều không gian nằm ngoài tầm nhìn có hạn của anh.

Giọng cô như vọng lại từ một nơi xa xôi. “Anh ổn chứ?”

Cửa chớp lại mở ra, McLoughlin thấy nôn nao choáng váng, nhưng nhẹ nhõm. “Vì sao cô lại sống ở đây, cô Cattrell?”

“Có lẽ cùng lý do vì sao anh sống trong nhà anh thôi. Bởi đây là một nơi đáng yêu.”

“Đó không phải câu trả lời. Làm sao cô có thể thích nghi với điền trang Streech và hai người phục vụ ở đây khi lối sống khác nhau đến thế? Không phải đối với cô, nơi này quá... cao sang quyền quý hay sao?” McLoughlin chế nhạo.

Anne dụi tắt điều thuốc. “Đơn giản là tôi không thể trả lời câu hỏi ấy. Không, thẳng thắn mà nói, tôi chẳng thấy có gì liên quan.”

“Ai đề nghị cô đến sống ở đây? Cô Maybury à?”

“Chẳng ai hết. Tự tôi đề nghị.”

“Tại sao?”

Cô kiên nhẫn lặp lại. “Bởi vì, tôi cho rằng đây là một nơi đáng yêu”

“Thật vớ vẩn,” McLoughlin giận dữ nói.

Anne mỉm cười. “Anh quên mất tôi là kiểu người thế nào rồi sao, trung sĩ. Tôi tìm thấy lạc thú ở đâu thì sẽ tận hưởng ở đó. Còn Phoebe thì không -

đúng hơn là không thể - rời ngôi nhà này mà đến London được, thế nên tôi đến đây. Thực tế chỉ đơn giản có vậy.”

Một quãng dài im lặng. “Lạc thú chẳng kéo dài lâu đâu,” McLoughlin khẽ nói. Cánh cửa chớp lại giật dữ dội trong đầu anh. ‘Lạc thú như đóa anh túc nở rộ, ta tóm lấy, hoa liền úa tàn. Hay như bông tuyết rơi xuống dòng sông, trắng xộp đó rồi chảy tan mãi mãi,’\* anh nhủ thầm rồi cả hai lại chìm vào im lặng. “Trong trường hợp của cô, cô Cattrell ạ, cái giá của lạc thú hình như là phải sống kiểu đạo đức giả. Đắt đấy chứ. Liệu cô Maybury có đáng để cô làm thế không?”

Dù bị thọc con dao vào bụng, Anne cũng chẳng thể đau đớn hơn là nghe mấy câu nói ấy. Cô nổi giận. “Để tôi tóm tắt ngắn gọn cho anh nghe về gốc rễ sâu xa của câu hỏi này nhé. Ai đó, có lẽ là Walsh, đã nói với anh rằng, tôi là người theo chủ nghĩa bình quyền, thành viên của hiệp hội phản đối vũ khí hạt nhân, từng là đảng viên Cộng sản, và Chúa mới biết còn những thứ rác rưởi nào nữa. Và anh, vui mừng khi cảm thấy mình cao quý hơn hẳn chỉ bởi anh là đàn ông và thích quan hệ với người khác giới, đã chớp ngay cơ hội để đay nghiến và châm chích tôi về nguyên tắc đạo đức. Anh không hề quan tâm tới sự thật, McLoughlin ạ. Vấn đề duy nhất ở đây là dù anh hay cái tôi tự mãn của anh có khiến lòng tự trọng của tôi bị tổn thương,” cô quát lên, “thì vì Chúa, anh đã có một khởi đầu tệ hại rồi đấy.”

McLoughlin nhào tới trước, mặt đối mặt cô qua bàn. “Fred và Molly Phillips là ai?”

Anne không lường trước được câu hỏi này, và viên trung sĩ biết điều đó Anne không giấu nổi tia lo lắng lóe lên trong mắt. Cô ngồi xuống ghế, lần tìm một điều thuốc khác.

“Họ là quản gia và người làm vườn cho Phoebe.”

“Cô Goode nói, cô là người thu xếp công việc cho họ ở đây. Làm sao cô tìm được họ?”

“Có người giới thiệu.”

“Qua mối quan hệ công việc hay chính trị? Việc giúp phạm nhân tái hòa nhập cộng đồng cũng là một trong những sở thích của cô à?”



Mẹ kiếp, Anne thầm nghĩ, hóa ra anh ta không phải chỉ có vai u thịt bắp. “Tôi là thành viên của một ủy ban đặt trụ sở ở London, hoạt động với mục đích tạo công ăn việc làm cho các cựu tù nhân. Tôi gặp họ ở đó.”

Cô trông chờ với vẻ chiến thắng, nhưng rồi phải miễn cưỡng cộng một điểm cho McLoughlin khi anh ta không thể hiện cảm xúc gì. “Họ luôn được gọi là ông bà Phillips à?”

“Không.”

“Vậy tên đầy đủ của họ là gì?”

“Tôi nghĩ anh nên trực tiếp hỏi họ.”

McLoughlin mệt mỏi lấy tay xoa mặt. “Đương nhiên, tôi có thể làm thế, cô Cattrell ạ, nhưng điều đó chỉ khiến tất cả đều thấy khó xử thôi. Dù sao, bằng cách này hay cách khác, chúng tôi vẫn sẽ tìm ra.”

Nhìn qua vai viên trung sĩ ra ngoài cửa sổ, Anne dõi mắt về phía Phoebe. Cô ấy đang tỉa bớt những bông héo trên hàng hoa hồng ven lối vào. Phoebe đã giữ hết căng thẳng từ đêm hôm trước và giờ đang tận hưởng ánh ban mai, mái tóc rục đỏ như lửa, những ngón tay nhanh nhẹn cắt hoa thoăn thoắt. Benson ngồi cạnh cô, còn Hedges nằm thờ hờn hển dưới bóng một cây một cây đỗ quyên còi cọc. Năng chiếu lấp lánh trên những viên sỏi ấm áp, dù mặt trời vẫn chưa đứng bóng.

“Jefferson,” Anne nói.

Vị trung sĩ tiếp lời gần như ngay lập tức. “Hai người họ bị kết án năm năm vì tội giết người thuê trọ, Ian Donaghue.”

Anne gật đầu. “Anh biết vì sao bản án lại quá khoan hồng thế không?”

“Có, tôi biết. Donaghue đã cưỡng bức và giết chết đứa con trai 12 tuổi nhà họ. Họ tìm ra hãn trước cảnh sát và treo cổ hãn.”

Cô gật đầu.

“Cô có tán thành việc trả thù cá nhân không, cô Cattrell?”

“Tôi thông cảm với chuyện đó.”

McLoughlin đột nhiên mỉm cười và trong một thoáng, Anne nghĩ anh cũng có nhân tính.

“Vây là cuối cùng chúng ta cũng tìm thấy một điểm tương đồng.” McLoughlin gõ cây bút chì lên bàn. “Vợ chồng nhà Phillips có hòa thuận với cô Maybury không?”

“Vô cùng hòa hợp.” Nhưng ngạc nhiên thay, cô lại cười khúc khích. “Fred đối xử với cô ấy như người trong hoàng tộc, còn Molly thì đối xử với cô ấy như rác rưởi. Một sự kết hợp không thể tuyệt vời hơn.”

“Tôi tưởng họ sẽ cảm thấy biết ơn chứ.”

“Ngược lại, chính Phoebe mới là người biết ơn họ nhiều hơn.”

“Vì sao vậy? Cô ấy cho họ một mái ấm và công việc mới cơ mà.”

“Đó là theo cảm nhận của anh bây giờ thôi. Lúc tôi chuyển đến vào chín năm trước, Phoebe đã phải tự mình cày đáng suốt một năm ròng. Cô ấy bị tất cả mọi người xa lánh. Không ai trong làng hay thậm chí ở Silverborne bằng lòng đến Streech làm việc. Phoebe phải tự xoay xở với vườn tược và việc nhà. Nơi này cứ như một bãi rác vậy.” Tâm trí cô chao đảo khi dòng kí ức vạt lộn để thoát ra ngoài. Cô nhớ lại mùi khai khăm của nước tiểu. Khấp mọi nơi. Trên tường, thảm, rèm cửa. Cô sẽ không bao giờ quên được thứ mùi kinh tởm đó. “Sự xuất hiện của Fred và Molly vài tháng sau đã thay đổi cuộc sống của cô ấy.”

McLoughlin nhìn quanh thư phòng. Anh dám cá phần lớn nội thất ở đây đều là đồ cổ, tủ sách bằng gỗ sồi chạm khắc, gờ đúc thạch cao, lò sưởi ốp gỗ, nhưng vài thứ khác lại mới tinh, như lớp sơn, bộ tản nhiệt dưới cửa sổ, lò sưởi tráng men trắng với lớp kính đôi, chắc chắn đều chưa tới mười năm.

“Bây giờ người dân địa phương đã thay đổi thái độ với cô Maybury chưa?”

Anne nhìn theo ánh mắt anh. “Chưa hề. Họ vẫn không chịu làm bất cứ việc gì cho cô ấy.” Cô gạt tàn thuốc. “Phoebe đã cố gắng nhiều lần nhưng không thành. Hết cách với Silverborne rồi. Cô ấy đã thử sức ở những nơi xa hơn như Winchester và Southampton, nhưng kết quả vẫn vậy. Điền trang Streech quá tai tiếng, trung sĩ ạ. Việc đó anh cũng thừa biết rồi, phải không?” Cô mỉm cười cay độc. “Tất cả cư xử như thế sẽ bị giết ngay khi

vừa đặt chân đến nơi này. Và có vẻ sau phát hiện nho nhỏ hôm qua, mọi người sẽ lại càng tin như thế.”

McLoughlin hất đầu về phía cửa sổ. “Ai là người lắp lò sưởi trung tâm và lớp kính đôi? Fred à?”

“Phoebe.”

Trung sĩ bật cười thích thú. “Ôi, lạ Chúa! Coi nào, tôi biết cô đang muốn ngầm chứng minh phụ nữ là-tất-cả và làm-được-tất-cả, nhưng tôi không thể chấp nhận ý tưởng đó.” Anh đứng dậy và đi thẳng về phía cửa sổ. “Cô có biết lớp kính này nặng bao nhiêu không?” Anh gõ vào một ô kính và vô tình khiến Phoebe ở bên ngoài chú ý. Cô tò mò nhìn anh một lúc, khi thấy anh quay đi, cô lại tiếp tục với công việc làm vườn. “Cô Maybury không thể nâng nổi nó, chứ đừng nói đến đưa lên khung một cách công phu thế này. Cần ít nhất là hai, nếu không phải ba, người đàn ông.”

“Hoặc ba người phụ nữ,” Anne không may mắn biến sắc trước cơn cáu giận của trung sĩ. “Chúng tôi cùng làm. Suy cho cùng chúng tôi có tận năm người, cuối tuần thì thậm chí có tới tám người.”

“Tám?” Trung sĩ thắc mắc. “Tôi tưởng chỉ có hai đứa trẻ.”

“Ba. Còn Elizabeth, con của Diana nữa.”

McLoughlin lấy tay cào qua mái tóc, tạo thành một chòm sẫm màu nhọn hoắt hướng lên trần nhà. “Cô ấy chưa bao giờ đề cập đến con cái,” anh chưa chát nói, tự hỏi liệu còn điều gì ngạc nhiên như thế mà mình chưa biết hay không.

“Có thể do anh không hỏi.”

McLoughlin phớt lờ nhận xét này. “Cô bảo cũng chính cô Maybury lắp lò sưởi trung tâm. Bằng cách nào thế?”

“Có lẽ cũng giống cách các thợ sửa ống nước làm thôi. Tôi nhớ cô ấy chuộng các ống hơi nên ở đây đầy bụi nhùi thép, chất nung nóng kim loại và dụng cụ hàn. Cũng có vô số ống đồng các loại, dài 15 đến 20 milimét. Cô ấy thuê một chiếc máy trong vài tuần để uốn, tạo ống hình chữ S và bẻ các góc vuông. Tôi đã có một bài báo khá hay về đề tài phụ nữ và việc tự làm những thứ tương tự.”

McLoughlin lắc đầu. “Ai chỉ cho cô ấy cách làm? Ai là người nối chúng đến lò hơi?”

“Phoebe chứ ai.” Anne tỏ ra thích thú trước biểu cảm của anh. “Cô ấy mượn một cuốn sách ở thư viện. Trong đó có hướng dẫn cách làm.”

Andy McLoughlin hoài nghi ra mặt. Theo kinh nghiệm của anh, đơn giản là không thể tồn tại một người phụ nữ có thể ghép hệ thống ống nối cho lò sưởi trung tâm. Mẹ anh là người khăng khăng giữ những tư tưởng cổ lỗ rỗng, vị trí của người phụ nữ là ở trong bếp để dọn dẹp, lau chùi và nấu ăn. Thậm chí, bà còn từ chối học những việc như thay phích cắm, vì nhất nhất cho rằng đó là công việc của đàn ông. Vợ anh thì ngược lại. Với tư tưởng hiện đại, cô đã ứng tuyển vị trí thư kí thời vụ và tự gọi mình là người phụ nữ của công việc. Thực tế, cô chỉ ngồi đó giết thời gian, sơn móng tay, nghịch tóc, và than thở không ngớt về sự chán chường, nhưng lại chẳng làm gì để thay đổi nó. Cô tích lũy năng lượng và chỉ đem ra sử dụng khi chồng trở về nhà, giải phóng chúng qua những cơn thịnh nộ. Đầu tiên, cô buộc tội anh ham mê công việc nên bỏ bê vợ, rồi anh không để tâm đến vẻ ngoài của vợ, và cả sự bất tài vì không thể trở thành trụ cột đáng ngưỡng mộ mà cô vợ ấm ương của anh luôn đòi hỏi. Trớ trêu ở chỗ, lúc đầu, anh bị cô thu hút chính bởi anh đã phát ngấy tư tưởng phụ nữ gắn liền với bếp núc của mẹ mình, mặc dù trong hai người họ, mẹ anh hiểu biết hơn nhiều. Anh lảng tránh cả hai mối quan hệ và ý thức rõ ràng rằng, nguyên nhân không phải do những thiếu sót từ phía mình, mà là từ phía họ. Anh tìm kiếm sự bình đẳng nhưng chỉ nhận về sự lệ thuộc đến bực bội.

“Cô ấy còn làm những gì nữa?” Anh cộc lốc hỏi và nhìn lớp sơn tường hoàn hảo. “Trang trí à?”

“Không, phần lớn là nhờ Diana, dù tất cả chúng tôi đều giúp một tay. Di cũng đảm nhiệm việc bọc ghế và treo rèm cửa. Phoebe làm gì nữa nhỉ.” Anne trầm ngâm một lúc. “Cô ấy mắc lại hệ thống dây điện, xây thêm hai phòng tắm và lắp cửa ngăn cách giữa hai mái nhà với nhà chính. Hiện tại, cô ấy và Fred đang nỗ lực để đại tu phần mái.” Cảm nhận được sự hoài nghi của trung sĩ, cô nhún vai. “Phoebe chẳng cố chứng minh bất cứ điều

gì. Cả việc tôi kể về mấy chuyện này với anh cũng vậy. Phoebe chỉ làm việc như mọi người và tự thích nghi với hoàn cảnh thôi. Cô ấy là một chiến binh ngoan cường, không phải kiểu người đầu hàng số phận đâu.”

McLoughlin nghĩ đến hoàn cảnh của chính anh. Cô đơn khiến anh sợ hãi.

“Cô và cô Goode có lo lắng về tình trạng tâm lý của cô Maybury sau mười hai tháng sống một mình trong căn nhà này không? Đó có phải lý do thực sự khiến cô chuyển đến đây không?”

Anne tự nhủ, liệu thực tế có thể phản ánh nổi bao nhiêu phần sự thật đây? Trả lời “Đúng” cho câu hỏi kiểu này với một người đàn ông như McLoughlin thì có khác nào phản bội Phoebe. Năng lực thấu hiểu của anh ta bị thành kiến che lấp mất rồi. “Không, trung sĩ,” cô đáp. “Diana và tôi chưa bao giờ lo lắng về tình trạng tâm lý của Phoebe. Đơn cử, cô ấy còn vững vàng hơn anh nhiều.”

Đôi mắt anh nhíu lại. “Cô là bác sĩ tâm lý đấy à, cô Cattrell?”

“Cứ coi như thế đi, Anne nhào người tới trước, lạnh lùng quan sát “Tôi có thể lập tức nhận ra những người mắc chứng nghiện rượu.”

McLoughlin vung tay ra, bóp nghẹt cổ Anne, tốc độ nhanh đến kinh ngạc, rồi tàn nhẫn lôi cô về phía mình, những ngón tay bấu chặt vào da thịt. Cơ xáo động từng cảm xúc rồi bởi đã chế ngự lý trí anh. Anh bỗng hôn cô, nếu tùy tiện thô bạo áp môi mình vào môi người khác có thể gọi là hôn. Nụ hôn ấy cũng là hành động bột phát, như cái cách anh đột ngột lôi cô lại. Anh vội buông tay ra và nhìn chăm chăm vào những hằn đỏ trên cổ cô. Mồ hôi lạnh ướt đấm lưng khi anh nhận ra vừa tự biến mình thành kẻ dễ tổn thương đến nhường nào. “Tôi không biết tại sao tôi lại làm thế,” anh nói. “Xin lỗi cô.” Nhưng anh biết, nếu xảy ra tình huống tương tự, có lẽ anh vẫn làm thế thôi. Cuối cùng, anh cũng có cảm giác trả được thù.

Anne chùi nước miếng của anh khỏi miệng và kéo cao cổ áo cao lên. “Anh có muốn hỏi tôi gì nữa không?” Cô nói như thể chẳng có chuyện gì xảy ra.

Trung sĩ lắc đầu. “Hiện tại thì không.” Anh nhìn cô đứng dậy. “Cô có thể tố cáo tôi vì hành động đó, cô Cattrell.”

“Đương nhiên.”

“Tôi không biết tại sao tôi lại làm thế,” anh lặp lại.

“Tôi thì biết,” cô nói. “Bởi anh là một thằng khốn cặn bã thiếu thốn tình cảm.”

## 9

Trung sĩ Nick Robinson ngược lên, cảm thấy thật nhẹ nhõm khi chỉ phải kiểm tra hai ngôi nhà nữa trước khi đến quán rượu. Ngay bên phải anh là ngọn đồi gần công điền trang Streech. Phía sau, cách anh vài dặm là Winchester. Bức tường gạch trước mặt bao quanh sườn phía Nam của điền trang, tiếp giáp con đường dẫn tới East Deller. Anh kiểm tra đồng hồ. Còn mười phút nữa mới đến giờ mở cửa quán rượu và làm một ly. Nếu có điều gì khiến anh căm ghét, thì đó chính là việc gõ cửa từng nhà để hỏi han. Anh nhẹ chân tiến vào lối đi dành cho xe ô tô dẫn tới nhà Clementine và - anh kiểm tra danh sách - nhà bà Amy Ledbetter. Anh nhấn chuông.

Vài phút sau, cùng một loạt âm thanh nặng nề của khoá chống trộm, cánh cửa hé mở. Một cặp mắt sáng lom lom nhìn anh. “Gì đấy?”

Anh giơ thẻ ngành ra. “Cảnh sát đây, thưa bà Ledbetter.”

Tấm thẻ bị một bàn tay vẹo vọ vì viêm khớp cầm lấy và mất hút vào bên trong. “Xin cứ đợi ở ngoài,” bà nói. “Tôi sẽ gọi điện đến sở cảnh sát và kiểm tra xem có đúng cậu là cảnh sát không.”

“Bà cứ tự nhiên.” Robinson dựa vào cổng vòm và châm một điếu thuốc. Đây là lần thứ ba người ta gọi đến sở để kiểm tra về anh trong vòng hai tiếng. Anh tự hỏi không biết các cảnh sát mặc đồng phục khác có gặp nhiều rắc rối như anh không.

Ba phút sau, cánh cửa mở rộng và bà Ledbetter ra hiệu mời anh vào phòng khách. Trông bà hợp với cái tuổi bảy mươi, với làn da nhăn nheo như da thuộc và vẻ ngoài chớ-có-nói-điều-gì-xăng-bậy.

Bà trả thẻ lại cho anh và mời anh ngồi. “Có gạt tàn trên bàn. Nào, trung sĩ, tôi có thể giúp gì cho cậu đây?”



Không cần thiết phải vòng vo với mục dơi già này, anh nghĩ. Bà ta không giống người hàng xóm bé nhỏ sứt mẻ của mình. Bà kia bảo mới nghe tin về vụ giết người trên ti vi thôi đã đủ khiến tim đập liên hồi rồi. “Một cái xác được phát hiện trong vườn của điền trang Streech chiều hôm qua,” anh vào thẳng vấn đề. “Chúng tôi đang tiến hành lấy lời khai để xem có ai trong làng biết gì về việc này không.”

“Ôi, không,” Amy Ledbetter nói. “Tội nghiệp Phoebe.”

Robinson nhìn bà với vẻ thích thú. Đây là kiểu phản ứng anh chưa được thấy. Những người khác trong làng đều có vẻ hể hả và phỉ báng.

“Liệu bà có ngạc nhiên không nếu tôi nói bà là người duy nhất thấy cảm thông cho cô Maybury?” Anh hỏi người phụ nữ già.

Bà bĩu môi tỏ vẻ ghê tởm. “Đương nhiên là không rồi. Tình trạng thiếu hiểu biết trong cái cộng đồng này mới đáng sợ làm sao. Nếu không phải vì quá yêu khu vườn này, tôi đã chuyển đi mấy năm trước rồi. Tôi đoán đó là xác của David?”

“Chúng tôi vẫn chưa biết chính xác.”

“Tôi hiểu rồi.” Bà Ledbetter trầm tư nhìn anh. “Nào, thế thì hỏi đi. Cậu muốn biết gì?”

“Bà có biết rõ về cô Maybury không?”

“Tôi biết con bé từ khi nó còn nhỏ xíu cho đến bây giờ. Gerald Gallagher, cha của Phoebe, là bạn cũ của chồng tôi. Tôi gặp con bé thường xuyên hồi nó còn nhỏ và khi chồng tôi vẫn còn sống.”

“Còn bây giờ?”

Bà chau mày. “Không, giờ thì hiếm. Là lỗi của tôi.” Bà giơ hai bàn tay xương xẩu lên. “Bệnh viêm khớp không khác gì ma quỷ. Sẽ thoải mái hơn nếu tôi ở nhà hay thơ thẩn trong vườn thay vì ra ngoài thăm thú và khiến người ta khó chịu. Tôi chỉ nói được vài câu với con bé vào lần cuối nó đến đây thăm tôi, và sau đó không thấy nó qua chơi nữa. Khoảng mười hai tháng rồi. Là lỗi của tôi.” Bà nhắc lại.

Gừng càng già càng cay, anh thâm nghĩ, nhưng có lẽ đáng tin cậy hơn những người anh từng nói chuyện, rất mấy kẻ ưa tin đồn nhảm. “Bà có biết gì về hai người bạn của cô ấy là cô Goode và cô Cattrell không?”

“Tôi gặp mấy đứa ấy rồi, hồi xưa cũng biết khá rõ. Phoebe từng rủ hai đứa về nhà. Mấy đứa tốt bụng, thú vị, và cá tính.”

Robinson đọc lại những dòng ghi chép trong cuốn sổ tay. “Một trong số dân làng từng nói...” Anh thoáng ngược lên. “Và tôi xin đọc lại: ‘Ba người phụ nữ đó rất nguy hiểm. Họ từng thử quyến rũ mấy đứa con gái trong làng, thậm chí một lần còn cố rủ rê con gái tôi vui vẻ với họ.’” Anh lại nhìn lên. “Bà có biết gì về chuyện đó không?”

Bà Ledbetter gạt sợi tóc rủ xuống trán bằng bàn tay vẹo vọ. “Dilys Barnes, tôi nghĩ thế. Cô ta sẽ không cảm ơn cậu vì đã gọi cô ta là dân làng đầu. Cô ta là đứa trưởng giả học làm sang vô cùng chướng mắt, lúc nào cũng nghĩ mình là một trong số chúng tôi.”

Anh tò mò hỏi. “Làm sao bà biết?”

“Bởi Dilys là con đàn bà ngu đần chuyên nói dối. Đương nhiên là do thiếu giáo dục. Cái loại sẽ làm bất cứ điều gì để không bị người khác cười nhạo ấy mà. Nhà đó đã làm hỏng cả đám con cái với mấy ý tưởng lỗ bịch điên rồ của cha mẹ. Thằng con trai được đến trường công, và nó trở về nhà với bộ dạng động một tí là giãy nảy lên như đĩa phải vôi. Và Emma, đứa con gái,” bà nhấn nhó, “tôi e rằng Emma bé nhỏ tội nghiệp rồi cũng trở nên phóng túng mất thôi. Tôi nghĩ đó là cách con bé phản ứng lại mẹ nó.”

“Tôi hiểu rồi,” Robinson rối trí.

Bà Ledbetter cười khúc khích trước biểu cảm của anh. “Con bé còn mây mưa trong khu rừng ở điền trang Streech nữa kìa,” bà giải thích. “Đấy là địa điểm ưa thích để làm chuyện đó.” Bà lại cười khúc khích khi thấy miệng anh méo xệch xuống. “Một đêm muộn, Emma lên ra ngoài khu đất và câu chuyện mẹ nó thêu dệt vào ngày hôm sau chính là thứ vợ vãn cậu đã được nghe đấy.” Bà lắc đầu. “Đương nhiên, mấy chuyện đó chỉ là xằng bậy, và chẳng ai thật sự tin cả, nhưng họ cứ hơn hót thế bởi họ không thích Phoebe. Và họ coi con bé như kẻ thù kinh khủng nhất. Rồi đây, con bé sẽ

cho họ thấy nó khinh thường họ đến thế nào. Đó luôn là một sai lầm. Dù sao thì, cứ hỏi Emma đi. Nó không xấu. Nếu cậu giữ bí mật những gì nó nói, tôi dám chắc nó sẽ kể với cậu sự thật.”

Robinson ghi chú lại. “Cảm ơn bà, tôi sẽ làm như vậy. Bà nói khu rừng là địa điểm yêu thích để... ờ... mây mưa.”

“Đúng vậy đấy. Reggie và tôi từng đến đó nhiều lần trước khi kết hôn. Nơi ấy tuyệt đẹp vào mùa xuân. Rừng hoa chuông xanh, cậu biết đấy. Rất đẹp.”

Robinson tỏ ra ngần ngại.

“Chắc, chắc,” bà Ledbetter điềm nhiên nói. “Tôi hiểu hẳn cậu sẽ ngạc nhiên, những người trẻ các cậu thật sự thiếu hiểu biết về chuyện tình dục. Thời của tôi hay thời bây giờ thì con người ta đều chẳng thể kiểm soát nổi ham muốn của mình đâu. Và nhờ có Marie Stopes\* chúng tôi cũng không phải không được bảo vệ.” Bà mỉm cười. “Khi cậu già như tôi, chàng trai trẻ ạ, cậu sẽ biết bản chất của con người thường thay đổi rất ít. Đối với hầu hết chúng ta, thì cuộc sống chính là sự theo đuổi lạc thú.”

Chà, điều đó thì đúng, Robinson thầm nghĩ khi nhớ đến vai bia của mình. Anh cố gắng kiềm chế. “Chúng tôi tìm thấy vài bao cao su dùng rồi trong ngăn trang, hẳn có liên quan đến điều bà vừa nói bà Ledbetter ạ. Ngoài Emma Barnes, bà có biết liệu còn ai khác có thể đã làm tình ở đó không?”

“Một cách chính xác, thì không. Đoán, thì có. Nếu cậu hứa sẽ tỏ ra lịch sự khi tiếp cận những người liên quan, tôi sẽ cho cậu thêm hai cái tên nữa.”

Anh gật đầu. “Tôi hứa.”

“Paddy Clarke, chủ quán rượu. Ông ta đã cưới một mục già cay nghiệt không hề biết nhu cầu tình dục của chồng cao đến mức nào. Bà ta tưởng ông chồng dặt chớ đi dạo sau khi đóng cửa quán trong lúc bà ta dọn dẹp, nhưng tôi đã thấy con chó chạy lung tung dưới ánh trăng thường xuyên đến mức khó mà tin nổi chuyện ấy. Tôi ngủ không sâu lắm,” bà bổ sung thêm như một cách giải thích.

“Và người kia?”

“Eddie Staines, một trong số các tá điền ở trang trại Bywater. Thằng quý đẹp trai, mỗi tháng lại ra ngoài với một cô bạn gái khác nhau. Tôi thấy thằng nhỏ lên đó vài lần.” Bà hát đầu về phía điền trang.

“Thông tin đó rất hữu ích,” anh nói.

“Còn gì khác nữa không?”

“Có.” Anh hơi lúng túng. “Bà có phát hiện ra ai lạ mặt không? Trong sáu tháng gần đây chẳng hạn?” Câu hỏi này được người nghe đón nhận với vẻ hứng thú.

Bà Ledbetter khúc khích cười. “Hai mươi năm trước tôi có thể cho cậu một câu trả lời thoả đáng cho câu hỏi kiểu này. Còn giờ thì không.” Bà nhún vai. “Có quá nhiều người lạ, nhất là vào mùa hè. Khách du lịch, khách vắng lai lái xe ngang qua và dừng chân ở quán rượu để ăn trưa, những người đến cắm trại ở East Deller. Có vài xe lưu động con bị mắc kẹt ở con mương nữa kia, thường là người Pháp họ lái xe mới tộ làm sao. Hỏi Paddy ấy. Ông ta đã dùng xe Jeep kéo họ lên. Còn tôi, e là không thể giúp được cậu rồi.”

Bà chắc chứ? Anh thúc giục. “Người đi bộ chẳng hạn, ai đó từ vài năm trước?”

Bà Ledbetter khịt mũi thích thú. “Ý cậu là David Maybury hả? Tôi chắc chắn mình không nhìn thấy hắn ta trong mấy tháng vừa qua. Tôi đã báo cáo chuyện đó rồi. Lần cuối cùng tôi nhìn thấy David là một tuần trước khi hắn biến mất. Đó là hồi ở Winchester, khi tôi vẫn có thể lái xe. Một hôm, tôi đi ngang qua khi hắn mua con gấu Teddy ở Woolworths cho Jane. Hắn là một kẻ quái lạ. Hôm thì hèn hạ, hôm lại quyến rũ quý phái. Đúng kiểu chồng tôi sẽ gọi là đồ vô lại, nhưng loại ấy lại thu hút phụ nữ.” Bà thoáng im lặng. “Đương nhiên cũng có một kẻ lang thang,” bà nói.

“Kẻ lang thang nào?”

“Lão ta đi ngang qua làng vài tuần trước. Một lão già vui tính có chiếc mũ nỉ màu nâu ngoắc sau người. Lão ta hát bài *Molly Malone*, tôi nhớ là thế. Khá hay. Hỏi Paddy ấy. Tôi đảm bảo lão ta có đến quán rượu.” Bà mệt

mọi dựa đầu vào lưng ghế. “Tôi mệt quá. Tôi không thể giúp cậu nữa đâu. Tự đi ra nhé, chàng trai trẻ, và đừng quên đóng cổng.” Bà nhắm mắt lại.

Trung sĩ mau lẹ đứng dậy. “Cảm ơn bà vì đã dành nhiều thời giờ cho tôi thế này, bà Ledbetter.”

Bà đã ngáy khe khẽ khi anh nhón chân ra ngoài.

Chánh thanh tra Walsh gác điện thoại và nhìn chăm chăm vào khoảng không. Thông tin vô dụng từ bác sĩ Webster thật khiến ông cáu tiết.

“Không thể chứng minh đó là Maybury, cũng không thể chứng minh không phải hẳn,” ông bác sĩ vui vẻ nói qua điện thoại. “Nhưng theo phán đoán chuyên môn của tôi thì không phải.”

“Tại sao, vì Chúa?”

“Quá nhiều điểm khác biệt. Đầu tiên, tôi không thể so sánh mẫu tóc, nhưng không hẳn là hết hi vọng đâu. Tôi đã gửi vài mẫu cho một người bạn vốn được coi là chuyên gia về những thứ này, nhưng anh cũng đừng trông chờ nhiều quá. Anh ta cảnh báo tôi mẫu vật anh lấy được từ cái lược của Maybury có thể đã bị hư hại rồi. Chắc chắn tôi không thể làm gì nổi với thứ đó.”

“Còn gì nữa không?”

“Răng. Anh có để ý rằng cái xác đó không có cái răng nào không? Không nhìn thấy một cái răng cửa hay răng hàm nào. Dấu hiệu cho thấy nạn nhân dùng răng giả, nhưng tại hiện trường chẳng có gì cả. Trông như thể thứ gì đó hoặc ai đó đã tháo chúng ra. Còn mười năm trước thì Maybury vẫn đủ răng, và hồ sơ y tế cho thấy răng lợi hẳn vẫn tương đối tốt, chỉ có bốn mỗi hàm thôi. Nạn nhân lại khác. Người đó hẳn phải bị bệnh răng nướu rất khủng khiếp mới đến mức phải nhổ bỏ toàn bộ răng trong vòng mười năm như thế.”

Walsh suy nghĩ một lúc. “Cứ cho là vì lý do nào đó, hẳn muốn xoá bỏ nhân dạng cũ thì sao. Hẳn có thể tự ý nhổ bỏ mà.”

Webster cười khùng khục. “Giả thuyết này nghe có vẻ gượng gạo, dù không hẳn là không thể. Nhưng vì sao cô Maybury lại gỡ bỏ rằng giả của hẳn, giả sử cô ta chính là kẻ giết người? Hơn ai hết, cô ta là người hiểu rõ ràng, không thể nhận dạng được hẳn nữa. Thành thật mà nói, tôi lại nghĩ theo hướng khác. Dù ai giết ông bạn của chúng ta trong căn hầm đó thì đều đã loại bỏ hết những gì có thể chứng minh nạn nhân không phải là Maybury. Ví dụ, tất cả ngón chân và đầu ngón tay còn lại của nạn nhân đều bám giập, như thể hung thủ muốn ngăn chúng ta lấy dấu vân tay. Nhưng bất cứ ai trong nhà ấy cũng biết, mười năm trước, anh không thể lấy nổi dù chỉ một dấu vân tay từ đó.”

“Chó chết,” Walsh phát bực. “Tôi tưởng cuối cùng đã tóm được thằng khốn đó. Anh chắc chứ, Jim? Thế những ngón tay bị mất thì sao?”

“Chà, chúng đã bị mất, nhưng nhìn như thể chúng bị cắt bỏ bằng dao rựa. Tôi đã so sánh chúng với ghi chép về phẫu thuật cắt ngón của Maybury nhưng không tương đồng. Maybury mất hai đốt ở cả hai ngón. Còn cái xác của chúng ta thì các ngón tay bị cắt cụt đến tận sát bàn tay.”

“Không chứng minh được đó không phải Maybury.”

“Đồng ý, nhưng có vẻ giống ai đó chỉ biết hẳn bị mất hai ngón cuối nên cố gắng khiến chúng ta nghĩ đó là Maybury hơn. Nói thật, thời điểm này, thậm chí tôi còn chẳng dám chắc có yếu tố con người can thiệp không nữa cơ. Suy nghĩ khác đi một chút, vẫn có thể dễ dàng hình dung một hàm răng sắc nhọn đã cắn xé nạn nhân theo cách tôi đã mô tả. Cứ để ý phần eo mà xem. Tôi đã quan sát kỹ vài đường rãnh trên xương sườn và rất khó xác định nó là cái gì. Không thể loại trừ khả năng đó là những vết răng.”

“Nhóm máu thì sao?”

“Phải, trong trường hợp này thì trùng khớp đấy. Đều là O cộng, giống với 50% dân số. Nói đến chuyện máu, anh phải tìm quần áo của nạn nhân đi. Có quá ít máu trên đồng bùn chúng ta cạo lên từ dưới sàn.”

“Tuyệt,” Walsh gầm lên. “Thế tin tốt anh mang cho tôi là gì?”

“Tôi đang soạn báo cáo đây, nhưng tôi sẽ tóm tắt cho anh ý chính trước. Đàn ông, da trắng, cao 1m78 cộng trừ hai centimét, xương đùi hai bên còn

khỏe và rõ ràng đã bị vỡ nên tôi sẽ không vỡ đoán về chuyện đó, khổ người đầy đặn, có thể đang dần béo phì, có lông trên ngực và bả vai, mực xăm bên cẳng tay phải có dấu hiệu biến màu, đi giày cỡ số 8. Không rõ màu tóc là gì nhưng có lẽ là màu nâu tối trước khi ngả xám. Tuổi, trên năm mươi.”

“Ôi, lạy Chúa, Jim. Anh không thể nói chính xác hơn được à?”

“Không tồn tại khoa học chính xác khi người ta già đi, và vài cái răng có thể giúp ích đấy. Còn phải xem chỗ ghép nối các mảnh sọ nữa, nhưng tuổi khoảng giữa năm mươi và sáu mươi là phán đoán của tôi vào lúc này. Tôi sẽ liên lạc lại, sau khi hoàn thành thêm vài việc ở nhà.”

“Được rồi,” Walsh miễn cưỡng nói. “Thời điểm tử vong thì sao?”

“Tôi đã tham khảo vài ý kiến về chuyện này. Họ đều nhất trí rằng, dựa trên việc so sánh nền nhiệt giữa cái nóng mùa hè và không khí ẩm thấp trong hầm trữ đông - nên lưu ý nhiệt độ trong hầm có thể khá cao nếu mở cửa. Đồng thời, so sánh giữa việc chênh lệch nhiệt độ như thế với tốc độ phân huỷ sau khi đám đông vật tới xé xác và ăn thịt nạn nhân, kết hợp cùng khả năng thi thể bị cắt xẻo bởi tác nhân con người, nhưng loại trừ dấu hiệu hoại tử nghiêm trọng vì lũ nhặng xanh không để trứng vào đó quá nhiều. Có điều, tôi vẫn gửi một số mẫu ấu trùng đi để kiểm tra kĩ hơn...”

“Được rồi, được rồi, tôi đâu có yêu cầu được nghe một bài giảng sinh học. Nạn nhân chết bao lâu rồi?”

“Tám hoặc mười hai tuần. Nói cách khác, hai đến ba tháng, tùy anh thích cách diễn đạt nào cũng được.”

“Tôi không thích cả hai. Chúng quá mơ hồ. Chênh lệch những một tháng. Anh thích cái nào, tám hay mười hai?”

“Có lẽ ở khoảng giữa, nhưng tôi cũng không chắc lắm.”

“May ra thì đúng đấy,” Walsh gắt lên thay lời chào tạm biệt. Ông cúi kính dập điện thoại, rồi gọi thư kí của mình qua hệ thống liên lạc. “Mary, cô có thể thu thập cho tôi tất cả thông tin về người đàn ông được báo mất tích khoảng hai tháng trước không? Tên: Daniel Thompson, địa chỉ: East Deller. Vụ đó do thanh tra Staley phụ trách. Nếu cậu ta rảnh, bảo cậu ta dành cho tôi năm phút, được chứ?”



“Dạ được,” cô gái đáp lại.

Walsh lơ đãng nhìn tập hồ sơ đồ sộ về David Maybury lấy ra từ kho lưu trữ hồi sáng. Chúng đã được làm mới và giờ đang nằm trên bàn làm việc của ông như lời hứa hẹn về một mùa xuân phơi phới. “Chết tiệt!” Chánh thanh tra chửi thề.

# 10

Được triệu tập bằng những cuộc gọi khẩn, Jonathan Maybury và Elizabeth Goode trở về vào đầu giờ chiều hôm đó trong chiếc Mini đỏ cũ mèm của Jonathan. Khi cậu lái xe qua cổng và băng qua điểm canh, Elizabeth quay sang nhìn cậu, lo lắng chau mày. “Anh sẽ không nói cho ai, đúng không?”

“Nói cho ai cái gì?”

“Anh thừa biết còn gì. Hứa với em đi, Jon.”

Cậu nhún vai. “Ừ, nhưng anh nghĩ em điên rồi. Tốt hơn hết là giờ nên thành thật.”

“Không,” cô gái cương quyết. “Em biết em đang làm gì.”

Jonathan liếc ra cửa sổ, nhìn những khóm cỏ quỳên đang độ rục rờ dọc đường xe chạy. “Anh không chắc em biết rõ mình đang làm gì. Theo anh thấy thì mức độ hoang tưởng giữa mẹ em và em cũng chẳng khác nhau là mấy. Sớm muộn gì em cũng phải can đảm nói ra thôi, Lizzie ạ.”

“Đừng có ngốc thế,” cô gái nạt nộ.

Jonathan lái chậm lại khi đường vòng cung trải sỏi phía trước ngôi nhà dân mở ra trước mắt. Đã có sẵn hai chiếc xe đỗ ở đây. “Hai xe của cảnh sát mặc thường phục,” cậu nói với vẻ hài hước châm biếm khi lái chiếc Mini đỏ sát cạnh một trong hai chiếc xe kia. “Anh hi vọng em đã sẵn sàng cho những dụng cụ kẹp tay.”

“Ôi, vì Chúa, anh làm ơn trưởng thành đi được không.” Elizabeth nổi xung, nổi âu lo và tính khí thất thường đang dần thẳng thắn. “Rồi sẽ có lúc em sẵn lòng giết chết anh, Jon ạ.”

“Chúng tôi tìm thấy một đôi giày, thưa sếp.” Jones đặt chiếc túi nhựa trong suốt xuống đất, cạnh chân Walsh.

Chánh thanh tra vẫn đang ngồi dưới một gốc cây, bên rìa khu rừng bao quanh hầm trữ đông. Ông nhào người ra để kiểm tra thứ đựng bên trong túi. Đôi giày da màu nâu, chất lượng tốt với những đốm bẩn lờ mờ không đều trên bề mặt, do vết bùn khô để lại. Một bên thắt dây giày màu nâu, bên kia lại thắt dây màu đen. Walsh lật cái túi lại và nhìn phần đế.

“Thú vị đấy,” ông nói. “Gót mới với đinh tán kim loại. Khó mà tìm được dấu vết gì. Cỡ giày bao nhiêu?”

“Cỡ 8, thưa sếp.” Jones chỉ về phía chiếc giày buộc dây nâu. “Ta có thể xác minh từ cái này.”

Walsh gật đầu. “Bảo người của cậu lên nhà họ tìm hiểu cỡ giày của Fred Phillips và Jonathan Maybury, rồi xuống làng xem Robinson và quân của cậu ta tiến hành đến đâu rồi. Nếu tất cả đã xong xuôi, tôi muốn họ trở về đây.”

“Vâng thưa sếp,” Jones trả lời với vẻ không mấy hào hứng.

Walsh đứng dậy. “Tôi sẽ ở lại hầm trữ đông cùng trung sĩ McLoughlin.”

Robinson quay lại quán rượu khi khách hàng cuối cùng vừa rời đi.

“Xin lỗi, anh bạn,” chủ quán nhã nhặn nói, chợt nhớ ra anh chàng kia đã mua một vai bia trước đó. “Quá muộn rồi, giờ không thể phục vụ cậu được nữa.”

Robinson giơ thẻ ngành ra. “Trung sĩ Robinson, thưa ông Clarke. Tôi đang lấy lời khai quanh làng. Ông là người cuối cùng tôi ghé thăm.”

Paddy Clarke chống hai khuỷu tay lên quầy bar và cười khùng khục. “Cái xác ở điền trang, tôi cho là vậy. Mọi người đồn ầm lên về chuyện đó vào giờ ăn trưa. Tôi chẳng thể cung cấp thông tin gì cho cậu được đâu.”

Nick Robinson ngồi ghé lên chiếc ghế ở quầy và mời thuốc Paddy trước khi lấy một điếu cho mình. “Ông hẳn sẽ ngạc nhiên đấy. Mọi người thường

biết nhiều hơn họ tưởng.”

Anh đánh giá nhanh người đàn ông đối diện và quyết định quán rượu là một nơi mà cách tiếp cận thẳng thắn sẽ ăn điểm. Paddy to lớn, chất phác với nụ cười luôn thường trực trên môi cùng đôi mắt sắc sảo. Không phải người dễ qua mặt, Robinson thầm nghĩ. Đôi bàn tay ông ta to như tảng thịt lớn.

“Chúng tôi quan tâm đến những người lạ đi ngang qua Streech trong vài tháng qua, ông Clarke ạ.”

Paddy cười ha hả. “Cho tôi cắt ngang một chút. Tôi gặp người lạ ở đây mỗi ngày, những người chọn đường này để trở về phía Tây, và dừng lại ăn trưa. Không giúp được cậu rồi.”

“Tôi hiểu, nhưng có người đã nhìn thấy một lão già lang thang, và nghĩ rằng lão ta có thể từng vào đây. Ông nhớ ra chút nào không?”

Paddy liếc nhìn anh qua làn khói thuốc. “Buồn cười thật. Chính tôi cũng suýt quên mất lão ta, nhưng giờ cậu đề cập đến, thì đúng là tôi từng gặp một ông lão lang thang thật. Lão ta nói mình đi bộ từ Winchester đến. Nhìn như thể một đồng giẻ rách, ngồi ở góc kia kia.” Ông hất hàm về cái góc cạnh lò sưởi. “Vợ tôi muốn đuổi lão đi, nhưng tôi chẳng có lý do gì để làm thế. Lão ta có tiền và cư xử lễ độ, uống một vài vai bia đến tận giờ đóng cửa rồi thất thểu đi dọc theo bức tường của điền trang. Cậu nghĩ lão ta liên quan à?”

“Không hẳn. Chúng tôi mới chỉ đang dò tìm các manh mối thôi. Lúc đó là khi nào? Ông có nhớ không?”

Người đàn ông to lớn nghĩ ngợi trong thoáng chốc. “Bấy giờ bên ngoài đang mưa rả rích. Hẳn lão ta vào đây để hong người. Vợ tôi có thể nhớ thời điểm chính xác. Tôi sẽ hỏi bà ấy và gọi lại cho cậu.”

“Bà ấy không có ở đây sao?”

“Đi lấy hàng ở đại lý rồi. Bà ấy sẽ sớm về thôi.”

Nick Robinson kiểm tra cuốn sổ ghi chép. “Tôi được biết ông cũng từng giúp đỡ vài đoàn khách bị mắc kẹt.”

“Khoảng hai lần một năm, khi lũ ngốc đó thích đi đường tắt. Kế cũng tốt cho việc kinh doanh. Họ thường cảm thấy biết ơn nên ghé qua đây và ăn uống.” Ông ra hiệu về phía cửa sổ. “Đó là lỗi của hội đồng. Họ cấm cái biển hiệu chết tiệt cho khu cắm trại East Deller trên đỉnh đồi. Tôi đã phàn nàn nhưng chẳng ai chịu để ý cả.”

“Thế ông có ấn tượng gì về những người được cứu hộ không? Bất cứ điểm bất thường nào?”

“Một gã lùn người Đức cụt một chân đi với bà vợ nhìn như Raquel Welch\*. Như thế là bất thường với tôi rồi.”

Nick Robinson mỉm cười ghi chép. “Không hề bất thường.”

“Cậu cũng không hỏi gì nhiều nữa đúng không?”

“Tuỳ thuộc vào ông.” Bất giác, viên cảnh sát hạ thấp giọng. “Còn ai khác ở đây không?”

Đôi mắt Paddy hơi nheo lại. “Không. Để làm gì vậy?”

“Một cuộc trò chuyện riêng tư, thưa ông, tốt hơn hết là không nên có người nghe trộm,” Robinson liếc đôi bàn tay to lớn.

Paddy gí đầu thuốc đang cháy vào gạt tàn bằng những ngón tay to như chiếc xúc xích. “Tiếp đi.” Tông giọng của ông có vẻ không chào đón lắm.

“Cái xác được tìm thấy trong hầm trữ đông ở điền trang. Ông có biết cái hầm đó không?”

“Tôi biết có một cái hầm. Nhưng không rõ vị trí cụ thể.”

“Ai nói cho ông?”

“Có thể là kẻ cho tôi biết có một cây sồi hai trăm tuổi trong rừng,” Paddy nhún vai. “Tờ rơi của David Maybury. Tôi không chắc lắm.”

“Tờ rơi nào vậy?”

“Tôi có một bản in ở đâu đó. David nảy ra ý tưởng lừa lọc đám khách du lịch, muốn biến điền trang thành một Stourhead\* khác. Hắn vẽ bản đồ của khu đất với đoạn giới thiệu ngắn gọn về lịch sử của ngôi nhà và in ra hàng trăm bản. Phí công vô ích. Hắn đâu chịu bỏ tiền quảng bá, nên chẳng có thằng điền nào biết đến điền trang Streech cả.” Paddy khịt mũi nhạo báng.

“Thằng khốn đàn độn. Hẳn là một tên bần tiện, lúc nào cũng mong nhận về miễn phí.”

Đôi mắt Robinson sáng lên hứng thú. “Ông có biết người nào khác còn giữ tờ rơi đó không?”

“Chúng ta đang nói đến chuyện từ mười hai hay mười ba năm trước, trung sĩ ạ. Theo tôi còn nhớ, David phát cho bất cứ ai có thể đưa chúng cho khách du lịch. Phải thử những cách mới mẻ, hẳn bảo thế. Tôi chẳng biết liệu còn ai giữ không nữa.”

“Ông có thể tìm bản của ông không?”

Người đàn ông lộ vẻ lưỡng lự. “Chúa mới biết giờ nó đang ở đâu, để tôi tìm xem. Có thể tôi biết.”

“Cảm ơn. Có vẻ ông biết Maybury khá rõ.”

“Cũng chỉ đến vậy thôi.”

“Maybury là kiểu người thế nào? Xuất thân của anh ta ra sao?”

Paddy nhìn chăm chăm lên trần nhà, như đang gộp nhặt lại kí ức. “Tầng lớp trung lưu khá giả, có thể nói như vậy. Hẳn là con trai một thiếu tá quân đội đã hi sinh trong chiến tranh. Tôi nghĩ David cũng chẳng biết nhiều về cha mình, nhưng đại tá Gallagher thì hiểu rõ. Hẳn đó chính là lý do khiến ông ấy chấp thuận cuộc hôn nhân của Phoebe, ông ấy tưởng thằng con cũng giống cha nó.” Mũi ông cong lên thành một nụ cười mỉa mai. “Khó lắm. David là một thằng khốn từ trong ra ngoài. Người ta đồn rằng, khi mẹ hắn chết và hắn phải lựa chọn hoặc là đi tới đám tang, hoặc là tới giải đua ngựa Derby, hắn đã chọn Derby chỉ bởi sẽ có cơ hội cười con ngựa yêu thích.”

“Ông có vẻ không thích Maybury?”

Paddy nhận thêm một điếu thuốc khác. “Hẳn là đồ cặn bã, thích thú với cảm giác được đim người khác xuống, nhưng hẳn cung cấp rượu giá rẻ cho tôi và là một trong những khách sộp của tôi nữa. Chỉ mua bia chỗ tôi và hầu như tối nào cũng uống ở đây.” Ông rít một hơi thuốc dài. “Chẳng có ai nuối tiếc trước sự biến mất của hắn, trừ tôi. Hắn bỏ đi mà còn nợ tôi hơn trăm bảng. Tôi cũng chẳng quan tâm lắm nếu không phải đã trót kí hợp đồng mua bán rượu với công ty chết tiệt của hắn.”

“Ông vừa bảo ‘hắn bỏ đi’. Ông không nghĩ anh ta bị giết sao?”

“Tôi chẳng thấy có gì khác biệt. Bỏ đi hay bị giết cũng như nhau. Qua một đêm, việc kinh doanh đã tăng gấp đôi. Nhờ truyền thông, Streech trở nên khá nổi tiếng. Bọn người có sở thích quái dị dừng lại ở đây để thưởng thức đặc sản địa phương trước khi trèo lên đồi và trở mắt nhìn qua cổng điền trang.” Ông thoáng thấy cái nhìn chán ghét trên gương mặt của người cảnh sát và nhún vai. “Tôi là dân kinh doanh. Và giờ chuyện tương tự cũng sẽ xảy ra thôi. Đây chính là lý do khiến vợ tôi lại phải đến đại lý. Tin tôi đi, rồi sẽ có một đám nhà báo tới đây vào tối nay. Tôi thấy thương cho những phụ nữ khốn khổ đó. Họ sẽ chẳng thể đặt chân ra khỏi cổng mà không bị cánh săn tin bám riết.”

“Ông biết rõ về họ không?”

Ông ta đột nhiên cảnh giác. “Cũng tương đối.”

“Ông có biết gì về chuyện họ đồng tính không?”

Paddy Clarke cười khùng khục. “Ai đã nói chuyện này với cậu thế?” Ông hỏi.

“Vài người có đề cập,” Robinson nhã nhặn đáp. “Vậy chuyện này là bịa đặt sao?”

“Đúng là thứ tâm tưởng thối hoắc chẳng khác nào nước cống,” Paddy nói với vẻ ghê tởm. “Ba người phụ nữ ấy chỉ sống cùng nhau, bảo vệ nhau, tự lo chuyện của họ, nhưng những kẻ rảnh nợ toàn thù ghét.” Ông lại khịt mũi phỉ báng. “Hai trong số họ có con. Khó mà đồng tính được.”

“Anne Cattrell không có con, và đã thừa nhận với một đồng nghiệp của tôi rằng cô ta đồng tính.”

Paddy cười rú lên, đến mức sặc cả khói thuốc. “Cho cậu biết thêm một thông tin nhé,” đôi mắt ông nhoè nhoẹt nước. “Anne có thể dạy Flona Richmond\* vài bài học về chuyện làm tình đấy. Trời ạ, người tình của cô ta có khi còn nhiều hơn số bữa tối cậu được ăn nóng sốt. Đồng nghiệp của cậu là người thế nào? Một thằng gốc hợm hĩnh, tôi đoán thế. Anne rất thích biến những kẻ như vậy thành trò hề.”



Robinson không muốn đi sâu vào chủ đề liên quan đến Andy McLoughlin. “Tại sao lại chẳng có ai đề cập đến điều đó nhỉ? Chắc chân người dân ở đây cũng kì thị chuyện lang chạ ngang với đồng tính nữ chứ.”

“Bởi cô ta kín đáo, chứ không làm um lên. Cậu có bao giờ đi bậy lên cửa nhà mình không? Dù sao đi nữa, cũng chẳng có ai ở đồng rác này được cô ta cho vào phòng đâu.” Ông cay nghiệt nói. “Cô ta thích đàn ông vừa phải có trí tuệ vừa phải có cơ bắp.”

“Làm sao ông biết tất cả những chuyện này, ông Clarke?”

Paddy chăm chăm nhìn anh. “Không cần quan tâm làm sao tôi biết. Bí mật, cậu đã nói thế còn gì, và đây là bí mật. Tôi đang giúp cậu hiểu đúng mọi chuyện đấy. Đã có đủ chuyện thối tha thêu dệt về những phụ nữ đó rồi. Cậu sẽ bảo tôi họ là một hội phù thủy cũng nên. Mô típ này cũng được nhiều người ưa thích, và Fred già tội nghiệp bị ví như con ngựa đen của quỷ dữ vì quá khú tù tội của ông ấy.”

“Tôi sẽ giữ bí mật,” Robinson nói sau một thoáng ngập ngừng. “Tôi được nghe từ một số nguồn tin rằng ông biết ít nhiều về mấy cái bao cao su dùng rồi mà chúng tôi tìm thấy gần hầm trữ đông.”

Clarke trông như muốn giết người. “Những nguồn nào?”

“Một số người,” Robinson nói chắc nịch. “Nhưng tôi sẽ không tiết lộ về họ, cũng như không tiết lộ bất cứ điều gì ông vừa nói khi chưa được ông cho phép. Chúng tôi tiến hành trong bí mật tuyệt đối. Chúng tôi cần thông tin.”

“Quý tha ma bắt mớ thông tin ấy đi,” Paddy hăm hăm gí sát mặt vào Robinson. “Tôi là chủ quán rượu, chứ không phải lũ cảnh sát chết giấm. Cậu mới là người được trả lương. Cậu tự đi mà lo công việc bản thiêu của cậu.”

Mười năm trong lực lượng đã tôi luyện cho Nick Robinson chút gian xảo nhất định. Anh nhét bút vào áo khoác và đứng dậy. “Đó là quyền của ông, thưa ông. Nhưng lúc này, dư luận đang chĩa mũi dùi về phía cô Maybury và các bạn. Họ có vẻ là những người duy nhất đủ am hiểu về khu đất để giấu một xác chết trong hầm trữ đông. Tôi dám chắc, nếu chúng tôi không thu

thập được thêm thông tin, ba người họ sẽ bị buộc tội âm mưu dàn xếp án mạng này.”

Một khoảng lặng kéo dài khi người chủ quán dăm dăm nhìn viên cảnh sát. Robinson thấy đúng ra mình nên chê trách Clarke - nếu Amy Ledbetter nói đúng, rằng người đàn ông này là một tên đực rựa có nhu cầu tình dục quá cao - nhưng thay vào đó, anh lại thấy quý mến ông ta. Dù lối sống có thể nào đi chăng nữa, Clarke vẫn nhìn thẳng vào mắt người đối diện khi nói chuyện với họ.

“Chết tiệt!” Paddy đột nhiên thốt lên, dấm nắm tay chắc nịch lên bàn. “Ngồi xuống, tôi sẽ lấy cho cậu một vai bia, nhưng nếu cậu dám hé răng dù chỉ nửa lời với vợ tôi thì tôi sẽ treo dái cậu lên cho mà xem.”

Walsh đến hầm trữ đông cùng túi nhựa đựng đôi giày, McLoughlin đã đứng chờ ông ở lối vào. “Tôi được báo rằng ông muốn gặp tôi, thưa sếp.”

Walsh cởi áo khoác, ngồi bệt xuống mặt đất hun nóng dưới nắng, gập gọn chiếc áo và đặt ngay ngắn bên cạnh. “Ngồi xuống đi, Andy. Tôi cần nói vài lời kín đáo, không muốn để ai trong nhà nghe thấy. Sự việc chết giẫm này ngày càng trở nên phức tạp và tôi không muốn bất cứ thông tin nào lọt ra ngoài.” Ông sẫm soi gương mặt rúm ró của McLoughlin và đột nhiên cúi kính. “Có chuyện gì với cậu vậy? Trông cậu kinh khủng quá.”

McLoughlin lấy ví và dấm tiền lẻ ra khỏi túi sau rồi ngồi xuống, cách sếp mình một quãng ngắn, cố tìm tư thế thoải mái cho đôi chân nhưng bất lực. “Không có gì.” Anh nhìn Walsh qua hai mắt khép hờ. McLoughlin chưa bao giờ xác định được là mình thích hay ghét ông sếp. Vì một lẽ, dù bản tính cáu bẳn nhưng đôi khi, ông ta lại tử tế đến bất ngờ. Tuy nhiên, không phải hôm nay.

Anh chăm chú nhìn Walsh và chỉ thấy một người đàn ông bình thường, gầy gò, đang tỏ vẻ ngoan cố bởi chế độ phân quyền ủng hộ điều đó. Anh bỗng thềm được lời câu chuyện về cuộc tấn công Anne Cattrell của mình sáng nay làm mỗi nhử chỉ để đón đợi phản ứng của Walsh. Liệu ông ta có

sữa không? Hay sẽ cần? Hẳn là sữa, McLoughlin thích thú dè bịu. Hiện giờ, khả năng đối mặt với sự khó chịu của Walsh cũng chẳng khá hơn anh đâu. Mọi chuyện sẽ khác, nếu cô ta viết đơn kiện. Và công lý được thực thi, việc gì phải đến sẽ đến. Anh tin chắc là thế, và chuyện ấy khiến anh thấy nhẹ nhõm hơn là lo lắng. Vấn đề được giải quyết triệt để và dứt khoát, triệt để và dứt khoát hơn nhiều nếu để anh tự đứng ra dàn xếp. Anh thậm chí còn tức giận khi cô ta không tát mình.

Walsh tóm tắt xong bản báo cáo của bác sĩ pháp y và hỏi. “Thấy sao?”

Cánh cửa chớp cú lách cách đóng mở điên cuồng trong đầu McLoughlin. Anh nhìn Walsh bằng đôi mắt trống rỗng một lúc, rồi lắc đầu. “Bác sĩ bảo có khả năng nạn nhân đã bị cắt ngón tay à? Ông ta chắc chắn chứ?”

Walsh gầm gừ mĩa mai. “Ông ta chẳng dám chắc gì hết. Bảo là chưa đủ kinh nghiệm tiếp xúc với các tử thi bị thú vật ăn thịt. Có điều, con chuột quái thai nào đó đã chọn nhai đúng vị trí hai ngón cụt của Maybury.”

“Anh sẽ phải buộc bằng được Webster khẳng định chuyện đó.” McLoughlin trầm ngâm đáp. “Vụ cắt ngón tay kia sẽ tạo nên khác biệt lớn đấy.” Cảnh quay đen trắng đầy khiếp đảm về thi thể của Mussolini\*, với đôi chân treo ngược vào cột đèn sau khi đám đông cuồng nộ lao vào cấu xé bỗng hiện ra trong tâm trí anh. Những gương mặt căm phẫn, giận dữ, hung tợn, hả hê vì được trả thù. “Khác biệt rất lớn,” anh khẽ nói.

“Tại sao?”

“Đó có vẻ không phải là Maybury.”

“Cậu cũng tệ hết như Webster,” Walsh gầm gừ. “Chưa chi đã nhảy bổ vào kết luận. Để tôi nói cho cậu nghe nhé, Andy, cái xác đó giống xác của Maybury hơn bất kì ai khác. Không thể nào có chuyện ngôi nhà này lại tình cờ trở thành trung tâm của hai cuộc điều tra riêng rẽ trong vòng mười năm qua, mà chắc chắn phải là, như tôi đã nói ngay từ ban đầu, chính người vợ đã sát hại chồng mình.”

“Ngay cả cô ta cũng không thể giết hẳn hai lần được, sếp ạ. Nếu cô ta làm việc đó mười năm trước, thì nạn nhân trong hầm trữ đông không phải

là hẩn. Còn nếu hẩn là kẻ nằm trong hầm trữ đông thì lạ Chúa, cô ta thật dã man.”

“Tự làm tự chịu thôi,” Walsh lạnh lùng nói.

“Có lẽ thế, nhưng anh đã để những suy nghĩ về Maybury lớn dần thành nỗi ám ảnh rồi. Anh đâu thể trông chờ cả đám chúng tôi lần theo những manh mối sai lầm chỉ để chứng minh rằng mình đúng.”

Walsh thọc tay vào áo khoác để tìm ống tẩu rồi trầm ngâm nhồi thuốc. “Tôi có linh cảm, Andy ạ.” Châm lửa và rít một hơi xong, ông tiếp. “Ngay khi nhìn thấy đồng bầy nhẩy đó vào ngày hôm qua, tôi đã biết. Tìm ra mà rồi, thẳng khốn. Tôi đã tự nhủ với bản thân thế đấy.” Ông ngẩng lên và nhìn thẳng vào mắt McLoughlin. “Được rồi, được rồi, chàng trai, tôi không phải thẳng góc. Tôi không định lôi kéo cậu bằng được chỉ vì linh cảm của tôi đâu, nhưng đến giờ, sự thật là cái xác chết tiệt đó vẫn chưa được nhận dạng. Ai đã lấy mớ quần áo? Bộ răng giả đi đâu? Vì sao không có dấu vân tay nào? Ồ, chúng bị xoá sạch rồi, và có lẽ chúng bị xoá sạch vì đó là Maybury hoặc vì đó không phải Maybury.”

“Thế chúng ta bắt đầu từ đâu đây? Những người được thông báo mất tích à?”

“Đã kiểm tra. Dù sao, cứ tập trung vào nội hạt đã. Chúng ta sẽ tiến hành điều tra rộng thêm nếu cần thiết, nhưng dựa vào các bằng chứng có được đến thời điểm hiện tại, nhiều khả năng chỉ là người quanh vùng. Đừng như chúng ta đã có một ứng viên. Tên Daniel Thompson nào đó ở East Deller. Mô tả khá khớp và ông ta cũng mất tích trong khoảng thời gian Webster nghĩ nạn nhân bị giết.” Ông hất hàm về phía đôi giày trong túi nhựa. “Khi biến mất, ông ta đi một đôi giày buộc dây màu nâu. Jones tìm thấy thứ này trong rừng cây giáp điền trang.”

McLoughlin rít qua kẽ răng. “Nếu đúng là của ông ta, vậy có người nào nhận dạng được chúng không?”

“Bà vợ.” Walsh nhìn McLoughlin lóng ngóng tìm cách đứng dậy. “Chưa hết,” ông cúi kính quát. “Nói nghe xem, cậu tiến triển đến đâu rồi. Đã nói chuyện với cô nàng Cattrell chưa? Biết được gì không?”

McLoughlin bứt mấy ngọn cỏ bên cạnh. “Vợ chồng Phillips có họ thật là Jefferson. Cả hai đều bị kết án năm năm tù vì tội giết người thuê nhà là Ian Donaghue. Tên này đã cưỡng bức và giết chết con trai họ. Thằng bé vẫn còn là một đứa trẻ, 12 tuổi, được sinh ra khi bà mẹ đã bốn mươi. Cattrell thu xếp công việc cho họ ở đây.” Anh ngược lên. “Họ có khả năng đấy, sắp a. Việc gì đã từng làm một lần, thì cũng có thể làm thêm lần nữa.”

“Khác nhiều chứ. Như tôi nhớ, họ chẳng giấu giếm gì chuyện hành quyết Donaghue, thậm chí còn tự mở phiên tòa giả định trước mặt bạn gái hằn và treo cổ hằn lên khi hằn thú nhận. Cô ta đã trở thành nhân chứng biện hộ cho họ, đúng không? Làm sao so được với vụ này.”

“Có lẽ thế,” McLoughlin nói. “Nhưng họ cũng đã chứng minh rằng mình có khả năng giết người để trả thù và họ khá gắn bó với cô Maybury. Chúng ta không thể bỏ qua chuyện đó.”

“Cậu đã lấy lời khai của họ chưa?”

McLoughlin nhăn nhó. “Một chút. Tôi có hỏi bà ta sau cô Cattrell. Như bắt hằn mở miệng. Mụ già cau có.” Anh rút cuốn sổ ghi chép từ túi sơ mi ra và lật giở. “Bà ta đã để lộ một điều tôi cho là khá thú vị. Tôi đã hỏi bà ta có thấy hạnh phúc khi ở đây không. Bà ta bảo, ‘Điều khác biệt duy nhất giữa một pháo đài và một nhà tù là những cánh cửa của pháo đài được khoá từ bên trong.’”

“Thế thì có gì thú vị?”

“Anh có miêu tả nhà mình như một pháo đài không?”

“Thì tuổi già lẫn thần mà.” Walsh sốt ruột phẩy tay. “Còn gì nữa không?”

“Diana Goode có một cô con gái tên Elizabeth. Cô bé cũng thường tới đây nghỉ cuối tuần mỗi khi rảnh rỗi. 19 tuổi, sở hữu một căn hộ ở London do người cha mua tặng, làm nhân viên ở một trong số những sòng bạc lớn nhất mạn Tây London\*. Cô bé có chút ngông cuồng, hoặc đó là ấn tượng của mẹ cô bé.”

Walsh lẩm bẫm.

“Phoebe Maybury có giấy phép sử dụng súng săn,” McLoughlin đọc tiếp những ghi chú của mình. “Cô ta có thể giải thích về mấy vỏ đạn. Theo

Fred, có một đàn mèo hoang quanh quẩn bên trong và xung quanh điền trang, vẫn thường coi vườn rau như toilet nhà chúng. Cô Maybury đã dùng đến khẩu súng để dọa chúng. Nhưng Fred nói, sau đó, cô ta sa đà vào sở thích ấy, giống như cách để xả cơn nóng giận vậy.”

“Thế có ai biết gì về mấy cái bao cao su không?”

McLoughlin nhướn một bên lông mày với vẻ chua chát. “Không,” anh cố kìm nén. “Nhưng tất cả đều thích thú trong việc làm tôi bẽ mặt. Fred bảo, trước đây ông ta cũng từng cào ra được vài cái. Tôi có hỏi lại về quá trình phát hiện cái xác. Lời khai của ông ta vẫn vậy, không có gì khác biệt.” Anh tóm tắt lại mọi việc cho Walsh nghe.

Khi Fred đến hầm trữ đông, cánh cửa đã bị đám mâm xôi che lấp hoàn toàn. Ông ta trở về tìm đèn pin cùng lưỡi hái để phát rạ bụi cây. Ông ta định lấy xe đẩy chở đồng gạch đi và muốn dọn quang con đường. Khi dọn xong, ông ta thấy cánh cửa đã hé mở phân nửa. Không dấu hiệu nào cho thấy mới có người đi qua lối đó. Tiếp theo, ông ta phát hiện cái xác, và chỉ dám ngừng lại trong thoáng chốc, đủ để hất văng cánh cửa rồi bỏ chạy.

“Cậu có hỏi kĩ ông ta không?”

“Tôi hỏi đi hỏi lại đến ba bốn lần, nhưng Fred cũng hết như mù vợ. Ông ta trả lời nhất quán, không tự nguyện cung cấp thông tin. Ông ta chỉ nói có thể và cứ nhai đi nhai lại. Nếu Fred có phật bụi mâm xôi sau khi tìm thấy cái xác, ông ta cũng không chịu thừa nhận đâu.”

“Cậu phán đoán thế nào, Andy?”

“Cũng giống anh. Rất có khả năng ông ta đã phát hiện ra vô số bằng chứng cho thấy có sự đi lại qua lối đó và cố gắng xoá sạch mọi thứ ngay sau khi thấy cái xác.” McLoughlin liếc nhìn đồng cành lá te tua nằm hai bên cửa vào. “Ông ta đã làm rất tốt. Giờ thì chẳng thể biết đã có bao nhiêu người đi qua đây và vào thời điểm nào nữa rồi.”

Elizabeth và Jonathan gặp được hai bà mẹ và Anne giữa lúc họ uống cà phê trong phòng khách. Benson cùng Hedges tỉnh dậy, ngóc đầu khỏi tấm thảm,

chào đón những người mới đến, đánh hơi bàn tay, cọ khế lên chân họ và hôn hoan lăn qua lăn lại. Ngược lại, ba người phụ nữ có vẻ e dè. Phoebe chìa một tay cho con trai. Diana vỗ nhẹ xuống chỗ bên cạnh ra hiệu ngồi xuống. Còn Anne gật đầu.

Phoebe lên tiếng trước. “Chào mừng. Chuyển đi ổn cả chứ?”

Jonathan ngồi ghé lên tay vịn chiếc ghế của Phoebe và cúi xuống hôn nhẹ vào má mẹ. “Ổn ạ. Lizzie đã thuyết phục ông chủ cho em ấy nghỉ một buổi tối và đến gặp con ở bệnh viện. Con bỏ một tiết học chiều. Đến trưa thì tới cao tốc M3. Chúng con vẫn chưa ăn gì,” cậu thêm vào như thể chợt nhớ ra.

Diana đứng dậy. “Để dì lấy gì đó cho mấy đứa.”

“Chưa cần đâu ạ,” Elizabeth tóm lấy tay mẹ và kéo cô ngồi xuống sofa. “Chậm vài phút cũng có sao đâu. Kể cho chúng con nghe xem có chuyện gì đi. Con có hỏi Molly vài câu trong bếp nhưng dường như bà ấy không muốn kể chi tiết. Cảnh sát đã biết cái xác là của ai chưa? Có thông tin gì về diễn biến vụ án không?” Cô gái buột miệng hỏi với đôi mắt sáng rực mà chẳng buồn quan tâm đến cảm xúc của những người xung quanh.

Những câu hỏi của cô vấp phải sự im lặng đến bất ngờ. Trong vòng hai mươi tư giờ qua, ba người phụ nữ này đã vô thức thiết lập trạng thái cảnh giác cao độ. Câu hỏi nào hẳn cũng có chủ đích và cần thận trọng cân nhắc câu trả lời.

Không mấy ngạc nhiên, Anne là người lên tiếng. “Quả thật đáng sợ nhỉ? Óc phán đoán của mấy đứa càng lúc càng kém đi rồi đấy.” Cô bung tàn thuốc vào lò sưởi. “Cứ hình dung xem ở những nước có chế độ cảnh sát chuyên chế thì sao. Mấy đứa sẽ chẳng dám tin ai nữa cả.”

Diana nhìn bạn với ánh mắt biết ơn. “Cậu nói với chúng đi. Mình không biết phải nói thế nào trong những tình huống kiểu này. Sở trường của mình là mấy giai thoại thú vị, nhấn nhá câu chữ thôi. Khi toàn bộ sự việc qua đi, mình sẽ tra chuốt lại, phóng đại cho hài hước để tặng mọi người một câu chuyện mua vui trong bữa tối.” Cô lắc đầu. “Nhưng không phải bây giờ. Hiện tại, nó chẳng buồn cười gì hết.”



“Ôi, mình không biết đấy,” Phoebe ngạc nhiên nói. “Sáng nay, mình đã cười thoả thuê khi Molly tóm được trung sĩ McLoughlin cạnh tủ búp phê tầng dưới. Bà ấy đã dùng chổi xua anh ta ra. Tên đàn ông tội nghiệp trông vô cùng hoảng loạn. Có vẻ anh ta đang cố tìm nhà vệ sinh.”

Thoáng chút bồn chồn lẫn trong tiếng cười khúc khích của Elizabeth. “Trông anh ta thế nào ạ?”

“Bối rối,” Anne lạnh lùng nói, tóm lấy hai bên cổ áo và kéo sát lại. “Nào, Lizzie, con muốn hỏi điều gì nhỉ? Họ có biết cái xác đó của ai không à? Không. Họ có nói gì đến diễn biến vụ án không ư? Không.” Cô nhào người tới trước và giơ những ngón tay lên để chỉ ra từng điểm. “Theo như tất cả chúng ta đều biết, tình huống hiện tại là thế này.” Một cách từ tốn và rõ ràng, cô thuật lại chi tiết về việc tìm ra cái xác và quá trình di dời nó, khám nghiệm hàm trữ đông và lùng sục cả khu đất cùng những câu hỏi điều tra của cảnh sát. “Dì nghĩ, tiếp theo đây sẽ là một lệnh khám xét.” Cô quay sang Phoebe. “Cũng hợp lý thôi. Họ sẽ muốn dùng lược chải chấy để cào qua cả ngôi nhà chứ chẳng đùa. Mà, mình không hiểu sao tối qua họ không làm như thế luôn. Mình cứ thắc mắc mãi, nhưng mình đoán, họ đang đợi kết quả khám nghiệm tử thi. Cảnh sát muốn biết rõ họ cần tìm kiếm thứ gì. Xét một vài khía cạnh thì như thế còn khiến mọi việc tồi tệ thêm.”

Jonathan quay sang mẹ. “Mẹ nói trên điện thoại là họ muốn hỏi chúng con, về cái gì thế ạ?”

Phoebe gỡ kính xuống và dùng vạt áo lau mắt kính. “Họ muốn lấy tên của bất cứ người nào đã được các con chỉ cho vị trí hàm trữ đông.” Cô ngược nhìn con trai. Cậu tự hỏi, như bao lần trước đó, rằng vì sao mẹ mình lại đeo kính, trong khi nó làm mẹ cậu xấu đi. Không có kính, Phoebe trông thật xinh đẹp. Hồi còn nhỏ, có lần cậu đã thử nhìn qua cặp kính. Khi phát hiện đó là tròng không độ, cậu cảm thấy tức tưởi như bị phản bội vậy.

“Thế còn Jane?” Cậu hỏi ngay. “Họ cũng sẽ hỏi em ấy ạ?”

“Ừ.”

“Mẹ không được để họ làm thế,” Jonathan vội nói.

Phoebe nắm lấy bàn tay con trai, áp trong đôi tay mình. “Mẹ và hai dì nghĩ, chúng ta không thể ngăn nổi họ, cưng ạ, và nếu chúng ta cứ cố làm thế thì chỉ càng khiến mọi chuyện tồi tệ hơn thôi. Em con sẽ có mặt ở nhà vào ngày mai. Anne bảo chúng ta nên tin tưởng con bé.”

Jonathan giận dữ đứng bật dậy. “Dì điên rồi, dì Anne. Em ấy sẽ huỷ hoại bản thân và cả mẹ con mất.”

Anne nhún vai. “Chúng ta có rất ít lựa chọn, Jonny à.” Cô cố tình dùng cái tên hồi nhỏ của cậu. “Dì nghĩ, con nên tin tưởng em gái mình hơn và cầu nguyện đi. Thành thật mà nói, đó là tất cả những điều chúng ta có thể làm được vào lúc này.”

Các thông báo chốc chốc lại được gửi qua, người của Walsh tụ tập trên bãi cỏ trước hầm trữ đông để báo cáo. Giờ là lúc ấm áp nhất trong ngày. Cả nhóm đều vui mừng khi được cởi áo khoác, ngồi hoặc nằm dài trên mặt đất, chẳng khác nào các thành viên trong một gia đình đang đi nghỉ trên bãi biển. McLoughlin nằm ngửa, nhú mào nhìn khoảng không như một người cha lo lắng cho lũ trẻ huyên náo ở tít phía xa. Không màng đến nhu cầu của ai khác ngoài bản thân, Robinson đang hạnh phúc đánh chén một gói sandwich, khiến bầu không khí giống hệt trong buổi picnic.

Phía sau họ, những bụi mâm xôi một thời sum sê như tấm rèm xanh lỏng lẫ giờ nằm im lìm chảy nhựa giữa đống ngổn ngang toàn cành cây gãy nát và tàn úa dưới ánh mặt trời.

Walsh lôi khăn tay ra lau mồ hôi trán. “Nói xem, các cậu đã thu hoạch được những gì nào,” ông găm gừ trong khoảng không tĩnh lặng như thể vừa nhắc một lần và bị lờ đi. Chân ông giạng ra, cuốn sổ ghi chép nằm trên mặt đất giữa hai đầu gối. Ông lật sang một trang trắng. “Giày,” ông dùng bút chì ghi lại rồi gõ nhẹ vào đôi giày nâu trong chiếc túi bên cạnh. “Ai đã lên ngôi nhà rồi?”

“Tôi, thưa sếp,” một người trong đội tìm kiếm của Jones lên tiếng. “Fred Phillips đi giày cỡ 10 và đôi bàn chân ông ta to bè, chiều ngang phải gần bằng chiều dài. Ông ta đã cởi bớt cho tôi xem.” Cậu cười khùng khục khi nhớ lại. “Khung người ông ta to như voi, nên bàn chân cũng to như chân voi vậy.” Cậu bắt gặp ánh mắt của Walsh và vội cúi nhìn đôi giày trong túi. “Không thể. Tôi không nghĩ mấy ngón chân quá khổ ấy lại nhét vừa vào thứ này. Jonathan Maybury thì đi cỡ 9.” Cậu nhìn lên. “Nhân tiện, cậu ta và con gái nhà Goode vừa về, thưa sếp. Giờ hai đứa đang ở với mẹ chúng.”

Walsh lăm bằm nói ông đã biết chuyện đó và ghi nhanh các con số. “Được rồi, Robinson, cậu có gì?”

Trung sĩ nhét miếng sandwich cuối cùng vào miệng và móc tập giấy ghi chép ra. “Thằng cấp rồi,” anh thì thào với người kế bên.

“Là sao?” Walsh lạnh lùng hỏi.

“Xin lỗi sếp, gió ấy mà,” Robinson đáp, giở vội mấy trang giấy. “Tôi đã đào trúng một mỏ vàng, thưa sếp. Tôi sẽ ghi lại tất cả vào báo cáo, nhưng những điểm quan trọng gồm có: Một, khu rừng là điểm hò hẹn ưa thích của các cặp đôi trong vùng, việc này diễn ra nhiều năm nay rồi. Hai, David Maybury đã phát hàng trăm tờ rơi, trên đó có bản đồ khu đất và lược sử nơi này.” Anh liếc nhìn Walsh. “Hắn muốn thu hút khách du lịch và đưa tờ rơi cho bất cứ ai trong làng có thể phát tán chúng.”

“Mẹ kiếp,” Walsh cau kỉnh. “Cậu có bản sao nào không?”

“Vẫn chưa có. Chủ quán rượu đã kể với tôi về chuyện đó và giờ ông ta đang cố tìm lại. Nếu thấy, ông ta sẽ gọi cho tôi.”

“Còn gì khác không?”

“Thứ lỗi cho tôi, sếp à, tôi vừa mới bắt đầu mà,” Nick Robinson than vãn. “Tôi đã hỏi về những người lạ. Vài người nhớ có nhìn thấy một lão già lang thang quanh ngôi làng khoảng hai đến ba tháng trước nhưng tôi không thể xác định được mốc thời gian cụ thể. Lão ta có tiền vì đã mua vài ly trong quán rượu.”

“Tôi có ngày tháng đây, thưa sếp,” Williams háo hức chen ngang. “Lão ta đã gõ cửa hai căn hộ ở khu cư xá để hỏi xin thức ăn và tiền. Người đầu tiên là một bà lão tên Hogarth, bà này cho lão một cái sandwich. Người thứ hai, cô Fowler, đã đuổi lão đi cùng một tràng chửi rủa vì lão đến vào đúng bữa tiệc sinh nhật con trai cô ta. Ngày 27 tháng Năm,” cậu ta nói nốt với vẻ đắc thắng. “Tôi cũng có mô tả chi tiết nữa. Không quá khó để tìm ra lão ta đâu. Mũ nỉ cũ màu nâu, áo khoác xanh, và đây là điểm mấu chốt, quần hồng sáng màu.”

Trông Walsh có vẻ hồ nghi. “Rõ ràng chẳng liên quan gì. Đám lang thang ở đây vào mùa hè nhiều như lá trên rừng. Họ cứ dựa theo hướng mặt

trời và đi dọc các tuyến đường có cảnh đẹp như khách du lịch vậy. Còn gì nữa không?”

Robinson thoáng thấy một tia châm biếm trong mắt McLoughlin như xác nhận những điều anh đang nghĩ, rằng ông già này lại giở chứng nữa rồi. Chúa cứu rồi linh hồn ông ta, anh thầm nhủ. Cứ như chơi với một cái yoyo vậy, phút trước còn văng cao, phút sau đã rớt xuống. Nếu bình thường, hẳn với tất cả những nỗ lực ban sáng, anh đã được nhận một cái vỗ vai khen ngợi. Nhưng tình hình này, một lời khích lệ thôi cũng đã may mắn lắm rồi. Anh quay lại với cuốn sổ ghi chép. “Tôi lần theo manh mối được cung cấp và đã nói chuyện với một trong những người sử dụng chỗ bao cao su kia,” anh tiếp tục. “Ông ta đến đây với bạn gái khi thời tiết còn ấm áp, thường vào khoảng 11 giờ...”

“Tên,” Walsh quát.

“Xin lỗi, thưa sếp. Tôi đã hứa sẽ không tiết lộ tên ông ta trừ phi quá cần thiết cho việc khởi tố, và phải nhận được sự cho phép từ người đó.” Với Robinson, lời đe dọa sẽ treo dái anh lên của Paddy Clarke chẳng phải chuyện đùa. Tên đàn ông to lớn đó không đưa ra lý do gì biện minh cho hành động lang chạ của mình, nhưng Robinson cũng đoán được ít nhiều khi thấy bà Clarke đột nhiên trở về đúng lúc anh rời đi. Bà ta to lớn, đầy đà và độc đoán với nụ cười lạnh tanh cùng đôi mắt hà khắc. Một nữ thần đầu rắn mặc quần. Chúa chứng giám, chẳng ai có thể trách Paddy khi muốn thứ gì đó mềm mại, ngọt ngào và phục tùng để thi thoảng ôm ấp.

“Tiếp đi,” Walsh nói.

“Tôi đã hỏi xem ông ta có nhìn thấy điều gì bất thường trên này trong vòng sáu tháng qua không. Ông ta nói nhìn thấy thì không, nhưng nghe, thì có. Theo ông ta, bình thường ở đây khá im ắng, chỉ có tiếng cú hoặc tiếng chó sủa từ đằng xa, đại loại thế.” Anh soát lại cuốn sổ. “Có hai lần, vào hai tuần đầu tiên của tháng Sáu, theo như ông ta nhớ được, ông ta và bạn gái đã ở đây... Để tôi trích lời ông ta, thưa sếp, ‘Sợ đến bĩnh ra quần trước thứ âm thanh kinh khủng nhất từng nghe thấy trong đời. Như tiếng linh hồn gào khóc dưới địa ngục’. Lần đầu tiên, bạn gái ông ta hoảng loạn đến mức bỏ

chạy thực mạng. Ông ta cũng ba chân bốn cẳng chạy theo và khi họ ra đến đường, người phụ nữ bảo rằng cô ta đã bỏ quên quần lót ở đó.”

Tiếng cười khúc khích vang lên như một làn gió nhẹ thổi qua bãi cỏ. Ngay cả Walsh cũng mỉm cười. “Họ có biết là gì không?”

“Lần thứ hai thì họ đã phát hiện ra, khi quay lại vào một tuần sau đó. Âm thanh nọ tiếp diễn nhưng với cường độ thấp hơn nhiều. Lần này, người đàn ông ôm chặt lấy bạn gái và bảo cô ta lắng nghe. Ông ta nghĩ đó là tiếng mèo gào, có thể cả tiếng gầm gừ nữa. Ông ta không biết chính xác âm thanh phát ra từ đâu, chỉ biết là khá gần.” Anh nhìn Walsh. “Họ còn đến nhiều lần, nhưng không bắt gặp tình trạng đó nữa.”

McLoughlin cựa mình. “Có một bầy mèo hoang trong điền trang,” anh nói. “Đánh nhau vì cái xác. Nếu đúng như vậy và ngày tháng là chính xác, bước đầu, chúng ta có thể xác định một mốc thời gian cụ thể. Nạn nhân đã bị giết hại vào tuần cuối của tháng Năm hoặc tuần đầu tiên của tháng Sáu.”

“Nhân chứng của cậu có chắc về ngày tháng mình cung cấp không?” Walsh hỏi Robinson.

“Khá chắc. Ông ta sẽ kiểm tra lại với cô bạn gái nhưng ông ta nhớ việc đó diễn ra trong khoảng thời gian nóng nực đầu tháng Sáu. Ông ta nói, vào cả hai lần đó, mặt đất khô như rang, đến mức hai người họ không cần lót gì bên dưới để nằm lên cả.”

Walsh ghi chú vào tập giấy. “Thế thôi à?”

“Tôi thu được vài thông tin khá mâu thuẫn về ba người phụ nữ ở đây. Phần lớn mọi người đều đồng ý rằng họ có quan hệ đồng tính và đã cố quyến rũ các thiếu nữ trong làng. Nhưng có hai người - theo quan điểm của tôi là hai người khôn ngoan hơn cả - nói rằng những lời đồn ấy chỉ là mớ rác rưởi ác tâm. Một bà lão khoảng bảy, tám mươi, và biết họ khá rõ, còn người kia là nguồn tin ban nãy của tôi. Ông ta bảo Anne Cattrell có vô số người tình và cô ta có thể dạy Fiona Richmond vài bài học về việc làm tình nữa kìa.” Anh rút một điếu thuốc ra và châm lửa, rồi liếc nhìn McLoughlin qua làn khói. “Nếu đúng là vậy, thưa sếp, thì nó sẽ đưa đến một góc độ mới để phá án. Tội ác tình ái, hay bất cứ điều gì mà người Pháp gọi. Tôi có ấn

tượng rằng cô ta đã cố hết sức để khiến chúng ta nghĩ mình chỉ hứng thú với phụ nữ. Tại sao thế? Bởi cô ta đã xử một gã tình nhân ghen tuông và không muốn chúng ta tìm ra điểm kết nối ở đây.”

“Kẻ tuồn tin cho cậu toàn nói vớ vẩn,” McLoughlin bình luận không buồn kiêu ngạo. “Mọi người đều biết họ đồng tính. Chết tiệt, tôi vẫn nhớ vài chuyện cười về vụ đó đây này.” Chuyện rằng mấy cửa hàng chuyên bán đồ người lớn còn nhận được tiền tài trợ từ họ nữa. “Khó mà tin được cô nàng Cattrell lại bịa đặt để lừa chúng ta về việc đó. Và nếu không đúng, tại sao họ phải giả vờ như thế? Họ được lợi gì chứ?”

Walsh nhồi thuốc vào tẩu, giọng gay gắt. “Vấn đề của cậu, Andy ạ, là cậu khái quát hoá quá nhiều. Thực tế mà mọi người đều biết chưa chắc đã là sự thật. Ai cũng nghĩ anh tôi là một tên khốn keo kiệt cho đến khi ông ấy qua đời và mọi người phát hiện, ông đã trả hai trăm bảng một năm trong suốt mười lăm năm để tài trợ cho việc ăn học của vài đứa trẻ da đen ở châu Phi.” Ông gật đầu khen ngợi Robinson. “Có lẽ cậu sẽ tìm hiểu được ít nhiều từ đó đấy, Nick ạ. Cá nhân tôi có thêm quan tâm xu hướng tình dục của họ là gì, và khách quan mà nói, tôi thấy họ cũng chẳng buồn đếm xỉa những điều người ta nói hoặc nghĩ.” Ông trừng mắt với McLoughlin rồi trầm ngâm chầm tẩu. “Điều đó lý giải vì sao họ chẳng bận tâm phủ nhận hay xác nhận điều gì hết. Nhưng tôi rất hứng thú với việc Anne Cattrell đã cố nhồi vào đầu chúng ta vụ đồng tính nữ ngay khi chúng ta bước chân tới đây. Động cơ của cô ta là gì?” Walsh chìm vào im lặng.

Robinson chờ một lúc. “Hãy để tôi thử nói chuyện với cô ta, thưa sếp. Với người mới, cô ta có thể sẽ cởi mở hơn. Cũng có mất gì đâu.”

“Tôi sẽ suy nghĩ về việc đó. Những người khác có tin gì không?”

Một cảnh sát giơ tay lên. “Thưa sếp, hai người tôi tới hỏi chuyện nói, một đêm, họ đã nghe thấy tiếng phụ nữ thốn thức. Nhưng họ không thể nhớ cách đây bao lâu nữa.”

“Hai người cùng nhà à?”

“Không, vậy nên tôi mới nghĩ thông tin này đáng được nhắc tới. Hai nhà khác nhau. Có vài căn nhà ngay trên đường East Deller, gần điền trang. Cả



hai người đều nhớ đã nghe thấy tiếng phụ nữ khóc, nhưng họ cho qua vì nghĩ chỉ là một cặp đôi đang giận dỗi nhau. Không ai nhớ chính xác thời điểm.”

“Đến gặp họ thêm lần nữa đi,” Walsh đột ngột cắt ngang. “Cả cậu nữa, Williams. Tìm hiểu xem lúc sự việc xảy ra, họ có đang xem ti vi không, chương trình phát lúc đó là gì, hay họ đang dùng bữa tối? Hoặc nếu họ đã đi ngủ, thì muộn chừng nào, họ có tỉnh giấc vì trời quá nóng, hay bên ngoài đang mưa không? Bất cứ điều gì cho chúng ta manh mối về thời gian và ngày tháng. Nếu không phải cô ta khóc vì vừa giết một người đàn ông thì là bởi vừa chứng kiến cảnh hãm ta bị giết.” Ông loạng choạng đứng dậy và thu gom sổ sách cùng áo khoác. “McLoughlin, cậu đi với tôi. Chúng ta sẽ nói chuyện với bà Thompson. Jones, cậu cùng đội của cậu thu dọn ở đây và đem mọi thứ về sở. Các cậu có thể nghỉ một tiếng. Sau đó, tôi muốn cả đội quay trở lại đây để rà soát ngôi nhà. Các cậu sẽ tìm thấy lệnh khám nhà của toà án trên bàn tôi. Cầm chúng theo.” Ông nói với Jones rồi quay sang Nick Robinson. “Được rồi, chàng trai, cậu sẽ đến và tỉ tê trò chuyện tình dục với cô Cattrell, nhưng đừng để lộ gì cả. Nếu đúng cô ta đã lừa phỉnh chúng ta, tôi muốn làm cho ra lẽ.”

“Cứ giao cho tôi, thưa sếp.”

Walsh nở nụ cười gian xảo hết như loài bò sát. “Chỉ cần nhớ một điều, Nick ạ. Trước đây, cô ta đối phó với đám đặc vụ dễ như trở bàn tay. Nên cậu cũng chẳng phải dạng ghê gớm gì đâu.”

Cánh cửa mở ra sau ít phút. Người xuất hiện là một phụ nữ nhỏ thó, sần sần, mặc chiếc váy đen dài tay và cài cúc cao đến cổ. Đôi mắt bà ta u buồn và cái miệng nhăn nhúm. Một cây thánh giá bằng vàng trên sợi dây chuyền nằm giữa bộ ngực phẳng lì. Bà ta chỉ cần thêm chiếc mũ ni và một cuốn Kinh Thánh để mở là có thể biến thành bức chân dung hoàn hảo của nữ thống khổ tận cùng rồi.

Walsh chìa thẻ ngành ra. “Bà Thompson phải không?”

Bà ta gật đầu nhưng không buồn nhìn tấm thẻ.

“Tôi là chánh thanh tra Walsh và đây là trung sĩ McLoughlin. Chúng tôi có thể vào được không? Chúng tôi muốn hỏi vài câu về việc chồng bà mất tích.”

Bà Thompson bặm môi lại vẻ khổ sở. “Nhưng tôi đã nói với cảnh sát tất cả những gì tôi biết rồi,” bà thều thào, đôi mắt ầng ậng nước. “Tôi không muốn nghĩ về chuyện đó nữa.”

Walsh thầm than thở trong lòng. Vợ ông chắc hẳn cũng sẽ như thế, nếu lỡ có chuyện gì xảy đến với ông. Không chịu đựng nổi, khóc lóc, kích động. Ông mỉm cười thân thiện. “Chúng tôi sẽ chỉ phiền bà một chút thôi,” ông hứa.

Bất đắc dĩ, bà ta kéo cửa rộng ra và chỉ về phía phòng khách. Dù là phòng khách, nhưng theo McLoughlin cảm nhận thì cách gọi này có vẻ không chính xác lắm. Nơi này sạch đến mức ám ảnh và không có bất cứ thứ gì thể hiện tính cách hoặc dấu ấn cá nhân. Không sách, không đồ trang trí, không tranh ảnh, thậm chí còn không có cả ti vi. Anh ngầm so sánh nó với căn phòng sinh động và đầy màu sắc của Anne Cattrell. Nếu cá tính của chủ nhân được thể hiện qua cách bài trí phòng khách, thì anh có thể chắc chắn về chuyện ai là người thú vị hơn. Sống với bà Thompson sẽ giống như sống với một cái vỏ rỗng.

Họ ngồi trên những chiếc ghế sạch bong. Bà Thompson ghé vào mép sofa, vằn vò một chiếc khăn ren, chốc chốc lại chấm lên mắt. Walsh rút tẩu khỏi túi áo, liếc quanh căn phòng như thể lúc này mới có thời gian chú ý đến nó, rồi lại cất cái tẩu đi.

“Chồng bà đang đi giày cỡ bao nhiêu?” Ông hỏi.

Bà Thompson mở to mắt, chăm chăm nhìn viên chánh thanh tra như thể ông vừa đưa ra một lời đề nghị khiếm nhã. “Tôi không hiểu,” bà ta thì thầm.

Walsh càng lúc càng thấy khó chịu. Cũng khó trách Thompson dù ông ta có bỏ đi thật. Người phụ nữ này quá lỗ bịch. “Chồng bà đang đi giày cỡ bao nhiêu?” ông kiên nhẫn hỏi lại.

“Đang?” Bà chủ nhà lặp lại. “Đang ư? Vậy là ông đã tìm thấy chồng tôi rồi sao? Tôi cứ chắc mắmm ông ấy đã mất.” Bà ta đột nhiên tươi tắn hắn. “Ông ấy mất trí nhớ, phải không? Đó là cách giải thích duy nhất. Ông ấy sẽ chẳng bao giờ rời bỏ tôi đầu, ông biết đắy.”

“Không, chúng tôi vẫn chưa tìm thấy ông ấy, bà Thompson ạ,” chánh thanh tra kiên quyết nói. “Nhưng bà đã thông báo rằng ông nhà mất tích và chúng tôi đang nỗ lực hết sức để lần ra dấu vết ông ấy. Sẽ giúp ích hơn nhiều nếu chúng tôi biết cỡ giày của ông nhà. Bản báo cáo mất tích nói ông ấy đi giày cỡ 8. Có đúng không?”

“Tôi không biết,” bà Thompson lơ đắng nói. “Ông ấy luôn tự đi mua giày.” Bà ta liếc nhìn Walsh và bất ngờ thay, rựt rẻ nhỏn miệng cười.

McLoughlin nhỏi người tới trước. “Bà có thể đầu chúng tôi lên tầng không, bà Thompson, và chúng tôi sẽ tìm đầu con số chính xác qua những đầu giày ông ấy bỏ lại?”

Bà ta co rúm người. “Tôi không thể, tôi không biết cậu. Lần trước là một nữ cảnh sát trẻ cơ mà. Cô ấy đầu? Tại sao cô ấy không ở đầy?”

Walsh đắm nhắm đầu mười để cố bình tắnh lại và chắc mắmm Daniel Thompson hắn phải là một vị thánh. “Hai người kết hôn bao lâu rồi?” Ông tồ mò hỏi.

“Ba mươi hai năm,” bà ta thì thầm.

Người đầu ông đó quả thật từng là một vị thánh, ông nghĩ. “Vậy bà có thể lên đó và mang xuống đầy một đầu giày của ông ấy không?” Ông đề nghị. “Trung sĩ McLoughlin và tôi sẽ ở đầu này chờ bà.”

Bà Thompson đầng ý ngay và rời khỏi phòng, đắng sắm cửa lại như thể cánh cửa này bằng cách nào đó sẽ ngăn họ cưỡng bức bà trong phòng ngủ. Walsh nhướng mày. “Bà ta cần đi kiểm tra đầu óc.”

McLoughlin trả lời với vẻ nghiêm túc. “Bà ấy bị bệnh. Có vẻ việc ông chồng mất tích đã khiến bà ấy mất phương hướng. Anh không nghĩ chúng ta nên giúp đỡ bà ấy sao?”

Walsh ngắm nghĩ. “Có phải cha sở ở cách đầy mấy nhà không? Chúng ta sẽ đầu lại một chút trên đầu đường trở về đầu trang.”

Họ ngược lên khi cánh cửa lại mở ra và bà Thompson xuất hiện với một đôi giày da đen bóng áp chặt vào ngực. “Cỡ 8, và hẹp bề ngang. Tôi chưa bao giờ nhận ra bàn chân ông ấy nhỏ nhắn đến thế. Ông ấy đâu có thấp, ông biết đấy.”

Bất đắc dĩ, Walsh mở va li và lấy túi nhựa đựng đôi giày nâu ra. Ông đặt lên lòng bàn tay và đưa cho người phụ nữ kiểm tra. “Đây có phải là giày của chồng bà không, bà Thompson? Bà có nhớ chồng bà từng đi đôi giày nào như thế này không?”

Bà ta trả lời dứt khoát. “Chắc chắn là không rồi. Chồng tôi chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện đi giày phối màu như thế cả.”

“Những mảng trắng là do bị dính bùn, bà Thompson ạ, không phải da màu trắng. Đôi giày này vốn chỉ có màu nâu.”

“Ồ.” Bà ta tiến lại gần hơn, ngắm nghía một lúc rồi lắc đầu. “Không, tôi chưa bao giờ nhìn thấy. Chắc chắn không phải giày của Daniel. Ông ấy chỉ có một đôi giày nâu thôi, và đã đi vào cái ngày...” Bà ta nấc khẽ, và chấm mẫu khăn ren thấm nước lên mắt. “... cái ngày ông ấy biến mất. Một đôi giày Ý đắt tiền mũi nhọn. Không như đôi này. Ông ấy rất quan tâm đến hình thức.”

Walsh đặt đôi giày vào cặp. “Khi khai báo về vụ mất tích, bà cho biết thời gian gần đó, ông ấy có chút lo lắng về chuyện kinh doanh. Chính xác thì là gì?”

Bà Thompson tránh xa Walsh như thể ông vừa cố chạm vào bà. “Daniel sẽ không rời bỏ tôi đâu.”

“Đương nhiên là không rồi, bà Thompson, nhưng áp lực công việc thường khiến người ta hành động bất thường. Có lẽ ông ấy không thể giải quyết các rắc rối nên cần thời gian ở một mình để tự tìm cách vượt qua. Có phải ý bà là vậy không?”

Nước mắt lại tuôn ra như suối, bà Thompson khoác lên mình nỗi tuyệt vọng như một chiếc áo len đã cũ sờn, luôn được mang theo từ thời thơ ấu và cảm thấy thoải mái dù nó xấu xí. Bà ta ngồi sụp xuống sofa. “Việc làm ăn đổ bể,” bà giải thích. “Ông ấy nợ tiền khắp nơi. Trợ lý của ông ấy cố

gắng thu xếp nhưng các chủ nợ vẫn tiếp tục gọi điện cho tôi. Tôi chẳng thể làm gì cả. Tôi bảo họ ông ấy chết rồi.”

“Làm sao bà biết?” Walsh dịu dàng hỏi.

“Ông ấy sẽ chẳng bao giờ rời bỏ tôi đâu, một khi ông ấy còn sống”.

Walsh nhìn McLoughlin và hất đầu về phía cửa. Họ đứng dậy. “Cảm ơn vì đã dành thời gian cho chúng tôi, thưa bà Thompson. Còn một điều nữa. Chồng bà có bao giờ đến điền trang Streech hay có giao dịch gì với những người ở đó không?”

Môi bà ta bặm lại giận dữ. “Nơi ở của những ả xấu xa?” Walsh gật đầu. Bà Thompson sờ lên cây thánh giá. “Daniel thà vào hang hùm còn hơn để tội lỗi của họ vấy bẩn tâm hồn.” Bà ta hôn lên cây thánh giá và bắt đầu cời cúc trên chiếc váy.

“Hắn rồi,” Walsh lên tiếng với vẻ xấu hổ. “Chúng tôi sẽ tự ra.”

Andy McLoughlin dừng chân nơi cửa phòng khách và quay lại nhìn bà ta. “Chúng tôi sẽ nhờ cha sở đến đây thăm bà, bà Thompson ạ. Nói chuyện với ông ấy có thể giúp bà với bớt phần nào.”

Lắng nghe hai viên cảnh sát trình bày nỗi quan ngại, cha sở lộ rõ vẻ hoang mang. “Thành thật mà nói, tôi chẳng thể làm được gì đâu. Tin tôi đi, mọi người trong khu này đều năng lui tới để giúp đỡ bà Thompson rồi. Bác sĩ và nhân viên xã hội cũng sẵn lòng hỗ trợ, nhưng họ đều bó tay nếu chính bà ấy không đề nghị được giúp đỡ về mặt sức khoẻ tâm thần. Bà ấy không điên, ông thấy đấy, không hề điên, năng lực trí óc vẫn bình thường, chỉ là bị trầm cảm thôi. Thực tế, có vẻ bà ấy đã đối mặt với sự cố khá tốt là đằng khác.” Yết hầu của ông nhô lên hạ xuống. “Chỉ khi có người đến thăm, đặc biệt nếu là đàn ông, bà ấy mới hành động... ờ... lạ lùng như thế. Bác sĩ đảm bảo sớm muộn bà ấy cũng sẽ vượt qua được thôi.” Ông siết hai tay. “Sự thật là cả tôi và bác sĩ đều không muốn đến đó nữa. Có vẻ bà ấy đang dần thể hiện chứng cuồng tôn giáo và tình dục rồi. Tôi sẽ bảo vợ tôi đến, dù chân thành mà nói, lần gần đây nhất vợ tôi gặp bà ấy cũng chẳng vui vẻ gì.

Bà ấy lu loa rằng đã nhìn thấy tôi trong nhà thờ và trên người chỉ mang mỗi giày với tất.” Yết hầu của ông như dồn lên đến tận cằm. “Người phụ nữ đáng thương. Quả là một bi kịch với bà ấy. Cứ để đó. Tôi đảm bảo rồi bà ấy sẽ chấp nhận sự thật rằng Daniel đã biến mất. Chỉ là vấn đề thời gian thôi. Hân phải có cách chứ. Cứ để đó cho tôi.”

Trung sĩ Robinson nhấn chuông cửa ở phần chái nhà của Anne và chờ đợi. Cánh cửa hé mở và một giọng nói vang lên “Mời vào”. Anh bước xuôi đến căn phòng cuối hành lang. Anne đang ngồi bên bàn, cây bút chì gài trên tai, một chân đi bốt gác lên ngăn kéo để mở và gõ nhịp theo bài hát *Jumping Jack Flash\** phát ra từ chiếc đài. Cô ngược lên và vẫy anh ngồi vào chiếc ghế trống. “Tôi là Anne Cattrell,” cô nói rồi lấy cây bút chì xuống, bắt đầu sửa lỗi mấy trang bản thảo. Bài viết *Cực khoái âm đạo - Sự thật hay tưởng tượng* đang được hoàn thiện trên năm tờ A4.

Robinson ngồi xuống và tự giới thiệu. “Trung sĩ Robinson.”

Anne mỉm cười. “Tôi có thể giúp gì cho anh?”

Chết tiệt, anh thầm nghĩ, cô ta rất được - còn hơn cả được. Với mái tóc đen ngắn và đôi mắt to dài, cô khiến anh nhớ tới Audrey Hepburn, trong khi lời kể của McLoughlin lại khiến anh hình dung ra một con mụ xấu xí dị hợm. “Không có gì,” anh nói, “chỉ vài điều hơi nhạy cảm thôi.”

“Cứ nói đi. Tôi để nhạc như vậy liệu có ảnh hưởng không?”

“Không. Đó là một trong những bài yêu thích của tôi,” Robinson thành thật trả lời. “Là thế này, cô Cattrell ạ, cả cô và phần lớn người dân trong làng Streech đều nói rằng cô và các bạn là những người đồng tính.”

“Tiếp đi.”

“Thế nhưng, khi tôi nhắc đến điều đó với ông Clarke ở quán rượu sáng nay, ông ấy đã cười khùng khục và bảo rằng cô chắc chắn là người dị tính, dù lời lẽ có hơi khác với cách diễn đạt của tôi.”

“Chính xác thì ông ta đã nói những gì?” Anne tò mò hỏi.

Anh để ý chiếc gạt tàn đầy ứ trên bàn. “Cô có phiền nếu tôi hút thuốc không, cô Cattrell?”

Cô mời anh một điếu. “Cứ tự nhiên!” và im lặng nhìn anh châm thuốc.

“Ông ấy bảo số người tình của cô còn nhiều hơn cả những bữa tối tôi được ăn nóng sốt,” anh nói nhanh.

Anne cười khúc khích. “Phải, cái câu sáo rỗng đó nghe có vẻ giống Paddy. Thế nên anh muốn biết tôi có đồng tính không, và nếu không thì vì sao tôi lại tạo ra ấn tượng như thế, phải không?” Anh gần như nghe được tiếng trí óc cô đang điên cuồng hoạt động.

“Vì sao một người phụ nữ lại cho người ta lý do khinh miệt mình, trừ phi là để đánh lạc hướng?” Cô chìa cây bút chì về phía anh. “Hắn anh nghĩ tôi đã giết một trong những người tình của mình và bỏ hắn ta thối rữa trong hầm trữ đông.” Đôi bàn tay của cô nhỏ và thanh mảnh như tay một đứa trẻ.

“Không,” Robinson đánh bạo nói dối. “Thành thật mà nói, câu trả lời của cô là gì cũng không mấy quan trọng. Chỉ là chúng tôi thắc mắc thôi.” Anh tiếp tục, thử gợi chuyện. “Ngoài ra, tôi lấy được nhiều thông tin chỗ ông Clarke hơn bất cứ ai khác quanh đây, và tôi không tin ông ấy nói dối.

“Anh thông minh đấy,” Anne tán thưởng. “Trong những vấn đề không liên quan đến tình dục, ông ta hiểu biết hơn nhiều so với tất cả người dân ở đây cộng lại.”

“Thế sao?” Anh hỏi.

“Bà vợ có ở đó khi ông ta nói chuyện với anh không?”

Anh lắc đầu. “Cuộc nói chuyện của chúng tôi riêng tư. Ông ấy bảo đã chán ngấy những điều tha... ờ, rác rưởi mà người ta nói về ba cô rồi.”

“Thối tha?” Anne tử tế thêm vào.

“Phải.” Robinson cười toe toét như trẻ con. “Thực ra, tôi đã gặp bà Clarke lúc ra về. Bà ấy làm tôi sợ hãi tề.”

Anne châm thuốc. “Bà ấy từng là một nữ tu xinh đẹp. Sau một lần gặp nhau trong nhà thờ, Paddy đã tìm mọi cách tán tỉnh và thuyết phục bà ấy phá vỡ lời thề với Chúa. Bà vợ chẳng bao giờ tha thứ cho chồng mình vì



chuyện đó. Càng có tuổi, bà ấy càng mất dần vẻ duyên dáng và cứ phát tướng lên. Bà ấy nghĩ việc không có con chính là sự trừng phạt của Chúa.”

Vẻ ngạc nhiên của Robinson khiến Anne thích thú.

“Cô lừa tôi đúng không?” Anh không thể tin nổi bà Clarke đã từng xinh đẹp.

Đôi mắt đen của Anne sáng lấp lánh. “Sự thật cả đấy.” Cô phả khói thuốc ra khoảng không. “Mười lăm năm trước, bà ấy đã thiêu Paddy trong ngọn lửa ái tình. Tàn lửa giờ vẫn còn. Thi thoảng bùng lên khi bà ấy quên mất mình là ai, dù Paddy không thể nhìn thấy. Ông ấy chỉ thấy bề ngoài và quên mất rằng chín phần mười vẻ đẹp của bà ấy nằm ẩn sâu bên trong.”

“Cô có thể nói thế về bất cứ ai,” Robinson đáp.

“Anh cũng vậy mà.”

Bài *Jumping Jack Flash* được thay bằng *Mother’s Litter Helper*<sup>\*</sup>. Anne nhip chân theo điệu nhạc mới.

Robinson đợi một lúc nhưng cô không nói tiếp. “Thế thông tin ông Clarke nói về cô có đúng không, cô Cattrell?”

“Về mặt số liệu thì sai, trừ phi mẹ anh chẳng bao giờ chuẩn bị cho anh một bữa tối nóng sốt, nhưng nhìn chung vẫn khá chính xác.”

“Thế tại sao cô lại bảo với trung sĩ McLoughlin rằng mình đồng tính?”

Cô lại ghi chú bằng bút chì lên giấy. “Tôi có nói đâu,” cô không buồn ngẩng lên. “Anh ta chỉ nghe những gì muốn nghe thôi.”

“Cậu ấy không phải người xấu.” Cậu nói chẳng hề ăn nhập, và Robinson tự hỏi tại sao mình cần bảo vệ cho McLoughlin cơ chứ. “Gần đây cậu ấy vừa trải qua vài sóng gió.”

Anne nhìn lên. “Anh ta là bạn anh à?”

Robinson nhún vai. “Tôi cho là thế. Cậu ấy giúp đỡ tôi, đứng lên ủng hộ tôi vài lần. Lúc rảnh rỗi, chúng tôi cũng hay đi nhậu với nhau.”

Anne cảm thấy câu trả lời của anh thật đáng thất vọng. Ai lại đi lắng nghe một người đàn ông cần tâm sự chứ? Phụ nữ có bạn bè. Đàn ông dường như chỉ có bạn nhậu mà thôi. “Dù tôi nói ra thì cũng chẳng có gì

khác biệt,” cô bảo anh. “Trong trường hợp này, dẫu hàng đêm chúng tôi có ăn nằm với phụ nữ hay đàn ông thì cũng đâu quan trọng gì. Cũng có thể,” cô hướng cây bút chì về phía giá sách, “chúng tôi lên giường đơn giản vì sở thích đọc sách cho nhau nghe lúc ngủ. Khi anh tháo gỡ được vụ giết người, anh sẽ thấy tôi nói đúng thôi.” Cô lại cúi xuống, tiếp tục công việc biên tập.

## 12

Walsh tập hợp cảnh sát về trước cửa điền trang và chia thành bốn nhóm. Ba nhóm tìm kiếm bên trong dinh thự, nhóm thứ tư lùng sục những chái nhà phụ sau bếp, nhà để xe, các nhà kính và tầng hầm. Robinson bước ra và nhập bọn với họ.

“Chúng ta phải tìm kiếm thứ gì vậy, thưa sếp?” Một người hỏi. Walsh đưa vài tờ đánh máy cho các nhóm.

“Đọc các điểm chính, rồi dùng đến trực giác của các cậu. Nếu có ai đó ở đây liên quan đến kẻ giết người, họ sẽ không tự nhiên mà tặng miễn phí bằng chứng về việc ấy cho mấy cậu đâu, nên hãy luôn giữ cái đầu tinh táo và đôi mắt tinh tường. Điểm lại một lượt nhé: Một, nạn nhân của chúng ta chết khoảng mười tuần trước. Hai, ông ta bị đâm. Ba, quần áo và bộ răng giả đều bị gỡ bỏ. Bốn, cũng là điểm quan trọng nhất, và có thể sẽ giúp chúng ta tìm ra kẻ xấu số này là ai, khả năng lớn nhất là David Maybury và Daniel Thompson, trong đây có mô tả vắn tắt về cả hai.” Ông ngừng lại để những người khác đọc mô tả. “Tài liệu cung cấp chiều cao, màu tóc, và cỡ giày, cả hai đều không mấy khác biệt, nhưng hãy nhớ rằng, Maybury đã già thêm mười tuổi so với lúc được mô tả trong này. Tôi sẽ dẫn đầu nhóm tìm kiếm trong nhà Maybury, McLoughlin lo chỗ cô Cattrell, Jones chịu trách nhiệm chỗ cô Goode, và Robinson chỉ đạo nhóm ở khu vực nhà phụ phía sau. Nếu ai tìm thấy gì, thông báo cho tôi ngay lập tức.”

Khá miễn cưỡng, McLoughlin và hai người khác tới chái nhà của Anne và nhấn chuông. Tràng huyền thuyên của Nick Robinson về cuộc nói chuyện với cô ả chẳng khác nào cọc khoan vào đầu anh. “Chắc hẳn cậu đã hiểu sai về cô ả rồi đấy, bạn thân mến ạ.” Nick thì thào vào tai anh. “Đầu

chỉ có nửa cơ hội với nàng, tôi cũng sẽ thử. Người ta vẫn bảo liều ăn nhiều còn gì.”

Đang thèm chất cồn, McLoughlin xia những ngón tay cứng đờ vào cái bụng bia của tên đàn ông béo tốt và nghe tiếng Nick thở mồm ợ hơi. “Rồi để họ thọc dao vào sườn cậu khi thấy cậu làm tình dờ tệ ấy hả?” Anh khẽ rít lên.

Robinson ghi điểm nhờ một cú đánh trực tiếp, vừa thở sâu vừa cười khùng khục. “Làm sao tôi biết được. Tôi có bao giờ gặp rắc rối đó đâu.”

McLoughlin cố nhớ xem có lúc nào đầu anh không đau, tâm trí thông suốt, và không có cảm giác muốn bệnh không. Dòng suy nghĩ của anh cứ chao đảo dữ dội giữa việc căm ghét Anne khủng khiếp vì ý nghĩ chắc chắn cô ta chính là người đứng sau cái xác nham nhở trong hầm trữ đông, và nỗi xấu hổ dai dẳng khiến mồ hôi chảy tràn dưới hai cánh tay bất cứ khi nào anh nhớ đến hành động sáng nay của mình. Anh siết chặt nắm tay cho đến khi phần khớp trở nên trắng bệch. “Thế vì sao cô ta lại nói mình đồng tính?”

Nhìn nắm tay người đồng nghiệp với ánh mắt dè chừng, Nick Robinson lùi lại một hai bước. “Cô ta nói mình không hề tự nhận thế. Chấp nhận sự thật đi, Andy, cô ta xem cậu là một thằng ngốc tự cao tự đại nên mới bày trò như vậy.” Và bày trò quá giỏi, Nick thầm nghĩ. Anh quý McLoughlin, và chẳng có lý do gì để không quý cậu ta cả, nhưng tên này cứ tự cho mình khác biệt với đám đông. Cũng chính vì thế, việc bị vợ bỏ mới trở nên khó khăn với cậu ta như vậy. Buồn cười ở chỗ, cả sở cảnh sát đã biết chuyện đó từ lâu, khi Jack Booth kể với Bob Rogers, nhưng họ đều lịch sự chờ McLoughlin tự thổ lộ. Có điều, cậu ta chẳng bao giờ làm thế. Trong hai tuần trời, sáng nào cậu ta cũng đến chỗ làm với mùi rượu nồng nặc cùng mấy câu chuyện dông dài về những điều Kelly đã nói hoặc làm đêm hôm trước. Tất cả đều biết, lòng tự tôn của cậu ta đã bị tổn thương, và điều đó cũng chẳng ngăn được mấy nàng cảnh sát xếp hàng nhảy vào đệm giường của cậu ta. Giờ mọi người đều đặt cược vào cô Brownlow. Và với một anh chàng béo tròn, hói trước tuổi và bản thân cũng rất thích Brownlow như

Nick, sự lãnh đạm của Anne với McLoughlin chẳng khác nào một loại tình dầu thư giãn.

Anne mở cửa và ra dấu cho họ vào trong. McLoughlin lấy lệnh khám từ cặp táp ra và đưa cho cô. Cô đọc cẩn thận, nhún vai rồi trả lại anh. Lối cư xử của cô vẫn vậy, như thể chuyện ban sáng chưa từng xảy ra.

“Xin mời,” cô hất đầu về phía cầu thang nhỏ dẫn lên mấy căn phòng của mình. “Nếu cần gì thì tìm tôi trong phòng khách nhé.” Cô trở lại chiếc bàn trong căn phòng lớn ngập tràn ánh nắng. Bài hát *I Can't Get No Satisfaction*\* vang lên rộn ràng.

Phòng dành cho khách của cô chẳng tiết lộ điều gì. McLoughlin nghĩ, hẳn phòng này đã bị bỏ không nhiều tháng, thậm chí nhiều năm nay. Có vết lõm trên một trong hai chiếc giường đơn, nhưng dường như là Benson hoặc Hedges đã tìm thấy một nơi trú ẩn thoải mái ở đây chứ không phải có ai hay nằm cả. Họ tiến vào phòng ngủ.

“Không tệ,” một viên cảnh sát tán thưởng. “Vợ tôi tốn cả gia tài cho các loại đăng ten hồng, chất lau trắng gỗ và đủ thứ gương. Giờ chẳng vào nổi cái phòng ngủ chết tiệt ấy nữa rồi. Tôi đánh cược rằng, chỉ với nửa số tiền đó cũng đủ trang trí được căn phòng như thế này.” Anh ta vuốt tay dọc theo mặt trước của chiếc tủ thấp bằng gỗ sồi.

Căn phòng tạo cảm giác rộng rãi vì có ít đồ đạc: chỉ một chiếc tủ, một chiếc ghế bằng liễu gai thanh mảnh, và một chiếc giường đôi thấp với chõng gối cùng chiếc chăn lông vịt màu lục sẫm. Tít trong góc phòng là tủ âm đựng quần áo. Một tấm thảm trắng lớn trải rộng như vô tận, tới nỗi khó lòng phân biệt nổi đâu là điểm kết thúc của tấm thảm và điểm bắt đầu của ván ộp màu trắng. Màu sắc của bức tranh lớn chụp cận cảnh những đoá hoa trên nền tối tương phản một cách hài hoà với mấy mảng tường trắng. Căn phòng như vừa thách thức lại vừa xoa dịu mắt nhìn.

“Hai cậu tìm trong tủ đứng và tủ quần áo,” McLoughlin nói. “Tôi sẽ tìm trong phòng tắm.” Anh vui mừng khi thấy phòng tắm màu hồng nhạt thiết kế bình thường. Chẳng có gì đặc biệt, ngoại trừ hai lọ bột cạo râu, một hộp lớn lưỡi dao cạo một lần và ba cái bàn chải đánh răng. Có thể coi đó là

những vật bất thường trong phòng tắm của một người phụ nữ độc thân. Khi quay ra cửa, anh thoáng thấy một cử động qua khoé mắt. Anh quay phắt lại, tìm đập rộn lên như có con gì đó đang giãy giụa và muốn nhảy ra khỏi miệng. Anh gần như chẳng nhận ra nổi bản thân khi nhìn vào người đàn ông giận dữ và rúm ró trong gương. Anh mở vòi nước, vĩa lên khắp mặt, rồi lau khô bằng một chiếc khăn có hương hoa hồng. Đầu anh đau nhức khủng khiếp. Anh đang phải đấu tranh với chính bản thân và kiệt sức trước nỗ lực hoà hợp những phần nội tâm xung khắc. Chuyện với Kelly chẳng thể vẫn hồi được nữa. Ý nghĩ ấy khiến anh ngạc nhiên. Đó chính là nguồn gốc của cơn thịnh nộ sục sôi anh chẳng thể kiểm soát, cũng chẳng thể trút ra ngoài. Nó đã ở sẵn trong lòng anh từ lâu rồi. Khi Kelly bỏ đi, nó bộc phát.

“Ở đây có gì này, trung sĩ,” hạ sĩ Friar nói. Cậu ta đang nằm trên giường, tựa đầu lên đồng gối trong tư thế lơ bịch gợi nhớ đến bức Olympia của Manet, tay cầm một cuốn sổ nhỏ bìa da và cười khùng khục. “Chúa ơi, thật tọc tửu.”

“Xuống đi,” McLoughlin hất cảm. Anh nhìn cậu ta miễn cưỡng trượt xuống sàn. “Cái gì vậy?”

“Nhật kí của cô ta. Nghe nhé. ‘Mình không nhịn được cười khi nhìn dương vật cương cứng trước khi phóng tinh trong bao cao su. Nó làm mình nhớ về thời thơ ấu và cái lần cha bị nhiễm trùng. Ông làm bằng tay bằng túi nilon để tiện quan sát bên trong và đã gọi cả mình lẫn mẹ đến chứng kiến một cảnh kích thích cực độ lúc ngón tay đứt lìa sau khi bị bóp chặt quá lâu. Một dịp hay ho.’ Chúa ơi, bệnh hoạn quá!” Cậu ta đưa cuốn sổ ra khỏi tầm với của McLoughlin. “Và cái này nữa, nghe đây...” Cậu giở một trang. “‘Hôm nay Phoebe và Diana khoả thân tắm nắng trên sân. Mình có thể ngắm cả hai hàng giờ liền, họ thật đẹp.’” Friar cười nhả nhổ. “Cô ta đúng là bệnh hoạn, nhỉ? Tôi tự hỏi không rõ hai người kia có biết cô ta rình mò hay không.” Cậu ta ngược lên và bất ngờ trước biểu cảm chán ghét trên gương mặt McLoughlin. Friar nghĩ trung sĩ chỉ đang giả vờ đứng đắn. “Tôi đang đọc đoạn cuối tháng Năm, đầu tháng Sáu,” cậu ta nói. “Anh đọc xem ngày mùng 2 và mùng 3 tháng Sáu viết gì.”

McLoughlin lật giở mấy trang giấy. Những dòng chữ viết tay bằng mực đen, rần rỏi và không phải lúc nào cũng dễ đọc.

Anh tìm thấy ngày thứ Bảy, mừng 2 tháng Sáu. Anne viết. “Mình nhìn vào năm mờ ấy và nó sẽ mãi mãi khiến mình khiếp sợ. Mình mơ rằng sau khi chết vẫn nhận thức được mọi thứ. Mình lơ lửng đơn độc trong bóng tối bao la, không thể nào nói chuyện hay cử động, nhưng vẫn nhận thức được,” (từ này được gạch chân đến ba lần,) “rằng mình đã bị ruồng bỏ, phải tồn tại mãi mãi như thế này mà thiếu vắng tình yêu và niềm hi vọng. Mình chỉ có thể khao khát, và những đau đớn từ nỗi khao khát ấy mới khủng khiếp làm sao. Đêm nay, mình sẽ để đèn sáng. Giờ đây, bóng tối khiến mình sợ hãi.”

Mùng 3 tháng Sáu. “Tội nghiệp Di. ‘Chính những vương mắc của tâm tư khiến chúng ta hèn mạt.’\* Mình có nên nói với cậu ấy không?”

Mùng 4 tháng Sáu. “P. thực sự là một bí ẩn. Anh kể rằng anh ăn nằm với năm mươi ả đàn bà một năm, và mình tin điều đó. Thế nhưng, anh vẫn là người tình ân cần chu đáo nhất. Tại sao lại thế, khi anh có thể chẳng coi phụ nữ ra gì?”

McLoughlin đóng sầm cuốn nhật kí lại. “Còn gì khác không? Quần áo cô ta thì sao?” Hai người đàn ông lắc đầu. “Chúng ta sẽ khám xét phòng khách.”

Anne ngược lên khi họ bước vào. Cô nhìn thấy cuốn nhật kí trong tay McLoughlin và má cô ửng hồng. Mẹ kiếp, tại sao cô lại quên bég mất cơ chứ? “Có cần thiết không?” Cô hỏi anh.

“Tôi e là có, cô Cattrell ạ.” Ban nhạc The Rolling Stones đang chơi những âm điệu cuối cùng. Chúng vang lên và lặng dần vào thinh không.

“Chẳng có gì trong đó cả,” cô nói. “Hoặc ít nhất là chẳng có gì trong đó có ích cho các anh.”

Friar thì thào vào tai đồng nghiệp, đủ lớn để McLoughlin nghe thấy. “Còn lâu mới không có! Trong đó chứa đủ thứ hổ lốn ấy chứ!”

Friar không ngờ McLoughlin lại đột ngột bóp chặt cẳng tay cậu ta. Những ngón tay của anh cắm vào phần thịt mềm, chẳng khác gì chiếc mũi cứng như sắt của loài cá kiếm, để thoả thuê đâm, chọc, ngoáy cho xứng với



sự hung bạo của chúng. Cậu ta đã vô tình khiến McLoughlin nhớ về Jack Booth.

Cao hơn Friar một cái đầu, McLoughlin mỉm cười nhẹ nhàng nhìn xuống cấp dưới. Anh khe khẽ rì rầm bằng giọng Scotland đặc trưng.

“‘Này cái ngữ sinh vật xấu xí đáng nguyên rủa kia. Cả thánh thần và tội đồ đều ghê tởm, khinh khi. Sao người dám giẫm chân lên nàng, thiếu phụ cao quý! Mau cuốn xéo và kiếm ăn trên kẻ hèn khác đi.’” Không có chút cảm xúc nào trên khuôn mặt tăm tối của anh, nhưng những khớp ngón tay trở nên trắng bệch. “Có nhận ra không, Friar?”

Viên hạ sĩ cố gắng giãy ra và xoa bóp cánh tay. Trông cậu ta hoang mang tội độ. “Chịu, trung sĩ ạ,” cậu ta lẩm bẩm vẻ khó chịu. “Tôi không hiểu một từ chết tiệt nào hết.” Cậu ta quay sang người kia để cầu cứu, nhưng Jansen chỉ nhìn chăm chăm xuống chân. Cậu ta mới về Silverborne và Andy McLoughlin khiến cậu ta sợ phát khiếp.

McLoughlin đặt cặp táp lên góc bàn của Anne và mở nó ra. “Trích đoạn từ một bài thơ của Robert Burns,” anh lịch sự nói với Friar. “Tên là ‘Gửi con rận’. Nào, cô Cattrell,” anh tiếp tục, hướng sự chú ý sang cô. “Đây là một cuộc điều tra án mạng. Cuốn nhật kí này sẽ giúp chúng tôi hiểu rõ về cuộc sống của cô trong vài tháng qua.” Anh xé một tờ giấy và đưa cho cô. Mắt anh thoáng nhìn thẳng vào mắt cô và nhận ra nét cười trong đó. Một cơn sóng ấm áp chợt nổi lên, vỗ về trái tim giá lạnh vì đơn cô của anh. Cô cúi xuống xem xét tờ giấy. Ánh mắt anh bị hút về phía những lọn tóc quăn quăn mềm mại quanh gáy cô, hết như mấy dấu hỏi đảo ngược cô đặt ra cho anh và chính bản thân mình. Anh muốn chạm vào chúng.

Một lát sau, Anne nói. “Tôi không ghi nhật kí về các hoạt động của bản thân. Chỉ toàn suy tưởng thôi.” Cô ngược lên và nét cười vẫn còn trong đáy mắt. “Cũng chẳng nhiều đâu, chỉ những điều tôi nghĩ là quan trọng. ‘Ta sợ người ăn tăn tiện ở chỗ đấy thôi.’”

Anh mỉm cười. Burns đã viết bài thơ này sau khi nhìn thấy một con rận trên mũi của một quý cô trong nhà thờ. “Cô không bắt chước được giọng đó đâu, cô Cattrell. Cô làm tôi nổi cả da gà với thứ âm điệu khó nghe của cô

đó\*.” Anne cười lớn. McLoughlin ngoắc chân mình vào một chiếc ghế và kéo nó tới để ngồi xuống. Quả là một gương mặt nhỏ nhắn, và đây biểu cảm. Quá nhiều biểu cảm chẳng? Có phải nỗi đau khổ cũng đến dễ dàng như tiếng cười không? “Cô đã ghi lại vài suy nghĩ thú vị trong nhật kí của mình vào ngày mừng 2 tháng Sáu. Cô viết...” Anh mừng rỡ nhìn lại trang giấy trong đầu mình ““Mình đã nhìn năm mồ và nó sẽ mãi mãi khiến mình khiếp sợ.”” Anh quan sát cô thật kĩ. “Vì sao cô lại viết như thế, cô Cattrell, và vì sao cô lại viết vào lúc đó?”

“Chẳng có lý do nào cả. Tôi thường viết về cái chết.”

“Cô từng nhìn vào bên trong một năm mồ rồi à?”

“Không.”

“Cái chết khiến cô khiếp sợ sao?”

“Không hề. Nó chỉ khiến tôi khó chịu.”

“Như thế nào?”

Đôi mắt cô tỏ ra thích thú. Đôi mắt luôn phản bội cô ta, anh thầm nghĩ. “Bởi tôi sẽ chẳng bao giờ biết được điều gì diễn ra tiếp theo. Tôi muốn đọc toàn bộ cuốn sách, chứ không phải chỉ chương đầu. Anh không nghĩ vậy sao?”

Phải, anh nghĩ, tôi cũng thế. “Ấy vậy mà hồi đầu tháng Sáu cô lại sợ hãi cái chết. Vì sao?”

“Tôi không nhớ.”

““Mình mơ rằng sau khi chết vẫn nhận thức được mọi thứ.”” Anh nhắc nhở. “Cô tiếp tục nói về việc sẽ để đèn sáng đêm đó vì bóng tối khiến cô hoảng sợ.”

Cô nghĩ lại. “Tôi đã có một giấc mơ và nó vô cùng chân thật. Vô cùng sống động. Tôi thức dậy sớm, khi trời vẫn còn tối đen, và tôi không nhớ nổi mình đang ở đâu. Tôi tưởng giấc mơ ấy mới là thực tại.” Cô nhún vai. “Và điều đó khiến tôi hoảng sợ.”

“Cô có nói về cô Goode, điều gì đó vào mừng 3 tháng Sáu khiến cô ấy dẫn vật lương tâm. Đó là gì?”

“Tôi có nói sao?”

McLoughlin mở cuốn nhật kí và đọc đoạn trích. Anne lắc đầu. “Chắc là một điều không mấy quan trọng. Tâm hồn Di vốn nhạy cảm.”

“Phải chăng cô quyết định nói với cô ấy về cái xác cô tìm thấy trong hầm trữ đông?” anh gợi ý.

“Không, chắc chắn không phải.” Đôi mắt cô long lanh vẻ gian xảo. “Nếu không, hẳn tôi đã nhớ.”

Anh im lặng một thoáng. “Nói tôi nghe xem, vì sao cô không cảm thấy thương xót người đàn ông khốn khổ nằm ngoài đó, cô Cattrell.”

Cô quay đi để tìm thuốc lá. “Tôi có thấy thương xót ông ta mà.”

“VẬY SAO?” Anh cầm bật lửa của cô lên và châm thuốc cho cô. “Cô chưa bao giờ nói thế. Cả cô Maybury và cô Goode cũng vậy. Không được bình thường cho lắm. Hầu hết mọi người đều bày tỏ một chút thương xót. Tối thiểu thì cũng nói ‘Tội nghiệp ông ta’. Còn thứ cảm xúc duy nhất mà cô từng thể hiện là vẻ khó chịu.”

Đúng thế đấy, cô nghĩ. Họ mới ngu ngốc làm sao. “Chúng tôi giữ lại nỗi thương cảm cho riêng mình,” cô lạnh lùng nói. “Lòng trắc ẩn mong manh. Nó chết ngay khi chạm vào băng giá. Anh phải sống ở điền trang Streech thì mới hiểu được điều đó.”

“Cô khiến tôi thất vọng đấy. Tôi cứ tưởng lòng trắc ẩn là một trong những nguồn cảm hứng của cô.” Anh chống hai tay lên bàn, rồi đứng dậy. “Tôi nghĩ với một người lạ, chắc hẳn cô sẽ thấy thương cảm. Nhưng cô biết và rất ghét nạn nhân, đúng không?” Chiếc ghế của anh bị đẩy ràn rạt ra sau. “Thôi được rồi, Friar, Jansen, bắt đầu đi. Chúng tôi sẽ cố gắng tiến hành hết sức nhanh chóng, cô Cattrell ạ. Cuối buổi, tôi sẽ yêu cầu cô lên tầng để một nữ cảnh sát lục soát, phòng trường hợp cô giấu bất cứ thứ gì trong người. Cô có thể ở lại trong lúc chúng tôi tiến hành công việc, còn nếu cô thích đợi ở ngoài hơn, một trong các cảnh sát sẽ đợi với cô.”

Anne chọc đầu điều thuốc vào giữa vòng khói mình vừa nhả ra. “Ồ, tôi sẽ ở lại, trung sĩ ạ. Việc lục soát của cảnh sát với tôi cũng giống như rượu thịt ấy mà. Sẽ giúp tuôn ra vài nghìn chữ dành đăng trên tạp chí phụ nữ nào

đó. Tôi khá thích nhan đề kiểu ‘Thương mại hoá đồ tịch biên’ hoặc ‘Cấp giấy phép để rình mò’. Anh nghĩ sao?”

Đồ quý cái mặt vàng ệch, anh thầm nghĩ khi dỗi theo làn khói phả ra từ miệng cô. Căn phòng hôi rình mùi thuốc. “Xin cứ tự nhiên, cô Cattrell.” Anh quay đi. Máu nóng dồn lên và ứ lại trong đầu. Anh ước mình có thể hét lên để giải phóng sức ép ấy.

Với lòng kiên nhẫn tưởng như vô hạn, họ soi xét từng milimét vuông trong căn phòng. Trong những cuốn sách, đằng sau các bức ảnh, bên dưới ghế, trong ngăn kéo. Họ chọc những chiếc kim dài vào phần đất trong chậu cây, dò tìm chỗ gồ trên tấm thảm, dựng sofa lên và khéo léo chọc vào phần đệm ghế mềm mại. Xong xuôi, căn phòng vẫn hệt như cũ. Anne cũng đã lịch sự ngồi sang chỗ khác. Cô thấy vô cùng ấn tượng.

“Rất chuyên nghiệp,” cô nói. “Làm tốt lắm. Chỉ thế thôi đúng không?”

“Chưa đâu,” McLoughlin nói. “Cô sẽ vui lòng mở khoá két cho tôi chứ?”

Cô giật mình nhìn anh. “Sao anh lại nghĩ tôi có một cái két?”

Anh bước đến bên chiếc lò sưởi ốp gỗ sồi, ấn lên phần cạnh của tấm ốp trung tâm và trượt nó ra sau. Mảng kim loại xanh xỉn của một chiếc két âm tường với tay cầm và phần khoá bằng crôm lộ ra. Anh liếc về phía Friar và Jansen. “Tôi tìm thấy thứ này trong thư phòng sáng nay,” anh nói. “Rất gọn nhỉ?” Anh không thể không nhìn cô và cảm thấy choáng váng trước nỗi hoảng sợ của cô, dù chỉ thoáng qua.

Cô bước trở lại bàn, cố suy nghĩ cho mạch lạc. Cô luôn tin Phoebe là người có óc phán đoán tốt hơn về nhân cách con người, nhưng Diana đã đúng khi nói cần cảnh giác trước McLoughlin.

“Cô vui lòng mở nó ra chứ?” McLoughlin hỏi lại lần nữa.

Anne lấy một bao thuốc lá còn nguyên từ một cây thuốc có tổng cộng hai trăm điếu trong ngăn kéo trên cùng và xé lớp vỏ. Trung sĩ kiên nhẫn quan sát cô trong im lặng.

“Cô nghĩ cô là ai chứ?” Cảnh sát Friar giận dữ nạt nộ. “Cô nghe trung sĩ nói rồi đấy. Mở cái két chết tiệt đó ra.”

Anne lờ cậu ta đi, lật phần đầu gói thuốc và dốc tất cả bên trong ra, một chiếc chìa khoá rơi xuống lòng bàn tay. “Thế anh có biết về Spenser không?” Cô hỏi McLoughlin và nở nụ cười xảo quyệt. “‘Lối cư xử của một người đàn ông chính là thứ tiết lộ nhiều nhất về anh ta.’ Rất có thể câu này được viết cho anh bạn của anh đấy.”

Cô ta đang trì hoãn, anh thầm nghĩ, cô ta e sợ, và mình ghét cô ta. Chúa ơi, mình mới ghét cô ta làm sao. “Cái két, phiền cô, cô Cattrell.”

Anne bước tới, khẽ nhún vai, tra khoá và kéo nó ra. Cái két rỗng không, ngoại trừ một con dao vấy máu trên phần giẻ bao quanh tay cầm. Lưỡi dao đen sì và đóng vảy. McLoughlin cảm thấy phát bệnh. Sau tất cả, anh không muốn nhìn thấy thứ này. Một phần tâm trí anh tự hỏi phải chăng mình bị ốm. Đầu anh nóng bừng như thể đang sốt. Anh tựa vai vào lò sưởi để giữ thẳng bằng. “Cô vui lòng giải thích được chứ?” Anh nghe tiếng mình như vọng từ xa lại, khàn khàn và thiếu tự nhiên.

“Giải thích cái gì?” Anne rút một miếng thuốc và châm lửa.

Thực sự thì là cái gì? Trong tâm trí McLoughlin, cánh cửa chớp lại thoát mở thoát đóng. Anh liếc về phía bao thuốc lá trên bàn. “Hãy bắt đầu với việc vì sao cô lại giấu chiếc chìa khoá kĩ đến vậy?”

“Thói quen thôi.”

“Nói dối.”

Căng thẳng khiến làn da quanh mũi và miệng McLoughlin nhăn rúm lại, vô duyên đến kì quái. Anne nhớ đến sợi cáp bằng thép cuốn vào một cái tời khổng lồ để kéo con tàu chở dầu bị hỏng vào bến cảng mà cô từng thấy ở Thượng Hải. Khi phần dây chùng được kéo và nhấc dần lên khỏi nền bê tông, nó rung lắc, giữ sạch lớp bụi đất và căng ra hết cỡ. Rồi khoảnh khắc đáng sợ ấy ập tới. Bỗng dưng nó đứt phụt và lao vút đi với tốc độ kinh hoàng, đập vào phần da thịt không được bảo vệ trên cổ một người đàn ông. Cô nhớ rõ, anh ta đã nhìn thấy sợi cáp văng tới, và giơ hai tay lên để tự vệ. Cô nhìn McLoughlin và bỗng cảm thấy cần làm điều tương tự.

“Tôi muốn gọi cho luật sư của tôi,” cô nói. “Tôi sẽ không trả lời thêm bất cứ câu hỏi nào cho đến khi anh ta tới đây.”

McLoughlin khẽ cựa mình. “Friar, cậu hãy đi tìm chánh thanh tra Walsh, mời ông ấy đến chỗ cô Cattrell giúp tôi. Nhắn với ông ấy có việc khẩn cấp, rằng cô Cattrell muốn gọi điện thoại.” Anh hất đầu về phía khung cửa kiểu Pháp. “Jansen, gọi một nữ cảnh sát đến đây để khám người. Cậu sẽ tìm thấy Brownlow đâu đó ngoài kia.” Anh chờ hai người đi khỏi rồi mới quay lại chỗ lò sưởi và đứng đó nhìn chăm chăm vào chiếc két để mở. Một lúc sau, anh đóng cửa lại và chống tay lên mặt lò, cúi thấp đầu xuống nhìn ngọn lửa giả. Một mô hình ngọn lửa được làm nóng bằng khí đốt và phần than đá nhân tạo phủ đầy tàn thuốc và đầu mẩu. “Cô nên cho chúng vào thùng rác,” anh lầm bầm. “Khi cháy, chúng sẽ để lại vết đen đấy.”

Anne ghé cổ xem anh đang nhìn thứ gì. “Ồ, chỗ đó hả. Tôi định mặc kệ rồi hút bụi nhân thể.”

“Tôi tưởng hút bụi là việc của bà Phillips?”

“Đúng vậy, nhưng bà ấy phân biệt đối xử giữa các mức độ bày bừa nhất định, chính xác hơn là phân biệt đối xử giữa những người bày bừa, và sẽ chẳng đời nào chịu thò tay vào chỗ đó đâu.”

McLoughlin quay lại nhìn Anne, khuỷu tay chống lên mặt lò sưởi. Anh run rẩy như người lên cơn sốt rét. “Tôi hiểu rồi.” Tất nhiên là anh không hiểu. Không biết Molly phân biệt đối xử dựa trên căn cứ nào? Chúng tộc? Tôn giáo? Hay giai cấp?

“Dựa trên nền tảng đạo đức,” Anne nói. Minh vừa nói suy nghĩ ra miệng ư? McLoughlin không sao nhớ nổi, đầu anh đau nhức. “Bà ấy là người theo chủ nghĩa khổ hạnh cổ lỗ sĩ, chỉ cảm thấy hạnh phúc khi bản thân khổ. Bà ấy không hiểu nổi vì sao những người khác lại không có cùng suy nghĩ với mình.”

“Giống mẹ tôi,” McLoughlin nhận xét.

Anne bật tiếng cười khàn. “Mẹ tôi thì chẳng thêm bận tâm, tạ ơn Chúa. Nếu không, tôi chẳng thể nào đương đầu nổi với hai người ấy.”

“Bà ấy sống gần đây không?”

Anne lắc đầu. “Lần cuối tôi nghe tin thì bà đang ở Bangkok. Bà tái hôn sau khi cha tôi qua đời và đi vòng quanh thế giới với chồng mới. Thành thực mà nói, tôi đã mất dấu họ.”

Chính là nỗi đau ấy, anh nghĩ. “Lần cuối cô gặp mẹ là khi nào?”

Anne không trả lời ngay. “Rất lâu rồi,” cô sốt ruột gõ ngón tay lên bàn. “Thử cho tôi một lý do thoả đáng xem tại sao tôi phải đợi sự cho phép của thanh tra mới được gọi điện thoại?”

McLoughlin bật cười khi thấy giọng cô run lên vì kích động. Tiếng cười quét qua người anh như một cơn sóng cảm xúc, điên rồ, dữ dội, mất kiểm soát, nhưng thú vị. Anh đặt một tay lên đôi mắt nhoè nhoẹt nước của mình. “Tôi xin lỗi,” anh nói. “Tôi xin lỗi. Chẳng có lý do thoả đáng nào cả. Mời cô. Cứ tự nhiên.” Những lời líu ríu vang vọng trong đầu anh. Thậm chí chính anh còn cảm thấy giọng mình lè nhè như một kẻ say. Anh bám vào lò sưởi, thấy nền nhà chao đảo dưới chân.

“Tôi nghĩ anh không nhận thức được rằng, việc ăn uống cũng nên làm thường xuyên đấy.” Anne nói với qua vai anh trong khi đẩy một chiếc ghế ra sau và đặt bàn tay nhỏ bé lên gáy McLoughlin, kéo anh ngồi xuống. Cô bỏ anh lại và tới lục lọt ngăn kéo dưới cùng. “Đây,” cô ấn một thanh sô cô la Mars mới nguyên vào tay anh. “Tôi sẽ lấy thứ gì đó cho anh uống,” và lôi chai nước khoáng từ tủ đựng đồ uống mini ra, rót một ly đầy cho viên trung sĩ.

McLoughlin buông thông tay giữa hai đầu gối, siết chặt thanh kẹo. Anh không ăn. Anh không thể di chuyển, dù có muốn đi chẳng nữa.

“Ôi, chết tiệt!” Anne cúi kính, đặt ly nước lên bàn và ngồi xồm trên sàn trước mặt anh. “Coi nào, McLoughlin, anh chẳng khác gì một cái nhọt trên mông cả, thật đấy. Nếu anh cố chèn chén để được nghỉ hưu non, thì tốt thôi, đó là lựa chọn của anh. Chúa mới biết tại sao từ đầu anh lại gia nhập lực lượng cảnh sát. Anh nên viết tiểu sử về Francis Bacon, Robert Burns hoặc làm gì đó tương tự thì hơn. Nếu không, hãy tự giúp chính mình. Cái tên vô dụng anh gửi đi để tìm thanh tra có thể quay lại đây bất cứ lúc nào, và cậu



ta sẽ đái ra quần khi thấy anh như vậy đấy. Tin tôi đi, tôi biết loại người đó.”

Cô tuyệt đẹp theo cách riêng. Được đắm mình trong đôi mắt nâu dịu dàng ấy cũng đủ khiến anh hạnh phúc. Anh cắn một miếng sô cô la, vừa nhai vừa nghiền ngẫm. “Cô là một kẻ dối trá tệ hại, Cattrell ạ.” Anh khẽ lắc đầu. “Cô bảo lòng trắc ẩn là một thứ mong manh, nhưng cô vừa dùng nó và đánh gãy cổ tôi rồi đấy.”

Bầu không khí trong phòng có phần khác lạ. Walsh cảm nhận được ngay giây phút ông bước vào. McLoughlin đang đứng cạnh cửa sổ, hai tay chống lên bậu cửa, nhìn ra khoảng sân và thảm cỏ trải dài. Anne Cattrell ngồi bên bàn, vẽ nguệch ngoạc mấy nét, gác chân lên ngăn kéo để mở ở dưới cùng, môi dưới trề ra vẻ cương quyết. Cô ngược lên khi ông bước vào. “Chà, tạ ơn Chúa vì lòng thương xót nhỏ nhoi này!” Cô cúi kính. “Tôi muốn gọi điện cho luật sư, và tôi muốn làm việc đó ngay lập tức. Hơn nữa, tôi từ chối trả lời thêm bất cứ câu hỏi nào cho đến khi luật sư của tôi tới đây.” Trông cô vô cùng khó chịu.

Cô ta giận dữ, Walsh ngạc nhiên nghĩ. Nhưng không hiểu sao, ông lại thấy không giống giận dữ lắm. “Tôi có nghe rồi,” ông điềm tĩnh nói. “Nhưng vì sao cô lại muốn làm thế?”

McLoughlin mở khung cửa kiểu Pháp để Jansen và nữ cảnh sát Brownlow bước vào. Chân anh muốn rũ ra như thể chân người khác. Bụng anh, được thức tỉnh nhờ thanh Mars, giờ đang cồn cào đòi hỏi thứ gì đó dinh dưỡng hơn. Còn trái tim anh lại nháy nhót trong cơ thể héo hon như chú cừ non khoẻ khoắn. Anh thấy khá hài lòng với bản thân mình. “Cô Cattrell,” anh nói, giọng đã phần nào điềm tĩnh. “Cô đồng ý để nữ cảnh sát Brownlow khám người, trong lúc tôi giải thích tình huống với thanh tra Walsh chứ?”

“Không,” Anne vạch lại. “Tôi không thoả hiệp bất cứ điều gì cho tới khi luật sư đến.” Cô giận dữ gõ cây bút chì lên mặt bàn. “Và tôi sẽ không nói điều gì trước mặt cả ông lẫn đám râu nhâu ông mang tới đây.” Cô trừng mắt với Walsh. “Tôi cương quyết phản đối. Để mặc các người khám xét đồ đạc cá nhân là quá lắm rồi, mà mấy người lại toàn đàn ông nữa, thật quá

đáng. Hẳn phải có phụ nữ trong đội của ông chứ?! Tôi từ chối nói chuyện với bất cứ người đàn ông nào!”

Walsh giấu vẻ kích động của mình khá giỏi. Nhưng với thị giác như vừa được tiếp thêm sức mạnh, McLoughlin vẫn nhận ra ông sắp nổi xung. “Cô đang chính thức lên tiếng khiếu nại về trung sĩ McLoughlin và nhóm của cậu ta đấy à?” Walsh hỏi.

Anne liếc nhìn Friar. “Tôi không biết. Tôi phải đợi luật sư đã.” Cô với điện thoại và bắt đầu quay số. “Nhưng lời phản đối của tôi vẫn còn nguyên hiệu lực, nên nếu ông muốn tôi hợp tác, hãy sắp xếp vài nữ cảnh sát thì hơn.”

Chánh thanh tra hát đầu về phía cửa. “Friar, Jansen, chờ ngoài hành lang. Trung sĩ McLoughlin, tập hợp những gì cậu tìm thấy và mang ra ngoài. Brownlow, ở lại đây.” Ông đứng đó, mắt nhú lại khi nhìn McLoughlin đẩy mình khỏi bức tường và nặng nề lết qua sàn. Có gì đó không đúng, nhưng ông không biết chính xác là gì. Ánh mắt sắc lém của ông quét qua căn phòng.

Anne lẩm bẩm vào máy điện thoại. “Chờ một lát, Bill,” cô khum tay lên che ống nghe. “Tôi muốn nhắc anh, trung sĩ ạ,” cô lạnh lùng nói. “Anh chưa đưa cho tôi biên bản tịch thu thứ trong két của tôi. Thứ duy nhất tôi nhận được là biên bản tịch thu cuốn nhật kí.”

Lạy Chúa, McLoughlin nghĩ thầm, cô cho tôi thử đã được không? Tôi đâu phải Charles Atlas\*, tôi chỉ là một kẻ yếu đuối bị chơi xấu mà thôi. Anh cúi người về chán ngán. “Tôi sẽ đưa cô ngay đây, cô Cattrell.”

Cô lờ anh đi, quay trở lại cuộc điện thoại của mình và lắng nghe một lúc. “Mẹ kiếp, Bill,” cô nổi cáu và hét vào ống nghe. “Nghĩ xem anh được trả phí bao nhiêu đi và cố mà lết đến đây. Chết tiệt, có thể tôi không phải một trong những khách hàng London yêu dấu của anh, nhưng tôi luôn thanh toán nhanh chóng. Vì Chúa, anh có thể tới đây trong vòng chưa đầy hai tiếng, nếu chịu nhắc mông lên luôn đấy.”

Người bạn lâu năm và cũng là cố vấn pháp lý của cô, Bill Stanley nhe răng cười ở đầu dây bên kia. Lúc trước anh vừa nói sẽ dẹp hết mọi việc để

hỗ trợ cô trong vòng một giờ đồng hồ. “Phải ba tiếng anh mới đến được,” anh thương lượng.

“Như vậy còn tạm tạm,” Anne gầm gừ. “Được rồi, tôi sẽ hỏi ông ta.” Cô quay sang chánh thanh tra. “Ông có định đưa tôi đến sở cảnh sát không? Luật sư của tôi muốn biết tôi ở đâu để còn đến.”

“Phụ thuộc vào cô, cô Cattrell ạ. Thành thực mà nói, lúc này tôi thấy hơi thắc mắc về lý do cô muốn luật sư của mình can thiệp.” McLoughlin quay lại với con dao quần giẻ gọn ghẽ đã được cho vào một chiếc túi nhựa.

“À!” Vẻ vui mừng của Walsh được che giấu quá tệ. “Chà, chỉ mong cô giúp đỡ trả lời các câu hỏi của chúng tôi thôi ấy mà. Miễn là cô hiểu rằng, sẽ không có sự cưỡng ép nào từ phía chúng tôi cả, tôi nghĩ sẽ đơn giản hơn nếu chúng ta tiến hành việc hỏi cung ở sở.”

“Sở Cảnh sát Silverbome,” Anne nói với luật sư. “Không, đừng lo, tôi sẽ không nói gì cho đến khi anh tới nơi.” Cô gác máy và giật lấy tờ biên bản tịch thu thứ hai từ McLoughlin. “Và tốt hơn hết đừng có giấu đồ đạc của tôi trong cái cặp đó,” cô hăn học. “Tôi vẫn chưa gặp cảnh sát nào mà không có tính táy máy cả.”

“Đủ rồi đấy, cô Cattrell,” Walsh đánh giọng, tự hỏi vì sao McLoughlin lại dẫn nỗi cơn nóng giận với người phụ nữ này. Nhưng có thể không phải là dẫn nỗi, và đó chính là lý do cho sự căng thẳng mà ông nhận thấy khi này. “Tôi yêu cầu cô không được lảng mạ nhân viên của tôi vô lý như vậy. Brownlow sẽ ở cùng cô trong lúc tôi có vài lời với trung sĩ McLoughlin ngoài hành lang.” Ông nghiêm nghị bước ra khỏi phòng. “Được rồi,” ông nói khi cánh cửa khép lại sau lưng họ. “Xem cậu có gì nào.” ông giơ tay lấy cái túi nhựa.

“Như tôi đã nói với sếp,” Friar hăm hờ nói. “Cô ta giấu nó trong két. Cả cuốn nhật kí nữa, nói về cái chết, những năm mồi và Chúa mới biết có gì khác nữa.”

“Andy?”

McLoughlin dựa người vào tường, nhún vai. “Tôi không chắc.”

“Không chắc về cái gì?” Walsh mất kiên nhẫn liền gặng hỏi.

“Tôi ngờ rằng chúng ta đang bị chơi xỏ, sếp ạ.”

“Vì sao?”

“Cảm giác. Cô ta không phải con cóc và mọi chuyện quá dễ dàng.”

“Friar, cậu thấy sao?”

“Nhảm nhí, thưa sếp. Cuốn nhật kí thì dễ thật, tôi thừa nhận, nhưng con dao được giấu rất kĩ. Jansen đã rà cả bức tường và không biết gì về cái kết.” Cậu ta nhìn thẳng vào McLoughlin với ánh mắt hằn học. “Trung sĩ đã lần ra đấy.”

Walsh suy nghĩ trong vài phút. “Chà, dù sao cũng đã thế rồi, nên nếu có bị chơi xỏ, thì hãy thử tìm ra lý do vì sao. Jansen, cậu mang cái này về sở và lấy dấu vân tay trước khi tôi đưa cô Cattrell tới. Friar, ở lại đây và ra ngoài giúp mọi người một tay. Andy, tôi nghĩ cậu nên thay tôi chịu trách nhiệm ở chỗ cô Maybury.”

“Thưa sếp,” McLoughlin lẩm bẩm. “chẳng phải sẽ tốt hơn nếu để tôi điều tra cuốn nhật kí sao? Friar nói cũng đúng, hẳn phải có những ám chỉ ẩn giấu trong đó.”

Walsh chăm chăm nhìn anh rồi gật đầu. “Có lẽ vậy. Cứ lấy tất cả những thứ cậu cho rằng có liên quan đến vụ án và để trên bàn tôi trước khi tôi nói chuyện với cô ta.” Ông quay vào phòng và đóng cửa lại.

Friar bám gót McLoughlin xuống hành lang. “Đồ khốn nhà anh!”

McLoughlin nhe răng cười xảo quyệt. “Đặc quyền có cái lợi của đặc quyền mà, Friar.”

“Anh có nghĩ cô ta sẽ kiện không?”

“Tôi không nghĩ thế đâu.”

“Phải rồi.” Friar ngừng lại để châm thuốc. “Jansen và tôi đều trong sạch, dù anh có nhìn theo chiều hướng nào đi nữa.” Cậu gọi với theo McLoughlin. “Nhưng tôi biết thừa mấy vết lằn trên cổ cô ta từ đâu mà có.”

McLoughlin lái thẳng xe vào quán ăn nhanh vùng ngoại ô Silverborne và đánh chén cho đến khi không nhét thêm được nữa. Anh cố tập trung tâm trí vào việc ăn uống. Khi một ý nghĩ bất chợt hiện lên trong đầu, anh lại gắng xua đi. Lần đầu tiên anh được tĩnh tâm trong suốt mấy tháng trời. Ăn xong, anh quay trở lại xe, ngả ghế ra và đánh một giấc.

Khi Anne bị Walsh và nữ cảnh sát Brownlow dẫn ra ngoài, Jonathan đang loay quanh gần cửa. Cậu vội chặn đường họ và Walsh dễ dàng nhận ra cậu khi nhớ đến thằng bé cao lênh khênh đã kiên quyết bảo vệ mẹ nó nhiều năm trước.

“Có chuyện gì vậy?” Jonathan hỏi.

Anne đặt bàn tay lên cánh tay cậu. “Cùng lắm là chỉ hai hoặc ba tiếng nữa dì sẽ trở lại thôi, Jon à. Không có gì phải lo lắng cả, dì hứa. Nhắn với mẹ con, dì đã gọi điện cho Bill Stanley và anh ta sẽ đến thẳng sở.” Cô ngừng một chút. “Dặn mẹ con gác ống nghe để nó khỏi đổ chuông và nhắc Fred khoá cổng trước lại cho an toàn, chuyện giờ đã truyền ra ngoài rồi, đâu đâu cũng có cánh nhà báo dòm ngó.” Cô nhìn thẳng vào cậu một lúc lâu. “Dì dám chắc mẹ con đang lo lắng, Jon ạ, nên cố gắng đừng để mẹ con suy nghĩ quá nhiều. Mở cho mẹ vài đĩa nhạc hoặc làm gì đó.” Cô nói qua vai khi Walsh dẫn cô về phía chiếc xe. “Cho mẹ con nghe Pat Boone\* và ca khúc *Những lá thư tình trên cát*. Cách đó lúc nào cũng hiệu quả để Phoebe tĩnh tâm và cảm thấy an toàn. Con biết mẹ con yêu Pat Boone thế nào mà. Và chớ chần chừ, được chứ?”

Cậu gật đầu. “Được rồi ạ. Bảo trọng nhé, dì Anne.”

Jonathan chán nản vẫy tay khi Anne bị đưa đi, rồi trầm ngâm bước vào cửa. Theo như cậu biết, mẹ chưa từng nghe một bản nhạc nào của Pat Boone trong đời... Và chớ chần chừ, được chứ? Cậu tiến về phía chái nhà Anne ở, ngó quanh, rồi xoay tay nắm và khẽ khàng bước xuống hành lang. Cậu đẩy mở cửa phòng khách, hé mắt nhìn vào trong. Căn phòng trống không. An toàn, dì ấy đã nói hai lần. Những là thư tình. Chỉ mất vài giây để

trượt những tấm ván nguy trang, giữ tay nắm mạ crôm và mở két\*. Thực tế, cái két không nặng lắm, vì được chế tạo bằng nhôm. Jonathan nhắc nó lên, kẹp ở một bên hông rồi thọc tay xuống khoảng không tối đen bên dưới và tìm được một phong bì lớn màu nâu. Cậu ném nó lên chiếc ghế bành gần nhất, cẩn thận chỉnh cái két về chỗ cũ. Khi nhét chiếc phong bì vào túi áo khoác, cậu chợt nhận ra, hẳn thứ gì đó hoặc ai đó đã khiến dì hoảng loạn lắm nên mới nghĩ tới chỗ giấu bí mật này. Và tại sao dì lại lo lắng cho mấy lá thư tình đến thế? Thật kì lạ. Khi ra ngoài qua khung cửa kiểu Pháp, cậu nghe thấy cánh cửa dẫn vào chái nhà của Anne cọt kẹt đóng mở và có tiếng bước chân trong hành lang. Cậu nhón chân băng qua sân hiên rồi mất hút.

Cậu tìm thấy Phoebe và Diana trong phòng khách chính. Hai người thì thầm to nhỏ trên sofa, đầu chụm vào nhau, mái tóc vàng óng và đỏ rực đan dệt như những sợi chỉ trên một tấm thảm. Cậu bỗng cảm thấy ghen tị trước sự thân thiết ấy. Tại sao mẹ cậu lại giải bày tâm sự với dì Diana mà không phải với cậu? Mẹ không tin cậu sao? Cậu cũng phải gánh trên vai mặc cảm tội lỗi suốt mười năm qua. Như thế chưa đủ với mẹ sao? Đôi khi, cậu có cảm giác, Anne là người duy nhất đối xử với cậu như một người trưởng thành.

“Họ bắt dì Anne rồi,” cậu thông báo ngắn gọn.

Hai người gật đầu, không tỏ vẻ ngạc nhiên. “Chúng ta thấy rồi,” Phoebe nói. Cô nở nụ cười an ủi với Jonathan. “Đừng lo, cưng ạ. Mẹ thấy thương cảm cho mấy viên cảnh sát hơn là dì ấy đấy. Họ rồi sẽ hiểu rằng, hai giờ thi đấu với Mike Tyson còn thích thú hơn hai giờ ở cạnh Anne. Dì ấy hẳn đã gọi cho Bill, mẹ hi vọng thế.”

“Vâng.” Cậu đi về phía cửa sổ và nhìn ra ngoài khoảng sân. “Lizzie đâu rồi ạ?”

“Con bé đi với Molly,” Diana nói. “Giờ cảnh sát đang tìm kiếm ở nhà sau.”

“Fred cũng ở đó ạ?”

“Fred gác ngoài cổng,” Phoebe đáp. “Có vẻ đám nhà báo đang ào ào kéo đến. Ông ấy giữ không cho họ vào trong.”



“Nhắc đến nhà báo, dì Anne bảo nhớ gác điện thoại.”

Diana đứng dậy và đi về phía lò sưởi, tìm thấy một mẫu thuốc đấng sau đồng hồ. Cô quẹt diêm và châm lửa. “Làm rồi.” Cô liếc mẫu thuốc và thử rít một hơi.

Phoebe và Jonathan nhìn nhau rồi bật cười. “Để mình đi lấy cho cậu một điếu tử tế bên phòng Anne,” cô vừa nói vừa đứng dậy. “Chắc chắn cô ấy có để dành ở đâu đó và mình ghét phải nhìn cậu chịu đựng.” Rồi cô rời phòng.

Diana ném mẫu thuốc vào lò sưởi. “Mẹ con sẽ mang về một điếu và đó sẽ là điếu thứ hai dì hút trong ngày hôm nay. Ngày mai sẽ là ba điếu và cứ thế cho đến khi dì thèm thuốc trở lại. Dì sắp điên mất. Con là bác sĩ, Jon à. Bảo dì đừng làm như vậy đi.”

Jonathan tiến lại gần, cảm thấy ngượng ngoi phần nào khi Diana đột nhiên cần đến mình, và vòng cánh tay quanh vai cô. “Vẫn chưa là bác sĩ mà dì. Dù sao, dì cũng không cần để ý đến con đâu. Chẳng sao cả. Bụt chùa nhà không thiêng mà. Dì cứ hút đi ạ, nếu cảm thấy thoải mái được phần nào. Căng thẳng cũng có hại ngang với nicotine đấy.” Cảm giác cứ như đang ôm Elizabeth lớn tuổi vậy, cậu thầm nghĩ. Họ quá giống nhau: từ vẻ ngoài, sự yếu đuối luôn khao khát được chở che, cách họ mĩa mai và lo lắng về mọi thứ. Điều đó cũng giải thích vì sao hai mẹ con họ không hoà hợp với nhau lắm.

Cậu siết cánh tay Diana một lần nữa rồi thả ra, quay trở lại bên cửa sổ. “Tất cả cảnh sát đã đi chưa ạ?”

“Chỉ trừ những người ở mấy gian nhà phía sau, dì nghĩ thế. Tội nghiệp Molly. Chắc phải mất hàng tháng trời để vượt qua cảm giác kinh tởm khi quần dài của mình bị cảnh sát khám xét. Hẳn bà ấy phải giặt đi giặt lại vài lần mới dám mặc.”

“Lizzie sẽ khiến bà ấy bình tĩnh lại thôi,” cậu nói.

Diana nhìn xoáy vào lưng cậu. “Ở London con có hay gặp Elizabeth không?”

Cậu không quay lại. “Thì thoảng ạ. Đôi lần bọn con đi ăn với nhau. Em ấy làm việc vào giờ trái khoáy, dì cũng biết mà. Gần như đêm nào cũng ở

sòng bài cho đến rạng sáng.” Đúng là bi kịch, khi có quá nhiều điều không thể kể với một người mẹ về con gái của bà ấy. Chẳng thể mô tả cảm xúc hạnh phúc khi thức giấc vào lúc 4 giờ sáng và thấy cơ thể trần trụi ấm áp của Lizzie đang khẽ mơn man và khiến da thịt cậu nóng bừng. Cũng không thể giải thích việc chỉ nghĩ về cô ấy thôi cũng đủ khiến cậu rạo rức, hay một trong những lý do khiến cậu yêu cô là bởi bất cứ khi nào cậu trượt tay vào giữa đùi Lizzie, cô cũng đã ướt đẫm vì khao khát. Thay vào đó, cậu phải nói cậu hiếm khi gặp cô, giả vờ thờ ơ, và người mẹ sẽ chẳng bao giờ biết ngọn lửa mà con gái mình nhen lên có sức thiêu đốt dữ dội đến nhường nào. “Con nghĩ ở đây mình còn gặp Lizzie nhiều hơn ấy chứ,” cậu nói khi quay lại.

“Con bé không kể gì nhiều về cuộc sống của nó ở London,” Diana tiếc nuối đáp. “Dì đoán nó đang hẹn hò nhưng dì không biết và cũng không hỏi.”

“Là do dì không muốn biết hay dì nghĩ em ấy sẽ không kể cho dì?”

“Ồ, đương nhiên là vì con bé sẽ chẳng kể đâu,” cô nói. “Con bé biết dì không muốn nó lặp lại sai lầm của dì và kết hôn khi còn quá trẻ. Nếu nó nghiêm túc với ai, dì sẽ là người cuối cùng được biết, và lúc đó, dì cũng chẳng thể khuyên ngăn được nữa. Là lỗi ở dì,” cô nói. “Dì biết mà.”

Phoebe quay trở lại và ném một gói thuốc bóc dở cho Diana. “Cậu có tin nổi là họ lại để thẳng nhóc đó canh gác trong phòng Anne không? Williams, chính là chàng trai cãi vã với Molly đấy. Cậu ta được lệnh ở lại đây cho đến khi có thông báo mới. Cứ khăng khăng phải rút từng liều thuốc ra để kiểm tra đấy.” Cô đến chỗ điện thoại và đặt ống nghe trở lại. “Mình hẳn là mất trí rồi,” cô tiếp tục. “Jane sẽ đến Winchester vào chiều hoặc tối nay. Mình đã bảo con bé gọi điện khi đến nơi. Tới lúc đó, đành cố chịu đựng mấy cuộc gọi làm phiền vậy.”

Jonathan nhăn nhó mở khung cửa kiểu Pháp và bước ra sân. “Con sẽ đưa lũ chó đi dạo và thử tìm Lizzie. Gặp lại hai người sau nhé.” Cậu đưa ngón tay lên miệng, huýt một tiếng rồi bước xuống vườn.

Đúng lúc đó, điện thoại reo. Phoebe nhắc máy lên và lắng nghe. “Miễn bình luận,” cô nói và gác máy. Vài giây sau, điện thoại lại đổ chuông.

Benson và Hedges nhảy cẫng xung quanh, ve vẩy đuôi và sủa vác lên, như thể chuyển đi dạo này quả là dịp hiếm có. Jonathan xuyên về phía vạt rừng giữa điền trang và khu nông trại, thi thoảng lại quăng một cành cây ra xa để chơi cùng lũ chó. Hương ấy chạy qua hầm trữ đông. Cậu chán nản nhìn theo hai con chó đang lao về phía đó, rên rĩ và cào cào bên ngoài cánh cửa niêm phong. Cậu đi tiếp, thi thoảng dừng bước để quay lại và quan sát con đường vừa đi qua, rồi huýt sáo gọi lũ chó chạy theo.

Khi đến cây sồi già hai trăm tuổi vẫn đứng một mình uy nghi giữa rừng, Jonathan cởi áo khoác, ngồi xuống, ngả lưng vào một vết lõm tự nhiên trên lớp vỏ sần sùi. Cậu ngồi đó khoảng nửa giờ, nghe ngóng và quan sát. Cho tới khi đã yên tâm rằng ngoài lũ chó và đám thú hoang, không ai nhìn thấy việc mình sắp làm, cậu mới đứng dậy, lấy phong bì trong túi ra, thả nó qua một rãnh nhỏ vào trong hốc của thân sồi đồ sộ. Chỉ có Jane, người vẫn theo phe cậu khi chơi trò kết lá làm áo giáp hồi còn nhỏ mới biết cái hốc bí mật này.

Jonathan huýt sáo gọi lũ chó đang chạy lang thang và trở lại ngôi nhà.

“Mẹ có thể nói chuyện với con không, cưng?”

Đang đi được nửa cầu thang lên phòng ngủ, Elizabeth miễn cưỡng quay lại nhìn mẹ mình. “Dạ được.” Cô gái vừa từ nhà sau trở về, mệt lử và cấu kính. Sự khó chịu dù không nói ra của Molly trước cuộc lục soát khiến cô phiền muộn.

“Nếu bây giờ không tiện thì để sau vậy.”

Elizabeth chậm chậm quay xuống cầu thang. “Có chuyện gì không ổn ạ?”

“Mọi chuyện.” Diana bật tiếng cười gượng gạo. “Nếu hỏi có chuyện gì ổn không khéo mẹ lại dễ trả lời hơn đấy.”

Elizabeth theo mẹ vào phòng khách. Căn phòng thiết kế giống bên Anne, nhưng trang trí khác hẳn, ít gây choáng hơn, và truyền thống hơn. Tấm thảm vàng kim, khung cửa sổ và ghế nổi bật với hoạ tiết hoa lá cổ điển trên tông nâu đỏ và vàng. Một bóng đèn như mặt trời thu nhỏ phủ lên tất cả những sắc màu ấy thứ ánh sáng dịu ngọt.

“Nói con nghe xem,” Elizabeth lên tiếng, mắt kịp thấy Jonathan băng qua sân với Benson và Hedges rồi biến mất sau khung cửa kiểu Pháp ở khu nhà chính của Phoebe.

Nghe mẹ kể chuyện, nỗi muộn phiền của Elizabeth lại lớn dần, hết như bóng tối lan rộng khi đêm xuống.

9 giờ 15 phút. Walsh liếc đồng hồ, thầm thở dài và đẩy vai huých mở cánh cửa phòng thẩm vấn số 2, cau có nhìn hết Anne lại tới luật sư của cô.

Bill Stanley chẳng khác nào một con gấu bự với đám lông vàng hoe mọc lôm xôm khắp người, thậm chí trên cả khớp ngón tay, kèm theo đó là cảm giác hèn hạ. Theo danh thiếp thì anh ta công tác ở một hãng luật nổi tiếng trên London và kiếm được bộn tiền. Bộ vest sọc đen nhàu nhĩ và sờn rách ở tay áo khiến anh ta trông chẳng khác nào đám người ăn mặc cầu thả. Vì sao anh ta chọn mặc nó bên ngoài áo cánh dệt kim màu vàng thì Walsh chịu không giải thích nổi. Ông ghi nhớ để hỏi lại sau. Suốt ba mươi năm cọ xát với các nghiệp vụ liên quan đến luật pháp, ông chưa bao giờ nghe thấy danh xưng nào kiểu như B.R.Stanley, LLB cả. Tấm danh thiếp rõ ràng là giả mạo.

“Giờ cô có thể về nhà, cô Cattrell. Một chiếc xe đang đợi cô ở ngoài.”

Anne thu gom đồ đạc và nhét vào túi xách. “Mấy thứ khác của tôi đâu rồi?” Cô hỏi.

“Sẽ trả lại cho cô vào sáng mai.”

Bill nhắc mình khỏi ghế, vươn bàn tay quá khổ thẳng lên trần và ngáp. “Để anh chở em về.”

“Không cần đâu, muộn rồi. Anh về với Polly và lũ trẻ đi.”

Bill vươn vai và vặn mình răng rắc. “Vụ này sẽ khiến em tốn một khoản kha khá đấy, cô gái ạ. Mỗi lần anh ngừng lại lấy hơi là em mất năm mươi bảng, nhớ chứ? Hay chúng ta kiện nhé? Anh chơi luôn.” Anh cười rạng rỡ. “Để lựa chọn thì cũng khá bối rối đấy. Thái độ quấy rối, lộng hành của lực lượng cảnh sát đã huỷ hoại danh tiếng nghề nghiệp, khiến em mất đi thu nhập, lòng tự trọng bị tổn thương. Lúc nào anh cũng thích mấy vụ kiện tụng vì có cơ hội xem cả hai bên hành động.”

Đôi mắt Anne sáng lấp lánh. “Em sẽ thắng chứ?”

“Chúa ơi, tất nhiên rồi. Anh đánh một phát ăn sáu luôn ấy chứ.”

Càng thêm bực dọc khi nghe câu châm biếm của Bill, Walsh giận dữ cảnh cáo. “Luật pháp không phải trò đùa, anh Stanley ạ. Tôi lấy làm tiếc trước những bất tiện mà cô Cattrell phải chịu đựng. Nhưng trong tình huống này, chúng tôi không còn lựa chọn nào khác. Sự xuất hiện của anh trong lúc cô ấy trả lời thẩm vấn là do cô ấy tự lựa chọn. Và thực ra, nếu anh không mất đến ba tiếng đồng hồ để tới đây, thì chuyện này đã có thể được giải quyết nhanh chóng hơn nhiều.”

“Không thể sớm hơn, ông bạn ạ,” Bill chọc một ngón tay qua bộ vest sọc và gãi gãi vòm ngực rậm lông của mình. “Ngày chăm trẻ của tôi mà. Không thể bỏ cả đám trẻ nhe nhóc như thế được. Chúng sẽ tàn sát lẫn nhau ngay khi tôi bước chân ra khỏi cửa cũng nên. Chắc ông hiểu chứ. Đừng vội đánh giá khi chưa hiểu rõ đầu đuôi mọi chuyện.” Anh thân thiết siết vai Anne bằng bàn tay to bè của mình. “Anh sẽ giảm giá cho em. Dù kém vui nhưng như thế hợp lý hơn.”

Walsh cúi tiết. “Khốn kiếp, đáng lẽ tôi nên buộc tội cả hai vì đã gây lãng phí thời gian của cảnh sát.”

Bill cười ha hả khiến cả khung người to bè rung lên bần bật khi mở cửa cho Anne và đưa cô ra ngoài. “Không, không. Tôi mới là người đâm đơn kiện chứ. Thái độ không đúng mực, phải không nhỉ? Dù ông có nhìn ở góc

độ nào thì tôi cũng sẽ thắng thôi.” Anh hộ tống cô đến cửa trước, nơi xe cảnh sát đang chờ sẵn, rồi áp hai bàn tay lên mặt cô và thì thầm. “Với trò khôi hài này em sẽ phải đền bù cho anh bằng cách quyên góp năm mươi đô cho một trong các tổ chức từ thiện về AIDS, cộng thêm một lời giải thích.”

Anne vỗ vào má anh. “Em cần ai đó nắm tay em cơ,” cô nói.

Bill thích thú thì thào. “Vớ vẩn! Nếu không phải muốn tìm hiểu xem chuyện quái gì đang diễn ra và muốn có cơ hội để gặp lão khốn Walsh thì chắc anh đã nổi đóa lên rồi.” Nụ cười dần biến mất khỏi gương mặt Bill. “Mai gọi lại cho anh, và anh sẽ xuống đó để nói chuyện với cả ba đứa. Giết người là một trò nguy hiểm, Anne ạ, kể cả với nhân chứng. Rất dễ bị liên đới. Phoebe biết rõ hơn ai hết.” Anh áp tay vào hông cô và đẩy cô về phía chiếc xe. “Cho anh gửi lời hỏi thăm Phoebe và Diana.” Anh vẫy tay chào tạm biệt, rồi bước về phía xe của mình và quay trở lại London, với công việc ca đêm hằng tuần trong một cư xá dành cho những người vô gia cư.

Andy McLoughlin nấn ná trong chiếc xe đỗ bên kia đường, khuất giữa khoảng nhập nhoạng bên ánh đèn màu cam. Anh đã âm thầm theo dõi mà không bị ai phát hiện. Đôi tay run rẩy trên vô lăng. Lạy Chúa, anh cần uống gì đó để bình tâm lại. Cô ấy đã hôn hấn ta ư? Rất khó để khẳng định. Nhưng như vậy có gì quan trọng đâu? Chính cái cách họ thấu hiểu nhau, tựa vào nhau trong tình bạn thuần túy mới khiến anh khó chịu. Anh không muốn phải lòng cô.

Anh ra khỏi xe và đi vào trong tìm Walsh. “Mọi chuyện thế nào?”

Viên chánh thanh tra đang đứng bên cửa sổ, nhìn ra màn đêm. “Có thấy họ không? Họ vừa đi.”

“Không.”

“Mẹ kiếp, phải mất ba giờ để tên luật sư đó đến được đây, trên người là bộ vest sọc bản thiu, trông như một tên lông lá ở Bomeo\*. Thực tế thì, tôi rất nghi ngờ thư uỷ nhiệm của hắn.” Ông rút tẩu ra. “Cậu nói đúng đấy, Andy. Đó là máu bò. Chúng ta bị chơi xỏ rồi. Tại sao lại thế?”

McLoughlin ngồi xuống ghế. “Đánh lạc hướng. Để kéo cảnh sát tránh xa phần còn lại của ngôi nhà.”

Walsh trở lại bàn và ngồi xuống. “Có thể. Nhưng trong trường hợp này thì kế đó không thành công rồi. Chúng ta đã khám xét không chừa một góc ngách nào rồi mới rời đi mà.” Một khoảng dài im lặng. Rồi ông gõ ống tẩu lên tệp thư tay trước mặt. “Jones tìm thấy trong xưởng vẽ của Goode.” Ông đẩy chỗ thư về phía McLoughlin và đợi anh đọc qua chúng. “Rất thú vị, đúng không?”

“Jones đã hỏi cô ta về việc này chưa?”

“Thử rồi. Cô Goode bảo không phải việc của cậu ấy, rằng cô ta đã đủ khó chịu rồi và muốn quên đi, cũng không muốn trả lời câu hỏi nào về vấn đề này.” Ông nhồi thuốc vào ống tẩu. “Khi cậu ta bảo phải mang đám thư đi, cô ta nổi xung và cố giằng lại chúng.” Về thích thú ánh lên trong mắt ông khi ông châm thuốc và thư thái rít một hơi. “Hai cảnh sát đã phải giữ cô ta để cậu ấy mang chúng vào xe.”

“Vậy mà tôi tưởng cô ta là người trầm tĩnh nhất trong ba người. Maybury thì sao?”

“Vẫn bình thân như thường. Cô ta ở trong nhà kính và dành cả buổi chiều để giâm cành đám phong lữ thảo trong lúc chúng ta lật tung ngôi nhà và chẳng tìm thấy gì.” Giọng ông có vẻ mãn nguyện. “Tôi đã sai mấy người đem hai chiếc giày tới chỗ thợ sửa giày để dò hỏi. Chẳng khác nào mò kim đáy bể, nhưng có lẽ ai đó sẽ nhớ ra chúng. Tôi không quan tâm đến điều bà Thompson nói. Chấp nhận thực tế đi, bà ta giờ ngớ ngẩn đến mức không nhận ra chính mình trong gương nữa ấy chứ. Và đôi giày đó hẳn phải là của Daniel. Cỡ 8 và màu nâu. Làm sao có thể trùng hợp ngẫu nhiên đến mức ấy được.”

McLoughlin cố giương đôi mắt như bị kim chích của mình để đọc lại lá thư trên cùng. Không ghi ngày tháng và rất ngắn gọn. “Thứ Hai. Diana yêu mến. Đương nhiên, anh hối hận về chuyện đã xảy ra, nhưng giờ, anh chẳng thể làm chi nữa. Nếu được, anh có thể đến vào thứ Năm và nói chuyện rõ ràng với em. Thân mến, Daniel.” Địa chỉ Larkheld, East Deller, và chéo



qua cả trang giấy là dòng chữ được viết trong lúc giận dữ. “Chấp nhận gặp.” Lá thư sau là một bản giấy than, sao chép lại giấy yêu cầu từ Diana về việc kê khai hiện trạng công việc kinh doanh của Daniel Thompson, ghi ngày thứ Sáu, 20 tháng Năm.

“Vậy ông ta mất tích khi nào?”

“Thứ Năm, 25 tháng Năm,” Walsh nói với vẻ thoải mái. “Chính là cái ngày ông ta sắp xếp cuộc hẹn với Goode.”

“Thế tại sao sếp không giải cô ta đến đây cùng Cattrell luôn?”

“Tôi chỉ có thể đối phó với từng người một thôi, chàng trai ạ. Cô ta sẽ tiêu tốn của chúng ta thêm mười hai tiếng nữa. Lúc này, tôi đang muốn biết vì sao cô Cattrell lại phải tốn công tốn sức đến vậy chỉ để cảnh sát dẫn giải mình đi thẩm vấn. Có ý tưởng nào không?”

McLoughlin nhìn xuống sàn và lắc đầu.

Anne mệt bã cả người. Adrenaline trong mạch máu chảy khắp cơ thể cô suốt vài giờ qua, làm kích động trí não, tăng nhịp tim, khiến cô luôn ở trạng thái kích động nhất. Cảm giác kiệt sức đến ngay tức thì khi cô ngồi xuống ghế sau trong xe cảnh sát. Chẳng thể nào cưỡng lại được, cô ngủ thiếp đi. Đầu tiên, cô chỉ tựa lưng vào thành ghế, nhưng khi xe cua gấp, cô đã nằm sõng soài xuống ghế sau mà chẳng hay biết gì nữa. Vì vậy, đám săn tin đứng bên ngoài cánh cổng tối om của điền trang Streech đã bỏ lỡ tấm ảnh mà họ ngóng đợi cho bài báo *Thảm vấn về vụ giết người - Cô phóng viên bị đưa đi tra hỏi*. Họ thấy quá nhiều xe cảnh sát ra vào điền trang, nên chẳng buồn quan tâm đến một chiếc xe không hành khách. Ngồi kiên định trên chiếc ghế gấp phía sau cánh cổng khoá kín, Fred lại không dễ bị đánh lừa. Ông để chiếc xe vào, vui mừng khi thoáng chiếu đèn và nhận ra Anne rồi thở phào nhẹ nhõm và trở về chỗ ngồi. Quả trứng đã an toàn trong tổ. Khi nào xe cảnh sát ra về thì ông có thể lên giường đi nghỉ.

Vừa tỉnh dậy, Anne ngật ngưỡng tiến vào cửa và lơ mơ bước qua tấm thảm. Bên ngoài, cùng hành khách mới là Williams vừa hoàn thành nhiệm vụ canh gác, chiếc xe cảnh sát nghiêng bánh lao qua con đường trải sỏi. Anne tựa vào tường một lát để tập hợp dòng suy nghĩ rời rạc của mình. Cô nghe thấy tiếng sủa đánh động của lũ chó. Ngay sau đó, Jane Maybury lao vào sảnh và ôm chầm lấy mẹ đỡ đầu của mình. Họ ngã lăn ra sàn. Anne nằm đó, mắt nhắm nghiền, và run rẩy.

“Lạy Chúa,” Jane kêu lên và quay sang Phoebe. Cô cũng vừa kịp đến bên cửa. “Có gì đó không ổn rồi. Jon!” cô gái réo to. “Đến đây nhanh lên. Dì Anne ốm rồi.”

“Dì không sao,” Anne run rẩy nói, mở mắt ra. “Dì đang cười mà.” Cô ngồi dậy. “Chúa ơi, dì mệt lử. Xuống khỏi người dì ngay, con bé lớn đùng này,” cô hôn Jane một cái. “Mang cho dì một ly brandy. Cả người dì đang khó chịu vì vụ thẩm vấn khắc nghiệt hôm nay đây.”

Phoebe đỡ Anne dậy và đưa cô vào phòng khách trong khi Jane mang tới một ly brandy. Anne hạnh phúc co mình trên sofa và cười rạng rỡ với bạn mình. “Sao thế? Trông mấy cậu như thể vừa mút chanh ấy.”

Diana nhăn mặt. “Bọn mình lo đến ốm cả người, đồ ngốc ạ.”

“Các cậu nên tin mình hơn mới phải,” Anne nói với vẻ nghiêm túc khi nhận ly rượu từ Jane. “Và con gái đỡ đầu của tôi thế nào rồi?” Cô vừa chăm chú quan sát Jane, vừa ủ ấm brandy.

Jane mỉm cười. “Con khoẻ mà.” Cô bé vẫn quá gầy nhưng Anne hài lòng khi thấy gương mặt Jane đã đầy đặn hơn và bớt cau có căng thẳng.

“Có vẻ thế,” cô thừa nhận.

Phoebe quay sang Jonathan. “Chúng ta sẽ tổ chức lễ ăn mừng chứ nhỉ?”

“Đương nhiên rồi ạ. Con sẽ xuống hầm rượu. Mọi người muốn uống gì nào? Chateau Lalite 78 hay những chai champagne 75 cuối cùng? Anne, dì chọn đi.”

“Lalite. Uống champagne sau brandy sẽ làm dì nôn mất.”

Jonathan thắc mắc nhìn mẹ mình. “Con có nên xuống và đón Fred cùng Molly lên tham gia với chúng ta không? Lâu rồi cũng không có dịp cho họ xả hơi.”

Phoebe gật đầu. “Ý hay đấy.” Cô giơ tay về phía Elizabeth, cô gái ngồi trên một chiếc ghế đẩu, có phần hơi tách biệt với mọi người. “Con đi cùng đi, Lizzie à. Molly có thể nói không với tất cả chúng ta, như xưa nay vẫn thế, nhưng bà ấy sẽ không từ chối con đâu.” Cô nhìn Jonathan đầy ẩn ý.

“Đi nào,” cậu nói. “Cả em nữa, Jane.” Họ ra ngoài.

Phoebe bước về phía lò sưởi. “Mình ước David chưa bao giờ dùng tầng hầm để trữ đám hàng nhập lậu tệ hại của hắn.”

Anne hít hương brandy. “Vì sao? Nhờ nó mà mình vẫn còn nhớ đến hẳn đây.”

“Chính xác,” Phoebe lạnh lùng đồng ý. “Mình cũng vậy. Đúng là khó chịu.” Cô liếc về phía Diana. “Lizzie có vẻ lo lắng. Là do Molly với Fred à?”

“Không. Mình e là do mình.”

“Sao thế?”

Diana cố bật cười nhưng không được. “Vì mình bảo con bé, mình sẽ là người tiếp theo bị đưa lên máy chém của cảnh sát.” Cô quay lại để nhìn thẳng vào Anne. “Vì sao họ lại giải cậu đi vậy?”

“Họ tìm thấy cái kết và trong đó có chứa một bằng chứng khả nghi.” Anne cười khúc khích. “Một con dao nhuộm đầy máu, quấn trong cái giẻ cũng nhuộm đầy máu.” Cô xoay tròn chiếc ly trong tay để làm ấm nó lên. “Lấy ý tưởng từ truyện của Enid Blyton\*, nhưng tất cả đều kích động và mình từ chối trả lời bất cứ câu hỏi nào cho đến khi Bill tới.”

“Cậu điên rồi,” Phoebe lớn tiếng. “Cậu đang bày trò quái gì vậy?”

Vẻ tinh quái loé lên trong đôi mắt đen láy của Anne. “Thật sự mà nói, mình không nghĩ họ sẽ tìm ra cái kết, và nếu không nhờ tay trung sĩ đó, họ cũng chẳng thấy đâu.” Cô nhún vai. “Chết tiệt, các cậu biết mình mà. Mình luôn có phương án dự phòng, trong trường hợp cần dùng.”

Diana rên rỉ. “Cậu đúng là điên. Ước gì cậu nghiêm túc được một chút. Chúa mới hiểu suy nghĩ của cậu. Thế cậu không muốn họ tìm ra thứ gì?”

“Không quá khủng khiếp đâu,” Anne ung dung nói. “Một hoặc hai tài liệu kì lạ mà rõ ràng không nên nằm trong tay mình thôi.”

“Hừm,” Phoebe nói. “Mình không hiểu nổi vì sao cậu vẫn tới đó để chịu hành hạ. Còn kinh khủng hơn những gì Walsh từng làm với mình và lão thì chẳng bao giờ ngừng lại dù chỉ một phút.”

Anne nhấp rượu, nhìn hết người này đến người kia với nét cười trong đôi mắt. “Cậu không có quân át chủ bài như mình. Bill đã làm quá tốt. Cậu phải chứng kiến tận mắt cơ. Walsh đã tức đến suýt ói máu khi cuối cùng

anh ấy cũng xuất hiện. Anh ấy còn mặc bộ vest sọc nữa chứ.” Cô chằm nhẹ lên mắt và quan sát gương mặt Diana qua hàng mi ướt. Bạn cô vẫn còn rất căng thẳng.

“Cậu coi đây là trò đùa hả?” Diana nạt nộ. “Mình sẽ không quá bận tâm, nếu không phải sắp tới lượt mình bị sờ gáy. Cậu thật ngu ngốc, biết không hả?”

Anne lắc đầu. “Họ làm gì cậu được?”

Diana thở dài. “Thật sự cũng chẳng có gì, ngoại trừ việc mình đã tự biến bản thân thành con khốn ngu độn.” Cô cười buồn. “Mình vốn hi vọng các cậu sẽ chẳng bao giờ phát hiện ra. Việc đó khiến mình hết như một con ngốc, thật đấy.”

“Thế thì hẳn phải tệ lắm,” Anne nhẹ nhàng nói.

Phoebe ngồi xồm xuống, quay lưng về phía lò sưởi. “Không thể tệ hơn chàng phi công trẻ của Anne được, đúng chứ?” Cô nhìn bạn và cười khúc khích. “Cậu có nhớ cậu ta không? Vẫn còn mụn trứng cá tuổi dậy thì ấy nhỉ. Cậu vẫn nghĩ thằng bé đó là người tình tuyệt nhất trong suốt một tuần liền.”

Vừa trải qua cơn kích động, Anne liền sặc thứ rượu cay nồng qua mũi. Cô thở dốc vì đau và buồn cười. “Ý cậu là Wayne Gibbons? Phút lăm lạc nhất thời thôi, mình cam đoan đấy. Chính thái độ toàn tâm toàn ý với công việc của cậu ta đã thu hút mình.”

“Ừ, nhưng rốt cuộc việc cậu ta muốn làm là gì thế? Cậu chẳng héo hon mãi khi cậu ta rời đi đấy thôi.”

Anne chằm chằm đôi mắt giàn giụa nước vì cười. “Cậu biết giờ cậu ta đang theo một khoá học ở Nga chứ? Mình nhận được một lá thư cách đây không lâu lắm, dài dòng và nhạt nhẽo, chỉ tập trung nhấn mạnh về chứng táo bón của cậu ta. Mình đoán, hẳn cậu ta đã không ăn chút rau xanh nào kể từ Giáng sinh.” Cô rùng mình. “Chúa mới biết như thế thì đám trứng cá kia sẽ ra sao.” Cô quay sang và cười nhả nhở với Diana. “Không thể tệ hơn lần Phoebe quần nhau bên cái ao làng với người phụ nữ lỗ bịch tên Dilys Barnes đó đâu. Con mụ có đứa con gái chơi trò người lớn trong bụi rậm

nhà chúng ta ấy. Chắc chắn là thế. Phoebe thật sự trông không khác gì một ả ngớ ngẩn.”

Dù đang tâm trạng, Diana cũng phải bật cười. “ừ, vụ đó hài thật.” Cô nhìn gương mặt mỉm cười của Phoebe. “Đáng lẽ cậu không nên đánh nhau với cô ta khi đang quấn sarong.”

“Làm sao mình biết cô ta định gây sự với mình chứ?” Phoebe phản đối. “Vớ cả, thật sự không phải ả Barnes kéo sarong của mình đâu. Là Hedges đấy. Nó thích chí chạy tung tăng với tấm vải chết tiệt đó giữa hai hàm răng.”

Người Anne rung lên vì trận cười trút bỏ mọi căng thẳng. “Chính là cảnh đeo ủng và rầm rập đi vào, mặt mày bầm tím, ngực nảy từng từng và chỉ mặc độc một chiếc quần con đấy. Lạy Chúa, buồn cười chết mất. Mình ước gì được chứng kiến trận đánh đó. Và dù gì, tại sao cậu lại đi ủng khi đang quấn sarong vậy?”

Mắt Phoebe lấp lánh. “Tại trời nóng quá, và mình muốn lấy một ít rong lá liễu, nên mới đi ủng. Con mụ ngu xuẩn. Cô ta vừa bỏ chạy vừa gào toáng lên. Mình nghĩ, cô ta tưởng mình quăng cái khăn đi để hấp diêm cô ta.” Cô đập nhẹ tay vào đầu gối Diana. “Nếu cậu lỡ biến bản thân thành trò cười, thì cũng chẳng phải tận thế đâu.”

“Đúng là biến bản thân thành trò cười thật,” Diana nói. “Ôi, chết tiệt! Mình sẽ không bao giờ quên được mất. Xấu hổ chết đi được. Cũng bởi mình tự tin bản thân có óc phán xét tốt với những chuyện thế này nên mới bận tâm đến vậy.”

Anne và Phoebe nhìn nhau thắc mắc. “Kể bọn mình nghe đi,” Phoebe thúc giục.

Diana vùi đầu giữa hai bàn tay. “Mình bị thuyết phục tham gia vào một vụ hợp tác làm ăn với mười nghìn bảng,” cô lầm bầm. “Không tính đến những thiệt hại khác thì một nửa số tiền tiết kiệm của mình đã đi tong.”

Anne thốt lên vẻ thông cảm. “Thật kinh khủng. Không có cơ hội lấy lại à?”

“Không. Hẳn chuồn rồi.” Cô day day môi dưới. “Từ cái cách cảnh sát bu vào đồng thư từ của mình, có lẽ họ nghĩ đã tìm thấy xác hẳn trong hầm trữ đông nhà chúng ta.”

“Ôi, lạy Chúa!” Phoebe kích động thốt lên. “Hèn gì Lizzie lo lắng thế. Hẳn là ai?”

“Daniel Thompson. Hẳn lấy được tên mình từ chuyên viên tư vấn thiết kế ở Winchester, người đã giúp mình trong vụ văn phòng thị chính ấy. Hẳn là một kĩ sư, sống ở East Deller. Các cậu đã gặp hẳn lần nào chưa?”

Phoebe lắc đầu. “Lẽ ra cậu nên báo cảnh sát từ lâu rồi mới phải. Theo mình thì có vẻ cậu đã bị cái tên kinh tởm ấy lừa rồi.”

“Không,” Diana mệt mỏi nói, nhìn chăm chăm vào bàn tay. “Không phải lừa đảo. Mình đầu tư vào công việc làm ăn của hẳn, tất cả đều hợp pháp và không có gì phải giấu giếm. Nhưng đổ bể, cùng với tiền của mình. Giờ nghĩ lại, chắc mình bị điên rồi, nhưng khi đó, mình thấy ý tưởng ấy khá hay ho. Nếu mọi việc thành công thì sẽ trở thành một cuộc cách mạng trong thiết kế nội thất.”

“Tại sao cậu không kể với tụi mình?”

“Mình đã định kể, nhưng sự việc xảy ra vào tháng Giêng, đúng cái tuần cả hai cậu đi vắng ấy. Vào phút cuối lại có thêm một người ủng hộ, và mình chỉ có hai tư giờ để suy nghĩ kĩ thôi. Lúc các cậu về thì mình đã quên bég mất, rồi mọi sự bắt đầu đổ bể và mình quyết định giữ im lặng. Mình sẽ chẳng cho các cậu biết đâu nếu cảnh sát không phát hiện ra.”

“Công việc làm ăn đó là gì?”

Diana rên lên. “Các cậu sẽ cười mình mất.”

“Không, không cười đâu mà.”

Cô trừng mắt hung tợn nhìn họ. “Cười thì bóp cổ nhé.” Rồi nói. “Lò sưởi trong suốt.”



Kẻ nấp trong vườn giờ đang thủ dâm và ngậy ngất trước khoái cảm do việc rình mò mang lại. Đã bao lần gã theo dõi lũ điếm này, rình mò chúng, và nhìn chúng trần truồng? Có lần gã còn lén vào nhà. Bàn tay gã di chuyển càng lúc càng điên cuồng. Với một cơn rùng mình co giật, gã lên đỉnh và phóng tinh vào khăn tay. Gã áp miếng vải ướt sũng lên mặt để ngăn tiếng cười khùng khục.

“Mình đi ngủ đây,” Anne nói, đặt ly rượu lên khay bằng điệu bộ cẩn thận quá mức khi đã chệnh choáng. “Mình say bí tử rồi. Mình tình nguyện dọn dẹp vào sáng mai, đêm nay thì xin kiếu. Mình sẽ làm vỡ đồ mất,” cô nghiêm nghị giải thích.

“Tối nay cô đã ăn gì chưa đấy, cô Cattrell?” Molly hỏi.

“Chưa gì cả.”

Molly giận dữ lẩm bẫm. “Tôi sẽ phải nói cho ra lẽ với lão thanh tra ấy vào sáng mai. Xem cái cách lão đối xử kìa.”

Anne dừng lại trên đường đi ra. “Họ có mang vào cho tôi một cái sandwich bò muối,” cô thành thật đáp. “Nhưng tôi không thích lắm. Thịt bò muối làm sao ấy.” Cô nghĩ một thoáng. “Nó ấm nhưng lại bỏ hơi. Làm tôi nhớ đến cứt chó.” Và cô phẩy tay rồi đi mất.

Diana vừa giơ ly lên miệng để giấu nụ cười vừa quan sát phản ứng của Molly. Đã tám năm chịu đựng kiểu nói năng bất cần ấy, nhưng Molly vẫn rất nhạy cảm.

Anne uống nước trong nhà bếp, lấy một quả chuối từ khay hoa quả và thơ thẩn vừa đi vừa ăn, bước qua sảnh rồi xuôi xuống hành lang. Cô bật đèn trong phòng khách, vui sướng ngồi thụp xuống ghế bành, ném thẳng vỏ chuối vào giỏ đựng rác. Cô ngồi đó một lúc, bộ não yếu ớt gần như ngừng hoạt động, trong khi nước lọc dần át đi tác động của cồn. Sau nửa giờ, cô bắt đầu cảm thấy đỡ hơn.

Một ngày đáng nhớ! Cô đã lo sốt vó ở sở cảnh sát, không biết Jon có nhận ra ám hiệu của mình không. Giờ nghĩ lại, có lẽ sự hoảng sợ ấy là không cần thiết. Liệu McLoughlin có nhạy bén đến thế? Chắc là không rồi. Căn phòng đã bị các chuyên gia lục soát từ hai, ba năm trước, khi cơ quan

đặc vụ nghi ngờ cô sở hữu một tài liệu tuồn ra từ Bộ Quốc phòng. Họ đã tìm thấy cái két nhưng không biết chỗ giấu đồ bí mật đằng sau. Cô xoa xoa đôi mắt. Jon thì thầm rằng, thằng bé đã bỏ cái phong bì ngoài rừng, một nơi an toàn sẽ chẳng bao giờ bị tìm thấy. Nếu đúng thế, cô bị cám dỗ trước suy nghĩ hay cứ để lại đó, dù “đó” có là nơi nào đi nữa. Anne không hỏi chi tiết. Cô luôn thấy mâu thuẫn mỗi lần nghĩ về chiếc phong bì. Lạy Chúa, cô đúng là ngu ngốc. Nhưng bây giờ, ý tưởng chụp lại nắm mồ bằng gạch tẻ hại ấy lại có vẻ hợp lý. Cô tự đâm vào đầu. Nếu Jon mở ra thì sao? Nhưng thằng bé không mở, cô khẳng khẳng tự nhủ như vậy. Nhìn ánh mắt thằng bé, cô có thể chắc chắn nó không mở. Nhưng nếu nó đã mở thì sao? Cô giận dữ gạt đi ý nghĩ ấy.

McLoughlin khiến cô bị ám ảnh đến bực bội. Cô nghĩ mãi về anh ta, lo ngại về anh ta, như cái lưỡi cứ sục sạo quanh chiếc răng lung lay. Hành động trước lò sưởi thì sao? Phải chăng chỉ là vỏ bọc che đậy hứng thú của anh ta với cái két? Cô đã quan sát gương mặt anh, và chỉ thấy nỗi đau khôn xiết. Nhưng biểu cảm sau cùng cũng chỉ là biểu cảm. Cô lại dụi mắt. Giá như. Giá như giá như. Có một tiếng thét bên trong cô, một tiếng thét vừa vang vọng lại cũng lặng câm như sự im ắng bao trùm cả không gian rộng lớn. Liệu cuộc đời cô có mãi mãi là một chuỗi những ‘giá như’ không?

Một tiếng gõ sắc lạnh trên khung cửa kiểu Pháp.

Anne giật mình hất văng tay ra và đập cổ tay vào chiếc bàn nhỏ bên dưới. Cô quay phắt lại, xoa nắn chỗ đau, mắt căng ra nhìn khoảng không đen thẫm của màn đêm. Một gương mặt gí sát vào khung cửa, bàn tay khum lại che chắn cho đôi mắt trước ánh sáng của những ngọn đèn trong phòng. Sợ hãi và tức giận theo nhau kéo đến. Kí ức về mùi nước tiểu khai nồng lại choán đầy hai lỗ mũi.

“Tôi có làm cô sợ không?” Thấy Anne không đứng dậy, McLoughlin tự đẩy mở khung cửa không khoá.

“Anh làm tôi thấy sốc thì đúng hơn.”

“Tôi xin lỗi.” Anh cũng có nghĩ tới phản ứng ấy.

“Sao anh không vào bằng cửa trước?” Môi cô bọt đi như không còn giọt máu nào.

“Tôi không muốn làm phiền Maybury.” McLoughlin khép cửa lại sau lưng. “Phòng ngủ của cô ấy đã sáng đèn. Cô ấy sẽ phải xuống tầng để mở cửa cho tôi.”

“Chúng tôi đều có chuông riêng. Nếu anh nhấn cái có dán chữ Anne, tôi sẽ là người duy nhất nghe thấy.” Nhưng anh biết điều đó rồi, đúng không?

“Tôi có thể ngồi xuống chứ?”

“Không,” Anne thẳng thừng đáp. McLoughlin nhún vai và bước về phía lò sưởi. “Thôi được rồi, ngồi xuống đi. Anh đang làm gì ở đây vậy?”

Anh không ngồi xuống. “Tôi muốn nói chuyện với cô.”

“Về cái gì?”

“Bất cứ cái gì. Về sự vĩnh viễn. Robert Burns. Két an toàn.” Anh ngừng lại. “Vì sao cô lại sợ tôi như thế?”

Anh cảm thấy gương mặt cô chẳng thể biến sắc hơn được nữa. Cô không trả lời. Anh ra dấu về phía lò sưởi. “Cho phép tôi nhé?” Anh coi sự im lặng của cô là đồng ý và gạt miếng ốp gỗ sồi sang một bên. “Ai đó đã ở đây trước tôi. Có phải không?” Anh nhìn cô. “Không, không phải cô. Ai đó khác cơ.” Anh siết chặt chiếc tay nắm bằng crôm và giật mạnh. Quá mạnh. Jonathan đã quên cài chốt lại nên chiếc két lao thẳng ra ngoài, khiến McLoughlin loạng choạng lùi về sau. Khẽ cười, anh đặt nó xuống sàn và hé mắt nhìn vào lỗ hổng trống rỗng bên trong. “Cô sẽ cho tôi biết có gì trong đó chứ?”

“Không.”

“Hoặc ai là người đã lấy thứ trong đó đi?”

“Không.”

Anh vuốt những ngón tay dọc theo cạnh bên của chiếc két và xác định được chỗ chốt. “Rất gọn ghẽ.” Anh xoay nó lại rồi đẩy về vị trí cũ. “Cô đóng mở hơi thường xuyên quá khiến bản lề bị mòn đi.” McLoughlin chỉ vào cạnh dưới cửa két. “Nó không còn khớp với mặt lò sưởi nữa. Lẽ ra thứ

này nên được đặt trên một tấm đỡ bằng bê tông. Gạch không ổn lắm, chúng quá mềm, quá dễ vỡ.” Anh trượt ván ộp về vị trí và ngồi xuống chiếc ghế đối diện cô. “Lại là công sức của cô Maybury phải không?” Anh ướm hỏi.

Cô lờ đi. “Làm sao anh biết mặt lò sưởi không khít?” Mối cô đã hơi hồng trở lại.!

“Tôi không hề biết, cho đến vừa xong, khi mở ván ộp. Dù là ai thì người đó cũng đẩy chiếc kết bất cần hơn cô nhiều. Chốt cài hơi lỏng lẻo, chắc là đang vội. Có gì trong đó vậy?”

“Không gì cả. Anh chỉ khéo tưởng tượng.”

Họ ngồi đó im lặng nhìn nhau.

“Sao?” Cuối cùng Anne cũng lên tiếng gặng hỏi.

“Sao cái gì?”

“Anh định làm gì với phát hiện đó?”

“Ồ, tôi không biết. Tìm hiểu ai là người đã lòi thứ bên trong đi, tôi nghĩ thế, và hỏi người ấy vài câu. Chắc không quá khó khăn. Khoanh vùng cũng đâu rộng lắm, nhỉ?”

“Kết cuộc, anh sẽ tự biến mình thành trò hề thôi,” Anne mỉa mai. “Chánh thanh tra đã lệnh cho một cảnh sát canh ở đây suốt khoảng thời gian tôi đi khỏi.” McLoughlin thấy cô cuốn hút hơn mỗi khi công kích. “Sao lại có người tới đây lục lọi cái kết được chứ? Chắc nó tự long ra.”

“Đó chính là nguyên nhân vì sao người đó phải vội vàng,” McLoughlin chỉ đáp có vậy. Anh ngồi sâu vào lòng ghế và tựa cằm lên hai bàn tay đan vào nhau.

“Tôi chẳng còn gì để nói với anh. Chỉ tổ phí thời giờ của cả hai.”

McLoughlin nhắm mắt lại. “Ồ, cô có nhiều điều để kể đấy chứ,” anh lầm bầm. “Vì sao cô đến Streech. Vì sao bà Phillips lại gọi đây là một pháo đài. Vì sao cô có những cơn ác mộng về cái chết.” Anh hé mắt nhìn cô. “Vì sao cô lại hoảng sợ khi chúng tôi đề cập đến cái kết, và vì sao cô hướng sự chú ý của cảnh sát sang chỗ khác.”

“Fred cho anh vào à?”

“Không, tôi trèo qua bức tường phía sau.”

Đôi mắt cô vô cùng cảnh giác. “Vì sao anh làm thế?”

Anh nhún vai. “Có cả đám phóng viên trước cổng nhà cô. Tôi không muốn người ta biết mình vào đây.”

“Walsh cử anh đến à?”

Đầu cô căng như dây đàn. Anh vươn tay ra để nắm lấy bàn tay cô, mân mê những ngón tay một thoáng trước khi buông chúng ra. “Tôi không phải kẻ thù của em, Cattrell ạ.”

Một nụ cười thoáng nở trên môi cô. “Tôi cá đó là câu Brutus đã nói khi thọc dao vào người Caesar. Tôi không phải kẻ thù của ông, Caesar ạ, chết tiệt, ông bạn già, không phải thù oán cá nhân gì hết, chẳng qua tôi yêu Rome hơn mà thôi.” Cô đứng dậy và đi về phía cửa sổ. “Nếu anh không phải kẻ thù của tôi, McLoughlin, thì hãy tha cho tôi, tha cho tất cả chúng tôi và đi tìm tên giết người ở chỗ khác ấy.”

Vầng trăng đang rót thứ ánh sáng bàng bạc lung linh xuống khu vườn. Anne thì trán vào khung cửa kính lạnh lẽo và chiêm ngưỡng cảnh sắc tuyệt đẹp bên ngoài. Những bông hồng đen với quầng sáng bạc, bãi cỏ lấp lánh tựa mặt biển. Một cây liễu rủ ẻo lả như than vãn, lá cành óng ánh giăng giăng.

“Nhưng anh không thể làm thế, phải không? Anh là cảnh sát và anh yêu công lý hơn tất cả.”

“Làm sao tôi có thể trả lời câu này đây?” Anh trêu chọc cô. “Đó chỉ là giả thuyết, và dựa trên những hiểu biết sai lầm. Tôi thông cảm với sự trả thù cá nhân. Ban sáng, tôi đã nói với em rồi đấy.”

Cô chột mím cười. “Anh đang muốn nói, anh sẽ không bắt giữ Fred và Molly vì tội giết Donaghue đấy à?”

“Không. Tôi vẫn sẽ bắt giữ họ.”

Cô ngạc nhiên nhìn anh. “Câu trả lời thành thật hơn tôi mong đợi đấy.”

“Tôi không có lựa chọn nào khác,” McLoughlin thản nhiên đáp. “Họ muốn bị bắt giữ. Họ ngồi ở đó với cái xác, chờ cảnh sát đến.”

“Tôi hiểu.” Anne mỉm cười yếu ớt. “Anh vẫn sẽ bắt giữ họ và nhỏ mấy giọt nước mắt cá sấu trong khi thực thi chức trách. Một cách tuyệt vời để xoa dịu lương tâm, phải không?”

McLoughlin đứng lên và bước tới, nhìn xuống gương mặt Anne. “Em đã giúp tôi.” Anh đặt tay lên vai cô. “Tôi muốn giúp em. Nhưng tôi không thể làm thế nếu em không chịu tin tôi.”

Anh ta trong sáng đến đáng nguyên rủa, với vẻ xảo trá đầy nghệ thuật. Tiếc là, đâu chỉ mình anh ta biết làm trò, cô cười hoà nhã. “Tin tôi đi, McLoughlin, tôi không cần sự giúp đỡ của anh. Tôi vô tội, chẳng dính líu gì đến tư thù cá nhân hay giết người cả. Tôi ngây thơ vô tội như một đứa trẻ sơ sinh vậy.”

Bỗng nhiên, anh nhắc bổng cô lên như thể cô chỉ là một con búp bê bằng vải, và xoay về phía ánh đèn, chăm chú quan sát từng chi tiết trên gương mặt vốn không có gì quá đặc biệt. Cô sở hữu những nét cười quanh mắt và miệng, vài nếp nhăn trên trán, nhưng chẳng có mối đe dọa nào ẩn trong đôi mắt đen láy, không một biểu hiện nào cho thấy cô đang che giấu bí mật gì xấu xa. Làn da cô thoảng hương hoa hồng. Anh buông một tay và mơn trớn dọc theo đường cong trên hàm và xuôi xuống phần cổ mềm mại rồi thả cô ra, cũng đột ngột như lúc bổng lên. “Em có thiện hản ta không?”

Cô không ngờ anh sẽ nói thế. “Không,” cô vuốt thẳng tay áo.

“Em có thể nói dối không chớp mắt,” anh lầm bầm. “Và tôi chẳng tài nào nhận ra.”

“Đó là bởi tôi nói sự thật. Sao anh lại thấy khó tin như vậy nhỉ?”

“Bởi vì...” anh gầm gừ giận dữ. “Thằng nhỏ chết tiệt của tôi giờ đang muốn làm chủ và nổi thèm khát thể xác khó mà coi là thước đo của sự trong sáng.”

Anne liếc xuống và cười ngặt nghẽo. “Tôi thấy vấn đề của anh rồi. Giờ anh định làm gì với nó vậy?”

“Em nói xem. Tắm nước lạnh?”

“Lạy Chúa, không. Hẳn đó sẽ là giải pháp của Molly. Lời khuyên của tôi là, thấy ngứa thì gãi.”

“Sẽ tuyệt hơn nếu em gãi nó đấy.”

Đôi mắt đen của cô lấp lánh. “Anh có ý thức được rằng mình phải ăn gì đó không đấy?”

“Ăn rồi, xúc xích và khoai tây chiên khoảng năm giờ trước.”

“Ừm, tôi đang đói ngấu đây. Tôi chưa ăn gì từ bữa trưa. Có một quầy bán đồ ăn nhanh kiểu Ấn cách đây vài cây số. Anh có hứng thú thảo luận các lựa chọn của mình trong lúc đánh chén một bát Vindaloo\* không?”

Anh đưa tay lên vuốt những lọn tóc xoăn trên gáy cô. Ham muốn chạm vào cô hết như chất kích thích. Chắc anh điên rồi, anh không tin một từ nào cô nói, nhưng anh chẳng thể ngăn bản thân lại được.

Cô nhận ra ham muốn đó qua đôi mắt anh. “Tôi không phải kiểu người hợp với anh đâu, McLoughlin,” cô cảnh báo. “Tôi ích kỉ, cố chấp và luôn tự cho mình là trung tâm. Tôi thích độc lập, không đủ khả năng duy trì các mối quan hệ và thường không chung thủy lắm. Tôi ghét trẻ con, ghét làm việc nhà và không biết nấu ăn. Tôi là một kẻ trưởng giả theo đuổi những triết lý không theo lối thường và là người thuộc phe cánh tả. Tôi khó thích nghi, bởi tôi dễ lúng túng. Tôi hút thuốc như kéo bễ, thường xuyên thô lỗ với người khác, thấy ghê tởm trước việc làm đom và đánh rắm rất to trên giường.”

Anh thả tay xuống và nhe răng cười. “Và điểm cộng là?”

“Chẳng có điểm cộng nào cả,” cô đột nhiên trở nên nghiêm túc. “Không phải với anh. Tôi sẽ nhanh chán thôi, lúc nào cũng thế. Khi người hay hơn xuất hiện, và chuyện đó sẽ xảy ra thôi, tôi sẽ đá anh như bao người khác. Thịnh thoảng, chúng ta cũng có những cuộc mây mưa vui vẻ, nhưng anh sẽ phải trả giá đắt bằng cảm xúc của chính mình cho thứ anh có thể mua được trên phố đèn đỏ ở Southampton mà chẳng cần ràng buộc gì. Anh có chắc mình muốn thế không?”

Anh trầm ngâm nhìn cô. “Lần nào em cũng khiến người khác mất hứng như thế, hay mỗi mình tôi được hưởng đặc ân đó thôi?”

Cô mỉm cười. “Chuyện thường mà. Tôi muốn thẳng thắn.”

“Thế tỉ lệ bỏ cuộc ở giai đoạn này là bao nhiêu?”



“Thấp,” cô rầu rĩ nói. “Vài người khôn ngoan thì bỏ chạy. Những người còn lại vẫn đâm đầu vào vì nghĩ họ sẽ cải tạo được tôi. Nhưng có được đâu. Anh cũng thế.” Cô nhìn biểu cảm của anh. “Sợ rồi phải không?”

“Chà, tôi không thể nói là mình quá thích thú được,” anh thừa nhận. “Nghe kinh khủng như mối quan hệ của tôi với vợ vậy, trì độn, ngọt ngào và chẳng dẫn đến đâu. Tôi không biết em lại có suy nghĩ hẹp hòi như thế. Hãy thêm cả ‘sợ bị khám phá’ sau ‘ích kỉ, cố chấp và luôn tự cho mình là trung tâm’ đi. Tôi cam đoan tỉ lệ bỏ cuộc trước khi quan hệ sẽ khiến em ngạc nhiên đấy.” Anh cầm lấy cánh tay cô và dẫn cô về phía cửa sổ.

“Đi ăn nào,” anh nói. “Tôi thường phán đoán tốt hơn với một cái bụng no. Rồi tôi sẽ quyết định xem liệu mình có muốn gieo hạt xuống vùng đất khô cằn này không.”

Cô giật phăng ra. “Đi mà tự sướng ấy, McLoughlin.”

“Sợ rồi phải không, Cattrell?”

Cô bật cười. “Tôi tắt điện đã.” Cô quay trở lại phía cửa và tắt đèn, khiến cả căn phòng chìm vào bóng tối. Anh lấy đèn pin ra, đợi cạnh cửa sổ. Cô khéo léo tránh chiếc bàn nhỏ bày bức tượng một người phụ nữ khoả thân bằng đồng. “Tôi đấy,” cô nói. “Khi còn là thiếu nữ 17 tuổi, tôi đã kết thân với một chàng thợ điêu khắc trong suốt một kì nghỉ ở trường.”

Anh giơ đèn pin lên và hứng thú chiêm ngưỡng bức tượng. “Đẹp đấy,” anh tán thưởng.

Cô cười khúc khích khi theo anh ra ngoài. “Thân hình hay nghệ thuật điêu khắc?”

“Cả hai. Em không khoá cửa này à?” Anh hỏi và đóng chúng lại.

“Tôi không thể, không khoá được từ bên ngoài. Chúng sẽ ổn thôi.”

McLoughlin đặt bàn tay lên gáy Anne cùng cô băng qua sân đến bãi cỏ. Một con cú rúc lên phía xa xa. Anh ngoái lại nhìn ngôi nhà để xác định vị trí và dẫn cô chệch sang bên trái. “Lối này,” anh lia đèn về trước. “Tôi đỗ xe trên phần đường chạy quanh góc này.” Những ngón tay anh cảm nhận được sự căng thẳng trên làn da cô. Họ bước đi trong im lặng cho đến khi tới được phần đất rừng tiếp giáp với bãi cỏ. Phía xa bên trái họ, có gì đó chạy



soàn soạt trên mặt đất. Anne nổi hết da gà vì sợ, thô bạo bầu vào người McLoughlin.

“Lạy Chúa,” anh càu nhàu, lia đèn qua những thân cây. “Có chuyện gì với em vậy?”

“Không có gì.”

“Không có gì?” Anh soi đèn vào mắt cô, đột nhiên trở nên giận dữ. “Em tự chôn vùi bản thân khi đang còn sống, dựng một hàng thép gai xung quanh mình, và em bảo là không có gì sao? Cô ta không xứng đáng. Em không thấy thế ư? Cô ta đã làm được cái quái gì khiến em phải hi sinh cả cuộc đời mình cơ chứ? Vì Chúa, em thích chết dần chết mòn như thế lắm à? Đã có chuyện gì xảy ra với Anne Cattrell, người từng quyến rũ chàng thợ điêu khắc trong kì nghỉ ở trường thế hả? Cái gai trong mắt chính phủ, người đã một tay làm mưa làm gió ở Bộ Quốc phòng đâu mất rồi?”

Cô gạt cây đèn ra và hàm răng thoáng sáng lên khi mỉm cười. “Quan hệ này mà lâu bền thì vui lắm đây, McLoughlin... Nhưng tôi đã bảo anh đừng cố thay đổi tôi rồi mà.”

Cô đi nhanh đến mức ánh đèn của anh không sao theo kịp.

Anh để cô đi và quay trở lại xe. Anh biết, dù mình có đuổi theo đi chẳng nữa, khung cửa sổ cũng đã khoá lại rồi. Anh vừa hối tiếc lại vừa nhẹ nhõm, như một kẻ muốn tự sát đang chơi Rulet Nga\* thì nghe thấy tiếng bóp cò trong một căn phòng trống. Sở cảnh sát đầy rẫy những người phụ nữ muốn an ủi anh. Đúng là điên khi tìm kiếm điều đó từ cô, chẳng khác nào chĩa súng vào thái dương cả. Anh giận dữ đập mạnh vào mấy nhánh cây gần đó làm rách toạc cả mép bàn tay. Anh mút phần máu bắn và chửi thề. Mình thật tệ hại, anh nghĩ thầm. Anh cần uống một ly.

Một tiếng cú rúc thất thanh. Từ đâu đó, tít phía xa, McLoughlin nghĩ là có những giọng nói. Anh quay đầu lại, nhưng vây xung quanh chỉ là sự im lặng mịt mù của đêm đen. Anh nhún vai và bước tiếp. Lần này, âm thanh đó lại vọng đến, mỏng mảnh như tơ. Phải chăng là tưởng tượng? Đầu anh râm ran nhức nhối. Quý tha ma bắt người phụ nữ đó đi, anh thầm nghĩ. Nếu anh trở lại, chắc cô sẽ cười vào mặt anh mất.

Lúc đến hiên nhà, McLoughlin vẫn nguyên rửa bản thân vì tự biến mình thành thẳng góc. Không thấy ai, ngôi nhà chìm trong bóng tối. Chắc Anne đã cuộn mình trên giường rồi. Anh lia đèn trên những phiến đá lát rồi chiếu lên khung cửa kiểu Pháp khép hờ, cuối cùng chau mày bước tới, rọi đèn vào bên trong. Anh thấy Anne gần như ngay lập tức, tưởng rằng cô đã ngủ thiếp đi cho đến khi nhìn thấy máu ướt đầm mảng tóc mịn như nhung trên đầu.

Sau khoảnh khắc tê liệt vì sốc, anh nhảy vào trong với tốc độ nhanh đến mức tưởng như thời gian cũng trở nên co giãn. Trong vòng mười giây, người anh ướt đầm, dù bình thường có làm việc tích cực cũng hiếm khi đổ mồ hôi nhiều đến thế. Nhờ ánh sáng từ cây đèn pin, anh tìm thấy một chiếc

đèn bàn, bật nó lên và quỳ xuống bên cô. Anh cố cảm nhận mạch máu trên cổ Anne, nhưng bất lực. Cũng không thấy tiếng tim đập. Hết sức khê khàng, anh lật ngửa cơ thể nhỏ nhắn ấy lại, lách bàn tay xuống dưới cổ, bóp chặt mũi cô và bắt đầu hô hấp nhân tạo. Anh cần được giúp đỡ. Một phần bộ não còn tỉnh táo giúp anh xoay lại, lôi theo cả cơ thể tê liệt của mình. Anh có cảm giác bàn chân đang giơ về phía chiếc bàn bày tượng đồng. Anh đã chạm tới nó. Trong lúc tiếp tục đều đặn hô hấp cho cô, anh đập một cú ra sau khiến bức tượng đồng nặng trĩu va vào khung cửa sổ. Lốp kính bắn tung tóe ra khoảng sân, phá tan đêm đen tĩnh lặng, khiến Benson và Hedges lập tức sủa vánh lên ở một phía khác của ngôi nhà. Anh tuyệt vọng nhận ra Anne chẳng có biến chuyển gì. Gương mặt vẫn tái mét, làn môi xanh tím. Anh dồn hết sức vào hai bàn tay đặt trên ngực cô để ép xuống, hai cánh tay duỗi thẳng. Anh hô hoán gọi giúp đỡ. Sau năm lần ép tim ngoài lồng ngực, anh lại hô hấp bằng miệng, rồi tiếp tục ép tim. Đến đợt thứ ba, anh thấy Jonathan áp tay lên chiếc cổ tái dại của Anne và cảm nhận mạch đập.

“Hô hấp cho dì ấy thêm một hơi nữa,” Jonathan nói. “Có mạch nhưng yếu lắm. Túi của con, mẹ ơi. Ở trong sảnh.”

McLoughlin thổi thêm một hơi nữa vào phổi Anne, và lần này, khi anh quay đầu lại để quan sát thì ngực cô đã yếu ớt phập phồng.

“Tiếp tục đi,” Jonathan nói. “Năm giây một hơi cho đến khi dì ấy thở lại bình thường. Chú đang làm tốt lắm.” Cậu đón lấy chiếc túi từ Phoebe, mặt cô đã trắng bệch. “Lấy thêm vài cái chăn nữa ạ,” Jonathan dặn mẹ. “Túi chườm nóng, bất cứ thứ gì có thể giữ ấm cho dì ấy. Và gọi xe cấp cứu.” Cậu lấy ống nghe ra, cởi sơ mi của Anne và nghe nhịp tim. “Tuyệt vời,” cậu nhiệt tình nói. “Dù yếu, nhưng đập lại rồi.” Cậu véo nhẹ má cô và nhẹ nhõm khi thấy dòng máu bên trong cơ thể từ từ nhuộm lên đó sắc hồng nhàn nhạt. Hơi thở của Anne đã đều hơn. Jonathan khẽ đẩy McLoughlin ra. “Được rồi,” cậu nói. “Cháu nghĩ giờ dì ấy có thể tự thở được bình thường. Chúng ta sẽ đưa dì ấy về tư thế hồi sức.” Với sự giúp đỡ của viên trung sĩ, cậu kéo cánh tay cô qua cơ hoành, rồi lăn cô về phía trước, nhẹ nhàng lật

người cô nằm nghiêng sang một bên, gập khuỷu tay và đầu gối lại. Hơi thở của Anne tuy chậm nhưng đã đều đặn. Cô lẩm bẩm gì đó và mở mắt.

“Này, McLoughlin,” cô nói rõ ràng trước khi ngáp và ngủ thiếp đi.

Gương mặt McLoughlin rờn rờn mồ hôi. Anh ngồi trở lại, lấy ống tay áo quạt ngang trán. “Cậu không thể cho cô ấy dùng thuốc gì sao?”

“Chẳng có gì cả. Cháu vẫn chưa phải là bác sĩ. Đừng lo. Dì ấy đang dần ổn định.”

McLoughlin chỉ về phần tóc đẫm máu. “Cô ấy có thể bị rạn xương sọ.

Phoebe lặng lẽ tiến vào với một chõng chăn, và đập lên người Anne. Cô đặt túi chườm nóng bên chân bạn. “Diana đang gọi xe cấp cứu. Jane chạy đi đánh thức Fred để mở cổng.” Cô ngồi xồm xuống cạnh đầu Anne. “Dì ấy sẽ ổn cả chứ?”

“Con không...” Jonathan trả lời.

“Con gái cô ở bên ngoài à?” McLoughlin cắt ngang, lão đảo đứng dậy.

Phoebe chăm chăm nhìn anh. “Con bé tới chỗ Fred. Họ không mắc điện thoại.”

“Có ai đi với cô bé không?”

Gương mặt Phoebe trở nên xám ngoét. “Không.”

“Lạy Chúa tôi!” McLoughlin chửi thề, lao qua người cô. “Lạy Chúa, gọi ngay cho cảnh sát, bảo họ đưa người lên đây. Tôi không muốn phải tự xử lý một thằng điên chết tiệt.” Anh hét về phía họ khi chạy ra hành lang. “Bảo họ có ai đó đã cố giết bạn cô và có thể đang đi theo con gái cô. Bảo họ nhanh chân lên.”

Anh chạy qua Diana và lao ra cửa trước, mồ hôi trở nên lạnh buốt trong đêm. Từ đây đến cổng khoảng nửa cây số và anh đoán Jane mới chỉ đi trước anh vài phút. Anh sỏi chân hết tốc lực. Hai phút là quá đủ để giết một người phụ nữ, thậm chí chỉ cần đến một giây nếu táng thẳng vào phần xương sọ không có gì che chắn. Lối đi tối đen như mực. Những tán cây phủ dày trên đầu cùng đám bụi rậm chặn lại cả mấy tia sáng yếu ớt nhất từ vầng trăng mờ mịt. Anh nguyên rủa bản thân vì không cầm theo đèn pin khi vô

tình vấp phải đám cành lá rậm rạp cạnh lối đi. Anh lại chạy tiếp, men theo mép đường và lần phương hướng, đôi mắt căng ra để quen dần với bóng tối. Phải mất vài giây, anh mới nhận ra điểm vàng nhảy nhót phía trước mình một quãng là ánh đèn pin. Lối đi thẳng dần.

“Jane!” Anh hét lên. “Dừng lại! Chờ ở đó.” Anh chạy rầm rập.

Cây đèn quay lại chĩa thẳng về phía anh. Ánh sáng chao đảo như thể bàn tay cầm đèn đang run rẩy.

“Chú là cảnh sát,” anh hô lên, hai lá phổi rát bỏng. “Đứng lại đó.”

Anh bước chậm dần khi tiến gần tới chỗ cô bé, hai tay giơ ra phía trước, ngực đau nhói. Ánh đèn nhảy múa điên cuồng và quét khắp mặt McLoughlin khiến anh lóa mắt. Anh móc thẻ ngành từ túi quần ra, giơ nó tới trước như một tấm bùa hộ mệnh. Anh rên rỉ, chống tay lên gối, cúi gập người và thở hồng hộc.

“C... có chuyện gì thế ạ?” Jane lặp bặp bằng cái giọng the thé, hoảng hốt.

“Không có gì,” anh đứng thẳng người dậy. “Chú nghĩ cháu không nên đi một mình, chỉ thế thôi. Cháu có thể soi đèn xuống đất không? Cháu làm chú chóng mặt quá.”

“Cháu xin lỗi,” Jane thả tay xuống. Anh nhận thấy cô bé đang mặc váy ngủ và đi dép trong nhà.

“Đi thôi,” anh đề nghị. “Giờ cũng không còn xa nữa. Để chú cầm đèn nhé?”

Jane đưa cây đèn cho anh. McLoughlin thoáng quan sát Jane nhờ ánh sáng lướt qua khi chiếu đèn về phía trước. Trông hết như một hồn ma, nhợt nhạt, mặt mũi trắng bệch, mái tóc đen xõa xượi. Cô bé đang cực kì hoảng loạn.

“Đừng sợ. Mẹ cháu biết chú,” anh vụng về nói khi cả hai tiếp tục cất bước. “Mẹ cháu đồng ý rằng chú nên đi theo cháu.” Bóng dáng sẫm đen của điểm canh dần hiện ra ở phía xa.

Jane cố gắng nói gì đó nhưng phải mất một hai giây mới nghe ra âm thanh, giọng run run. “Cháu nghe thấy tiếng... thờ.”

“Đấy là tiếng chú thờ vì mất sức thôi,” McLoughlin cố gắng pha trò.

“Không,” cô bé thều thào. “Không phải chú.” Bước chân nó loạng choạng và McLoughlin phải quay đèn lại. Cô bé bất lực túm chặt cái váy ngủ. “Cháu vừa mặc váy ngủ.” Môi cô bé run rẩy mất kiểm soát. “Cháu tưởng đấy là cha cháu.”

McLoughlin đỡ được Jane khi cô bé ngất xỉu. Từ phía xa, tiếng còi hú loáng thoáng vọng lại theo làn gió.

“Ý con bé là gì thế, cô Maybury?” McLoughlin mệt mỏi dựa vào kệ bếp, quan sát Phoebe pha trà.

Anne đã được đưa tới bệnh viện, Jonathan và Diana đi theo chăm sóc. Jane thì đang ngủ trên giường, còn Elizabeth ngồi trông cô bé. Cảnh sát lùng sục khu vườn để tìm kiếm kẻ tình nghi. Dưới sự thúc ép từ McLoughlin, Phoebe buộc phải trả lời câu hỏi.

Cô quay lưng lại với anh. “Con bé thấy sợ. Tôi không nghĩ nó ám chỉ điều gì cả.”

“Con bé không chỉ sợ thôi đâu, cô Maybury ạ, mà là kinh hãi, và không phải vì tôi. Con bé nói, ‘Cháu vừa mặc váy ngủ. Cháu tưởng đấy là cha cháu.’” Anh đi vòng lại để có thể nhìn thẳng vào cô. “Bỏ qua chuyện con bé đã không gặp cha mình suốt mười năm, nhưng vì sao Jane lại liên tưởng hẳn ta với thực tế mình vừa mặc váy ngủ? Vì sao điều đó lại khiến nó hoảng loạn? Con bé nói nó nghe thấy tiếng thờ.”

Phoebe lảng tránh ánh mắt anh. “Nó bối rối thôi.”

“Cô sẽ để tôi hỏi Jane khi con bé thức dậy chứ?” McLoughlin gay gắt yêu cầu.

Phoebe ngẩng đầu lên. “Tôi nghĩ anh sẽ làm thế.” Cô đưa tay đẩy kính trên sống mũi, rồi nhận ra mình không đeo kính nên thả tay xuống bàn.

“Phải,” anh kiên quyết nói.

Phoebe thở dài và rút hai tách trà. “Ngồi xuống đi, trung sĩ. Có thể anh không biết, nhưng trông anh kinh khủng lắm. Mặt xước xát và sơ mi thì rách toạc.”

“Tôi không thấy đường,” McLoughlin giải thích, lấy một cái ghế và ngồi xuống.

“Tôi cũng nghĩ thế.” Phoebe im lặng một thoáng. “Tôi không muốn anh hỏi Jane,” cô lặng lẽ nói và ngồi xuống chiếc ghế khác. “Sau sự việc tối nay tôi lại càng không muốn. Con bé không thể chịu đựng nổi đâu. Anh sẽ hiểu bởi tôi biết anh đã đoán ra ý con bé là gì.” Cô nhìn anh dò hỏi.

“Chồng cô xâm hại con bé,” McLoughlin nói.

Phoebe gật đầu. “Tôi tự trách mình vì đã không biết gì. Cho đến một tối, tôi đi làm về sớm hơn bình thường. Tôi làm lễ tân ca tối ở phòng khám,” cô giải thích. “Chúng tôi cần tiền. David đã gửi Jonny đi học ở trường trung học nội trú. Hôm đó, tôi bị cúm và bác sĩ Penny cho tôi về sớm để nghỉ ngơi. Tôi bước vào đúng lúc Jane bé bỏng của tôi đang bị cưỡng bức.” Gương mặt cô bình thản như thể đã từ rất lâu rồi, cô nhận ra rằng, giận dữ cũng chỉ vô ích mà thôi. “Sự hung tợn của hắn lúc nào cũng nhắm vào tôi,” cô tiếp tục. “Theo cái cách hắn cho là tôi đáng phải chịu. Khi bị hắn đánh, tôi cứ đinh ninh rằng hắn không động đến lũ trẻ.” Cô bật tiếng cười buồn. “Hắn đã lợi dụng triệt để sự khờ khạo của tôi cùng nỗi khiếp đảm của Jane bé bỏng. Hắn cưỡng bức con bé từ khi nó mới bảy tuổi và bắt nó im lặng bằng cách đe dọa rằng hắn sẽ giết tôi nếu con bé hé môi. Con bé tin hắn.” Cô chìm vào im lặng.

“Cô đã giết hắn à?”

“Không.” Cô ngẩng lên nhìn anh. “Tôi có thể làm thế. Và tôi đã làm, nếu lúc ấy có bất cứ thứ gì trong tay. Nhưng phòng trẻ đâu phải chỗ để hung khí giết người.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Hắn bỏ trốn,” Phoebe nói với vẻ vô cảm. “Chúng tôi không bao giờ thấy hắn nữa. Ba ngày sau, tôi báo hắn mất tích khi vài người gọi điện đến

và nói rằng hẳn không tới chỗ hẹn. Tôi nghĩ nếu mình không làm thế, mọi người sẽ thấy bất thường.”

“Vì sao cô không kể sự thật với cảnh sát?”

“Anh có làm thế không, trung sĩ, khi đứa con đang hoảng loạn cực độ của anh là nhân chứng duy nhất? Tôi sẽ không để con bé bị thẩm vấn, cũng như không thể cho cảnh sát cơ hội gán cho mình động cơ giết người trong khi rõ ràng tôi chẳng làm gì cả. Con bé đã phải điều trị tâm lý hàng năm ròng vì những chuyện đã xảy ra. Khi nó bắt đầu mắc chứng biếng ăn, chúng tôi đều tưởng mình sắp mất con bé. Giờ tôi nói với anh cốt chỉ để bảo vệ con bé khỏi phải chịu đựng thêm nữa mà thôi.”

“Cô có suy đoán nào về chuyện đã xảy đến với chồng mình không?”

“Không. Tôi lúc nào cũng hi vọng hẳn tự sát, nhưng thành thật mà nói, tôi nghĩ hẳn không đủ can đảm. Hẳn thích gây tổn thương cho người khác nhưng lại không thể chịu đựng bất cứ đau đớn nào.”

“Vì sao hẳn bỏ trốn?”

Cô không trả lời ngay. “Tôi quả thật không biết,” cuối cùng cô lên tiếng. “Tôi vẫn thường xuyên nghĩ về điều đó. Tôi nghĩ, có lẽ lần đầu tiên trong đời, hẳn đã biết sợ.”

“Sợ điều gì? Sợ cảnh sát? Hay sợ bị khởi tố?”

Phoebe mỉm cười, nhưng không trả lời.

McLoughlin mân mê tách trà của mình. “Ai đó đã cố giết cô Cattrell,” anh nói. “Con gái cô nghĩ đó là Maybury. Có khi nào hẳn đã quay lại không?”

Phoebe lắc đầu. “Không, trung sĩ ạ, David sẽ chẳng bao giờ quay lại đâu.” Cô nhìn thẳng vào mắt anh và gạt một sợi tóc đỏ khỏi trán. “Hẳn biết nếu làm thế, tôi sẽ giết hẳn. Tôi là người duy nhất hẳn sợ.”

Walsh đang vô cùng chú ý. Ông ngồi trên ghế bành của Anne và quan sát một cảnh sát chụp lại các dấu vết bên ngoài khung cửa sổ kiểu Pháp đã



vỡ tan tành. Đó là công việc không thể đợi đến buổi sáng vì ngộ nhờ trời đổ mưa. Những mảnh kính màu bạc trên nền đá đã được phủ nilon. “Sẽ có vô số dấu vết,” ông lẩm bẩm với McLoughlin. “Chưa kể đến những việc khác, riêng một nửa lực lượng cảnh sát Hampshire đã để lại dấu vân tay quanh đây rồi.”

McLoughlin nghiên cứu tấm thảm cạnh cửa sổ, nhìn những dấu máu vương vãi. Anh bước qua chỗ chiếc bàn.

“Có gì không?” Walsh hỏi.

“Không có gì.” Mắt McLoughlin vẫn đỏ vì kiệt sức.

“Thế đã có chuyện gì ở đây vậy, Andy?” Walsh chăm chăm dò xét anh, trước khi liếc nhìn đồng hồ. “Cậu bảo đã tìm thấy cô ta vào lúc 11 giờ 40 phút gì đó. Bây giờ là 1 giờ 30 phút và chúng ta đến đây vì vài âm thanh mơ hồ văng lại từ phía xa và một người phụ nữ bị nứt sọ. Phán đoán của cậu là gì?”

McLoughlin lắc đầu. “Không nghĩ ra điều gì, thưa sếp. Tôi thậm chí còn không biết bắt đầu từ đâu. Tốt hơn hết, chúng ta nên cầu nguyện cô ta sớm bình phục và nói cho chúng ta biết điều gì đó.”

Walsh nhắc mình khỏi ghế và lê chân về phía cửa sổ. “Cậu vẫn chưa xong à?” Ông hỏi viên cảnh sát bên ngoài.

“Sắp rồi, thưa sếp.” Anh ta chụp tấm cuối cùng và hạ máy ảnh xuống.

“Tôi sẽ cử ai đó canh ở đây qua đêm và cậu có thể chụp hiện trường bên trong vào sáng mai.” Walsh nhìn theo khi anh ta gói ghém các thiết bị và rời đi. ông cẩn thận bước vòng qua lớp kính vỡ, rồi trở về chỗ chiếc ghế, như để nhấn mạnh tuổi tác của mình. Ông rút tẩu ra và bắt đầu nhồi thuốc, cẩn thận quan sát McLoughlin bằng đôi mắt sắc bén dưới hàng lông mày cau lại vì giận dữ. “Thôi được rồi, trung sĩ,” ông nói. “Giờ cậu có thể cho tôi biết cậu làm cái trò chết tiệt gì ở đây chứ? Tôi không thích bầu không khí quanh vụ này chút nào. Nếu cậu không biết nên ưu tiên thứ gì, thì có Chúa, cậu sẽ bị trừng phạt thích đáng.”

Trạng thái kiệt sức và căng thẳng thần kinh khiến McLoughlin bất giác ngáp dài. “Tôi chỉ đang tìm cách để đi trước một bước thôi. Tôi tưởng sẽ

thu hoạch được gì đó ở đây.” Táo tợn thật, hiển nhiên là một lời nói dối, anh thầm nghĩ. Mơ hồ và chẳng thể xác minh. Phoebe còn biết nói dối, anh cũng làm được.

Walsh nhúu chặt mày. “Tiếp tục đi.”

“Tôi trèo qua bức tường phía sau để xem chuyện gì xảy ra khi cô ta ở sở về. Tôi vào đây tầm 10 giờ 45 phút. Những người khác đều đã lên giường đi ngủ, ngoại trừ Cattrell. Cô ta ngồi trên chính chiếc ghế anh đang ngồi. Cuối cùng, cô ta cũng tắt đèn, hình như là 11 giờ 15 phút. Tôi lảng vảng bên ngoài thêm mười phút rồi trở ra xe. Đi chưa xa lắm thì nghe thấy tiếng nói, nên tôi quay lại để kiểm tra. Cửa sổ mở hé, tôi rọi đèn vào trong và phát hiện cô ta ở đó.” Anh hất đầu vào giữa phòng.

Walsh tư lự ngậm cuống tẩu. “Thật may vì cậu đã làm thế. Maybury nói khi vào phòng thì thấy cậu đang ép tim ngoài lồng ngực cho cô Cattrell. Rõ ràng cậu đã cứu mạng cô ta.” Ông châm tẩu và nhìn trung sĩ qua làn khói. “Có đúng không?”

McLoughlin ngáp dài. Anh không thể ngăn mình lại. “Đúng, sếp ạ,” anh mệt mỏi nói. Vì sao anh lại cố bảo vệ bản thân như vậy? Nếu là sáng nay, hẳn anh sẽ viện cớ để được ra khỏi đây. Nhưng giờ, anh chỉ muốn biết kết cục câu chuyện, hoặc anh muốn trả thù.

Walsh tỏ vẻ ngờ vực. “Nếu tôi phát hiện giữa hai người có gì đó, cậu sẽ lập tức bị quy tội, nhanh đến mức cậu còn chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra đâu. Cô ta là kẻ tình nghi giết người đấy.”

Gương mặt u ám của trung sĩ ngoác ra thành một nụ cười nhăn nhó. “Tha cho tôi đi sếp, cô ta coi tôi chẳng khác nào ma cà rồng kể từ lúc tôi gọi cô ta là dân đồng tính.” Anh lại ngáp. “Nhưng tôi sẽ coi đó là một lời khen. Xét đến những sự việc tệ hại xảy ra mấy tuần qua, nó đã xoa dịu cái tôi của tôi nhiều lắm. Anh nghĩ tôi đủ khả năng đánh gục một cô ả gai góc như thế chỉ sau hai mươi tư giờ ư? Kelly sẽ không đồng tình với anh đâu,” anh chua chát nói.

Walsh lâu bầu. “Hay cậu đánh cô ta?”

Lần này McLoughlin không cần phải giả vờ ngạc nhiên. “Tôi á? Vì sao tôi lại đánh cô ta?”

“Để trả đũa. Cậu đang sẵn tâm trạng muốn làm thế mà.”

Anh chăm chăm nhìn Walsh trong một thoáng, rồi lắc đầu. “Đó không phải cách tôi sẽ chọn,” anh nói. “Nhưng nếu Jack Booth quay trở lại với một cái lỗ trên đầu, thì chính là tôi làm đấy.”

Viên chánh thanh tra gật đầu. “Vậy cô Cattrell làm gì trong suốt nửa giờ cậu theo dõi cô ta?”

“Cô ta ngồi ở cái ghế bành đó, thưa sếp.”

“Và làm gì?”

“Chẳng làm gì cả. Tôi đoán cô ta đang suy nghĩ.”

“Cậu từng nhận xét rằng, cô Maybury sẽ chẳng do dự mà giết chồng mình. Liệu cô ta có giết cả bạn mình không?”

“Có thể. Nếu quá giận dữ đến một mức độ nào đó. Nhưng động cơ của cô ta là gì?”

“Trả thù? Có thể cô ta nghĩ Cattrell đã tiết lộ gì đó với chúng ta.”

McLoughlin chậm rãi lắc đầu. “Tôi cho rằng cô ta hiểu Cattrell rõ hơn thế.”

“Goode thì sao? Vợ chồng Phillips? Lũ trẻ?”

“Cùng câu hỏi, thưa sếp. Động cơ là gì?”

Walsh đứng dậy. “Tôi nghĩ chúng ta nên bắt đầu tìm kiếm,” ông chua chát nói. “Trước khi kết thúc phiên trực này. Tìm được hung khí thì càng tốt. Tôi muốn toàn bộ ngôi nhà phải được khám xét thật kỹ. Cậu có thể chỉ đạo cuộc tìm kiếm cho đến khi Nick Robinson đến đây. Cậu ta sẽ là trợ thủ của tôi trong vụ này.” Ông nhìn đồng hồ. “Cậu thì tập trung vào hồ sơ của Maybury. Có mặt ở phòng tôi lúc 10 giờ sáng mai. Chắc chắn phải có mối liên kết cho tất cả những chuyện này, và tôi muốn tìm ra bằng được.”

“Nhưng thưa sếp, thực sự tôi nghĩ, mình ở đây sẽ đóng góp được nhiều hơn.”

“Từ giờ trở đi, cậu sẽ làm theo lệnh của cấp trên, trung sĩ ạ,” người đàn ông già quát lên. “Tôi không biết cậu tính chơi trò gì, nhưng tôi không thích ai cầm đèn chạy trước ô tô.”

McLoughlin nhún vai. “Thế thì tôi khuyên anh không nên quá trông chờ vào mối liên kết nào đó. Maybury đã kể cho anh nghe giả thuyết của cô ta. Còn bà Phillips mô tả ngôi nhà này như một pháo đài. Lý do là gì?”

Walsh trầm ngâm nhìn anh một thoáng rồi bước về phía cửa. “Cậu đang bị đánh lừa bởi những kẻ dối trá vô cùng chuyên nghiệp, chàng trai ạ. Nếu không tỉnh táo lại, cậu sẽ thực sự biến mình thành tên ngốc đấy.”

Cảnh sát càng lúc càng khẩn trương. Họ sốt sắng hành động, à thể hiện rằng, họ sẽ còn nỗ lực nhiều hơn nữa. Như thế việc một phụ nữ có tên tuổi bị ám sát khiến vụ án trở nên nghiêm trọng hơn hẳn khi mới tìm thấy xác chết một người đàn ông vô danh tính trong vườn. Nếu không phải đang hôn mê trong phòng chăm sóc đặc biệt và chẳng hay biết gì, hẳn Anne đã rất lo lắng. Walsh nhất định sẽ cực lực phủ nhận, nhưng tâm trạng cáu kỉnh như muốn lột da thuộc cấp đã chứng minh tất cả: Họ gần như đã xói tung cả toà nhà lẫn khu đất, nhưng không thu được bất cứ manh mối gì.

Trên mặt báo, điền trang Streech bị đem ra so sánh, dù khá khập khiễng, với số 10 Rillington Place, và được ví như một địa điểm thu hút những vụ giết người và các thi hài đang phân huỷ. Với bạn bè của Anne, vụ án lần này thực sự rất phiền toái. Trước đây, những cuộc thăm vấn với họ chỉ nhẹ nhàng như buổi trò chuyện xã giao thông thường. Nhưng sau khi Anne bị ám sát, mọi sự trở nên nghiêm trọng. Họ cảm thấy chẳng khác nào bị đem quay trên than nóng.

Walsh đang tìm kiếm một sợi dây liên kết trong vụ này. Logic mách bảo ông chắc chắn phải có. Quá nhiều điểm bất thường. Không thể nào có chuyện trong cùng một ngôi nhà lại xảy ra ba vụ án riêng rẽ như thế được.

Với lũ trẻ, đây là một trải nghiệm mới. Bởi cả ba chưa từng bị thăm vấn lần nào nên chuyện đó chẳng khác gì lần đầu tiên nghịch lửa. Jonathan ghét cảm giác bất lực khi bị lôi vào những vấn đề cậu không kiểm soát được. Cậu trở nên cáu kỉnh, bất hợp tác và luôn tỏ thái độ khinh khỉnh với cảnh sát. Walsh ước gì có thể đá đít thẳng nhóc đó. Nhưng sau hai giờ đặt câu hỏi, ông thấy hài lòng vì chẳng còn gì để tra khảo nữa. Jonathan đã chứng minh được rằng, ba đứa trẻ không liên quan gì đến vụ tấn công Anne. Cậu

khai, họ thay quần áo ngủ sau tiệc rượu Lafite ngẫu hứng, trùm chăn và nằm trong phòng Jane xem một bộ phim muộn trên ti vi. Tiếng kính vỡ, theo sau là tiếng tri hô của McLoughlin, đã khiến chúng giật mình. Không, trước đó chúng chẳng nghe được gì cả, vì tiếng ti vi khá to. Walsh đã hỏi Elizabeth. Cô bé bối rối nhưng tỏ ra khá hữu ích. Khi được hỏi về những hoạt động của mình đêm hôm trước, lời khai của cô bé khớp với những gì Jonathan thuật lại, chính xác tới từng chi tiết nhỏ nhất. Sau một ngày nghỉ ngơi, Jane cũng kể câu chuyện tương tự. Trừ phi chúng cùng lên một âm mưu hoàn hảo, còn không thì cả ba chẳng dính dáng gì đến vụ ám sát Anne cả.

Với Phoebe, tình huống này hết như được tua lại từ lần trước. Khác biệt duy nhất là giờ đây, những người thẩm vấn cô đã biết vài chuyện mà cô giấu kín suốt mười năm ròng. Cô khiến họ bực bội khi trả lời với vẻ lãnh đạm, điềm tĩnh không tài nào lay chuyển và từ chối đi sâu vào chủ đề đòi truy của chồng.

“Cô nói cô tự trách bản thân vì không hề biết những gì anh ta đã làm với con gái cô,” Walsh nhắc lại không dưới hai lần.

“Đúng vậy. Nếu biết sớm hơn, hẳn tôi đã có thể hạn chế tối đa những thương tổn mà con bé phải chịu.”

Mỗi khi bắt đầu hỏi câu tiếp theo, Walsh lại nhòai tới trước, chờ đợi khoảnh khắc tuyến phòng thủ của người phụ nữ này suy yếu. “Cô không ghen sao, cô Maybury? Cô không phát điên lên khi biết chồng cô thích quan hệ với con gái hơn vợ sao? Cô không cảm thấy bị sỉ nhục à?”

Phoebe luôn ngừng lại trước khi trả lời, như thể cô đã định đồng ý với kết luận của ông. “Không. Tôi không có những cảm giác đó.”

“Nhưng cô bảo mình đã có thể giết anh ta.”

“Phải.”

“Tại sao cô lại muốn giết anh ta?”

Cô mỉm cười yếu ớt. “Tôi nghĩ chuyện đó hiển nhiên mà, thưa thanh tra. Tôi sẽ giết bất cứ con thú nào nếu phát hiện chúng cắn các con tôi.”

“Thế nhưng, cô nói mình không hề giết chồng.”

“Tôi không cần làm thế. Hãn đã bỏ chạy.”

“Anh ta có quay lại không?”

Cô phá lên cười. “Không, hãn không quay lại.”

“Có phải cô đã giết David Maybury rồi vứt anh ta thối rữa trong hầm trữ đông không?”

“Không.”

“Nếu anh ta chết thật thì hãn đó cũng là một dạng thực thi công lý, phải không?”

“Chắc chắn rồi.”

“Vợ chồng Phillips, hay tôi nên gọi là nhà Jefferson, cũng tin vào loại công lý này, đúng chứ? Họ đã thay cô làm điều đó, đúng không cô Maybury? Họ đã ra tay báo thù giúp cô đúng không?”

Luôn có một thời điểm cơn căm giận của Phoebe chỉ chực phun trào. Nghe đến câu này, bụng cô quặn lại như vừa bị giáng một cú đấm. Nhưng rồi, cô suy nghĩ thấu đáo hơn, mặc dù vẫn cần đến sự tự chủ sắt đá mới có thể ngăn mình lao vào cắn xé và cào cấu gương mặt đáng nguyên rủa của viên thanh tra. “Tôi nghĩ ông nên hỏi ông bà Phillips về chuyện đó,” cô luôn trả lời như vậy. “Tôi không tự tin đến mức trả lời thay họ được.”

“Tôi đang muốn biết quan điểm của cô mà, cô Maybury. Họ có khả năng báo thù cho cô và con gái cô không?”

Một nụ cười thương hại hé trên môi Phoebe. “Không.”

“Cô có phải người tấn công cô Cattrell không? Cô nói mình đã lên giường đi ngủ, nhưng cũng không ai khác xác nhận được. Có phải vì cô Cattrell có khả năng tiết lộ điều gì đó mà cô muốn che giấu không?”

“Cô ấy sẽ tiết lộ với ai? Cảnh sát à?”

“Có lẽ vậy.”

“Ông đúng là đồ ngốc.” Phoebe mỉm cười dù chẳng thấy hài hước chút nào. “Tôi có nói với ông suy đoán của tôi về sự cố của Anne rồi còn gì.”

“Nhưng đó chỉ là lời đoán mò mà thôi.”

“Có lẽ vậy, nhưng xét đến những chuyện đã xảy ra với tôi chín năm trước, thì không gì là không thể.”

“Cô chưa bao giờ trình báo việc đó.”

“Dù tôi có trình báo, ông cũng chẳng tin. Ông sẽ cáo buộc tôi đã tự gây ra mọi chuyện. Dù sao đi nữa, tôi cũng không bao giờ có ý định để ông quay lại nhà mình, một khi đã thoát khỏi ông. Xét trên vài khía cạnh, tôi may mắn hơn Anne nhiều. Tất cả những vết sẹo của tôi đều không phải ở thể xác.”

“Hắn là thế rồi. Chắc cô nghĩ tôi dễ mắc lừa lắm.”

“Không,” Phoebe thành thật đáp. “Mà là hẹp hòi và thù hận.”

“Bởi tôi không có chung quan điểm về những điều uỷ mị suốt mười như cô chẳng? Con gái cô rất mơ hồ về thứ đã khiến nó hoảng sợ. Ngay cả trung sĩ McLoughlin cũng chỉ nghĩ cậu ta nghe thấy tiếng ai đó. Tôi là người thực tế. Tôi thích xử lý mọi việc dựa trên thực tế, chứ không phải chứng loạn thần kinh ở phụ nữ.”

Phoebe ngỡ ngàng nhìn ông. “Tôi chưa bao giờ nhận ra ông ghét phụ nữ đến thế. Hay ông chỉ ác cảm với mình tôi thôi? Ông thực sự thấy sung sướng khi nghĩ rằng rồi đây tôi sẽ phải nhận sự trừng phạt đích đáng, đúng không? Nếu mười năm trước, tôi nói ‘Đồng ý’, liệu giờ tôi có được miễn những giày vò này không?”

Rõ ràng, Walsh luôn là người nổi điên trước. Rồi Phoebe vào xe của mình, lái đến bệnh viện và ngồi cạnh Anne, mát xa tay bạn, thì thầm và cầu nguyện cầu cho bạn mau tỉnh lại.

Những câu hỏi dành cho Diana đều mang mục đích thăm dò và xoáy sâu vào mối quan hệ của cô với Daniel Thompson. Không thể kiềm chế cơn tức giận của mình như Phoebe, cô thường xuyên mất bình tĩnh. Dù thế, sau hai ngày, chánh thanh tra vẫn không thể lần ra điểm đáng ngờ nào trong câu chuyện của cô.

Ông vỗ vào đồng thư. “Từ những lá thư của cô, có thể thấy rõ ràng cô rất điên tiết với ông ta.”



“Đương nhiên rồi,” cô cáu gắt. “Ông ta lãng phí cả mười nghìn bảng của tôi.”

“Lãng phí?” Ông lặp lại. “Nhưng ông ta cũng cố hết sức rồi, không phải sao?”

“Theo tôi thấy thì không phải thế.”

“Cô không kiểm tra công việc kinh doanh của ông ta trước khi đồng ý đầu tư à?”

“Chúng ta đã nói về chủ đề này bao nhiêu lần rồi, vì Chúa. Ông không lắng nghe gì hết à?”

“Xin hãy trả lời câu hỏi của tôi, cô Goode.”

Diana thở dài. “Tôi không có nhiều thời gian. Tôi dành một ngày để xem xét sổ sách của công ty. Chúng có vẻ thoả đáng, nên tôi đã viết tấm séc mười nghìn bảng. Ông hài lòng chưa?”

“Thế vì sao cô lại nói ông ta lãng phí tiền của cô?”

“Bởi sau đó, tôi mới nhận ra ông ta vô cùng kém cỏi, thậm chí chỉ là một kẻ lừa đảo không hơn. Những con số tôi thấy đều là giả. Ví dụ, giờ tôi biết ông ta đã thổi phồng tài sản của công ty bằng cách khai khống giá cổ phiếu. Tôi cũng phát hiện ông ta đã dùng phần tiền đáng lẽ dành đóng bảo hiểm cho nhân viên để trả nợ cho công ty. Tôi xem đầy đủ sổ sách, nhưng ba tháng sau, ông ta đã bán sạch, và chút cổ phiếu ít ỏi của công ty gần như chẳng thể lưu thông được nữa. Chiêu quảng bá của ông ta không khác gì trò đùa. Ông ta luôn mồm ba hoa rằng công ty của mình sẽ phát triển và tương lai vô cùng tươi sáng.”

“Và đó là điều khiến cô nổi điên?”

“Chúa hãy giúp tôi,” Diana vừa nói vừa giơ tay lên trời. “Ông vẫn bắt tôi lặp lại sao? Vụ đổ bể khiến tôi bầm gan tím ruột. Tôi đã bị lừa.”

“Cô có biết gì về sự mất tích đột ngột của ông Thompson không?”

“Lần cuối cùng, không. K-h-ô-n-g, không.”

“Nhưng cô đã biết việc ông ta biến mất trước khi chúng tôi nói với cô.

“Đúng vậy, thanh tra, tôi có biết. Đáng lẽ ông ta phải đến chỗ tôi để giải thích chuyện gì đang diễn ra.” Diana nhào người tới trước và dấm lên chồng thư. “Ông có ngày tháng và thời gian ngay trước mặt đây. Nhưng ông ta không xuất hiện. Tôi đã gọi điện đến văn phòng công ty và nhận được câu trả lời rằng ông ta không có ở đây. Tôi gọi điện về nhà riêng thì bị bà vợ nhiếc móc một hồi. Vài ngày sau, tôi lại gọi điện đến văn phòng và được biết bà Thompson đã báo cảnh sát rằng chồng mình mất tích. Ngày kế tiếp, tôi đích thân đến văn phòng ông ta và thấy một số nhân viên đang vô cùng tức giận khi mất lương ba tuần, đồng thời phát hiện ra là họ không được đóng bảo hiểm cả năm nay rồi. Chẳng có tin tức gì về Daniel Thompson kể từ đó. Công ty phá sản và nhiều người, không riêng mình tôi, bị cuốn mất một khoản tiền đáng kể.”

“Thành thật mà nói, bất cứ ai đi đầu tư vào đám lò sưởi trong suốt ấy cũng nên tiên liệu trước rằng rồi sẽ trắng tay.”

Màu mắt xanh biển lạnh giá có thể bộc lộ sự căm thù đến xương tủy mà màu xanh lá hay nâu không biểu đạt được. Walsh nghĩ thầm, những tính từ Diana dành cho ông lúc này hẳn phải tọc tũu lắm.

“Lòng kiêu hãnh của cô bị tổn thương, phải không?” Ông hỏi với vẻ hứng thú. “Lòng tự ái của cô. Tôi dễ dàng hình dung ra cảnh cô giết ai đó chỉ vì dám biến cô thành kẻ ngốc.”

“Vậy ư?” Diana ngắt lời. “Thế thì trí tưởng tượng của ông có vẻ phong phú quá mức rồi. Không ngạc nhiên vì sao cảnh sát lại sở hữu kỉ lục phá án tồi đến vậy.”

“Tôi nghĩ ông Thompson đã đến đền trang. Và tôi nghĩ cô đã nổi điên hết như bây giờ, rồi tấn công ông ta.”

Diana phá lên cười. “Ông đã gặp Thompson bao giờ chưa? Chưa à? Chậc, thế thì nghe tôi nói này, ông ta đồ sộ như một cỗ xe tăng. Nếu ông không tin thì cứ việc hỏi bà vợ ngớ ngẩn của ông ta. Tôi mà động thủ thì chắc giờ mình mấy tôi vẫn còn thâm tím ấy chứ.”

“Cô có ngủ với ông ta không?”

“Tôi sẽ thú nhận một điều,” cô đáp. “Tôi thấy Daniel thậm chí còn kém hấp dẫn hơn cả ông nữa. Ông ta có cặp môi đầy nước bọt, giống như ông. Tôi không thích cặp môi như thế chút nào. Như vậy đã đủ thoả mãn cho thắc mắc của ông chưa?”

“Bà vợ nói ông ta không có bất cứ mối liên hệ nào với điền trang.”

“Cũng bình thường thôi. Tôi chỉ gặp bà ta duy nhất một lần. Bà ta không ưa tôi cho lắm.”

“Thế Fred với Molly có biết gì về vụ đầu tư này của cô không?”

“Không có ai ở đây biết cả.”

“Sao không?”

“Ông thừa biết lý do còn gì.”

“Cô không muốn bị coi là con ngốc.”

Cô chẳng buồn trả lời.

“Biết đâu Fred với Molly lại thay cô làm cái việc bán thiu ấy, cô Goode nhỉ?”

Diana nắn bóp trán để xua đi cơn đau đầu vừa ập đến. “Ông đúng là một kẻ bất lương đáng tởm.”

“Có phải họ đã làm thế không, cô Goode?”

Cô trầm tư nhìn ông. “Không. Nếu ông dám hỏi tôi câu đó lần nữa, tôi sẽ đánh ông đấy.”

“Và để bị tổng giam vì tội tấn công cảnh sát sao?”

“Cũng đáng mà,” cô nói.

“Cô là kiểu người rất hung hăng nhỉ? Cô có dùng thói hung hăng ấy để áp dụng với cô Cattrell không?”

Cô đâm thẳng vào mũi ông ta.

Jonathan vỗ nhẹ lên vai mẹ mình, rồi cúi xuống nhìn Anne. “Dì ấy thế nào rồi ạ?” Anne đã thoát khỏi tình trạng nguy kịch và được chuyển từ phòng

chăm sóc đặc biệt sang hồi sức thông thường trong khu hậu phẫu. Cô được gắn ống thông nước tiểu và hệ thống dây nhựa truyền tĩnh mạch.

“Mẹ không biết nữa. Dì ấy cứ cựa quậy không yên. Dì ấy mở mắt một hai lần, nhưng không nhìn thấy gì cả.”

Jonathan ngồi xổm trên sàn kế bên mẹ. “Con e là mẹ phải để dì ấy ở đây một lúc. Dì Diana cần mẹ.”

“Có chuyện gì vậy?” Phoebe nhú mày.

“Dì ấy bị bắt rồi.”

Cô ngạc nhiên. “Diana á? Vì cái gì mới được chứ?”

“Tấn công cảnh sát. Dì ấy đâm thanh tra Walsh và làm ông ta chảy máu mũi. Dì ấy bị đưa đến sở cảnh sát rồi.”

Miệng Phoebe há hốc. “Ôi, lạy Chúa,” cô bắt đầu phì cười. “Ông ta ổn chứ?”

“Chảy máu thôi chứ không làm sao.”

“Mẹ sẽ đi. Tốt hơn hết, chúng ta nên gọi cho Bill lần nữa.” Cô nhìn xuống Anne. “Lúc này, mình chẳng thể làm gì cho cậu, gái ạ. Gắng lên nhé. Tất cả bọn mình đều cầu nguyện cho cậu.”

“Con sẽ đưa Jane đến sau,” Jonathan nói. “Con bé muốn đến.”

Họ bước ra hành lang. “Con bé có đủ sức không?”

“Có thể nói là có. Từ lúc xảy ra chuyện, em ấy vẫn rất kiên cường. Chiều nay, chúng con đã trò chuyện khá lâu. Là toàn bộ sự việc lại có vẻ tác động tốt đến em ấy. Trong cái rủi có cái may, Jane đã nhận ra em ấy cứng cỏi hơn mình tưởng. Nhân tiện, con bé có thiện cảm với chú trung sĩ. Nếu họ muốn hỏi nó điều gì nữa, con nghĩ chúng ta nên yêu cầu đích danh chú ấy.”

“Ừ. Chưa bàn đến những việc khác, đúng là anh ta đã cứu sống Anne. Vì thế Jane sẽ luôn ưu ái anh ta. Con bé yêu thương mẹ đỡ đầu của nó lắm.”

Jonathan khoác tay mẹ mình. “Con bé cũng yêu thương mẹ nữa. Tất cả bọn con đều thế.”

Phoebe bật cười vang. “Chỉ vì con chưa phát hiện ra đôi bàn tay nhúng chàm của mẹ thôi.”

“Không,” Jonathan nghiêm túc nói. “Vì mẹ chẳng bao giờ giả vờ rằng mình thánh thiện.”

Họ bước đi và biến mất sau một góc quanh trong hành lang. Phía sau họ, Andy McLoughlin cảm thấy hổ thẹn vì đã nghe trộm từ chỗ nấp bên ngạch cửa.

Quý tha ma bắt Walsh cùng cái mối liên hệ chết tiệt của ông ta đi, anh thầm nghĩ.

Logic cũng có thể sai. Hẳn là sai rồi.

Anh giơ thẻ ngành cho bà y tá trưởng. “Cô Cattrell?” Anh hỏi. “Đã có tiến triển nào chưa?”

“Không hẳn. Cô ấy ngộ nguậy không ngừng và mở mắt, đó là dấu hiệu tốt. Nhưng như tôi đã nói với chánh thanh tra, nếu muốn hỏi cô ấy thì chưa được đâu. Cô ấy có thể tỉnh lại bất cứ lúc nào nhưng cũng có thể cứ như vậy một hoặc hai ngày nữa. Chúng tôi sẽ cho các anh biết ngay khi cô ấy đủ khả năng để nói chuyện.”

“Tôi sẽ ở lại vài phút, nếu không ngại. Chẳng ai đoán trước được điều gì cả.”

“Cô ấy ở phòng hồi sức số 2. Nói chuyện với cô ấy đi,” y tá trưởng khuyến khích. “Cứ làm hết khả năng khi anh ở đây đi.”

Kể từ lúc cô được xe cấp cứu đưa đi, giờ anh mới lại được nhìn thấy cô. Và anh bị sốc. Cô thậm chí còn nhỏ nhắn hơn anh nhớ. Một sinh vật bé nhỏ, nằm im lìm với cái đầu bằng bó và làn da tím tái xấu xí. Nhưng, thậm chí trong tình trạng bất tỉnh, cô có vẻ vẫn đang mỉm cười trước chuyện đùa nào đó chỉ riêng mình cô biết. Anh không cảm thấy chút ham muốn nào - Làm sao có thể chứ? - nhưng trái tim anh ấm áp với niềm thân thuộc quá đỗi như thể anh đã quen biết cô từ rất lâu rồi. Anh kéo ghế lại gần cô và bắt đầu trò chuyện. Chẳng lường lự, cũng không cần nghĩ suy, chỉ là muốn làm cô vui vẻ. Sau nửa giờ, miệng anh khô rang. Anh liếc nhìn đồng hồ. Cô có cử động một hoặc hai lần, như đứa trẻ đang say ngủ, nhưng đôi mắt vẫn

nhằm nghiền. Anh đẩy ghế ra sau. “Thế đấy, Cattrell. Tôi e là hết giờ rồi. Tôi sẽ xem xem ngày mai em có ở một mình lúc nào không.” Anh khẽ chạm ngón tay vào má cô.

“Anh đúng là đồ xấu xa,” Anne lẩm bẩm. “Đọc cho tôi bài *Tam O’Shanter*\* đi.” Cô mở một bên mắt và chăm chăm nhìn anh. “Tôi đang chết dần đây này.”

“Em thức suốt từ nãy đến giờ đúng không?” Anh buộc tội cô.

Cô mở bên mắt còn lại. Đôi mắt bối rối của cô vẫn ánh lên nét lấp lánh. “Phoebe ở đây không?”

Anh gật đầu.

“Tôi nhớ Phoebe có ở đây. Tôi đang ở nhà à?”

“Em ở trong bệnh viện,” anh nói với cô.

“Ôi, chết tiệt. Tôi ghét bệnh viện. Hôm nay là ngày bao nhiêu?”

“Thứ Sáu. Em mê man hai ngày rồi.”

Câu trả lời khiến cô lo lắng. “Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Tôi sẽ đi tìm y tá cho em.” Anh bắt đầu đứng dậy.

“Tốt hơn hết anh đừng có làm thế,” cô gầm gừ. “Tôi ghét cả y tá. Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Ai đó đã đánh em. Kể tôi nghe xem em nhớ gì nào.”

Cô nhúu chặt mày thành một đường hàn sâu. “Món cà ri,” cô ướm thử.

Anh siết tay cô thật chặt. “Chúng ta có thể quên món cà ri đi được không, Cattrell?” Anh hỏi cô. “Nếu tối đó em không thấy tôi thì mọi việc đã chẳng tệ thế này.”

Cô nhăn trán. “Nhưng có chuyện gì xảy ra vậy? Ai tìm thấy tôi?”

Anh vuốt ve những ngón tay cô. “Tôi tìm thấy em, nhưng tôi phải khổ sở lắm mới giải thích được với Walsh về sự có mặt của mình vào thời điểm đó. Tôi không thể để ông ta liệt mình vào diện tình nghi chỉ vì những ham muốn thể xác được.” Anh dò xét gương mặt cô. “Em có hiểu tôi đang nói gì không? Tôi muốn tiếp tục tham gia vụ án. Tôi muốn đòi lại lẽ công bằng.”

“Đương nhiên là tôi hiểu.” Vẻ hài hước nhảy nhót trong đôi mắt đen của Anne khiến anh muốn ôm chầm lấy cô. “Tôi có thể làm nhiều việc một lúc đấy, anh biết không.” Cô trầm tư suy nghĩ. “Giờ tôi nhớ ra rồi. Lúc ấy, anh đang dạy tôi phải sống cuộc đời mình ra sao.” Cô nhìn anh vẻ buộc tội. “Anh không có quyền, McLoughlin ạ. Miễn là tôi có thể tự sống cuộc đời mình, đó mới là điều quan trọng.”

Anh mở những đầu ngón tay của cô lên và vuốt nhẹ qua bờ môi anh. “Tôi đang học đây. Hãy cho tôi thời gian. Em còn nhớ gì nữa không?”

“Tôi chạy về phòng,” cô cố gắng tập trung. “Tôi mở cửa sổ, tôi nhớ là thế. Và rồi,” cô nhíu mày. “Tôi nghĩ mình đã nghe thấy gì đó.”

“Ở đâu?”

“Tôi không nhớ.” Trông cô có vẻ lo lắng. “Rồi chuyện gì xảy ra?”

“Ai đó đánh vào gáy em.”

Cô ngạc nhiên thấy rõ. “Tôi không nhớ.”

“Tôi thấy em nằm dài trong phòng.”

Một bàn tay nặng nề đập xuống vai McLoughlin khiến anh nhảy dựng lên.

“Anh không có quyền đặt câu hỏi với cô ấy, trung sĩ ạ.” Nữ y tá trưởng giận dữ nói. “Gọi bác sĩ Renfrew cho tôi,” bà nói với một y tá trong hành lang. “Ra ngoài,” bà bảo McLoughlin.

Anne nhìn bà y tá với vẻ hoảng loạn và bám chặt vào tay McLoughlin. “Anh dám bỏ đi xem,” cô thều thào. “Tôi đã nhìn thấy bà ta trong Chiến tranh thế giới\* và bà ta không thuộc phe đồng minh đâu.”

McLoughlin quay lại và giơ tay lên vẻ bất lực.

“Có gì đó mà tôi nên ghi nhớ không?” Cô hỏi anh. “Tôi không muốn khiến thanh tra rối trí.”

Đôi mắt anh thêm phần dịu dàng. “Không, Cattrell ạ. Em chỉ cần tập trung vào việc hồi phục sức khoẻ thôi, còn cứ để việc đó cho tôi.”

Cô chớp mắt mơ màng. “Tôi sẽ làm thế.”

Trung sĩ Robinson đã được thăng chức. Anh lại cần cù đến gõ cửa từng nhà thêm lần nữa, tìm kiếm những manh mối dẫn đến vụ Anne bị tấn công, nhưng chẳng tiến được bước nào, như thể đang bị chặn bởi một bức tường gạch vụn. Không có ai nhìn hay nghe thấy bất cứ điều gì lạ thường trong đêm đó, ngoại trừ tiếng xe cấp cứu. Anh đã nốc thêm một vai bia khác với Paddy Clarke, lần này, bà Clarke cũng có mặt. Vốn anh đã thấy bà ta vô cùng đáng sợ, nhưng giờ còn thấy đáng sợ hơn khi Anne tiết lộ rằng bà từng là một nữ tu. Paddy cam đoan họ đã tìm bản đồ khu đất nhưng không thấy. Với bà vợ chăm chăm theo sát nhất cử nhất động, ông ta thể hiện rằng mình không hay biết gì về điền trang Streech cùng những người sống ở đó, nhất là với Anne Cattrell. Nick Robinson không ép ông ta. Thành thực mà nói, anh không đánh giá cao cơ hội của mình lắm nếu bị vướng vào giữa hai ông bà Clarke. Anh cũng chẳng lấy gì làm hổ thẹn khi quyết bảo vệ hạ bộ của mình.

Giờ thì chẳng gì có thể ngăn anh trở về nhà nữa. Theo lý, anh đã xong nhiệm vụ. Nhưng thay vào đó, anh lái xe về hướng nông trang Bywater và tìm cậu chàng Eddie Staines. Cho đến giờ, thông tin của bà Ledbetter có vẻ rất giá trị. Thử thêm lần nữa cũng chẳng mất gì.

Một người nông dân chỉ cho anh đến chỗ chuồng bò nơi Eddie đang dọn dẹp sau khi vắt sữa buổi tối. Cậu ta đang đứng tựa vào cái cào và sôi nổi trò chuyện với một cô gái có hai má ửng đỏ, luôn cười khúc khích ngớ ngẩn trước tất cả những điều cậu ta nói. Họ im bật khi Nick Robinson tiến đến, và nhìn anh với vẻ tò mò.

“Cậu Staines?” Anh giơ thẻ ngành ra. “Tôi có thể nói chuyện với cậu được không?”

Eddie nháy mắt với cô gái. “Chắc rồi,” cậu ta nói. “Sẽ không phải chuyện gì vớ vẩn đấy chứ?”

Cô gái cười rữ. “Ôi, Eddie à! Anh hài hước quá đi!”

“Nói chuyện riêng thì thích hợp hơn,” Robinson nói tiếp, thăm ghi nhớ lời đáp của Eddie để sau này áp dụng.

“Ra chỗ khác đi, Suzie. Hẹn em ở quán rượu nhé.”



Cô nàng miễn cưỡng rời đi, lê đôi ủng qua lớp bùn trên nền đất, và cứ ngoái qua vai với hi vọng sẽ được gọi lại. Còn Eddie, rõ ràng là loại xa mặt cách lòng. “Anh muốn gì?” Cậu vừa hỏi vừa cào chỗ rơm bết đất thành một đồng. Cậu ta mặc chiếc áo phông không tay, làm nổi bật hai bả vai cuộn cuộn cơ bắp.

“Cậu đã nghe nói về vụ giết người ở điền trang chưa?”

“Ai mà không biết chú?” Staines hời hợt đáp.

“Tôi muốn hỏi cậu vài câu liên quan đến chuyện đó.”

Staines tì tay lên cái cào và nhìn anh. “Nghe này, ông bạn, tôi đã nói với cảnh sát sự thật rằng tôi chẳng biết gì cả. Tôi là một nông dân, thuộc tầng lớp lao động cùng đinh. Một kẻ như tôi chẳng liên quan gì đến những người ở điền trang hết.”

“Có ai nói là cậu liên quan đâu.”

“Thế anh hỏi tôi làm gì?”

“Chúng tôi quan tâm đến bất cứ người nào có mặt trên khu đất trong vài tháng qua.”

Staines tiếp tục công việc của mình. “Không liên quan.”

“Đó không phải điều tôi nghe được.”

Đôi mắt chàng trai trẻ nheo lại. “Ồ vậy ư? Thế ai đã ba hoa nào?”

“Ai mà chẳng biết cậu thường đưa các cô gái tới đó.”

“Anh đang cố gán tội cho tôi đấy à?”

“Không, nhưng biết đâu cậu có thể đã nhìn hoặc nghe thấy điều gì giúp ích cho cuộc điều tra.” Anh mời chàng trai một điếu thuốc.

Eddie để anh châm lửa giúp. Cậu ta dăm chiêu suy nghĩ trong vài phút, rồi đột ngột nói. “Tôi đã tình cờ đến đó.”

“Tiếp tục đi.”

“Có vẻ anh đã hỏi chị tôi vài câu về tiếng than khóc của phụ nữ vào một đêm nọ. Và anh hẳn phải trở lại đó vài lần.”

“Ngôi nhà ở đường East Deller à?”

“Đúng vậy. Maggie Trewin là chị gái tôi, sống ở nhà số 2. Chồng chị ấy làm việc ở nông trại. Chị ấy bảo anh muốn biết cái đêm người phụ nữ kia...” cậu ta thêm chút nhấn nhá chế nhạo, “... kêu khóc là đêm nào.”

Robinson gật đầu.

“Chà,” Staines nhả những vòng khói hoàn hảo vào khoảng không. “Tôi có thể nói với anh, nhưng tôi muốn đảm bảo rằng anh rể tôi sẽ không bao giờ được biết anh lấy thông tin từ đâu. Tôi sẽ không xuất hiện ở toà án, hay làm gì tương tự. Anh ta sẽ lột da tôi mất nếu biết tôi lên trên đó và sẽ không bao giờ chịu từ bỏ cho đến khi tìm ra được tôi đi với ai.” Cậu ta lắc đầu rầu rĩ. “Đây là chuyện sống còn đấy.” Hẳn em gái ông anh rể chính là người tình trong mộng của cậu ta.

“Tôi không thể đảm bảo rằng cậu không phải trình diện ở toà án,” Robinson nói. “Nếu bên nguyên yêu cầu, cậu vẫn phải tham dự thôi. Nhưng có thể không cần. Người phụ nữ ấy biết đâu chẳng đóng vai trò gì quan trọng trong vụ án.”

“Anh nghĩ thế à?” Staines khịt mũi. “Biết nhiều hơn tôi rồi đấy.”

“Tôi có thể đưa cậu về sở để lấy lời khai,” Robinson nhẹ nhàng nói.

“Không đi đâu hết. Tôi sẽ không nói gì cho đến khi chắc chắn Bob Trewin sẽ không phát hiện ra. Anh ta giết tôi mất, chắc chắn là thế.” Cậu ta vắn tay và tiếp tục cào rơm.

Nick Robinson viết tên và địa chỉ sở cảnh sát lên một trang giấy trong cuốn sổ tay. Anh xé ra và đưa cho Staines. “Viết vào đây chuyện đã xảy ra và thời gian, rồi gửi cho tôi mà đừng kí tên gì hết.” Anh đề nghị. “Tôi sẽ coi như một lời chỉ điểm nặc danh. Theo cách đó, chẳng ai lần ra nguồn gốc của lời khai cả.”

“Có anh biết mà.”

Robinson cảnh báo. “Nếu cậu không làm thế, tôi sẽ trở lại và đưa cả thanh tra theo đấy. Ông ấy sẽ không chấp nhận câu trả lời ‘Không’ nào đâu.”

“Tôi sẽ suy nghĩ.”

“Cậu cứ nghĩ đi.” Anh bắt đầu rời đi. “Tôi đoán, ba đêm trước cậu không ở đây hả?”

Staines hít một mảng phân lên đỉnh cây rơm. “Anh đoán đúng.”

“Một trong các phụ nữ ở điền trang đã bị tấn công.”

“Ồ, vậy sao?”

“Cậu không nghe ngóng được gì à?”

Staines nhún vai. “Có thể?’ Cậu ta khẽ liếc về phía anh. “Một trong mấy cô bạn là thủ phạm, chắc luôn. Đám đĩ đánh nhau như quỷ mỗi khi bọn chúng hứng tình.”

“Vậy là cậu không nghe hay nhìn thấy điều gì vào đêm ấy?”

Eddie quay lưng lại để dọn dẹp ở góc chuồng xa nhất. “Như đã nói, tôi không ở đó.”

Chẳng hiểu tại sao bây giờ tôi lại không tin cậu nhỉ? Robinson thắc mắt và kính tởm tránh bãi phân bò trên nền đất. Cô nàng má hồng cười rúc rích khi anh đi qua cô ta. Rồi như con thiêu thân, cô ta lao về phía dãy chuồng và sà vào vòng tay của anh chàng sát gái.

Walsh vẫn đang giữ rịt cái mũi khi McLoughlin quay lại sờ. Dù đã ngừng chảy máu từ lâu nhưng ông vẫn khăng khăng áp cái khăn tay dính máu lên đó. McLoughlin không nghe trộm được phần này từ cuộc nói chuyện của Phoebe và Jonathan, anh nhìn ông kinh ngạc.

“Có chuyện gì vậy?” Anh hỏi.

“Goode đánh tôi, nên tôi bắt giam cô ta vì tội hành hung,” Walsh độc địa nói. “Để rồi xem cô ta còn cười được nữa không.”

McLoughlin ngồi xuống. “Cô ta vẫn ở đây à?”

“Không, chết tiệt. Maybury đã thuyết phục cô ta xin lỗi và tôi đành để cô ta đi sau khi cảnh cáo. Lũ đàn bà chết tiệt,” Walsh nói và nhét cái khăn vào túi. “Chúng ta có kết quả với đôi giày rồi. Gavin Williams đã tìm ra lão thợ đóng đôi giày ở East Deller.”

McLoughlin huýt sáo. “Và...”

“Chắc chắn là của Daniel Thompson. Lão thợ còn giữ giấy tờ, Chúa ban phước cho lão ta. Bao gồm cả yêu cầu về chiếc giày, trong trường hợp này là ghi chú đặc biệt về sự khác biệt của màu dây buộc, rồi tên người đặt, ngày đặt và ngày lấy. Thompson đến đó một tuần trước khi biến mất.” Walsh chạm nhẹ vào mũi. “Khoảng thời gian trùng khớp. Có vẻ mọi chuyện không được thuận lợi lắm với cô Goode rồi.” Ông cười khùng khục trước nhận xét của chính mình. “Chỉ cần tìm ra một người thấy ông ta đi vào điền trang thôi...” Ông bỏ dở câu nói trong lúc lấy tẩu ra và vui vẻ lau chùi. “Câu hình dung này? Cô ta dàn dựng thế nào về vai trò của cô Cattrell trong chuyện vở kịch nho nhỏ với tên luật sư để hướng sự chú ý của cảnh sát ra khỏi bạn mình, nhưng vô tình lại khiến cô bạn hoảng sợ khi để lộ ra

rằng mình cũng biết kha khá.” Ông ta gõ ống tẩu lên đầu. “Vĩnh biệt Cattrell.”

“Không có chuyện đó đâu,” McLoughlin vừa dứt khoát đáp vừa nhìn que thông tẩu chuyển sang màu đen sì. “Tôi có ghé bệnh viện trên đường đến đây. Cô ta tỉnh rồi. Tôi đã cử Brownlow xuống đó ngồi với cô ta.”

“Bây giờ cô ta ra sao? Cậu nói chuyện với cô ta chưa?”

“Vừa được vài câu đã bị y tá trưởng đá ra ngoài. Có vẻ cô ta cần ngủ một giấc tử tế mới trả lời được.”

“Hừm?” Walsh đánh giọng hỏi. “Cô ta đã nói gì?”

“Không nhiều. Chẳng nhớ được bao nhiêu.” McLoughlin làm lơ bằng cách nhìn chăm chăm vào móng tay. “Cô ta bảo nghe thấy gì đó bên ngoài.”

Walsh lẩm bẩm về ngờ vực. “Có vẻ khá khớp với lời kể của cậu nhỉ?”

McLoughlin nhún vai. “Sếp tố sai người rồi. Nếu anh không bó chân bó tay tôi lại thì giờ tôi đã chứng minh được điều đó.”

Có chút hằn học trong giọng nói của người đàn ông già. “Jones đã cho đội của cậu ta lật tung cả khu đất hai lần và chẳng tìm được gì cả.”

“Vậy hãy để tôi xem thế nào. Tôi đang lãng phí thời gian với đồng hồ sơ về Maybury. Không một ai biết gì về xu hướng ấu dâm của hắn. Jane có vẻ là trường hợp duy nhất. Đến đó là ngõ cụt rồi, sếp ạ.”

Walsh thả que thông điếu hôi hám vào giỏ đựng giấy vụn và trừng trừng nhìn viên trung sĩ với vẻ chán ghét không giấu giếm. Lời thú nhận tự ý lên đi điều tra của McLoughlin khiến ông khó chịu. Bực mình hơn nữa là vụ án này vẫn nằm ngoài tầm kiểm soát của ông.

Ông rất nghi ngờ viên cảnh sát đang đứng trước mặt. McLoughlin rốt cuộc đã biết điều gì mà ông chưa biết? Cậu ta tìm ra mối liên kết rồi chẳng? “Cậu sẽ phải tập trung vào tập hồ sơ đó cho tới khi nói chuyện xong với tất cả những người quen biết Maybury,” ông cúi kính đáp. “Đó là một hướng điều tra mới và tôi muốn nó được xem xét cẩn thận.”

“Vì sao?”

Hàng lông mày của Walsh nhíu chặt lại. “Ý cậu hỏi vì sao là sao?”

“Hướng đó sẽ dẫn chúng ta tới đâu?”

“Tới kẻ giết Maybury.”

McLoughlin nhìn ông với vẻ thích thú. “Phoebe Maybury khá hơn anh nhiều, sếp ạ, và các nỗ lực của anh chỉ đến thế thôi sao. Cào bới đồng tro tàn ấy cũng không ra nổi một lệnh khởi tố đâu. David Maybury đã lạm dụng một đứa bé và nó chính là con gái hắn, giờ thì hắn đã chết. Tôi nghĩ hắn đã bị chôn chỗ nào đó trong vườn, có thể bên dưới thảm hoa phía trước chảnh hạn. Lúc nào Phoebe Maybury cũng tự mình chăm sóc hoa cỏ cả. Fred không bao giờ được phép tới gần chúng. Tôi nghĩ anh nói đúng. Hắn cô ta đã giấu cái xác trong hầm trữ đông cho tới khi có thể rảnh tay hành động. Và tôi nghĩ sau mười năm thì chắc chẳng còn gì cho chúng ta đâu. Lũ chó của cô ta có vẻ thích xâu xé xác người.”

Walsh bậm môi. “Tôi vẫn chưa kết luận gì cả. Webster cũng chưa thể chứng minh một cách thoả đáng cái xác trong hầm trữ đông không phải của Maybury.”

McLoughlin khịt mũi chế nhạo. “Một phút trước, anh tin chắc đó là Daniel Thompson. Lay Chúa, sếp à, hãy thừa nhận rằng anh luôn có định kiến về vụ này đi. Nó khiến tất cả chúng ta như thể bị buộc một tay sau lưng vậy.” Anh chồm tới trước. “Chẳng có mối liên kết nào cả, dù có, cũng không phải loại anh đang tìm. Anh đang cố chằng những sự thật chẳng liên quan lại với nhau và làm thế chỉ tổ tạo ra một mớ hỗn độn mà thôi.”

Nỗi hoảng sợ vì thiếu quyết đoán làm bụng Walsh thắt lại. Đúng vậy, ông thầm nghĩ. Có quá nhiều áp lực. Áp lực từ chính bản thân ông với mong muốn giải quyết dứt điểm vụ án của Maybury một lần và mãi mãi, áp lực từ giới truyền thông đang sấm soi giật tít, áp lực từ cấp trên đòi hỏi phải nhanh chóng tìm ra hướng điều tra. Và, như mọi khi, sức ép liên tục từ cấp dưới khi những nhân tố mới, trẻ trung và giàu nhiệt huyết luôn muốn thách thức ông trong công việc. Ông vừa lén quan sát McLoughlin vừa nhồi thuốc lá vào ống tẩu, bụng bảo dạ rằng mình từng yêu mến và tin tưởng gã này, khi cậu ta bị cùm chân vào cô vợ tẻ nhạt và gập rắc rối từ chính những bất đồng trong cuộc hôn nhân ấy. “Đề xuất của cậu là gì?”

Đã thức trắng suốt ba đêm, McLoughlin xoa mạnh hai mắt. “Theo dõi sát sao diễn trang Streech. Tôi đề nghị mỗi phiên trực cần ít nhất hai người. Tổ chức thêm một đợt rà soát khắp khu đất nữa, nhưng tập trung vào khu vực gần điểm canh. Và, cuối cùng, hãy tạm gác Maybury sang một bên, tập trung vào hướng Thompson.”

“Với Goode là kẻ tình nghi số một?”

McLoughlin cân nhắc trong chốc lát. “Tất nhiên, chúng ta không thể bỏ qua khả năng ấy, nhưng có vẻ vô lý.”

Walsh khẽ chạm vào cái mũi đau nhức của mình. “Còn tôi thì thấy rất có lý đấy, chàng trai.”

Bà Thompson tiếp đón họ với vẻ mặt của một người đã phải chịu đựng nỗi thống khổ từ lâu và mời họ vào căn phòng sạch sẽ nhưng vô vị. McLoughlin có cảm giác vừa du hành ngược thời gian, như thể những ngày vừa rồi chưa hề xảy ra và họ lại sắp bắt đầu một cuộc nói chuyện tương tự, theo cách tiếp cận tương tự, và cho ra kết quả tương tự. Walsh đưa đôi giày ra, dù không còn đặt trong cái túi nhựa nữa, nhưng trên đó lưu lại một lớp bột mờ, kết quả từ nỗ lực lấy dấu vân tay dù thất bại của bên giám định. Ông đặt chúng lên bàn trà để bà ta nhìn thấy.

“Bà bảo đây không phải là giày của ông nhà, đúng không bà Thompson?” Ông nhẹ nhàng khiển trách.

Hai tay bà ta sờ soạng tìm cây thánh giá trên ngực. “Tôi đã bảo thế à? Nhưng rõ ràng chúng là giày của Daniel rồi.”

Walsh thở dài. “Thế tại sao bà lại nói với chúng tôi là không phải?”

Những giọt nước mắt dâng đầy trong đôi mắt người phụ nữ và lăn dài xuống hai bên má. “Quý dữ đã thì thăm bên tai tôi.” Mấy ngón tay bà ta lại lần xuống hàng cúc trên sơ mi.

“Xin Chúa ban sức mạnh cho con,” Walsh lẩm bẩm.

McLoughlin đứng phắt dậy và bước về phía điện thoại trong góc phòng. “Trần tĩnh lại đi, bà Thompson,” anh đánh giọng. “Nếu không tôi sẽ gọi xe

cấp cứu và đưa bà đến bệnh viện.”

Bà ta lả xuống ghế như thể vừa ăn tát.

Walsh giận dữ chau mày với McLoughlin. “Đây có phải đôi giày ông Thompson đã đi vào ngày ông ấy biến mất không?”

Bà Thompson quan sát thật kĩ. “Không,” bà nói.

“Bà chắc chứ? Hôm trước bà khẳng định ông ấy chỉ có duy nhất một đôi giày màu nâu và ông ấy đã đi vào hôm mất tích mà.”

Mí mắt bà ta chớp loạn lên. “Vậy ư?” Bà ta thở dốc. “Thế thì lạ lùng quá. Lần trước, tôi cảm thấy mình không được khoẻ cho lắm. Daniel yêu những đôi giày nâu. Ông ấy có nhiều giày màu nâu lắm.” Bà phẩy tay. “Không phải, đây là đôi ông ấy đã tặng cho lão già lang thang.”

Walsh nhắm mắt lại. Giả thuyết chống lại Diana vốn đã lung lay giờ càng có nguy cơ bị bẻ gãy. “Lão già lang thang nào vậy?” Ông gặng hỏi.

“Chúng tôi không hỏi tên ông ta,” bà Thompson nói. “Ông ta đến trước cửa cầu xin. Đôi giày nằm ngay trên bậc thềm cầu thang và Daniel đem cho luôn.”

“Đó là khi nào?”

Bà Thompson rút khăn tay chấm lên mắt. “Trước hôm ông ấy bỏ đi. Tôi nhớ rõ. Daniel là một vị thánh, ông biết đấy. Dù đang phải vật lộn với những mối âu lo của mình, ông ấy vẫn dành thời gian quan tâm đến một người lang thang.”

Walsh lấy vài tờ giấy từ cặp ra và lật giở. “Bà khai báo ông nhà mất tích vào ngày 25 tháng Năm,” ông nói. “Vậy là lão già lang thang đến đây vào hôm 24?”

“Hẳn là như vậy rồi,” bà ta nói qua hàng nước mắt.

“Lúc đó là mấy giờ?”

Bà ta lộ vẻ bất lực. “Ồi, tôi làm sao mà nhớ được. Thời điểm nào đó vào ban ngày.”

“Sao chồng bà lại ở nhà vào ban ngày, bà Thompson?” McLoughlin hỏi khi nhìn cuốn sổ ghi chép của anh. “24 là thứ Tư. Ông ấy không ở chỗ làm



sao?”

Bà Thompson bĩu môi, giọng hằn học. “Công việc kinh doanh gồm ghiếc. Tất cả những lo nghĩ của Daniel đều từ đó mà ra. Nào có phải lỗi của ông ấy, cậu biết đấy. Mọi người trông đợi quá nhiều ở Daniel. Ông ấy không thể cứ thế mà lao vào chỗ chết được,” bà ta yếu ớt thừa nhận.

“Bà có thể mô tả lão già lang thang kia được không?” Walsh hỏi.

“Ồ, được chứ,” bà ta nói. “Lão ta có thể sẽ giúp được các ông, tôi đảm bảo đấy. Một người đàn ông mặc quần hồng và đội chiếc mũ cũ nát màu nâu.” Bà ta nhớ lại. “Khoảng sáu mươi, tôi đoán vậy, không có nhiều tóc lẩm và bốc mùi kinh khủng. Lại còn say khướt nữa.” Bà ta ngừng lại, như thể vừa sực nhớ ra gì đó. “Nhưng chắc cảnh sát đã tìm được lão rồi đúng không? Chứ không làm sao các người lại có đôi giày này?”

Walsh cầm chúng lên và lật ngược lại. “Bà bảo ông nhà không có liên hệ gì với các cô ở điền trang Streech, thế nhưng một trong số họ, cô Goode, đã đầu tư vào công việc kinh doanh của ông nhà.”

Gương mặt bà ta tối sầm lại. “Tôi không hề biết.”

“Goode khai rằng đã gặp bà,” Walsh tiếp tục.

Bà ta im lặng một lúc lâu. “Có thể, tôi nhớ có nói chuyện với ai đó tên như vậy ấy ba hoặc bốn tháng trước trên phố. Daniel bảo cô ta là một khách hàng.” Mắt bà ta ánh lên sắc lém. “Người phụ nữ tóc vàng ngả đồng, ăn mặc diêm dúa, điệu bộ lả lơi.”

“Phải,” Walsh lên tiếng, cảm thấy cách mô tả này tuy vớ vẩn nhưng thú vị.

“Cô ta gọi cho tôi,” bà Thompson tiếp tục, cắn môi ra chiều chê trách. “Vì muốn biết Daniel đang ở đâu. Tôi bảo cô ta tự đi mà lo việc của mình ấy.” Bà ta nhìn xoáy vào viên chánh thanh tra và trừng mắt lên như thần rắn. “Có phải cô ta có liên quan đến việc Daniel mất tích không?”

“Chúng tôi có kiểm tra sổ sách của chồng bà,” McLoughlin nói nhanh. “Chúng tôi đã ghi lại những điểm không nhất quán. Điều đó khiến chúng tôi rất thắc mắc.”

“Tôi không biết cô ta là người ở điền trang.” Bà Thompson áp chiếc khăn tay vào đôi mắt ráo hoảnh. “Bây giờ các ông lại bảo cô ta đã đầu tư tiền vào công ty của chồng tôi ư?” Cửa xả lũ mở tung và lần này những giọt nước mắt là kết quả của nỗi thống khổ thực sự. “Làm sao ông ấy có thể làm thế?” Bà ta sụt sùi. “Làm sao có thể chứ? Đám đàn bà đáng ghê tởm đó...”

Walsh nhìn McLoughlin và đứng dậy. “Chúng tôi phải đi đây, bà Thompson. Cảm ơn sự hợp tác của bà.”

Bà Thompson cố gắng nhưng không cản được cơn lũ nước mắt.

“Bà đã nghĩ đến chuyện đi đâu đó thật xa chưa?” Trung sĩ cất tiếng hỏi.

Bà ta run rẩy buông tiếng thở dài. “Cha sở đã thu xếp một kì nghỉ. Tôi sẽ đến một khách sạn ven biển vào cuối tuần, chỉ nghỉ ngơi vài ngày thôi. Dẫu rằng như thế cũng chẳng khá hơn chút nào đâu, khi không có Daniel bên cạnh.”

McLoughlin khép cửa lại sau lưng, mặt lộ rõ vẻ trầm tư.

Chánh thanh tra Walsh nghiêng răng giận dữ, giật cần số chiếc Rover mới coong. “Sao trông cậu hơn hờ thế hả? Chúng ta vừa mất hướng điều tra duy nhất có vẻ sáng sủa đấy.”

McLoughlin chờ đến khi chiếc xe chuyển động. “Ai là người phụ trách vụ này ngay từ đầu?”

“Nếu ý cậu là vụ mất tích của Thompson, thì đó là Staley.”

“Anh ta có điều tra cẩn thận không? Anh ta đã kiểm tra bà Thompson chưa?”

“Kiểm tra tất tậ rồi. Tôi đã xem hồ sơ.”

“Anh ta có biết về cái xác của chúng ta không?”

“Có.”

“Và không nghi ngờ gì?”

“Không. Bằng chứng ngoại phạm của bà Thompson quá hoàn hảo. Bà ta đưa chồng đến ga Winchester, để ông ta bắt tàu đến London. Vài người nhớ

đã nhìn thấy ông ta trong suốt chuyến đi và một người còn thấy ông ta ở sân ga Waterloo đi London, nơi hứa hẹn vay được một khoản hồng ổn định việc làm ăn. Sau khi thả ông chồng xuống, bà vợ đến thẳng nhà thờ East Deller để cùng tham gia phong trào nhịn ăn hai mươi tư giờ với các thành viên khác trong giáo đoàn. Daniel thánh thiện đáng lẽ cũng tham gia cùng vợ vào lúc 6 giờ sau khi đi London về. Nhưng ông ta không trở lại. 10 giờ, vợ cha sở đưa bà Thompson về nhà riêng ở Larkheld và cùng chờ đợi trong lúc bà ta gọi điện đến văn phòng, bạn bè và người quen. Đến gần nửa đêm, vợ cha sở gọi cho cảnh sát và ở lại với bà Thompson đến hết hôm sau. Bấy giờ bà ta đã trở nên khá kích động. Không một ai nhìn thấy Daniel kể từ lúc ông ta xuống tàu ở London.”

“Nhưng bà ta chỉ có bằng chứng ngoại phạm hoàn hảo trong ngày 25 và 26 thôi. Lỡ ông ta trở về sau đó thì sao?”

Walsh đánh xe ra xa lộ. “Tại sao, nếu đã định bỏ trốn ngay từ đầu? Staley đoán ông ta định dùng kế một mũi tên trúng hai đích, một là rũ bỏ bà vợ kinh khủng, và hai là để trốn nợ. Hẳn ông ta đã nhảy vào một nhà vệ sinh ở Waterloo, thay áo khoác, dán một cặp ria giả vào và trốn ở đâu đó, ôm khư khư đồng của nả tích góp được từ công việc kinh doanh trước đó. Cũng là suy đoán thôi, vì trợ thủ thân cận của Thompson ở hãng lò sưởi thừa nhận rằng không hề bất ngờ trước việc Thompson biến mất. Anh ta chỉ thắc mắc, tại sao ông ta lại trì hoãn đến lúc đó mới bỏ trốn. Theo anh ta, Thompson chẳng khác gì thằng hèn và không còn chút dũng khí nào kể từ khi mọi chuyện bắt đầu trở nên khó khăn, và có vẻ ông ta đã lên kế hoạch bỏ trốn.”

McLoughlin búng tay. “Anh hẳn cho rằng ông ta có lý do chính đáng để trở lại, đúng không? Nếu không thì làm sao cô Goode giết ông ta được?”

“Phải. Chà, Goode quả đúng là có vẻ ngoài hấp dẫn hơn nhiều so với mục khọm già ngớ ngẩn ở nhà. Tôi ngờ rằng ông Thompson đã dàn dựng vụ biến mất để được sống cùng với cô ả tóc vàng hoe đó.”

“Nhưng khi ông ta xuất hiện trước cửa nhà, cô Goode, người vừa bị cuỗm mất mười nghìn bảng, lại phát hiện ra rằng mình không thương mến ông ta nhiều như hằng tưởng và đã thọc con dao vào người ông ta?”

“Đại loại thế.”

McLoughlin phá lên cười. “Xin lỗi, sếp.” Anh suy nghĩ một thoáng. “Nhà Thompson không có con, phải không?”

“Đúng vậy.”

“Được rồi, giả sử một người vợ đã kết hôn với ông chồng ba mươi năm có lẽ. Ông ta là toàn bộ niềm tin và lẽ sống của bà vợ, rồi đột nhiên ông ta ruồng rẫy bà ta.” Anh ngừng lại.

“Tiếp tục đi.”

“Tôi cần suy nghĩ thêm bởi vẫn có gì đó lẩn khuất. Thompson trốn chạy vì công việc kinh doanh tuột dốc và không sao xử lý được nữa. Lòng vòng ở London một hồi, ông ta phát hiện ra rằng sống lẩn lút ở đó còn tệ hơn đối mặt với sự trừng phạt ở nhà, nên đã quay về. Trong lúc đó, vì cô Goode đã gọi điện đến và bảo đáng lẽ Thompson phải có mặt ở điền trang Streech, nên bà vợ phát hiện ra rằng chồng mình đang gặp gỡ một người phụ nữ khác, và tệ hơn nữa, người đó lại ngập ngụa trong tội lỗi. Vốn bà ta đã gần đến giới hạn chịu đựng rồi, thêm chuyện này càng khiến bà ta tức nước vỡ bờ. Hãy nhớ rằng bà ta là một người cuồng tín. Cuộc hôn nhân của bà ta thực ra chỉ là một sự dối trá, và bà ta đã có vài ngày để ngồi nghiền ngẫm. Chuyện gì sẽ xảy ra khi ông chồng đột ngột trở về nhà?”

“Phải,” Walsh trầm ngâm đồng ý. “Giả thuyết đó khá thuyết phục. Nhưng bà ta mang cái xác vào hầm trữ đông kiểu gì?”

“Tôi không biết. Có lẽ bà ta đã thuyết phục người chồng đi vào hầm khi ông ta vẫn còn sống. Nhưng mọi chuyện hợp lý nếu bà ta bỏ cái xác lại đâu đó trong điền trang Streech, vốn là nguồn cơn tội lỗi của Daniel, và cũng hợp lý nếu bà ta lột trần ông chồng rồi chặt cái xác thành từng mảnh để chúng ta nghĩ đó là David Maybury. Bà ta sẽ coi đó như một sự trừng phạt đối với những mục phù thủy độc ác (chắc chắn bà ta cho rằng cả ba người đều nhúng tay vào việc đó), những kẻ đã huỷ hoại cuộc đời bà ta. Có phải chúng ta vẫn dò theo hướng có người khóc lóc gần những ngôi nhà trong khu trang trại không?”

“Đúng vậy, nhưng không hiệu quả lắm. Cả hai hộ đều khai rằng thời điểm là sau nửa đêm, vì lúc đó họ đều đã lên giường đi ngủ, và cũng đều nhất trí rằng thời gian là vào đợt thời tiết nóng bức kéo dài từ tuần cuối cùng tháng Năm đến hết giữa tháng Sáu. Một nhà thì nói là tháng Năm, nhà còn lại thì bảo là tuần thứ hai của tháng Sáu. Đành phải đánh cược thôi.”

“Quá mù mờ. Chúng ta cần tập trung vào ngày tháng cụ thể. Staley đã lục soát nhà Thompson chưa?”

“Hai lần, một lần vào cái đêm ông ta biến mất và lần tiếp theo là hai tuần sau đó.”

McLoughlin chau mày. “Vì sao lại có lần hai?”

“Chà, nguyên nhân rất thú vị. Staley nhận được tin báo nặc danh nói bà Thompson bị mất trí, xẻ thịt chồng và giấu ông ta dưới sàn nhà. Thế là một ngày, cậu ta bất thành linh xuất hiện, tuần thứ hai trong tháng Sáu, và lật tung cả ngôi nhà lên. Cậu ta chẳng tìm được gì, ngoại trừ người phụ nữ bé nhỏ thiếu thốn chuyện chăn gối cứ bám riết lấy cậu ta hết phòng này qua phòng khác và lả lơi mời mọc. Cậu ta tin chắc chính bà Thompson là người đã viết tin báo.”

“Vì sao?”

Walsh cười khùng khục. “Cậu ta đoán bà ta thích mình.”

“Có lẽ lương tâm khiến bà ta rối rắm.”

Walsh tấp xe vào lề đường bên ngoài sở cảnh sát. “Cũng có thể lắm, Andy ạ, nhưng đôi giày chết giẫm kia khớp vào chỗ nào? Nếu quả thật ông chồng đi đôi giày đó, tại sao bà vợ lại bỏ chúng ngoài bãi đất? Và nếu ông ta không đi, thì tại sao chúng lại xuất hiện ở đó?”

“Đúng vậy.” McLoughlin lơ đãng. “Tôi cũng đang thắc mắc đây. Tôi không sao gạt bỏ được cảm giác bà ta đã nói thật về đôi giày. Hẳn phải có một kẻ lang thang, anh biết đấy. Mô tả quá chi tiết và khớp với lời khai chỗ Nick Robinson. Tôi nhớ chiếc quần màu hồng.” Anh nhướn một bên lông mày ra chiều hỏi ý kiến. “Tôi có thể thử lần theo dấu lão ta chứ.”

“Chi tổ phí thời gian thôi,” Walsh lầm bầm. “Ngay cả nếu cậu có tìm ra, thì lão ta nói được gì với cậu nào?”

“Bà Thompson có nói dối hay không.”

“Hừm.” Walsh gật người xuống vô lăng. “Tôi có một ý tưởng không hay cho lắm.” Trông ông như muốn phát bệnh.

McLoughlin liếc nhìn ông.

“Cậu không cho rằng đám phụ nữ chết tiết đó đã đúng ngay từ đầu đấy chứ? Rằng một lão già lang thang khốn khổ đã lén vào hầm trữ đông và lên cơn đau tim?”

“Thế cái quần hồng thì sao?”

Gương mặt Walsh sáng hẳn lên. “Phải, phải, đương nhiên rồi. Thôi được, để xem cậu có thể tìm ra lão ta không.”

“Tôi sẽ phải gác tập hồ sơ về Maybury sang một bên.”

“Ừ cứ tạm thời thế đã,” Walsh gầm gừ.

“Và tôi muốn lập một đội để tìm kiếm trên bãi đất chỗ điền trang thêm lần nữa.” Thấy giông tố đang kéo về trên gương mặt viên thanh tra, anh thản nhiên nói nốt. “Dựa trên giả thuyết rằng có thể bà Thompson liên quan tới hầm trữ đông.”

Elizabeth ngồi ở vị trí yêu thích, bên dãy cửa sổ trong phòng mẹ mình, dõi theo bóng nắng đang trải dài trên sân hiên. Cô gái tự hỏi không biết đã bao lần mẹ mình cũng ngồi ở chỗ này và nhìn ra ngoài như thế. “Con phải quay lại London thôi,” cuối cùng cô nói. “Người ta không thể bỏ trống vị trí ấy mãi được.”

“Con không còn ngày phép nào à?” Diana vui mừng khi sự im lặng cuối cùng đã được phá vỡ.

“Hết rồi ạ. Con sẽ đi Mỹ hai tuần vào cuối tháng chín. Nên chẳng còn ngày nào dôi ra nữa.” Cô gái quay lại. “Con xin lỗi mẹ.”

Diana lắc đầu. “Không sao mà. Con sẽ ở với cha con chứ?”

Elizabeth gật đầu. “Cũng phải ba năm rồi con mới gặp cha,” cô gái tự bào chữa. “Vé máy bay cũng đặt sẵn rồi.”

Hồ sâu ngăn cách họ mới khủng khiếp làm sao, Diana thầm nghĩ. Tất cả chỉ vì cả hai đều thấy nói chuyện với nhau quá khó. Khi nhớ lại nhiều năm về trước, cô chợt nhận ra những cuộc nói chuyện của hai mẹ con đều có vẻ xã giao, chưa bao giờ chạm đến bất cứ vấn đề gì có thể gây lúng túng. Xét trên khía cạnh nhất định, Phoebe vẫn là người may mắn. Con cái không phải chia sẻ tình yêu thương. Chúng đoạn tuyệt với cha, và Phoebe cũng chẳng cần giải thích vì sao cha chúng ruồng rẫy chúng.

“Con có muốn uống gì không?” Diana tiến về phía tủ gỗ.

“Mẹ có gì à?”

“Ừ.”

“Được ạ. Con muốn một ly gin pha tonic.”

Diana rót rượu và mang hai chiếc ly đến chỗ cửa sổ. “Cụng ly.” Cô ngồi ghé lên lưng ghế và cùng con gái ngắm nhìn khoảng sân. Nói chung, không nhìn con bé thì tiện hơn. “Trong nhiều năm liền mẹ không thể nghĩ về Steven mà không giận dữ. Khi nhận được thư ông ấy viết cho con và nhìn những nét chữ viết tay ấy, hàm mẹ căng cứng, đau nhức hàng giờ liền. Mẹ cứ luôn tự hỏi, Miranda có gì mà mẹ không có.” Cô bật cười. “Đó cũng là lần đầu tiên mẹ hiểu thế nào là ‘nghiến răng nghiền lợi’. Tuy mất đôi chút thời gian, nhưng mẹ đã vượt qua được rồi. Bây giờ, mẹ đang cố nhớ lại những khoảng thời gian tươi đẹp. Cô ấy tử tế chứ? Mẹ chưa bao giờ gặp cô ấy, con biết đấy.”

Elizabeth chăm chú quan sát mấy trò tinh nghịch của con chim sẻ trên những viên đá lát bên ngoài, tựa hồ sinh vật bé nhỏ ấy có thể giải đáp mọi bí ẩn của vũ trụ này. “Không phải lỗi của cha,” cô gái lên tiếng.

“Không, không phải. Thực tế, xét trên nhiều khía cạnh thì lỗi ở mẹ nhiều hơn. Mẹ không xem trọng Steven. Mẹ cho rằng ông ấy có thể sống chung với một người vợ suốt ngày chỉ biết đến công việc, nhưng mẹ đã lầm. Cha con đặc biệt ghét phải cạnh tranh với mẹ ở vị trí đối tác kinh doanh. Mẹ không trách ông ấy. Steven không thể chịu đựng được điều đó, cũng như mẹ không thể ngừng khao khát sự nghiệp sau khi con chào đời. Sự thật là, chúng ta đáng lẽ không bao giờ nên kết hôn. Cả hai còn quá trẻ và chẳng ai



thực sự hiểu về việc mình sắp làm. Phoebe cũng vậy. Dì ấy kết hôn với David vì đã mang bầu Jonathan, và khuôn phép của tầng lớp trung lưu hai mươi năm trước buộc dì ấy phải có chồng. Mẹ cưới Steven cũng vì những lý do gần như vậy. Mẹ muốn đến Mỹ cùng ông ấy, nhưng lại không muốn ông bà ngoại phải nghe những lời đàm tiếu rằng mẹ đi theo nhân tình.” Cô thở dài. “Thề có Chúa, Lizzie ạ, tất cả chúng ta đều sống trong giày vò và hối hận. Chúng ta khiến cuộc sống của nhau trở thành địa ngục chỉ bởi không dám đứng lên chống lại tục lệ.”

Cô gái dăm dăm nhìn con chim sẻ. “Nếu mẹ hối hận về cuộc hôn nhân ấy, mẹ có hối hận về hậu quả của nó không?”

“Ý con là, mẹ có hối hận đã sinh con không à?”

“Tất nhiên,” cô gái giận dữ cắt ngang, nỗi đauứa sâu vào tâm khảm. “Mẹ sẽ không nói đó là hai việc khác nhau chứ?”

Diana cẩn thận lựa chọn từ ngữ. “Khi sinh con ra, mẹ đã từng phát điên bởi những thắc mắc của mọi người: Con bé sẽ giống ai? Nó giống cô hay Steven? Câu trả lời của mẹ luôn chỉ có một: Chẳng ai cả. Mẹ không thể hiểu nổi vì sao người ta cần bó buộc con vào một trong hai người chúng ta. Với mẹ, kể từ giây phút chào đời, con đã là một cá thể riêng biệt với tính cách của riêng con, diện mạo của riêng con, và lối hành xử cũng của riêng con. Mẹ yêu con vì con là con gái mẹ và chúng ta đã trưởng thành cùng nhau, nhưng hơn hết là vì mẹ thực sự yêu thương con. Mẹ yêu Elizabeth Goode.” Cô phỉ một vệt bụi khỏi tay áo con gái. “Tự con có quyền tồn tại. Con không phải là hậu quả của một cuộc hôn nhân.”

“Nhưng con đúng là thế đấy,” cô gái hét lên. “Mẹ không thấy sao? Con ra thế này là do mẹ và cha tạo thành.”

Diana nhìn con mình. “Không, con đã búống bình ngay từ khi còn bé. Mẹ phải đưa con vào kỉ luật khi con tám tuần tuổi bởi con không ngừng khóc lóc đòi ăn. Steven luôn gọi con là ‘Tã lót độc tài’ vì con khiến cả hai chúng ta đều phải phục tùng. Vì cố gì mà giờ đây con nghĩ mình được sinh ra mà không có cá tính và bị nhào nặn bởi hai con người thiếu kinh nghiệm



chứ? Chúa chứng giám, con sẽ khiến người ta sốc đấy nếu cứ khẳng khẳng rằng trẻ con không có tâm tính của riêng chúng.”

Elizabeth mỉm cười. “Mẹ thừa hiểu ý con là gì mà.”

“Phải,” Diana thừa nhận. “Mẹ hiểu ý con là gì.” Cô im lặng một thoáng. “Sự thật là, đáng lẽ mẹ nên nghĩ đến sớm hơn. Một mặt, mẹ tự khen ngợi bản thân vì có một cô con gái độc lập, mạnh mẽ mặc dù hơi cứng đầu cứng cổ. Mặt khác, mẹ vẫn luôn mắng mỏ con không được lặp lại sai lầm của mẹ.” Cô cười rầu rĩ. “Xin lỗi, con yêu. Hình như những quan điểm này không được nhất quán cho lắm.”

“Dì Phoebe cũng giống hệt,” Elizabeth nói. “Đó hẳn là yếu điểm chung của các bà mẹ.”

Diana bật cười. “Phoebe làm gì?”

“Mẹ không để ý sao? Hễ Jonathan uống rượu là dì ấy lẳng lặng dùng bút dạ đánh dấu mực chất lỏng lên chai. Dì tưởng anh ấy không phát hiện ra.”

“Chà, mẹ cũng không biết đấy,” Diana ngạc nhiên nói. “Thật kì lạ. Vì sao Phoebe lại làm thế?”

“Bởi chồng dì ấy rượu chè suốt ngày. Dì ấy theo dõi để đảm bảo Jonathan không sa vào vết xe đổ.”

Lạy Chúa, và mình không thể trách cô ấy, Diana thầm nghĩ, mặc dù khách quan mà nói, hành động của cô ấy có vẻ hơi ngờ ngẩn. “Jonathan có thông cảm không?” cô tò mò hỏi.

“Con nghĩ là có.”

“Con có thông cảm không?”

“Con có, nhưng không có nghĩa là mẹ hay dì Phoebe hành xử đúng. Con thấy cả hai đều xoắn xuýt lên vì những điều có lẽ chẳng bao giờ xảy ra.”

“Mẹ sẽ uống vì điều đó,” Diana cụng ly với con gái, nhưng nếu cô hi vọng hiệp ước mong manh mới mẻ này sẽ dẫn đến những lời giải bày thâm kín, thì cô sẽ phải thất vọng. Elizabeth đã quen giữ tâm sự trong lòng quá lâu rồi nên không thể cởi mở chia sẻ được.

“Cô ấy cũng tốt,” Elizabeth đột ngột nói. “Rất khác mẹ. Cô ấy thấp, tròn trịa, mặc tạp dề suốt ngày, nấu ăn giỏi. Cha đã tặng gần mười ba cân kể từ lúc kết hôn với cô ấy.” Cô gái mỉm cười. “Chẳng có cái sơ mi nào của cha còn vừa nữa, hoặc đã chẳng còn vừa từ ba năm trước rồi.”

Lạy Chúa lòng lành, Diana thầm nghĩ, vậy ra đó là điều anh ta muốn. Bất chợt nhớ về người chồng trước với vẻ ngoài bảnh trai, trẻ trung, mảnh dẻ và thường diện quần áo được thiết kế riêng, cô khúc khích cười. “Tôi nghiệp Steven.”

“Cha rất hạnh phúc,” con gái cô phản đối, vì xem đó là một lời chỉ trích.

Diana giơ tay làm điệu bộ đầu hàng. “Mẹ chắc chắn là thế, và mẹ cũng vui. Rất vui.” Và cô thực sự cảm thấy như vậy.

“Có lẽ con sẽ phải hỏi cảnh sát xem con đã được quay lại London chưa,” Elizabeth đánh bạo lên tiếng sau một lúc.

“Con muốn đi lúc nào?”

“Ngay sau bữa trưa mai. Jon bảo sẽ lái xe đưa con ra ga.”

“Thế chúng ta sẽ hỏi Walsh vào buổi sáng,” Diana nói. “Chắc sớm mai ông ta, sẽ có mặt ở đây để mắng mỏ mẹ vì vụ nghịch ngợm chiều nay.”

“Ôi, mẹ à,” Elizabeth gắt lên như thể đang nói chuyện với một đứa trẻ. “Mẹ phải cẩn thận chứ? Mỗi khi cáu giận là mẹ lại nổi cơn tam bành. Nói thật, con nghĩ mẹ thật may mắn khi thoát khỏi vụ đó nhẹ nhàng như vậy đấy.”

“Ừ,” Diana ngoan ngoãn đồng ý, ngạc nhiên khi vai trò giữa họ đã nhanh chóng đảo chiều.

Elizabeth day day môi dưới. “Hôm nay Jon cũng đánh nhau,” cô gái bất ngờ thông báo. “Nhưng mẹ đừng nói với dì Phoebe. Dì ấy sẽ xiui mất.”

“Ở đâu?”

“Silverborne. Vài kẻ thô lỗ nhận ra anh ấy từ tấm ảnh trên báo, chụp ngoài cổng bệnh viện vào cái đêm dì Anne bị tấn công. Họ gọi anh ấy là tên ma cô của đám gái gọi, nên anh ấy dấm thẳng vào mắt một tên và co giò bỏ

chạy.” Cô mỉm cười. “Con khá ấn tượng khi anh ấy kể con nghe. Con không nghĩ anh ấy lại có máu đánh đấm trong người.”

Diana nghĩ đến David Maybury. Jonathan tất nhiên cũng có máu ấy trong người rồi.

Trong vòng hai mươi tư giờ, Anne hồi phục nhanh chóng đến mức giờ cô đang phải chịu đựng cơn thèm nicotine khủng khiếp. Cô yêu cầu được xuất viện. Jonathan bảo cô đừng cư xử như kẻ ngốc thế. “Dì đã suýt chết đấy. Nếu không nhờ trung sĩ, chắc hẳn dì đã xong đời rồi. Cơ thể dì cần thời gian hồi phục và vượt qua cơn sốc.”

“Chết tiệt,” cô kêu lên. “Dì chẳng nhớ chút gì cả. Không có những trải nghiệm cận kề cái chết, không trôi lơ lửng trên trần nhà, không có ánh sáng phía cuối đường hầm. Toàn là chuyện vợ vãn. Nếu không dì đã viết hết ra rồi. Và đó chính là hậu quả của việc theo đuổi chủ nghĩa vô thần đấy.”

Vốn có nhiều lý do để coi McLoughlin như một hiện thân của chủ nghĩa anh hùng, Jonathan liền quở trách cô. “Dì đã cảm ơn chú ấy chưa?”

Anne trừng mắt nhìn hết cậu đến nữ cảnh sát cạnh giường. “Vì cái gì? Anh ta chỉ làm công việc của mình thôi mà.”

“Cứu mạng dì.”

Cô trợn mắt. “Nói thật, với cảm giác của dì bây giờ, thì mạng dì không đáng cứu đâu. Cuộc sống thì nên dễ dàng, vui vẻ và không đau đớn chứ. Ở đây không có gì như thế cả. Chẳng khác nào một nhà tù, điều hành bởi những kẻ tàn ác.” Cô hất đầu về khu vực quản lý khoa. “Mụ già đó nên bị nhốt lại. Bà ta cười ha hả mỗi lần chọc kim vào người dì và oang oang rằng bà ta làm thế vì muốn tốt cho dì. Chúa ơi, dì cần một liều thuốc. Tuồn vào đây một ít cho dì đi, Jonny. Dì sẽ rít thuốc dưới chân thôi. Không ai biết đâu.”

Cậu nhe răng cười. “Cho đến khi cả cái giường bốc cháy.”

“Đấy, lại còn cười nữa,” cô buộc tội. “Có vấn đề gì với mọi người vậy? Vì sao tất cả đều thấy tức cười thế hả?”

Đang ngồi phía bên kia giường, nữ cảnh sát Brownlow cũng phải cười thầm.

Anne ném ánh nhìn chán ghét về phía cô ta. “Tôi thậm chí còn chẳng biết cô đang làm gì ở đây,” cô nói. “Tôi đã nói với cô tất cả những gì tôi có thể nhớ được, và đó là con số không.” Cô không thể nào tự do nói chuyện với bất cứ ai, rõ ràng là vì người phụ nữ chết tiệt kia cứ đóng đô ở đây, và điều đó khiến cô phát điên lên được.

“Tôi ở đây theo lệnh,” nữ cảnh sát điềm tĩnh nói. “Thanh tra muốn phải có ai đó ngay khi cô nhớ ra điều gì.”

Anne nhắm mắt và nghĩ đến tất cả những cách có thể để giết McLoughlin khi gặp lại anh ta lần nữa.

Còn McLoughlin lúc này thì đang làm nhiệm vụ thu thập thông tin về lão già lang thang và gửi bản mô tả về lão tới các bộ cảnh sát trong khu vực. Anh gọi điện cho một đồng nghiệp ở Southampton và nhờ anh ta kiểm tra quanh đó.

“Điều gì khiến cậu nghĩ lão sẽ đến đây?”

“Logic,” McLoughlin nói. “Lão đi thẳng về chỗ cậu và trong vùng này, chính quyền chỗ cậu thương cảm người vô gia cư hơn cả.”

“Nhưng đã hai tháng rồi, Andy ạ. Có khi lão đã đi được mấy tuần rồi ấy chứ.”

“Tôi biết. Nhưng dù sao, mô tả này cũng đầy đủ mà. Ai đó có thể nhớ ra ông ấy. Nếu chúng ta có một cái tên, mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn. Thử xem cậu có thể làm gì.”

“Thời điểm này tôi bận lắm đó.”

“Ai chẳng vậy. Chào nhé.” Anh chấm dứt tràng cầu nhàu của người kia bằng một thủ thuật đơn giản là đặt ống nghe về chỗ cũ, rồi bỏ lại cốc cà phê lạnh ngắt và vội vã rời đi trước khi bạn anh gọi lại với cả tá lý do nữa. Cảm thấy nhẹ nhõm, anh đến điền trang và nói chuyện với Jane Maybury. Cô bé cho biết đã sẵn sàng trả lời câu hỏi. Anh hỏi cô bé có cần để mẹ ngồi cạnh

trong lúc trao đổi không, nhưng Jane lắc đầu, vì nghĩ không cần thiết. Với nụ cười thoáng chút âu lo, Phoebe đưa họ vào phòng khách và đóng cửa lại. Họ ngồi cạnh dãy khung cửa kiểu Pháp. Cô bé trông vẫn xanh xao, với làn da màu thạch cao giống kem sữa, nhưng McLoughlin đoán đó là màu da tự nhiên. Cô bé mặc quần jeans bạc phếch và áo phông có dòng chữ “Bristol City” in ngang ngực. Anh nghĩ trông trang phục thật chẳng ra sao trên cái cơ thể mỏng như xác ve đó.

Jane đọc được suy nghĩ của anh. “Tại cứ hi vọng lần này sẽ khác hơn đây,” cô bé nói. “Lần nào cũng thế.”

McLoughlin mỉm cười. “Chú nghĩ ai cũng vậy thôi, chẳng chuyện này thì chuyện khác, nếu không thành công ngay từ đầu.”

Cô bé bồn chồn rồi ngồi ngay ngắn lại. “Thế chú muốn hỏi cháu điều gì?”

“Chỉ vài điều thôi, nhưng trước hết, mong cháu hiểu chú không muốn làm cháu buồn. Hễ thấy khó chịu trước câu hỏi của chú, cứ nói ra và chúng ta sẽ dừng lại. Nếu có điểm nào mà cháu chỉ muốn nói với nữ cảnh sát, chú nhắc lại, chỉ cần nói ra và chú sẽ thu xếp.”

Jane gật đầu. “Cháu hiểu.”

McLoughlin gợi nhắc cô bé về cái đêm xảy ra vụ tấn công và nhanh chóng điếm lại lời khai về chuyện xem ti vi và nghe thấy tiếng kính vỡ. “Anh cháu là người đầu tiên xuống tầng, chú nghĩ cháu đã nói vậy.”

“Vâng. Anh ấy nghĩ có thể là kẻ trộm nên dặn cháu và Lizzie ở yên một chỗ cho đến khi anh ấy báo lại.”

“Cháu có ở yên không?”

“Không. Lizzie cứ đòi đi theo Jon đến chỗ dì Diana. Chúng cháu không biết cửa sổ ở khu nào bị vỡ. Cháu bảo sẽ đi kiểm tra dãy phòng của mẹ, còn Jon thì chạy thẳng đến chỗ chú.”

“Chuyện gì xảy ra sau đó?”

“Mẹ và dì Diana đến sảnh cùng lúc với bọn cháu. Mẹ đi theo Jonathan. Cháu kiểm tra phòng này, dì Diana ngó qua thư phòng và Lizzie đi xem

dưới bếp. Khi cháu trở lại sảnh, mẹ đang chạy xuống tầng với một chồng chần cùng túi chườm nóng và hô hoán dì Diana gọi xe cấp cứu. Cháu gợi ý phải đi báo với Fred để bác ấy mở cổng và mẹ bảo đúng rồi, mẹ quên mất đấy.” Cô bé xòe bàn tay trên lòng. “Nên cháu lấy đèn pin đặt trên bàn ở sảnh và đi ra ngoài.”

“Tại sao lại là cháu? Sao không phải con gái của Goode?”

Cô bé nhún vai. “Đó là ý của cháu. Dù sao lúc ấy Lizzie cũng chưa kiểm tra dưới bếp xong.”

“Cháu không sợ à? Cháu không nghĩ đến chuyện chờ cô bé lên nhà để đi cùng mình sao?”

“Không ạ,” cô bé nói. “Cháu không nghĩ tới chuyện đó.” Có vẻ chính cô bé cũng bất ngờ rằng tại sao mình lại làm thế. Cô bé ngẫm nghĩ một lát. “Nói thật, có gì đáng sợ đâu. Nghe mẹ nói dì Anne bị ốm, cháu tưởng dì bị viêm ruột thừa hay đại khái thế thôi. Cháu chỉ mãi nghĩ tại đám nhà báo mà nhà mình mới phải khoá cổng phiền phức thế này.” Cô bé khẽ cao giọng. “Cũng có phải cháu chưa tự đi ra cổng bao giờ đâu. Cháu đã đi cả trăm lần rồi, thậm chí là trong bóng tối. Thỉnh thoảng cháu đến đó và nói chuyện với Molly khi Fred tới quán rượu.”

“Ừ, tất cả đều hợp lý.” McLoughlin mỉm cười khuyến khích. “Cháu chạy nhanh lắm. Chú phải hết hơi mới bắt kịp được đấy.”

Jane bỏ tay khỏi vạt áo phong nhãn nhúm. “Cháu lo cho dì Anne.” Cô bé thừa nhận. “Dì có thể đột tử bất cứ lúc nào. Suy nghĩ rùng rợn ấy cứ luẩn quẩn trong đầu nên cháu gắng sức chạy.”

“Cháu rất quý cô ấy, phải không?”

“Dì Anne giống như hoa vô ưu vậy,” Jane nói. “Sống và cứ sống thế thôi, đó là phương châm của dì. Dì ấy chưa bao giờ can thiệp hay phê phán cháu. Nhưng cháu cho rằng với dì ấy thì phong cách ấy là phù hợp. Dì không có đứa trẻ nào để lo lắng cả.”

“Mẹ chú là người hay lo lắng,” McLoughlin nói dối. Anh nhớ rằng điều duy nhất bà McLoughlin từng lo nghĩ là liệu bà có đến muộn buổi chơi Bingo hay không mà thôi.

Jane chống hai tay lên cằm. “Mẹ thì tuyệt vời rồi,” cô bé ngây ngô tâm sự. “Nhưng mẹ vẫn nghĩ cháu cần được bảo vệ. Dì Anne lúc nào cũng khuyên mẹ hãy để cháu tự đối mặt với những trận chiến của mình.” Cô bé cuốn một lọn tóc đen dài quanh ngón tay.

McLoughlin bắt tréo chân và ngồi sâu vào ghế, thong thả hỏi. “Trận chiến cơ á?” Anh nhẹ nhàng trêu chọc. “Cháu có những trận chiến gì mà ghê gớm vậy?”

“Một chuyện vợ vẫn ấy mà,” cô bé quả quyết. “Với chú chắc chỉ như vũng bùn lầy, nhưng với cháu lại sừng sững như ngọn núi vậy. Chắc chú sẽ cười cháu mất.”

“Chú không nghĩ vậy đâu. Cháu cũng sẽ cười trước những trận chiến của chú thôi.”

“Kể cháu nghe xem,” cô bé đề nghị.

“Thôi được.” McLoughlin nhìn gương mặt tươi cười, đầy tin tưởng của cô bé và thầm nghĩ, ước gì Jane chưa từng phải trải qua những chuyện kinh khủng kia và giữ mãi được nụ cười ấy. “Trận chiến tệ hại nhất mà chú từng gặp phải là với mẹ, hồi chú bằng tuổi cháu. Chú đã lén đưa bạn gái vào phòng ngủ, mong có được một đêm đầy đam mê. Mẹ bước vào khi hai đứa đang dở tay.”

“Chao ôi,” cô bé thốt lên. “Sao chú không khoá cửa lại?”

“Không có khoá.”

“Chắc phải xấu hổ lắm,” Jane nói với vẻ thông cảm.

“Đúng vậy đấy,” anh đáp. “Bạn gái chú chuồn mất và chú phải chiến đấu với bà mẹ già khó tính trong tình trạng không mảnh vải che thân. Bà cho chú hai lựa chọn: Nếu chú thề không bao giờ tái phạm nữa, chú được phép ở lại. Bằng không, bà sẽ đạp chú ra đường.”

“Thế chú làm gì?”

“Đoán xem,” anh gợi ý.

“Chú bỏ đi, người vẫn trần trụi luôn.”

McLoughlin giơ ngón cái lên khen ngợi. “Trúng phóc luôn.”



Jane tròn mắt như một đứa trẻ. “Nhưng rồi chú lấy quần áo ở đâu? Sau đó chú đã làm gì?”

Anh nhe răng cười. “Chú nấp trong bụi cây cho đến khi đèn tắt hết thì lấy cái thang trong kho ra và trèo vào phòng ngủ. Cửa sổ để mở. Dễ như bỡn. Chú lên giường, đánh một giấc ngon lành rồi sắp va li và biến khỏi nhà trước khi mẹ thức dậy vào sáng hôm sau.”

“Chú vẫn gặp bà chứ?”

“Ồ, có chứ,” McLoughlin nói. “Chú phải thực hiện nghĩa vụ vào các bữa trưa Chủ nhật. Để chú nói cháu nghe, chú nghĩ sau đây bà đã hối hận ghê lắm. Nhà cửa trống vắng hẳn từ khi chú đi.” Anh im lặng một thoáng. “Giờ đến lượt cháu,” anh nói.

Jane cười khúc khích. “Không công bằng. Trận chiến của chú rất hài hước, còn của cháu thì toàn uỷ mị vớ vẩn thôi. Những chuyện kiểu như mình có nên ăn món khoai tây nghiền này không? Mình có đang làm việc vất vả quá không? Sao mình không ra ngoài và tận hưởng cuộc sống một chút nhỉ?”

“Cuối cùng cháu có làm như thế không?”

“Ra ngoài và tận hưởng cuộc sống ấy ạ?”

Anh gật đầu.

“Không nhiều lắm.” Mối Jane mím lại vẻ bất cần, khiến cô bé như già hẳn đi. “Ý tưởng về việc tận hưởng cuộc sống của mẹ cháu là ra ngoài chơi với đám con trai. Cháu thì chẳng thấy chuyện đó thú vị chút nào.” Mắt cô bé nheo lại. “Cháu không thích đàn ông chạm vào cháu. Mẹ cháu lại không muốn cháu như vậy.”

“Cũng chẳng có gì lạ. Hẳn mẹ cháu có cảm giác đó là lỗi của cô ấy.”

“Vâng, nhưng đó không phải lỗi của mẹ cháu,” cô bé liền đáp. “Cháu ước gì mẹ nhận ra điều đó. Việc khổ sở nhất trên đời là phải đối mặt với cảm giác tội lỗi của người khác.”

“Jane này, cháu nghĩ chuyện gì đã xảy ra với cha cháu?”

Câu hỏi lơ lửng trong không trung như đồng rác bốc mùi hôi thối. Cô bé quay đi và nhìn ra ngoài cửa sổ, khiến anh tự hỏi có phải mình đã tiến quá nhanh để rồi bỏ lỡ cơ hội nói chuyện thẳng thắn hay không. Anh hi vọng là không, vì lợi ích của cô bé, cũng vì sự thành bại của lần lấy lời khai này.

“Cháu sẽ kể chú nghe chuyện xảy ra vào cái đêm ông ta bỏ đi,” cuối cùng cô bé lên tiếng, mắt vẫn nhìn ra ngoài. “Cháu nhớ rất rõ, nhưng không nói với ai, kể cả bác sĩ tâm lý của mình. Có những phần cháu muốn giữ lại, những phần không ăn khớp với câu chuyện, và cả những phần cháu muốn quên đi.” Cô bé ngừng một thoáng. “Cháu không nghĩ về chuyện ấy nhiều năm nay cho đến đêm hôm trước. Và rồi, quá khứ lại ám ảnh tâm trí, và cháu cho rằng những điều cháu muốn quên đi có thể lại rất quan trọng.”

Cô bé nói từ tốn và rõ ràng. Tự mình dẫn dắt câu chuyện thế này, cô thấy chẳng việc gì phải rối lên cả. Cô bé kể với anh, sau khi Phoebe đi làm, David bảo cô bé xả nước vào bồn tắm. Đó là ám hiệu ngầm rằng hẳn ta muốn chuyện đó. Thói quen này do hẳn tự nghĩ ra và cô bé phải học cách chấp nhận. Jane mô tả toàn bộ quá trình với vẻ vô cảm và McLoughlin đoán cô bé đã nhắc lại câu chuyện này nhiều lần ở chỗ bác sĩ tâm lý. Cô bé kể về việc David tiến đến thế nào và bản thân mình bước vào phòng ngủ ra sao, như thể đang bình luận một trận cờ.

“Nhưng đêm đó, ông ta làm một việc rất lạ lùng,” Jane hướng ánh nhìn tầm tối về phía viên trung sĩ.

Anh mất một lúc mới thốt nên lời. “Đó là gì?”

“Ông ta bảo ông ta yêu cháu. Trước đấy, ông ta chưa từng làm thế.”

McLoughlin choáng váng. Quá nhiều đau đớn và không một lời lẽ yêu thương. Rồi đến cuối cùng, lại nói ra mấy lời ngọt ngào đó để làm gì cơ chứ, ngoài việc chỉ càng chứng minh cho sự giả nhân giả nghĩa của mình? “Tại sao cháu lại cho rằng điều ấy quan trọng?” Anh bình tĩnh hỏi.

“Để cháu kể nốt câu chuyện đã,” cô bé đề nghị. “Và có lẽ nó cũng sẽ khiến chú bất ngờ.” Lần này, trước khi cưỡng bức con gái mình, hẳn tặng cô bé một món quà được gói cẩn thận trong giấy lụa. “Trước đấy, ông ta cũng chưa bao giờ làm điều đó.”

“Quà gì vậy?”

“Một con gấu bông nhỏ. Hồi bé, cháu từng sưu tập gấu bông. Khi ông ta xong xuôi...” cô bé tóm lược những gì đã xảy ra trong năm từ ngăn ngủi, “... ông ta vuốt tóc cháu và nói xin lỗi. Cháu hỏi vì sao trước đó ông ta chưa bao giờ xin lỗi. Đúng lúc ấy mẹ bước vào và câu hỏi kia mãi mãi không được trả lời.” Cô bé bỗng chốc im lặng và nhìn chăm chăm vào tay mình.

Anh chờ đợi nhưng Jane vẫn im lặng, vài phút sau anh đành hỏi. “Chuyện gì xảy ra tiếp theo?”

Cô bé cười buồn. “Thật sự cũng không có gì. Họ chỉ nhìn nhau tưởng như tới vài tiếng đồng hồ. Cuối cùng, ông ta xuống giường và kéo quần lên.” Giọng cô bé lạnh tanh. “Cứ như một vở hài kịch rẻ tiền ở rạp Whitehall vậy. Cháu vẫn nhớ gương mặt mẹ lúc ấy. Đông cứng, y như tượng. Trông mẹ bợt bạt, trừ vết bầm tím trên mặt vì bị ông ta đánh hôm trước. Mẹ chỉ cử động khi ông ta đã rời khỏi phòng. Mẹ nằm xuống bên cạnh và ôm cháu. Hai mẹ con cứ nằm như vậy cả đêm. Đến sáng thì ông ta đã đi mất.” Cô bé nhún vai. “Nhà cháu chẳng bao giờ gặp lại ông ta nữa.”

“Mẹ cháu có nói gì với ông ta không?” Anh hỏi.

“Không. Mẹ không cần làm thế.”

“Sao lại không?”

“Chú biết ‘ánh mắt đặng đặng sát khí’ rồi đấy.” Anh gật đầu. “Ánh mắt đó như thể được khắc trên gương mặt mẹ vậy.” Cô bé cắn môi. “Chú nghĩ sao?”

Cô bé khiến anh bất ngờ, tới nỗi suýt buột miệng, chú nghĩ mẹ cháu đã giết ông ta, nhưng anh chỉ hỏi. “Về chuyện gì cơ?”

Cô bé tỏ ra thất vọng. “Chuyện hiển nhiên quá mà. Cháu cứ hi vọng chú cũng cảm thấy tương tự.” Trên gương mặt gầy gò hiện rõ nỗi mong ước mãnh liệt, về một chuyện gì đó anh không sao hiểu nổi.

“Chờ đã,” anh nghiêm nghị nói. “Cho chú một phút để suy nghĩ. Cháu biết rõ câu chuyện ấy. Nhưng chú thì mới nghe lần đầu.” Anh nhìn những ghi chú của mình và bắt nã hoạt động hết công suất để tìm ra điều Jane

muốn hỏi. Anh liên kết ba điểm David chưa bao giờ làm trước đó: tình yêu, quà, xin lỗi. Ý nghĩa của chúng là gì? Lý do cô bé nghĩ cha mình làm thế là gì? Vì sao hẳn lại có những hành động đó? Vì sao một người cha lại nói với con gái rằng, ông ta yêu nó, tặng quà cho nó và hối hận về những hành động tàn ác của mình? Anh ngược lên và bật cười. Sau cùng, mọi việc cũng rõ ràng đến mức khiến anh sửng sốt. “Ông ta đang lên kế hoạch bỏ đi. Ông ta muốn nói lời từ biệt. Đó là lý do tại sao ông ta biến mất không để lại dấu vết. Ông ta đã sắp xếp tất cả từ trước.”

Cô bé buông tiếng thở dài. “Đúng vậy, cháu nghĩ thế đấy.”

Anh xúc động ngã người tới trước. “Nhưng cháu có biết lý do vì sao ông ta muốn biến mất không?”

“Không, cháu không rõ.” Cô bé ngồi thẳng dậy và gạt mớ tóc đen khỏi mặt. “Tất cả những gì cháu biết, là không phải lỗi của cháu.” Jane khẽ nở nụ cười. “Chú không thể tưởng tượng được nhận thức này tuyệt vời thế nào với cháu đâu.”

“Nhưng không ai nghĩ đó là lỗi của cháu mà, phải không?”

“Khi cháu tám tuổi, mẹ bắt gặp cháu trên giường với cha. Vì thế mà cha chạy trốn và mẹ bị coi là kẻ giết người. Khi cháu mười tuổi, tính tình Jon thay đổi. Anh ấy không còn là trẻ con nữa và thay thế vị trí của người cha trong nhà. Anh ấy đã thề sẽ giữ bí mật về những chuyện đã xảy ra và không bao giờ đề cập đến cha nữa.” Jane nghịch những ngón tay. “Cảm giác tội lỗi của mẹ trở thành nỗi ám ảnh với chính bản thân cháu.” Cô bé ngược mắt lên. “Chuyện xảy ra vào đêm hôm trước chẳng khác gì trong cái rui lại có cái may. Nó giúp cháu hiểu ra nhiều điều. Mấy năm liền ngồi trị liệu, bác sĩ tâm lý đã cố hết sức để giúp cháu thoát khỏi cảm giác tội lỗi. Xét ở một mức nào đó, ông ấy đã thành công, cháu dồn tất cả vào tận sâu trong tâm trí. Cháu là nạn nhân, chứ không phải kẻ có tội. Cháu bị ép buộc bởi người cháu được dạy phải tôn trọng. Cháu đồng ý làm thế bởi cháu quá trẻ để hiểu rằng mình có thể lựa chọn.” Cô bé thoáng ngừng lại. “Nhưng đêm vừa rồi, có lẽ vì cháu quá sợ hãi nên tất cả đã quay trở lại, rõ ràng đến kinh ngạc. Lần đầu tiên trong đời, cháu nhận ra mọi chuyện đã thay đổi kể từ cái đêm

ông ta bỏ đi. Lần đầu tiên trong đời, cháu không cần cố biện hộ cho sự vô tội của mình nữa. Cháu hiểu ra rằng, những nỗi khốn khổ và bấp bênh trong mười năm qua kiểu gì cũng sẽ xảy đến, dù mẹ có phát hiện chuyện của cháu với ông ta hay không.”

“Cháu đã kể với mẹ chưa?”

“Vẫn chưa ạ. Sau khi nói chuyện với chú cháu sẽ kể. Cháu muốn mẹ cũng hiểu ra được như cháu.”

“Kể chú nghe chuyện gì đã xảy ra trên đường cháu đến điểm canh đi,” anh khuyến khích. “Cháu nói mình nghe thấy tiếng thở.”

Cô bé bặm môi suy nghĩ. “Giờ nghĩ lại cháu thấy hơi mơ hồ,” cô bé thừa nhận. “Cháu vẫn ổn cho tới lúc bắt đầu bước vào lối đi thẳng dẫn đến cổng. Khi vòng qua khúc quanh, cháu đi chậm lại bởi vừa bị đau xóc lên. Cháu nghe thấy tiếng ai đó đang thở ra thật dài, như kiểu thở sau khi nín một lúc để chữa nấc ấy. Dường như ai đó ở rất gần. Cháu hoảng quá nên bắt đầu chạy tiếp. Rồi cháu nghe thấy tiếng bước chân rầm rập và tiếng hét.” Cô bé ngượng ngùng nhìn anh. “Đó là chú. Chú làm cháu sợ kinh khủng. Giờ cháu không chắc mình có nghe thấy tiếng thở hay không nữa.”

“Được rồi,” McLoughlin nói. “Không quan trọng đâu. Khi cháu bảo rằng cháu tưởng đó là cha cháu, có phải vì cháu quá sợ không? Hay tiếng thở đó gợi cháu nhớ đến ông ta?”

“Không,” cô bé nói. “Cháu thậm chí chẳng nhớ nổi mặt mũi nữa là, nói gì đến tiếng thở. Quá lâu rồi. Mẹ đã đốt tất cả ảnh của ông ta.” Cô bé nhìn anh cố ghép các mảnh mỗi lại với nhau. “Cháu trả lời như vậy có tốt không ạ?”

“Tốt ư?” Trong cơn bốc đồng, anh nhào người về trước và khẽ siết tay cô bé. “Chú phải nói rằng mẹ đỡ đầu của cháu sẽ hài lòng lắm đấy, tiểu thư ạ. Hãy quên hết những trận chiến đi, cháu vừa leo lên đỉnh Everest của chính mình rồi. Kể từ lúc này, việc cần làm chỉ là xuống dốc thôi.”

Phoebe đang ngồi trên chiếc ghế trong vườn cạnh cửa trước, tay chống cằm, lơ đãng nhìn những thảm hoa viền quanh lối vào trái sỏi.

Anh hỏi: “Cho phép tôi ngồi cùng cô nhé?”

Cô gật đầu.

Họ im lặng vài phút.

“Lần ranh phân định giữa một pháo đài và một nhà tù rất mong manh,” anh nhẹ nhàng nhận xét. “Mười năm là quãng thời gian dài. Cô không nghĩ, bản án cho chính mình như vậy là đủ rồi sao?”

Phoebe ngồi thẳng dậy, cay đắng ra hiệu về phía làng. “Hỏi họ đi,” cô nói. “Chính họ đã dựng hàng rào thép gai.”

“Vậy ư?”

Theo bản năng, cô đẩy kính lên trên mũi như một cách phòng vệ. “Đương nhiên. Tôi chưa bao giờ chọn cuộc sống thế này. Nhưng anh biết làm gì khi mọi người chống lại mình? Cầu xin lòng tốt của họ sao?” Cô bật tiếng cười khàn. “Tôi sẽ không làm thế đâu.”

Anh nhìn chăm chăm vào hai bàn tay. “Đó không phải lỗi của cô,” anh điềm tĩnh nói. “Jane hiểu điều đó. Bản chất hẳn ta đã là như vậy rồi. Dù cô có làm gì đi nữa cũng chẳng thay đổi được đâu.”

Cô thu mình lại, để mặc sự im lặng kéo dài. Trên đầu họ, những con chim nhận lao mình xuống rồi bay vút lên. Một con chiến chiến đang cố gân cổ cất tiếng hót. Cô lấy chiếc khăn tay từ ống tay áo ra và chấm lên mắt. “Tôi không nghĩ mình lại quý anh như vậy,” cô nói.

Anh nhìn cô. “Tất cả chúng ta đều mang gánh nặng tội lỗi trên vai. Đó là bản chất của con người. Nói chuyện với bất cứ ai mới mất người thân hoặc mới ly hôn đi, cô sẽ được nghe những câu chuyện tương tự nhau, giá như tôi làm điều này... giá như tôi không làm điều kia... giá như tôi tử tế hơn... giá như tôi phát hiện ra sớm. Khả năng tự trừng phạt bản thân của chúng ta là vô hạn. Nhưng điểm mấu chốt là phải biết khi nào nên dừng lại.” Anh khẽ đặt tay lên vai cô. “Cô đã tự trừng phạt bản thân mình quá lâu rồi. Cô không thấy sao?”

Cô quay mặt đi. “Lẽ ra tôi phải biết,” cô nói qua chiếc khăn tay. “Hắn làm tổn thương con bé và đáng lẽ tôi phải biết.”

“Làm sao cô biết được? Cô cũng như những người khác mà thôi,” anh tàn nhẫn nói ra sự thật. “Jane yêu cô, con bé muốn bảo vệ cô. Nếu tự trách mình, cô sẽ tước đi mọi cố gắng của con bé.”

Lại một quãng dài im lặng trong lúc Phoebe cố cầm nước mắt. “Tôi là mẹ con bé. Chỉ tôi mới có khả năng cứu nó, nhưng khi nó cần thì tôi lại chẳng bao giờ xuất hiện. Sự thật đó khiến tôi không thể chịu đựng nổi.” Bờ vai cô run rẩy dưới bàn tay anh.

Chẳng dừng lại để suy xét xem làm như vậy có thích hợp hay không, theo bản năng, McLoughlin vươn tay ra, kéo cô vào lòng và để cô thổn thức. Anh đoán, đó không phải những giọt nước mắt đầu tiên rơi xuống, nhưng lại là những giọt nước mắt đầu tiên rơi xuống vì cô nhận ra đã để lạc mất bản thân vào một thế giới, nơi cô cho rằng mình có thể làm bất cứ điều gì. Đôi khi, chiến thắng nghịch cảnh chỉ là dám đối mặt với một thất bại nhỏ sau một thất bại lớn trước đó mà thôi. Bi kịch, như với Phoebe, chính là phải đối mặt với một thất bại khủng khiếp quá sớm và chẳng bao giờ gượng dậy được nữa. Trái tim anh, dù vẫn còn bầm giập và héo hon, cũng thấy đau đớn thay cho cô.

Anh dừng xe nơi góc quanh ngay trước quãng đường thẳng tắp dành cho ô tô và bước ra. Gần. Jane đã nói thế. Vậy có nghĩa, kẻ đó đã nấu mình giữa những bụi đỗ quyên dọc hai bên đường. Cho tới lúc này, những cuộc lùng sục đều khiến anh thất vọng. Trong khi cử một đội rà soát hầm trữ đông để lần ra mối liên hệ với bà Thompson, anh tự mình kiểm tra sân hiên, tìm những dấu hiệu của kẻ đã tấn công Anne. Nếu thực sự mọi việc diễn ra như anh nghĩ, hắn sẽ có vô số bằng chứng. Nhưng Walsh nói đúng. Ngoại trừ mấy viên gạch bật khỏi chỗ và đầu mẫu thuốc lá mang nhãn hiệu mà cả Fred và Anne đều không hút, thì chẳng có gì. Không hung khí. Anh kiểm tra tỉ mỉ từng viên gạch và sỏi để tìm vết máu. Không có dấu chân, bãi cỏ



quá rần do thời tiết khô hạn và những phiến đá lát thì quá sạch sẽ nhờ việc quét dọn thường xuyên của Molly. Không có máu, dù chỉ một giọt nhỏ, để chứng minh Anne đã bị đánh ở bên ngoài chứ không phải trong phòng. Anh bắt đầu tự hỏi, không biết có phải mình đã đặt quá nhiều niềm tin vào sự chắc chắn của Phoebe hay không. Mười năm là một quãng thời gian dài và con người có thể thay đổi. Phoebe khẳng định, việc này chỉ xảy ra duy nhất một lần. Nhưng nếu cô đã làm hoặc nếu cô nói dối thì sao? Anh không nghĩ ra khả năng nào khác. Vẫn chưa thể.

Anh nằm bò xuống, chống hai tay và đầu gối lên đất và bắt đầu tỉ mỉ kiểm tra dọc lối vào. Nếu ở đây quả thật có manh mối nào đó, thì cũng sẽ không dễ dàng tìm được. Đã có một đội được cử đến nhưng không phát hiện ra điều gì. Anh bảo họ tập trung xuống quãng dưới, xa hơn một chút, gần nơi anh đuổi kịp Jane, cũng là nơi anh thoáng có cảm giác mình và cô bé bị theo dõi. Anh bò dọc mạn bên trái, đầu gối đau nhức, mắt căng ra cảnh giác. Nhưng sau nửa giờ, anh đành bỏ cuộc vì chẳng tìm thấy gì.

Kiệt sức, anh ngồi xổm trên gót chân và thăm nguyền rửa sự bất công. Chỉ một lần thôi, hãy để tôi được làm kẻ may mắn. Chỉ một lần thôi, hãy để thứ gì đó tự nhiên rơi xuống trước mặt tôi mà tôi không phải chống hông lên tìm kiếm.

Anh chuyển sang mạn phải con đường và dò ngược về phía góc quanh. Anh đoán mình đã gần đến chỗ chiếc xe, nhưng rồi anh phát hiện ra một thứ. Anh hít một hơi thật sâu và dấn vào đám đá dăm, gặm gừ, lắc đầu quây quậy như chó dại. Giá như bắt đầu ở mạn phải, anh đã tìm ra thứ chết giẫm ấy từ một giờ trước và khỏi phải khổ sở thế này.

“Cậu ổn chứ, con trai?” Ai đó cất tiếng hỏi.

McLoughlin liếc qua vai và thấy Fred đang chăm chăm nhìn anh. Anh nhe răng cười và đứng dậy. “Ổn,” anh cam đoan với ông. “Tôi vừa phát hiện ra thằng khốn đã đánh cô Cattrell.”

“Tôi không thấy gì cả,” Fred lẩm bẩm, nhìn McLoughlin với vẻ ngờ vực.

McLoughlin cúi thấp người xuống và vạch bụi rậm, gạt mớ lá ra khỏi thứ gì đó trên mặt đất. “Nhìn này. Mấy chàng trai đội giám định sẽ được một



ngày thoả thuê làm việc đây.”

Fred thở hổn hển nặng nhọc, nặng nề ngồi xổm xuống cạnh anh. “Chà, ngạc nhiên quá,” ông nói. “Đó là chai Đặc biệt của Paddy Clarke.”

Náu mình giữa đồng gạch vỡ nát dưới bụi đổ quyên, được nguy trang hoàn hảo, là một chai bia bằng đá kiểu cổ với lớp đất mỏng màu nâu sẫm bám vào đáy chai. McLoughlin vốn chỉ quan tâm đến việc tìm vài dấu vân tay và thứ gì đó như dấu vết của đôi ủng giẫm lên đất mềm dưới bụi cây dày đặc, McLoughlin tò mò quay lại nhìn ông. “Chai Đặc biệt của Paddy Clarke là cái gì thế?”

Fred rầu rì cố gắng nâng thân hình kèn càng đứng dậy. “Cũng không hại gì, thật sự là vậy. Nó nghiêng về sở thích hơn là kinh doanh, dù tôi không nghĩ bên thuế vụ sẽ đồng ý. Clarke có một căn phòng ở sau ga ra để trưng cất thứ này. Chỉ sử dụng những nguyên liệu truyền thống và cứ ủ như vậy cho tới khi nó có vị như mật. Không một loại bia nào sánh được với loại này.” Ông rầu rầu nhìn chăm chăm vào bụi đổ quyên. “Cậu phải uống luôn tại quán. Và Clarke rất coi trọng những chiếc chai, nói chúng mang lại một vị ngon mà ly cốc thủy tinh chẳng bao giờ mang lại được.” Trông ông hết sức lo lắng. “Tôi chưa bao giờ nghĩ ông ta lại để lọt một chai ra bên ngoài quán rượu.”

“Ông ta trông thế nào? Có phải kiểu đánh phụ nữ không?”

Người đàn ông già lê chân. “Không, chưa bao giờ. Ông ta là kiểu người tốt. Dù bị vợ bỏ bê và bản thân không trung thành với lời thề hôn nhân, nhưng... đánh cô Cattrell ư?” Ông lác đầu. “Không, ông ta không làm vậy đâu. Ông ta và cô ấy là...” Ông quay đi. “bạn bè, có thể nói như vậy.”

Một đoạn trong nhật kí của Anne như lướt qua trước mắt anh. P. thực sự là một bí ẩn. Anh kể rằng anh ăn nằm với năm mươi ả đàn bà một năm, và mình tin điều đó. Thế nhưng, anh vẫn là người tình ân cần chu đáo nhất. Tại sao lại thế, khi anh có thể chẳng coi phụ nữ ra gì? “Ông ta có hút thuốc không?”

Đã nhiều lần mời Paddy hút thuốc trong suốt những năm qua, Fred thấy câu hỏi thật lạ lùng. “Chỉ hút của người khác thôi,” ông cảnh giác nói. “Vợ

ông ta chẳng khác nào bạo chúa, không chấp nhận việc hút thuốc.”

McLoughlin nhớ lại cái lò sưởi đầy đầu mẫu thuốc lá của Anne. “Đừng cho tôi biết vội,” giọng anh ủ rũ. “Hãy để tôi đoán thử xem. Ông ta trông giống Rudolph Valentino, Paul Newman và Laurence Olivier\* kết hợp làm một phải không?” Anh mở cửa xe ô tô và với tay lấy bộ đàm.

“Chật, chặt, chặt,” Fred sốt ruột đáp. “Ông ta là một tên to cao, tóc đen, đầy sức sống, và thông minh theo cách riêng. Lúc nào cũng gọi tôi nhớ đến diễn viên đã đóng phim Magnum.”

Tom Selleck! Mình ghét hẳn, McLoughlin nghĩ thầm.

Jones chuẩn bị rời sở thì McLoughlin bước vào.

“Cậu biết lão già lang thang cậu đang lần theo chứ, Andy?”

“Ừm.”

“Cha sở ở East Deller đã trông thấy ông ta. Bà vợ nói bà ta đã mời lão một tách trà.”

“Có nhớ gì về ngày tháng không?”

“Không, nhưng cha sở nhớ lúc đó ông đang viết một bài giảng đạo và khá khó chịu vì bị làm phiền. Ông ta thậm chí còn cầu Chúa cứu rỗi để thoát khỏi lão già, nhưng rồi phải tự quở trách bản thân vì đã thiếu lòng nhân ái.”

McLoughlin cười khùng khục. “Nghe có vẻ giống lời cha sở nói đó.”

“Hình như ông ta luôn viết các bài giảng đạo vào thứ Bảy, trong lúc xem thể thao trên ti vi. Thông tin ấy có giúp được gì không?”

“Có thể lắm, Nick ạ, có thể lắm.”

Điện thoại réo vang trên bàn làm việc của McLoughlin vào sáng hôm sau.

“Đồ khốn nhà cậu, Andy. Tôi đã có manh mối về lão già lang thang cho cậu rồi,” bạn anh ở Southampton nói. “Một trong các trung sĩ tuần tra đã nhận ra lão theo mô tả đó. Có vẻ anh ta đã đón lão già vào khoảng một tuần trước và đưa lão đến một trung tâm bảo trợ ở đường Shirley. Không đảm bảo lão vẫn còn ở đấy nhưng tôi sẽ cho cậu địa chỉ. Cậu có thể tự mình kiểm tra. Lão tên là Wally Ferris và thường xuyên xuất hiện ở đây suốt mùa hè. Trung sĩ Jordan biết lão nhiều năm rồi.” McLoughlin viết địa chỉ: Trung tâm bảo trợ Cổng Thiên Đường, và cảm ơn bạn. “Cậu nợ tôi một lần đấy,” người ở đầu dây bên kia vui vẻ nói và cúp máy.

Cổng Thiên Đường là một ngôi nhà kiểu Victoria to lớn và biệt lập, rõ ràng rất được ưa chuộng trong thời kì trước, khi các loại xe gắn máy chưa ra đời, nhưng giờ có vẻ không còn phổ biến bởi đường phố đông người nhộn nhịp trước mặt tiền.

Wally Ferris chẳng có gì giống với mô tả McLoughlin gửi đi, ngoại trừ độ tuổi và chiều cao. Lão trông rất sạch sẽ. Hai má được kì cọ đến đỏ hồng, ăn mặc là lượt chỉnh tề với chiếc áo trắng, quần đen và đôi giày lịch sự. Lão ta trông giống một nam sinh lớn tuổi vào ngày đầu tiên đến lớp thì đúng hơn. Họ gặp mặt trong phòng khách và Wally ra hiệu về phía một chiếc ghế.

“Ngồi xuống đi,” lão nói.

McLoughlin tỏ rõ vẻ thất vọng. “Thôi khỏi cần,” anh đáp. “Nói thật, tôi không nghĩ ông là người tôi cần tìm.”

Wally cũng nhanh chóng đổi ý và lao bước về phía cửa. “Càng nhàn cho tôi, con giai ạ. Tôi không thoải mái với đám nhặng xanh các cậu, và đó nà

sự thật.”

“Khoan đã,” McLoughlin nói. “Ít nhất hãy xác minh đã.”

Wally quay lại và trừng mắt nhìn anh. “Thế thì nghĩ cho kĩ đi nhé. Tôi chỉ ở đây vì bà giám đốc yêu cầu thôi. Gọi nà có qua có nại thôi. Cậu muốn gì?”

McLoughlin ngồi xuống. “Ngồi xuống đi,” anh lặp lại lời của Wally.

“Giời, cậu đúng nà kẻ nùng khùng, không nắn đi đâu được. Không thể quyết định được thứ gì.” Lão ghé mông lên chiếc ghế mãi tận phía xa.

“Lúc đến đây ông mặc gì?” McLoughlin hỏi.

“Đếch thấy niên quan gì đến cậu.”

“Tôi có thể hỏi bà giám đốc,” McLoughlin nói.

“Cơ mà cậu hỏi nàm gì?”

“Chi cần trả lời thôi. Ông sớm trả lời, thì tôi càng sớm để ông yên.”

Wally nghiêng răng ken két. “Áo khoác xanh, mũ nâu, giày đen, áo ni xanh biển và quần hồng,” lão thuật lại một cách trơn tru.

“Ông mặc chúng lâu chưa?”

“Đủ nâu.”

“Bao lâu?”

“Thời gian khác nhau. Có mũ và áo khoác gần năm năm, có thể nói vậy.”

“Còn quần.”

“Mười hai tháng gì đó. Hơi rách, nhưng vẫn vừa vặn. Này, cậu không nghĩ tôi thó chúng đấy chứ? Tôi được cho đấy.” Trông lão có vẻ phẫn nộ.

“Không, không,” McLoughlin nhẹ nhàng nói. “Không phải vậy đâu. Sự thực là, Wally ạ, chúng tôi đang cố lần theo một người đàn ông mất tích và chúng tôi nghĩ ông có thể giúp chúng tôi.”

Wally đặt chân xuống sàn, một chân trước một chân sau, ra chiều định bỏ chạy. “Tôi chả biết cái quái gì hết,” lão nói với vẻ quả quyết.

McLoughlin giơ tay lên tỏ ý hoà giải. “Bình tĩnh nào, Wally. Như đến giờ chúng tôi được biết, thì không dính dáng gì đến việc phạm tội ở đây cả. Vợ người đàn ông yêu cầu chúng tôi tìm ông ta. Bà ta nói ông đã đến nhà

ấy vào cái ngày chồng bà ta mất tích. Chúng tôi chỉ đang thắc mắc, không biết ông có nhớ đã từng tới đó không, và liệu ông có nhìn hay nghe thấy điều gì có thể giúp chúng tôi tìm ra lý do người đàn ông kia bỏ đi hay không thôi.”

Đôi mắt nhoè nhoẹt của Wally có vẻ ngờ vực. “Tôi đến nhiều nhà năm.”

“Đôi vợ chồng cho ông một đôi giày nâu ấy.”

Gương mặt nhăn nheo như giãn ra vì nhẹ nhõm. “Nếu bà vợ ở đó, thì sao bà ta không thể nói ní do chồng mình bỏ đi?” Lão hỏi.

“Bà ấy gặp vấn đề về sức khỏe kể từ lúc ông chồng bỏ đi,” McLoughlin chỉ nói một phần sự thật. “Bà ấy không kể với chúng tôi nhiều lắm.”

“Tên đó đã nằm gì vậy?”

“Không có gì, trừ việc làm ăn thua lỗ và bỏ trốn.”

Câu nói như gãi đúng chỗ ngứa của Wally. “Tôi nghiệp hăn. Nhưng hăn có muốn ai tìm ra mình không ấy chứ?”

“Tôi không biết. Ông nghĩ sao? Bà vợ thì rõ ràng muốn ông ta trở về.”

Wally suy nghĩ vài phút. “Chả ai buồn đi tìm tôi,” cuối cùng lão nói. “Đôi lúc tôi ước sao họ nằm thế. Họ thấy vui khi không còn dính dáng gì tới tôi nữa, vậy đấy. Tiếp tục đi. Hỏi tiếp đi.”

Mất hơn một tiếng đồng hồ, nhưng cuối cùng McLoughlin đã hình dung được những hoạt động của Wally trong suốt tuần cuối cùng của tháng Năm một cách rõ ràng, hoặc chí ít cũng đủ rõ ràng như người đàn ông già có thể miêu tả, vì lão say bí tỉ suốt ngày. “Tôi được cho năm bảng,” lão giải thích. “Một quý ông ở Winchester đã thả vào tay tôi. Quá nhiều với một não già nang thang, phải không. Nhiều năm rồi tôi mới được cầm nhiều tiền mặt đến thế. Giúp tôi say sưa thoải mái trong mấy tuần niên ấy chứ.”

Lão đã loanh quanh ở Winchester gần ba tuần, đến khi chỉ còn vài đồng bạc lẻ cuối cùng. Lão liền men theo con đường dẫn về phía Southampton xem có kiếm chác được gì không. “Tôi thích những ngôi nàg,” lão nói. “Nằm tôi nhớ đến những ngày nghỉ đạp xe dạo chơi hồi còn trẻ.” Lão nhớ đã ghé vào quán rượu ở Streech. “Núc đó trời đang mưa,” lão giải thích.

“Chủ quán cũng tử tế, không bức mình gì với tôi cả.” Ngược lại, vợ của Paddy chẳng khác nào một con bò cái già to béo. Không rõ vì sao, Wally không kể cụ thể, nhưng vài lần lão đã trừng mắt hung tợn mỗi khi nhắc đến bà ta. Vào lúc 3 giờ, họ đuổi lão ra ngoài khi trời đang mưa. “Chẳng vui chút nào khi trời mưa,” lão nói vẻ sâu thẳm. “nên tôi tự chui vào một chỗ trú nho nhỏ mà tôi tìm thấy và ở đó đến tận sáng hôm sau.”

“Ở đâu?” McLoughlin hỏi khi lão già đột ngột im lặng.

“Chẳng hại gì đâu nhá,” Wally rào trước. “Không thấy ai phàn nàn gì hết.”

“Chúng tôi không nhận được lời phàn nàn nào cả,” McLoughlin khích lệ. “Tôi sẽ không tố cáo ông đâu, Wally. Theo quan điểm của tôi thì miễn là ông cư xử đúng mực, ông vẫn có thể đến đó như bình thường.”

Wally bặm môi làm nó đỏ bầm lên. “Có một căn nhà nấp ở đó. Chỉ cần nhón chân nà nhảy qua được tường. Tôi ở trong khu vườn vài nần, chưa bao giờ thấy ai cả.”

Lão ta sẫm soi McLoughlin xem anh có hứng thú hay không.

Quả đúng là anh rất quan tâm đến chuyện này. “Có một chỗ như kiểu hang nhân tạo gần khu rừng,” lão ta nói tiếp. “Chịu không biết để nấp gì, nhưng có gạch cất trong ấy. Cửa khuất sau một bụi cây to nhưng nấp vào dễ như bỡn. Tôi nuôn mang dương xỉ theo người để ngủ cho ngon. Này, sao cậu nhìn tôi như thế?”

McLoughlin lắc đầu. “Không có gì. Tôi chỉ thấy tò mò thôi. Ông có nhớ đó là ngày nào không, Wally?”

“Giờ biết, con giai ạ.”

“Và ông không thấy bất cứ ai lúc ở trong vườn à?”

“Không một bóng người.”

“Cái hang đó tối om à?”

“Hừm, chả có điện đóm gì hết, nếu ý cậu nà thế, nhưng ban ngày thì vẫn nhìn được. Nếu cửa mở, đương nhiên rồi,” lão bổ sung.

McLoughlin băn khoăn không biết nên hỏi câu kế tiếp thế nào. “Và ở đó trống không, chỉ có chõng gạch mà ông vừa nhắc đến thôi đúng không?”

“Bạn muốn ám chỉ điều gì?”

“Không có gì. Tôi chỉ muốn hình dung rõ ràng thôi.”

“À ừ. Trống không, chẳng có gì cả.”

“Vậy sáng hôm sau thì sao?”

“Đi noanh quanh cho đến giờ ăn trưa, phải không nhỉ?”

“Ở trong hang à?”

“Không. Trong rừng. Đẹp và yên tĩnh. Rồi tôi đói cồn cào, niên nhảy qua tường và tìm xem có thứ gì ăn không.” Lão đã gõ cửa vài nhà, nhưng không thành công lắm.

“Sao ông không lấy tiền mua gì đó?” McLoughlin hỏi, như bị thôi miên.

Wally tỏ vẻ khinh miệt. “Tha cho tôi đi. Sao phải trả tiền cho thứ được mời miễn phí chứ. Chỉ có rượu nà họ không cho thôi. Dù gì, tôi cũng chẳng còn nài nhiều tiền, thật đấy.”

Lão tìm thấy một khu nhà ở ngoại ô Streech nơi “một con dơi già” đã cho lão một cái sandwich. Khu cư xá, McLoughlin trầm nghĩ. “Ông có thử hỏi ai khác không?” Anh hỏi.

“Một cô gái trẻ đuổi tôi đi. Giời biết, tôi cũng thông cảm cho cô ả. Có cả tá nhãi con kêu gào trong phòng khách.” Thế là lão rời Streech như một kẻ thất bại và bắt đầu đi men theo con đường. Sau khoảng một giờ, lão đến một ngôi làng khác. “Chịu không nhớ tên, con giai ạ, nhưng có đến một nhà cha sở. Núc nào tiếp xúc với cha sở cũng dễ chịu cả.” Lão gọi lòng thương cảm nơi người vợ và thuyết phục bà ta cho mình một tách trà cùng vài cái bánh. “Người phụ nữ bé nhỏ tốt bụng, nhưng mộ đạo quá đáng. Các gia đình cha sở bao giờ cũng thế đấy. Cậu nuôn có đồ để ăn, nhưng đổi nài, cậu phải nghe một bài giảng đạo nê thê. Tôi chạy nuôn.” Trời lại đổ mưa. “Thời tiết thật kì cục. Nóng như thiêu đốt, nhưng thi thoảng nài có đông. Cậu biết kiểu đó mà. Mưa to nảm, tôi nhớ thế. Chớp giật và sấm ì ùng.” Lão phải ngó quanh để tìm chỗ trú. “Chẳng có chỗ nào cả. Chỉ toàn những ngôi nhà

hộp bé tí và ga ra chật chội. Chẳng giúp được gì cho tôi. Thế nà tôi đến một căn nhà to hơn, và tấp vào đó. Tôi cố gắng thăm dò phía sau, xem có cái nhà kho nhỏ nào không. Tôi nèn vào từ bên ngạch cửa và ngó thấy đúng thứ mình cần tìm, một cái kho nhỏ xinh xắn không có ai ở ngay trong tầm mắt. Tôi mở cửa và nhảy vào trong.” Lão ta ngừng lại.

“Và?” McLoughlin thúc giục.

Tia xảo quyết hiện lên trong mắt lão già. “Có vẻ tôi cung cấp cho cậu nhiều thông tin như thế mà chẳng được cái gì cả, con giai ạ. Có gì cho tôi không?”

“Năm bảng,” McLoughlin nói. “Nếu điều ông kể thực sự đáng giá.”

“Mười,” Wally mặc cả. Lão liếc về phía cánh cửa đóng chặt sau lưng rồi lén lút nhoài tới trước. “Nói thật với cậu, con giai ạ, chỗ này chẳng khác gì tù giam nông. Bà giám đốc cũng cố gắng hết sức rồi, nhưng chẳng vui vẻ gì. Biết ý tôi rồi đấy. Phải mười bảng, tôi mới trốn đi được. Tôi đã ở đây một tuần rồi, nay giờ. Có khi trong tù còn sướng hơn.”

McLoughlin cân nhắc về vấn đề đạo đức khi đưa cho Wally số tiền đủ để lão quay lưng lại với Cổng Thiên Đường và kết luận, dù thế nào đi chăng nữa, Wally vẫn bỏ chạy mà thôi. Người ta khó mà dạy trò mới cho một con chó già được. Mười bảng ít nhất cũng giúp lão ta được bước đầu. “Thôi được,” anh nói. “Chuyện gì đã xảy ra khi ông vào cái kho đó?”

“Nhìn quanh tìm một chỗ để ngồi, đúng không nhỉ, nghỉ ngơi thư thái một núc. Phát hiện tên kia núp sau đóng hộp. Núc nhận ra tôi đang nhìn mình, não hất hàm và ra nệnh cho tôi rời khỏi đất nhà nào. Tôi hỏi một câu hết sức hợp ní rằng nàm sao tôi biết nào nà chủ khi nào cũng ẩn núp trong cái kho này như tôi. Não phát điên nên và gọi tôi bằng đủ từ tục tĩu. Rồi một người phụ nữ ra khỏi bếp để xem có chuyện gì mà ồn ào thế. Tôi giải thích mọi chuyện và bà ta bảo não già đó nà chồng bà ta và não đang tìm chối sơn.” Wally nhăn nhó. “Họ nghĩ tôi nà đứa trẻ sơ sinh không biết gì chắc. Đám chối sơn được đặt gọn gàng và ngăn nắp ngay trên bàn dụng cụ bên cạnh. Não già thì trốn trốn tránh tránh, không nấn đi đâu được. Dù sao thì, tôi cũng chộp ngay nấy cơ hội của mình. Họ muốn tống cổ tôi thì phải



trả cái giá nào đó chứ. Tôi nẩy một chai whisky, một đôi giày tươm tất và hai mươi bảng. Tôi đã cố đòi thêm nhưng họ trở nên cáu tiết và tôi nghĩ đã đến lúc bỏ chạy. Đây có phải kẻ cậ đang tìm không?”

McLoughlin gật đầu. “Nghe có vẻ giống. Ông có thể miêu tả ông ta được không?”

Wally nhăn trán. “Tầm năm mươi tuổi, béo, tóc xám, có đôi chân quá ẻo nả so với một người đàn ông. Đôi giày họ đưa tôi thì chật ních.”

“Người phụ nữ trông thế nào?”

“Nhỏ thó như chuột, mắt buồn bã, nhưng giỏi biết, bà ta cáu kỉnh lắm. Quạt vào cả người tôi nần nảo chông vì dám gây ồn ã.” Lão đột nhiên trở nên suy tư, lắc đầu. “Mà có phải vậy đâu. Chúng tôi thì thào với nhau thôi mà. Đúng là hai kẻ khùng.”

McLoughlin hớn hở. Tóm được bà rồi, bà Thompson, anh thầm nghĩ. “Rồi sau đó ông đi đâu?”

Wally lộ vẻ nghi ngại. “Có câu châm ngôn này, con giai. Con chim trong tay ta đáng giá gấp đôi con chim trong bụi rậm. Trời ngừng mưa nhưng tôi có cảm giác rồi sẽ có một cơn bão nữa. Tôi đã cố kiệt để đòi một chai whisky nhưng nại chẳng có chỗ nào thoải mái để uống cả. Nếu đi tiếp, chưa chắc đã tìm được nơi khô ráo để qua đêm. Nên tôi quay nại cái hang hôm trước và qua đêm ở đó.” Lão dò xét McLoughlin qua khoé mắt. “Ngày hôm sau, tôi nghĩ mình có vài đồng trong túi rồi và đã chả có gì bỏ bụng nhiều ngày giờ, nên tôi đi thẳng đến Sinverborne. Trên đường ghé một quán cà phê cũng được...”

“Ông có bỏ lại thứ gì không?” McLoughlin chen ngang.

“Ví dụ?” Lão già the thé hỏi.

“Đôi giày chẳng hạn?”

“Đá chúng vào rừng,” Wally khinh khinh nói. “Thứ chết tiết đó nằm chân tôi đau nhức. Đó chính là bài học kinh nghiệm đấy. Một tên trai trẻ hẳn sẽ ném đôi giày cũ trước cả khi có giày mới. Rồi gã sẽ phải chịu đau đớn khổ sở rất lâu cho đến khi tìm được đôi giày mới đó.”

McLoughlin nhét cuốn sổ vào túi áo. “Thông tin ông cung cấp rất hữu ích, Wally ạ.”

“Vậ ư?”

McLoughlin gật đầu.

“Tiền của tôi đâu?”

McLoughlin rút tờ mười bảng khỏi ví và kẹp nó giữa những ngón tay. “Nghe tôi này, Wally. Bây giờ, tôi sẽ giữ lời và đưa ông mười bảng, nhưng tôi muốn ông ở lại đây thêm một đêm. Nếu ông chịu làm thế, tôi sẽ trở lại vào sáng mai với mười bảng nữa, tổng cộng là hai mươi bảng.” Anh giơ tờ tiền ra. “Đồng ý không?”

Wally đứng dậy và vồ lấy, cẩn thận giấu tờ tiền sâu trong áo. “Có tin được cậu không thế, con giai?”

“Tôi sẽ viết giấy ghi nợ cho, nếu ông muốn.”

Wally định khạc nhổ ra thảm nhưng rồi suy nghĩ lại. “Cũng chả mấy tác dụng với tôi,” lão nói. “Thôi được, con giai, thoả thuận thế nhé. Nhưng nếu cậu không trở nại, tôi chuồn đấy.” Mắt lão nhú lại. “Nhớ đừng kể với bà giám đốc. Tôi đã hoàn thành hết mọi việc của tuần này rồi. Chả biết khi nào họ mới chịu để tôi yên nữa.”

McLoughlin cười khùng khục. “Yên tâm, tôi sẽ không tiết lộ bí mật của ông đâu, Wally ạ.”

“Tôi đã lần ra được mối liên hệ đó rồi,” McLoughlin nói với Walsh, và thấy mắt ông loé lên nét mỉa mai. “Khi đánh dấu các hộ gia đình báo cáo đã nhìn thấy lão già lang thang.” Anh chỉ vào những dấu cộng màu đỏ trên tấm bản đồ trước mặt họ. “Nếu anh còn nhớ, Nick Robinson nhận được hai báo cáo. Một là từ người phụ nữ ở nhà Clementine, bảo rằng lão già lang thang đi ngang qua nhà bà ta và đến chỗ quán rượu, đồng nghĩa với việc lão ta phải đi từ hướng Winchester đến đây. Kế tiếp là từ chủ quán rượu, nói rằng lão đã ở lại quán cho đến lúc đóng cửa rồi thong thả men theo mạn khuất gió của bức tường vòng quanh điền trang, nói cách khác là hướng thẳng về phía

East Deller.” Anh vạch ngón tay theo con đường. “Những báo cáo tiếp theo mà chúng ta nhận được là từ Williams. Cậu ta báo lại rằng, có một phụ nữ lớn tuổi đã cho lão già lang thang một cái sandwich và người phụ nữ trẻ đã đuổi lão đi vì hôm đó là sinh nhật con trai cô ta. Cả hai đều sống trong khu cư xá ở phía Tây Streech và trên đường East Deller. Ngày tháng người phụ nữ trẻ cung cấp là 27 tháng Năm. Nhưng khi chúng ta nói chuyện với bà Thompson, bà ta bảo lão già lang thang đến chỗ họ trên đường East Deller vào ngày 24. Nếu đúng là như vậy thì vì lý do nào đó, lão đã lộn trở về Streech ba ngày sau chặng Winchester tới East Deller.”

Walsh tập hợp những uy quyền còn sót lại và tỏ ra nghiêm nghị nhất có thể. “Chính tôi cũng kết luận như thế,” ông nói dối. “Việc tìm được đôi giày ở điền trang đã chứng minh điều đó.”

“Tôi đồng ý, vậy nên chúng ta cần thêm nhân chứng mới ở East Deller, với ngày tháng cụ thể nếu được. Jones đã đến đó để xem có điều tra được gì không. Cậu ta trao đổi với cha sở, và được biết khi lão già lang thang ghé qua nhà, cha sở đang viết bài giảng kinh, dù không nhớ chính xác ngày tháng nhưng cha sở nói luôn viết các bài giảng kinh vào thứ Bảy. Được rồi, giờ chỉ có hai người đã cung cấp mốc thời gian cụ thể, thứ Tư 24 tháng Năm (bà Thompson), và thứ Bảy 27 tháng Năm, chính là ngày tổ chức tiệc sinh nhật. Wally khẳng định ông ta đã đi từ khu cư xá ở Streech đến nhà cha sở và nhà Thompson ở East Deller nên ông ta ở đó vào thứ Bảy 27 tháng Năm. Vậy vì sao bà Thompson lại nói dối về ngày tháng?”

“Tiếp tục đi,” Walsh tỏ ra mất kiên nhẫn.

“Bởi vì, mặc dù bà ta nói dối trắng trợn, nhưng chúng ta đã chứng minh được đôi giày thuộc về ông Thompson và bà ta phải giải thích vì sao chúng không còn ở trong nhà của bà ta nữa. Lần này, bà ta chọn cách nói thật, hoặc đúng hơn là nói gần hết sự thật, và khiến chúng ta tin vào câu chuyện đó bằng cách kể về lão già lang thang. Hãy nhớ rằng, chúng ta chưa bao giờ nói với bà ta về địa điểm tìm thấy đôi giày. Bởi vậy, tất cả những gì bà ta biết là chúng ta có được chúng từ lão già lang thang.” Anh tập hợp lại suy nghĩ. “Lúc này bà ta chắc chắn rằng, nếu chúng ta gặp được lão già lang

thang, lão sẽ nói đã nhìn thấy chồng bà ta. Nên nếu cho chúng ta ngày tháng chính xác thì chẳng khác nào bảo chúng ta rằng chồng bà ta vẫn sống khoẻ re và vui vẻ ở East Deller sau khi bà ta đã thông báo ông ta mất tích. Làm thế sẽ đi tong chứng cứ ngoại phạm của bà ta. Nên bà ta khai gian thời điểm lão già lang thang đến nhà mình lên trước đó ba ngày. Cũng khá mạo hiểm, nhưng suýt chút nữa đã giúp bà ta thoát nạn. Wally không nhớ chính xác ông ta ghé qua nhà Thompson vào ngày nào, và nếu không có sinh nhật của đứa trẻ, chúng ta cũng không biết nốt. Chẳng còn ai khác có thể nhớ về ngày tháng.” Anh ngừng một lúc. “Hẳn bà Thompson sẽ sốc lắm nếu chúng ta cho biết nơi Wally đã đá đôi giày đi. Có năm mơ bà ta cũng chẳng thể ngờ chúng được tìm thấy tại chính hiện trường vụ án liên quan đến mình.”

Walsh đứng dậy. “Công lý bao giờ cũng thẳng. Nhưng tôi muốn biết làm sao bà ta thuyết phục được ông chồng ở yên trong nhà và làm sao mang ông ta vào được hầm trữ đông.”

“Hãy dùng nam nhân kế của anh đi và chắc chắn bà ta sẽ kể cho ta nghe,” McLoughlin nói.

## 20

Bà Thompson mở cửa cùng nụ cười chào đón trên mặt. Bà ta ăn diện để chuẩn bị ra ngoài với bộ cánh màu xanh gọn gàng và găng tay trắng. Nhưng đáng buồn ở chỗ, ấn tượng bà ta tạo ra chỉ là kiểu ăn mặc lỗi thời từ những năm 1950. Trong sảnh, sau lưng bà ta là hai cái va li. Những vết phấn hồng trên má và chút son môi mang lại vẻ vui tươi giả tạo. Nhưng khi nhìn thấy cảnh sát, miệng bà ta trề xuống đầy bi kịch.

“Ồ Ồ.” Bà ta thở hắt ra vẻ thất vọng. “Tôi cứ tưởng là cha sở.”

“Chúng tôi có thể vào nhà được không?” Walsh hỏi.

Vẻ giả tạo của bà ta cũng khó chịu chẳng khác nào mùi nước hoa rẻ tiền.

“Sao nhiều người thế,” bà ta thều thào. “Quý dữ gửi mấy người đến phải không?”

Walsh cầm cánh tay người phụ nữ và khẽ đẩy bà ta vào trong, để những người phía sau có thể bước vào. “Chúng ta vào phòng khách nhé? Đứng quanh ngưỡng cửa thế này không hay ho chút nào.”

Bà Thompson yếu ớt kháng cự. “Cái gì vậy?” Bà ta nỉ non, đôi mắt ầng ầng nước, chân cố găng miết chặt xuống tấm thảm trong sảnh. “Làm ơn đừng chạm vào tôi.”

McLoughlin ngoắc tay mình vào dưới cánh tay còn lại của bà Thompson. Hai người nhanh chóng xốc bà ta vào phòng khách và đặt ngồi xuống một chiếc ghế. Trong lúc McLoughlin kiên quyết ấn lên vai người phụ nữ hòng giữ bà ta ngồi yên tại chỗ thì Walsh chỉ đạo quân của mình lục soát ngôi nhà và khu vườn. Ông giơ lệnh khám xét ra rồi nhét trở vào túi áo khoác, đoạn ngồi xuống chiếc ghế đối diện.

“Nào, bà Thompson,” ông ân cần nói. “Chuẩn bị cho chuyến đi nghỉ bên bờ biển phải không?”

Bà Thompson hất tay McLoughlin khỏi vai nhưng vẫn ngồi yên trên ghế. “Tôi đang đợi cha sở tới chở ra ga,” bà ta đáp với vẻ nghiêm trang. McLoughlin chợt phát hiện một mảng tóc lưa thưa trên đầu người phụ nữ. Anh bỗng cảm thấy xấu hổ lạ thường, như thể bà ta vừa cởi bỏ một phần quần áo và để lộ chỗ nhạy cảm nhất.

“Nên tôi đề nghị hãy đi thẳng vào vấn đề,” Walsh nói. “Chúng ta đều không muốn ông ấy phải đợi.”

“Vì sao ông lại đến đây? Vì sao người của ông lại lục soát nhà tôi?”

Walsh đặt những ngón tay lên lòng mình. “Bà nhớ lão già lang thang mà bà đã kể với chúng tôi chứ?” Bà ta gật đầu ngay tắp lự.

“Chúng tôi đã tìm thấy lão.”

“Tốt. Thế thì ông sẽ biết tôi đã nói thật về sự hào phóng của Daniel yêu dấu.”

“Phải, đúng thế. Lão cũng nhắc đến việc ông Thompson đã cho lão một chai whisky và hai mươi bảng.”

Đôi mắt buồn bã sáng lên hạnh phúc. “Tôi đã bảo Daniel là một Vị thánh. Ông ấy sẵn sàng trao tặng manh áo cuối cùng nếu người đàn ông đó đòi hỏi.”

McLoughlin ngồi xuống chiếc ghế cạnh Walsh và xông xáo rướn người tới. “Tên của lão già lang thang là Wally Ferris. Tôi đã nói chuyện với lão khá lâu. Lão kể bà và ông Thompson muốn tống cổ lão đi, đó chính là lý do vì sao hai người lại hào phóng như vậy.”

“Đồ vô ơn bạc nghĩa,” bà Thompson thở hỗn hển, môi run rẩy. “Chúa đã nói gì? ‘Tặng cho người nghèo và con sẽ nhận lại kho báu trên thiên đường.’ Daniel tội nghiệp của tôi đã có được một chỗ trên đó nhờ lòng tốt của ông ấy. Nhưng lão già lang thang kia thì không thể rồi.”

McLoughlin tiếp tục. “Lão cũng bảo đã thấy chồng bà núp trong cái kho bên ngoài.”

Bà Thompson che tay cười khúc khích như một thiếu nữ. “Thực ra,” bà ta nhìn thẳng vào anh, “câu đó bị nói ngược. Daniel đã phát hiện ra lão già

lang thang núp trong kho. Ông ấy ra đó tìm chổi sơn và vấp phải một mớ quần áo cũ rách rưới sau vài cái hộp cũ. Tưởng tượng mà xem, ông ấy ngạc nhiên cỡ nào khi cái mớ đó biết nói.”

Lời nói khá thuyết phục khiến McLoughlin đột nhiên thấy nghi ngờ bản thân. Liệu anh có quá cả tin vào một lão già vốn tự thú nhận rằng lúc nào mình cũng trong tình trạng say xỉn hay không? “Wally kể lúc lão vào kho nhà bà thì trời đang mưa. Tôi đã kiểm tra với trạm khí tượng địa phương và họ cho biết không có cơn mưa nào vào thứ Tư ngày 24 tháng Năm cả. Cơn bão bắt đầu hai ngày sau đó và kéo dài ba ngày mới dứt hẳn.”

“Người đàn ông tội nghiệp,” bà Thompson lẩm bẩm. “Bấy giờ tôi đã bảo Daniel rằng chúng tôi nên thử đưa lão đến chỗ bác sĩ. Lão say khướt và lẫn thẩn. Cậu biết không, lão đã hỏi tôi có phải em gái của lão không, tưởng rằng cuối cùng bà em cũng chịu đi tìm lão.”

“Nhưng bà Thompson ạ,” Walsh tỏ ra ngạc nhiên thấy rõ. “Nếu lão say khướt như bà nói, thì vì sao bà còn cho lão một chai whisky? Chẳng phải bà cũng thấy vấn đề của lão là gì hay sao?”

Bà Thompson ngược mắt nhìn trần nhà. “Lão cầu xin chúng tôi trong nước mắt. Nếu từ chối thì chúng tôi còn ra gì nữa? Không đánh giá người khác, thì bản thân mình cũng sẽ không bị đánh giá. Nếu người đàn ông tội nghiệp ấy muốn chết dần chết mòn bằng sâu rượu, thì tôi cũng không có quyền gì phán xét.”

“Nhưng bà có quyền giúp lão đẩy nhanh quá trình ấy, tôi đoán thế,” McLoughlin mỉa mai.

“Đó là một lão già nhỏ thó, buồn khổ, chỉ được an ủi khi có một chai whisky trong tay,” bà Thompson điềm tĩnh nói. “Nếu rũ bỏ niềm an ủi ấy của lão thì thật độc ác. Chúng tôi cho lão tiền để mua thức ăn, giày để đi và khuyên lão tìm ai đó giúp lão thoát khỏi cơn nghiện ngập. Chúng tôi đâu thể làm gì hơn. Lương tâm của tôi không hề phải hổ thẹn, trung sĩ ạ.”

“Wally kể rằng lão đến đây vào thứ Bảy ngày 27 tháng Năm.” Walsh nói băng quơ.

Bà Thompson nhăn trán và suy nghĩ một chốc. “Không thể thế được,” bà ta tỏ ra bối rối. “Daniel ở đây mà. Chẳng lẽ đó không phải là ngày 24 sao?”

McLoughlin như bị mê hoặc bởi màn trình diễn của người phụ nữ. Anh chợt nghĩ, có lẽ nào bà ta đã xoá kí ức giết người ra khỏi tâm trí và tự thuyết phục bản thân rằng câu chuyện mình đang kể mới thực sự là những điều đã xảy ra. Nếu vậy, họ sẽ phải rất vất vả mới truy tố bà ta được. Chỉ với lời khai của Wally và người phụ nữ trong khu cư xá thì chẳng có cơ hội nào. Họ cần một lời thú tội.

“Ngày tháng được chứng thực bởi một nhân chứng khác,” anh nói.

“Thật ư?” Bà Thompson thở ra. “Lạ nhỉ! Tôi nhớ làm gì có ai đi cùng lão và hơn nữa, ở đây chúng tôi sống biệt lập.” Bà ta làm dấu thánh và nhìn anh với ánh mắt trách cứ. “Tôi tự hỏi không biết người đó là ai?”

Walsh hăng giọng âm ỉ. “Bà có muốn biết nơi chúng tôi tìm thấy đôi giày của ông nhà không?”

“Không hẳn,” bà ta đáp. “Qua những điều vừa nghe thì tôi đoán lão Wally lang thang đã quăng giày đi như đồ bỏ. Tôi thấy tổn thương khi nghĩ đến Daniel thân yêu.”

“Bà chắc chắn rằng ông nhà đã chết rồi, phải không?” McLoughlin nói.

Bà Thompson rút chiếc khăn tay ren ra như một nhà ảo thuật và chấm nhẹ lên những giọt nước mắt đã quá quen thuộc. “Ông ấy sẽ chẳng bao giờ rời xa tôi,” điệp khúc lại lặp lại.

“Chúng tôi tìm thấy đôi giày trong khu rừng ở điền trang Streech, không xa hầm trữ đông,” Walsh quan sát thật kĩ người phụ nữ.

“Vậy ư?” Bà ta hỏi lại với giọng lịch sự.

“Wally đã ở cả đêm 27 tháng Năm trong hầm trữ đông và bỏ giày trong rừng vào sáng hôm sau, khi lão rời đi.”

Bà Thompson hạ khăn tay xuống, tò mò nhìn hết người này đến người kia rồi bình luận với biểu cảm rất khó tả. “Điều đó quan trọng đến thế sao?”

“Bà biết chúng tôi đã tìm thấy một xác chết trong hầm trữ đông ở điền trang Streech chứ?” McLoughlin nói thẳng. “Đó là thi thể đàn ông, tuổi từ



năm mươi đến sáu mươi, đậm người, tóc xám và cao tầm 1m80. Ông ta bị giết hai tháng trước, gần với thời điểm chồng bà mất tích.”

Bà Thompson sững sốt. Trong vài giây, gương mặt bà ta biến đổi qua hàng loạt cảm xúc y như kính vạn hoa. Hai người đàn ông quan sát kĩ càng, nhưng nếu có chút biểu hiện của tội lỗi thì cũng khó mà nắm bắt được. Cảm xúc rõ nhất vẫn là ngạc nhiên. “Tôi không biết. Không hề biết. Không ai nói gì với tôi. Thi thể đó là của ai vậy?”

McLoughlin quay sang Walsh và nhượng một bên chân mày tỏ vẻ thất vọng. “Tất cả đều có trên báo đấy, bà Thompson ạ,” thanh tra nói. “Và trên các bản tin thời sự ở kênh địa phương nữa. Làm sao bà có thể không biết về vụ đó được chứ. Cái xác đã bị phân huỷ đến độ chúng tôi không thể xác định nổi danh tính. Dù vậy, chúng tôi cũng có danh sách những người được cho là nạn nhân.” Ông nhấn mạnh khi nhìn bà ta.

Bà Thompson cố hít thật sâu như thể việc thở thôi cũng đã quá khó nhọc rồi. Vệt má hồng trên mặt bà ta giờ chỉ còn là những chấm sáng màu. “Tôi không có ti vi,” bà ta nói. “Daniel thường đọc báo ở chỗ làm và kể cho tôi nghe tin tức khi về nhà.” Bà ta gắng sức hít thở như sắp bị ngạt. “Lạy Chúa,” bà ta bất ngờ thốt lên, ấn một tay lên ngực. “Tất cả đều giấu tôi, để bảo vệ tôi. Tôi không hề biết. Không ai nói một lời nào.”

“Không biết chúng tôi đã tìm ra cái xác, hay không biết về chuyện cái xác?” McLoughlin hỏi.

Bà Thompson thoáng suy nghĩ về ẩn ý trong lời anh nói. “Đương nhiên là không biết chuyện cái xác rồi,” bà ta gắt lên, nhìn anh với vẻ căm phẫn. Với một nỗ lực đáng kinh ngạc, bà ta đã thở được bình thường trở lại, và bặm chặt môi thành một đường mỏng dính như thường lệ. Bà ta nói với Walsh. “Giờ tôi đã hiểu vì sao ông quan tâm đến giày của Daniel.” Môi bà ta khẽ run lên. “Ông đang cho rằng nó liên quan đến cái xác mà ông tìm thấy.”

“Có lẽ,” Walsh thận trọng lên tiếng.

Mắt bà Thompson ánh lên một tia chiến thắng. “Thế nhưng việc tìm ra lão già lang thang đã phủ nhận giả thuyết đó. Ông bảo lão ta đã ở cả đêm

27 trong... ông gọi nó là gì nhỉ?”

“Hầm trữ đông.”

“Trong hầm trữ đông. Tôi cho rằng, nếu cái xác cũng có ở hầm thì chẳng đời nào lão nán lại đó đâu, thế nên, hẳn lão đã vứt đôi giày trước khi cái xác xuất hiện bên trong.” Bà ta có vẻ nhẹ nhõm hơn. “Tôi không thấy mối liên kết nào hết, chỉ là một sự trùng hợp kì quái.”

“Bà nói đúng,” Walsh đồng ý. “Theo khả năng này, thì chẳng có mối liên kết nào cả.”

“Vậy vì sao ông cứ hỏi tôi mấy câu đấy thế?”

“Sự trùng hợp kì quái đã dẫn chúng tôi đến chỗ lão già lang thang, bà Thompson ạ, và dẫn đến cả vài sự thật thú vị về bà lẫn chồng bà. Chúng tôi có thể chứng minh ông Thompson vẫn sống trong ngôi nhà này suốt hai ngày sau lời khai báo mất tích của bà. Và ông ta vẫn khoẻ mạnh ngoài kia trong khoảng thời gian bà tự dựng cho mình chứng cứ ngoại phạm. Không ai trông thấy ông Thompson kể từ đó. Một tuần trước, chúng tôi nhận được thông báo có một cái xác không thể nhận dạng, khá khớp với miêu tả về ông nhà, ở cách đây chưa đầy bốn dặm. Thành thực mà nói, chúng tôi có thể cáo buộc bà vì tội giết chồng mình trong hoặc sau ngày 27 tháng Năm.”

Môi bà ta càng lúc càng run rẩy. “Đó không thể là xác của Daniel được.”

“Sao không?” McLoughlin gặng hỏi.

Bà ta im lặng, tập hợp lại suy nghĩ của mình.

“Sao không?” Anh thúc giục.

“Bởi hai tuần trước tôi nhận được thư của ông ấy.” Đôi vai sụp xuống, bà ta lại bắt đầu nức nở. “Đó là một lá thư khủng khiếp. Ông ấy viết rằng ghét tôi nhiều đến chừng nào và tôi là người vợ tệ hại ra sao...”

McLoughlin cộc lốc cắt ngang. “Bà có thể vui lòng cho chúng tôi xem lá thư được chứ?”

“Tôi không thể,” bà ta thốn thức. “Tôi đốt rồi. Sao ông ấy lại viết những điều hèn hạ như vậy chứ.”

Có tiếng gõ cửa và một cảnh sát mặc quân phục bước vào. “Chúng tôi đã lục soát cả ngôi nhà và khu vườn, thưa sếp.” Cậu ta lắc đầu trước ánh nhìn thắc mắc của Walsh. “Chẳng có gì cả. Chỉ còn căn phòng này và những chiếc va li của bà Thompson nữa thôi. Chúng đều bị khoá. Chúng tôi cần chìa để mở.”

Người phụ nữ bé nhỏ vỗ lấy chiếc túi xách và giữ chặt nó. “Tôi sẽ không đưa cho các người chìa khoá đâu. Các người không được lục soát va li của tôi. Bên trong toàn đồ nhỏ của tôi thôi.”

“Gọi một nữ cảnh sát đến đây,” chánh thanh tra yêu cầu, và nói với bà Thompson. “Rất xin lỗi, nhưng bà không có lựa chọn nào trong trường hợp này. Nếu bà muốn, tôi sẽ yêu cầu một nữ cảnh sát mang mấy cái va li vào đây và bà có thể chứng kiến trong lúc cô ấy kiểm tra bên trong.” Ông giơ tay ra. “Vui lòng đưa tôi chìa khoá.”

“Ôi, thôi được,” bà Thompson gắt gỏng, lục tìm túi xách và giơ ra hai chiếc chìa nhỏ buộc với nhau bằng một sợi ruy băng trắng. “Cá nhân tôi thấy toàn bộ chuyện này thật lố bịch. Tôi nhất định sẽ có ý kiến với cảnh sát trưởng.”

Walsh không hề ngạc nhiên khi bà ta chống đối và không muốn đám đồ lót của mình bị lục soát. Những mảnh ren đen mỏng manh, giống ở một buổi tiếp khách riêng trong nhà thổ hơn là trong túi đồ của một người phụ nữ nhàm chán buồn tẻ đang được giơ lên để kiểm tra. Nhưng trong sự nghiệp của mình ông đã phát hiện ra một sự thật rằng, một số phụ nữ không ngờ nhất lại sở hữu những món đồ lót đầy khêu gợi. Vợ của ông cũng là một ví dụ. Trong suốt cuộc sống hôn nhân của họ, bà đã lên giường mỗi đêm trong lụa là hoặc sa tanh mềm mại. Chỉ mình ông mới được thưởng thức hiệu quả chúng mang lại. Suốt một quãng thời gian dài, ông đã trân trọng điều đó và cố gắng hết mình để thể hiện sự trân trọng ấy. Nhưng rồi, nhiều năm liền bị từ chối một cách đầy cảm phẫn đã dạy ông rằng, bà Walsh mặc đám đồ ngủ đó không phải vì ông mà chỉ bởi ham thích cá nhân mà thôi. Và từ lâu, ông đã từ bỏ việc cố gắng tìm hiểu xem đó là ham thích gì.

Nữ cảnh sát lắc đầu khi cô khoá đám va li lại. “Không có gì ở đây, thưa sếp.”

“Tôi đã bảo ông rồi mà,” bà Thompson nói. “Chúa mới biết ông đang tìm cái gì.”

“Túi xách của bà, xin bà vui lòng cho kiểm tra.”

Bà ta khịt mũi về ghê tởm. Nữ cảnh sát cẩn thận dốc ngược những thứ bên trong ra bàn cà phê, rồi sờ xem chiếc túi da mềm có giấu gì dưới lớp lót không, rà soát một lượt các món đồ khác. Cô thoáng liếc nhìn Walsh. “Có vẻ ổn, thưa sếp.”

Ông ra hiệu cho cô bỏ lại mọi thứ vào chiếc túi. “Bà có muốn ra ngoài trong lúc chúng tôi lục soát căn phòng này không?”

Bà Thompson lùi sâu vào chiếc ghế, siết chặt tấm đệm bên dưới như thể muốn ngăn nó vật lộn. “Không đâu.”

Trong lúc cả đội tiến hành lục soát, Walsh quay lại với việc đặt câu hỏi. “Bà bảo đã nhận được một lá thư của chồng. Vì sao bà chưa bao giờ đề cập đến nó?”

Bà Thompson co người lại như muốn tránh xa khỏi ông thanh tra, co rúm lại trong lòng ghế. “Bởi tôi chỉ còn có lòng tự trọng. Tôi không muốn ai biết ông ấy đối xử với tôi khủng khiếp đến mức nào.” Bà ta chầm chầm khấn lên đôi mắt ráo hoảnh.

“Dấu bưu điện ở đâu?” McLoughlin hỏi.

“London, tôi nghĩ thế.”

“Có thể đoán lá thư được viết tay,” anh lơ đãng nói. “Ông ta chẳng thể kiếm đâu được một cái máy đánh chữ cà.”

Bà gật đầu. “Đúng vậy.”

“Phong bì loại nào?”

Bà ta nghĩ một lát rồi trả lời. “Màu trắng.”

McLoughlin bật cười. “Chẳng lừa nổi ai đâu. Bà không thể cứ tiếp tục bịa đặt như thế và mong chờ chúng tôi vỗ tay tán thưởng được. Chúng tôi sẽ kiểm tra với người đưa thư. Ở một nơi thế này, thường chỉ có duy nhất

một người đưa thư trong nhiều năm liền, và ở đây chính là anh chủ quầy hàng kiêm bưu điện gần nhà thờ. Những lá thư của bà hẳn sẽ trở thành chủ đề bàn tán của anh ta trong vòng vài tháng đấy. Anh ta sẽ sẫm soi từng lá một với hi vọng trở thành người đầu tiên biết được tin tức về Daniel. Bà sẽ không thuyết phục được chúng tôi rằng chồng bà vẫn còn sống bằng việc vẽ ra những lá thư đâu, bà Thompson ạ.”

Bà Thompson liếc qua anh đến chỗ nữ cảnh sát đang lục tìm tủ búp phê. “Cứ hỏi người đưa thư đi, trung sĩ. Cậu sẽ biết tôi đang nói thật.” Bà ta nói với giọng chân thành, nhưng ánh nhìn vẫn mang vẻ đìu tĩnh và tính toán chẳng kém gì những lần anh từng thấy trước đây. “Nếu tôi biết cậu nghĩ gì, hẳn tôi đã kể về lá thư ngay lần đầu tiên cậu đến đây rồi.”

McLoughlin đứng dậy và tiến lại chỗ bà ta, hai cánh tay chống lên thành ghế. “Vì sao bà lại tỏ ra choáng váng như thế khi nghe về cái xác trong hầm trữ đông? Nếu bà biết ông Thompson còn sống, điều đó chẳng có ý nghĩa gì với bà cả.”

“Gã đàn ông này đang hăm dọa tôi,” bà quát lên với Walsh. “Tôi không thích thế.” Bà ấn mình sâu hơn vào chiếc ghế.

“Lùi lại, Andy.”

“Rất vui lòng.” Không một lời cảnh báo, anh ngoắc tay vào dưới tay bà ta và đột ngột lùi lại. Bà ta bật khỏi ghế như nắp chai champagne, rồi cố giăng tay ra và hung bạo đánh anh. Anh tóm lấy cánh tay đang vung vẩy đó, tránh được một cú đánh từ cánh tay kia và cảm thấy một bãi nước bọt nhờn nhờn dầy trên má mình. “Cái ghế, thưa sếp,” anh hô lên. “Bà ta giấu gì đó.”

“Biết rồi.”

McLoughlin vừa túm chặt cả hai cánh tay người phụ nữ vừa uốn mình tránh những cú đá. “Này mấy cậu kia,” anh giận dữ hét lên. “Bà ta đang đánh tôi như tử đây. Ai cầm còng tay thế, vì Chúa?”

“Thăng khốn!” Bà Thompson gào lên. “Thăng khốn chó chết!” Bà ta khạc một bãi nước miếng và nhổ về phía anh. Nó văng trúng môi anh và chảy cả vào miệng, khiến anh ghê tởm không chịu nổi.

Như được đánh thức khỏi trạng thái chờ bất động, mấy cảnh sát lao tới, nắm còng tay và lôi người phụ nữ về phía sofa. Bà ta nhìn McLoughlin với cố gắng vô vọng như con rắn muốn phun nọc độc và phá lên cười. “Đáng đời thằng khốn nhà mày. Tao hi vọng mày tóm được gì đó.”

“Có vẻ tôi đã tóm được cái đuôi của bà rồi,” anh nói và quay sang Walsh. “Đó là gì vậy?”

Walsh đưa cho anh một phong bì mỏng. “Bà ta hẳn đã rút nó từ túi ra khi chúng ta đang trở mắt nhìn đám quần lót chết tiệt kia.” Ông cười khùng khục vẻ hài hước. “Lãng phí thời gian thôi, thưa quý bà thân mến. Cuối cùng chúng tôi vẫn tìm ra nó.”

McLoughlin mở phong bì. Bên trong là hai tấm vé máy bay, đề tên ông bà Thompson, chuyến bay đến Marbella tối nay. “Ông ta ẩn náu ở đâu suốt thời gian qua vậy?” Anh hỏi bà ta.

“Cút xuống địa ngục đi!”

“Bà Thompson! Bà Thompson!” Một giọng nói hốt hoảng la lên từ khung cửa. “Bình tĩnh nào, tôi xin bà.”

Bà ta cười ha hả. “Đi mà quay tay đi, tên đàn ông nhỏ thó ngớ ngẩn.”

“Bà ấy điên rồi sao?” Cha sở kinh hoàng hỏi.

“Cũng là một cách nói,” thanh tra Walsh vui vẻ đáp.

Anne phá lên cười khi McLoughlin kể lại câu chuyện. Sắc hồng đã trở lại trên gương mặt cô và vẻ thích thú lấp lánh trong đôi mắt. Thứ duy nhất nhắc nhở về vụ tấn công là chiếc khăn đỏ chấm trắng buộc theo kiểu cướp biển bên trên lớp băng gạc. Bỏ ngoài tai những lời khuyên của y bác sĩ, hôm trước, cô đã tự xuất viện. Năm ngày nằm viện rõ ràng đã là cực hạn mà cơn nghiện thuốc của cô có thể chịu đựng nổi. Phoebe đành nhượng bộ trước quyết định chẳng thể tránh khỏi ấy. Cô đưa bạn về nhà sau khi ép Anne hứa sẽ thực hiện chính xác những điều được dặn dò.

“Chỉ cần đưa mình một liều thuốc, và mình sẽ làm bất cứ điều gì cậu bảo,” Anne đáp.

Điều cô không biết là Phoebe cũng phải cam đoan sẽ chịu trách nhiệm cho sự an toàn của cô. “Nếu cô ấy rời bệnh viện, cô Maybury ạ, chúng tôi sẽ không thể bảo vệ cô ấy,” Walsh cảnh báo. “Cũng như không thể bảo vệ cô. Đơn giản vì chúng tôi không đủ người để tuần tra trong điền trang Streech. Tôi khuyên cô ấy nên ở lại bệnh viện, cũng như khuyên cô nên chuyển ra ngoài.”

“Đừng phí lời,” Phoebe khinh khinh nói. “Streech là nhà của chúng tôi. Nếu chúng tôi phải dựa vào ông để bảo vệ bản thân thì nơi đó sẽ chẳng còn đáng sống nữa.”

Walsh nhún vai. “Cô là một người phụ nữ vô cùng ngu ngốc, cô Maybury ạ.”

Ngồi cùng phòng với họ, Diana liền nổi cáu. “Lạy Chúa, ông đúng là đồ chết tiệt,” cô quát lên. “Hai ngày trước ông không tin lấy một lời Phoebe nói. Còn bây giờ, vì trung sĩ McLoughlin đã nhọc công tìm ra chút bằng chứng, ông lại bảo cô ấy là con ngốc khi không làm theo lời khuyên chết

tiệt của ông. Chắc, tôi nói ông nghe nhé, thứ duy nhất thay đổi trong hai ngày qua là tâm trí của ông đấy.” Cô giậm chân ra chiều bực tức. “Vì sao hôm nay chúng tôi lại phải bỏ chạy trong khi hôm qua hay mấy ngày trước nữa chúng tôi không làm thế? Vẫn nguy hiểm thế cả thôi, lạ Chúa. Và ông có hình dung ra ai là người đã bảo vệ chúng tôi suốt thời gian đó không?”

“Ai vậy, cô Goode?”

Cô quay lưng về phía ông.

“Đương nhiên là chúng tôi tự bảo vệ mình rồi,” Phoebe lạnh lùng đáp. “Và chúng tôi sẽ tiếp tục làm thế. Mấy con chó là những hộ vệ tốt nhất chúng tôi có.”

Lúc này Anne đang tựa người vào chông gối trên chiếc ghế bành yêu thích nhất của mình, hai chân gác lên ghế đầu lót thảm của Phoebe, một chiếc áo khoác cũ màu nâu choàng qua vai, và một chiếc bút chì cài trên tai. McLoughlin thầm nghĩ, cô là kiểu không để tâm đến ý kiến của người khác. Thông điệp rất đơn giản: tôi là người mà anh đang thấy đấy, chấp nhận hay không thì tùy. Anh tự hỏi, không biết điều đó bắt nguồn từ sự tự tin tối thượng hay thái độ lãnh đạm tuyệt đối. Dù câu trả lời là gì, anh cũng ước sao mình có thể làm vậy. Về phần mình, anh vẫn cảm thấy cần đến sự công nhận của những người khác.

“Vậy ông Thompson trốn ở đâu?” Cô hỏi anh.

“Bà ta không chịu nói với chúng tôi, nhưng chẳng khó để tìm ra. Ông ta xuất hiện ngoan ngoãn như một chú cừu, trước chuyến bay lúc 7 giờ 30 phút đến Marbella.”

“Chạy tán loạn với số tiền ăm đượ hả?”

McLoughlin gật đầu. Khi bị tóm và bị Wally nhận dạng chính là kẻ trốn trong nhà kho, Daniel đã đề nghị hợp tác với cảnh sát. Ông ta khai, vợ chồng họ nghĩ đến ý tưởng bỏ trốn khi tìm thấy một cuốn sách trong thư viện mô tả cuộc sống giàu sang sung sướng của những kẻ tham ô người Anh trên bờ biển Tây Ban Nha. Công việc kinh doanh của Thompson đang trên bờ vực phá sản. Ông ta đã phàn nàn với bà vợ về sự bất công rằng mình phải làm việc mửa mật để duy trì công việc, còn những tên đàn ông



khác, khi đối mặt với vấn đề tương tự, chỉ cần ôm vốn liếng bỏ trốn và sống nhàn nhã dưới ánh mặt trời. Câu trả lời rất đơn giản, bà Thompson tuyên bố, họ cũng sẽ đi theo hướng mặt trời. Họ không có người phụ thuộc, bà ta chưa bao giờ thích nước Anh, đặc biệt kinh tởm East Deller và bà ta cũng không định sống mười năm tiếp theo trong cảnh ăn tiêu dè sẻn để cố giữ cho công việc kinh doanh của Daniel khởi phá sản. Ông Thompson hồi tưởng lại. “Điều lạ thường nhất là việc thuyết phục mọi người đầu tư vào lò sưởi trong suốt lại dễ dàng đến mức tức cười. Thế mới biết miền Nam này nhiều tiền bạc trôi nổi và những con người đầu óc hạn hẹp đến thế nào.” Ông ta khiến McLoughlin nhớ đến Arthur Daley\*.

“Ông chế tạo lò sưởi trong suốt kiểu gì?” Anh tò mò hỏi.

“Thủy tinh chịu lực, chịu nhiệt,” Thompson nói. “Cùng loại vật liệu chúng ta dùng cho các loại xoong nồi. Ý tưởng là thêm màu nhuộm vào nước trong các bình giãn nở và nhìn chúng chảy qua cả hệ thống.”

“Cô Goode nói đó có thể là một cuộc cách mạng trong thiết kế nội thất.”

Daniel thờ dãi. “Đó chính là phần mĩa mai nhất trong toàn bộ câu chuyện. Tôi nghĩ cô ấy có lẽ đã đúng. Tôi chọn ý tưởng này vì nó vừa có vẻ thực hiện được, nhưng lại cũng vừa đủ ngớ ngẩn để khiến việc phá sản trở nên khả dĩ. Cứ thử hình dung sự ngạc nhiên của tôi khi chưa lộ chút thông tin nào ra ngoài, nhưng mọi thứ đã bắt đầu khởi sắc. Lúc đó, đương nhiên là quá muộn rồi. Muốn đạt được thành công thì sẽ phải trải qua vô vàn khó khăn.” Ông ta giải thích. “Đặc biệt, Maisie, bà vợ tôi, lại luôn dành trọn trái tim cho Costa del Sol\*. Rất buồn, thật đó.” Ông ta lơ đãng nhìn xa xăm. “Tôi có thể đã kiếm được bộn tiền, và kiểu gì đi chăng nữa, chúng tôi cũng có thể nghỉ hưu để thoả ý nguyện của mình.”

“Vậy tại sao ông lại nghĩ đến việc giả vờ mất tích? Tại sao không đơn giản là cả hai vợ chồng cùng đóng gói đồ đạc, và bỏ đi?”

Ông Thompson cười rạng rỡ. “Lẩn trốn sẽ khiến người ta lo lắng. Và chúng tôi đâu muốn người Tây Ban Nha ghét bỏ chúng tôi. Họ không dễ dãi như trước đây nữa. Trong lúc Maisie ở lại đây, mọi người chỉ cảm thấy

thương hại cho bà ấy vì đã kết hôn với một tên đàn ông quá yếu đuối và bất tài.”

“Thế ông đã ở đâu trong hai tháng vừa qua?”

“East Deller,” ông ta có vẻ ngạc nhiên trước câu hỏi. “Cho đến hai hôm trước, tôi tới một nhà nghỉ trong khi Maisie thu xếp đồ đạc. Những cuộc ghé thăm hơi quá thường xuyên của các anh đã khiến chúng tôi không thể thoải mái được nữa.”

“Ông trốn trong chính nhà mình ư?”

Ông ta gật đầu. “Ở đây khá an toàn. Maisie gọi điện đến khách sạn tôi thuê ở London sau lần đầu tiên cảnh sát lục soát khắp căn nhà và khu vườn. Tôi trở về nhà trong đêm 26 và nằm im trên gác mái. Chúng tôi cho rằng làm thế an toàn hơn là lang thang ngoài kia với hình ảnh của tôi dán ở khắp nơi.”

“Wally đã nhìn thấy ông trong nhà kho,” McLoughlin nói.

“Đó là một sai lầm,” ông ta thừa nhận. “Chúng tôi cứ tưởng nhà kho sẽ là nơi ẩn náu tuyệt vời nhất bởi tôi sẽ dễ dàng chạy đi nếu cảnh sát bất ngờ ập tới. Đương nhiên cũng là nơi người ngoài dễ đi vào nhất. Bình thường thì chẳng có ai ra vào đó cả,” ông ta nói không hề ác ý. “Maisie đã giấu tôi sau một chõng hộp cũ, nên sẽ không thể nào bị khách đến chơi nhìn thấy được.” Ông ta gõ hai đầu ngón trỏ béo mập vào nhau. “Nhưng lão già ngu ngốc đó cũng tìm một chỗ trốn. Tôi không biết lão hay là tôi mới cảm thấy sốc hơn khi lão ta kéo đám hộp qua một bên nữa.”

“Cảnh sát đã tiến hành lục soát hai lần,” McLoughlin nói. “Làm sao ông trốn được vào lần thứ hai?”

“Bởi chúng tôi đã lường trước được chuyện đó. Chúng tôi cho rằng nếu cảnh sát đến lục soát bất ngờ và không tìm thấy gì, họ sẽ kết luận rằng tôi thật sự đã chạy trốn vì những rắc rối trong công việc kinh doanh và bỏ rơi Maisie tự lo lấy thân. Nên Maisie đã gọi điện thoại nặc danh để khuyến khích thêm một cuộc lục soát nữa. Phải mất hai ngày chờ đợi trong lo sợ, nhưng chúng tôi đã sẵn sàng khi cảnh sát ập đến. Tôi chỉ cần nhảy qua hàng rào ở cuối vườn và núp giữa một bụi cây trong vườn nhà hàng xóm cho đến

khi Maisie ra hiệu an toàn.” Ông ta mỉm cười nhã nhặn. Đúng như Diana mô tả, ông ta có khổ người như một cỗ xe tăng. Nụ cười chia đôi gương mặt mập mạp thành hai hình bán nguyệt, nửa bên dưới phệ mỡ với cái cằm chẻ. “Sau đó, chúng tôi không gặp rắc rối gì thêm cho đến khi các vị xuất hiện với đôi giày.”

“Dẫu thế, ông cũng đang mạo hiểm. Hàng xóm hẳn phải ra vào suốt thời gian đó.”

“Sau khi Maisie giả vờ mắc chứng cuồng tình dục quá xuất sắc thì không ai đến nữa,” ông Thompson nói. “Vài người phụ nữ vẫn tiếp tục ghé qua đôi lần vì lòng tốt, nhưng thật tuyệt vời khi sự xấu hổ có thể khiến người ta xa lánh nhau nhanh chóng đến vậy. Maisie nên làm diễn viên mới phải, tôi lúc nào cũng nói thế. Chúng tôi lấy ý tưởng về gác mái từ nhật kí của Anne Prank\*,” ông ta tự động khai nhận.

“Và bà ta không hề biết về cái xác trong hầm trữ đông ư? Tôi thấy thật không bình thường.”

“Chuyện đó phiền toái chết đi được,” Thompson nói. Lần đầu tiên ông ta tỏ vẻ khó chịu. “Bà ấy không thể để người ta trông thấy mình đã thay đổi thói quen được. Nếu bà ấy thuê một cái ti vi hoặc bắt đầu mua báo, người ta có thể cho rằng bà ấy đang dần yêu đời trở lại. Sai hình tượng, cậu không thấy sao?”

McLoughlin gật đầu. “Và không ai nói với bà ấy vì người ta sợ cái xác đó là của ông.”

Daniel thở dài. “Gậy ông lại đập lưng ông.”

“Vì sao ông tốn quá nhiều thời gian để ẩn nấp đến vậy? Hai người có thể bỏ đi từ vài tuần trước rồi cơ mà.”

“Chúng tôi tham lam.” Thompson thú nhận. “Chúng tôi muốn lấy tiền bán nhà nữa. Một cơ ngơi thế này cũng đáng giá hai mươi lăm nghìn bảng. Nó như phần đường phủ trên bánh gừng vậy. Theo kế hoạch, Maisie phải trở nên càng lúc càng suy sụp, cho đến khi giải pháp hợp lý nhất là bán ngôi nhà và chuyển đến nơi khác nhỏ hơn, nhưng không còn lưu lại kí ức nào nữa. Sẽ chẳng ai thắc mắc cả. Thành thật mà nói, có khi họ còn thấy

nhẹ nhõm khi bà ấy ra đi nữa kìa. Sau đó, với khoản tiền tích cóp được, chúng tôi sẽ xuống phà tới Pháp và từ đó đến với Tây Ban Nha rục rã.”

“Ông sẽ dùng hộ chiếu của chính mình sao?”

Người đàn ông gật đầu.

“Ông được báo cáo là mất tích, ông Thompson. Chắc chắn ông sẽ bị ngăn lại.”

“Ồ, tôi không nghĩ thế đâu, trung sĩ ạ,” ông ta thoải mái nói. “Sáu tháng đã trôi qua, ồn ào lắng xuống rồi, hàng trăm người qua lại mỗi ngày, một cặp đôi trung niên với tên gọi phổ biến. Dù sao, việc gì họ phải đề phòng tôi chứ? Vợ tôi có thể xác nhận tôi đã trở về. Và dường như cũng chẳng hề có lệnh bắt giữ tôi, phải không?” Ông ta nghiêng đầu sang một bên và thích thú quan sát McLoughlin.

“Đúng là không có,” anh thừa nhận.

“Tôi vô dụng thật,” Thompson nói. “Tôi thoải mái thừa nhận điều đó. Nhưng không có ai mất quá nhiều tiền từ thất bại của tôi.” Ông ta khoanh tay lại trên cái bụng núng nính. “Tất cả các nhân viên của tôi đều tìm được công việc khác. Cơ quan thuế vụ đã đồng ý không bắt nộp ngay các khoản bảo hiểm, nên tôi đã nhanh chóng, chứ làm sao tôi tự nhiên lấy được, ‘mượn’ khoản đó để duy trì công việc kinh doanh.” Ông ta nháy mắt. “Tôi phải ghi nhận công lao từ phụ tá của tôi. Cậu ta đã thay mặt người lao động đứng ra đàm phán, như Maisie kể với tôi. Một tay tuyệt vời, tổ chức đâu ra đấy, và vô cùng chính trực. Cậu ta đã sắp xếp cái đồng hồ do tôi gây ra và cố vực dậy công việc kinh doanh. Hãy nhớ cậu ta từng nói những lời khó nghe với Maisie trên điện thoại, gọi tôi là một tên phá quấy nghiệp dư, nhưng tôi không thấy ghét bỏ cậu ta gì hết.” Ông ta phẩy vệt bụi khỏi áo. “Các nhà đầu tư đánh cược vào tôi là một sai lầm đáng buồn, nhưng họ vẫn vui vẻ dừng ngay lại và chuyển sang các thương vụ đầu tư nhiều lợi nhuận hơn. Tôi lấy làm vui mừng. Tôi chỉ buồn vì đã phụ công họ.”

“Khoan đã,” McLoughlin đánh giọng nói. “Không phải ông chỉ phụ công họ thôi đâu, ông Thompson ạ. Ông đã nã hết tiền của họ.”

“Ai nói thế?”

“Tự ông thừa nhận.”

“Khi nào?”

McLoughlin quay sang nữ cảnh sát Brownlow đang tốc kí này giờ. “Tìm đoạn ông ta nói đã lấy ý tưởng từ những kẻ biển thủ công quỹ người Anh sống ở Tây Ban Nha.”

Cô lật giở cuốn sổ tay. “Ông ta thực sự không hề nói mình đã biển thủ,” cô thừa nhận sau vài phút. “Chỉ nói rằng công việc kinh doanh đang bên bờ vực phá sản.”

“Lật vài trang nữa đi,” McLoughlin nói. “Ông bảo việc mời người ta đầu tư vào hệ thống lò sưởi trong suốt để dàng đến mức tức cười.”

“Đúng vậy,” Thompson nói. “Đó là ý hay mà.”

“Mẹ kiếp,” McLoughlin nổi cáu. “Ông nói ý tưởng ấy cũng đủ ngớ ngẩn để khiến việc phá sản trở nên khả dĩ.”

“Và tôi đã chứng minh là đúng đấy thôi. Đó chính là điều đã xảy ra mà.”

“Ông không phá sản vì ý tưởng của ông không khả thi. Ông đã cuỐm tiền đi. Chính ông cũng bảo ý tưởng kinh doanh đó hẳn sẽ mang lại thành công lớn.”

Thompson thở dài. “Tôi chắc chắn đó sẽ là một thành công lớn, nếu tôi có đầu óc kinh doanh hơn. Vấn đề của tôi, như tôi đã cố giải thích với cậu, là sự bất tài. Cậu sẽ bắt chúng tôi sao, trung sĩ?”

“Phải, ông Thompson, chắc chắn tôi sẽ làm thế rồi.”

“Vì lý do gì đây?”

“Làm tổn thời gian của cảnh sát, bước đầu là vậy, trong lúc tôi tìm ra ai đó sẵn lòng cáo buộc các người với tội trạng nghiêm trọng hơn.”

“Ai cơ?”

“Một trong các chủ nợ của ông, cô Goode.”

“Tôi sẽ bảo luật sư của tôi dàn xếp riêng với cô ấy,” ông ta thoải mái nói. “Sẽ tốt hơn nhiều thay vì thúc ép tôi thông qua toà án.”

“Tôi sẽ bắt vợ ông vì hành vi tấn công.”

“Tội nghiệp Maisie. Bà ấy bị loạn trí, cậu biết đấy.” Ông ta nháy mắt ra chiều vô cùng thích thú. “Đôi lúc, tự bà ấy chẳng ý thức được mình đang làm gì nữa. Một đợt điều trị ngắn với bác sĩ tâm lý sẽ giúp bà ấy nhiều hơn lời khởi tố từ cảnh sát đấy. Cha sở sẽ đồng ý với tôi thôi.”

“Các người đúng là một lũ lừa đảo.”

“Nặng lời quá, trung sĩ ạ. Sự thật, tôi là một thằng hèn không thể đối mặt với sự thất vọng của những người đã đặt niềm tin nơi tôi mà thôi. Tôi đã chạy trốn và ăn náu. Thật đáng khinh, tôi đồng ý, nhưng khó mà coi là tội phạm được.” Ánh mắt ông ta rất điềm tĩnh và chân thành, nhưng cái cảm thì khê rung rinh. McLoughlin chẳng phân biệt nổi đó là vì vui đùa hay vì ăn năn nữa.

Nghe anh kể lại xong, Anne cười phá lên. “Anh có để họ đi không?”

Anh ngượng ngùng nhe răng cười. “Cứ như đang cố bắt một cặp lươn vậy. Hễ nghĩ mình đã tóm được, chúng lại lẩn mất. Giờ họ đã về nhà, nhưng phải đối mặt với những rắc rối gây ra trong vài tuần qua. Trong lúc đó, tôi đã tìm được trợ lý dưới quyền ông ta, người này phát rồ lên vì bị đem ra làm trò cười và bảo sẽ cùng một kế toán rà tìm sổ sách để lôi ra bằng được khoản tiền đã bị biến thủ.”

“Anh ta sẽ chẳng tìm được gì đâu,” Anne vừa nói vừa lau nước mắt. “Ông Thompson có vẻ là một tay chuyên nghiệp đấy. Tất cả giấy tờ chắc đã được sắp xếp gọn ghẽ trong một ngôi biệt thự ở Tây Ban Nha rồi.”

“Có lẽ.” McLoughlin vươn vai, rồi thư thái ngồi xuống ghế. Anh lại phải thức trắng đêm và anh mệt rã rời.

Jane nói với Anne rằng, McLoughlin đã chọn sai nghề. Vì sao? Anne thắc mắc. Con bé nhận xét, bởi anh quá nhạy cảm với những rắc rối của người khác. Anne quan sát anh qua làn khói từ điều thuốc của cô. Cô không còn ngây thơ như con gái đỡ đầu của mình nên không đánh giá bằng cảm tính. Cô có thể ham muốn anh, nhưng không đời nào sự khách quan của cô bị tác động bởi điều đó. Cô kết luận, không phải anh gặp rắc rối vì quá nhạy cảm với người khác, mà vì quá nhạy cảm với chính anh. Đó là một cái bẫy, mà theo quan điểm của Anne, có quá nhiều người đàn ông mắc phải.

Tự khiến bản thân áp lực trước gánh nặng phải được xã hội công nhận chẳng khác nào cố mặc một chiếc áo khoác quá chật. Cô tự hỏi, lần cuối McLoughlin tự giấu mình là khi nào, hoặc có khi nào anh tự giấu bản thân hay không. Cuộc sống với anh là chuỗi rào chắn phải vượt qua một cách gọn ghẽ. Chạm đổ một cái đồng nghĩa với việc thất bại.

“Em đang nghĩ gì thế?” Anh hỏi.

“Tôi đang tự hỏi, tại sao đàn ông lại cứ thích nâng cao quan điểm của bản thân.”

“Ồ, tôi không hề biết đấy.”

“Tôi đang cố nghĩ lại xem đã bao giờ gặp người nào không như thế chưa. Ông Thompson của anh nghe có vẻ là một ứng viên tiềm năng đấy.” Cô di di những ngón chân trên chiếc ghế lát thảm. “Những rắc rối của một người phụ nữ chỉ xoay quanh lập trình sinh học thôi. Cô ta mà không sẵn lòng sinh sản và nuôi dưỡng một thế hệ mới, cả giống loài sẽ tuyệt diệt. Nhưng cô ta lại thất vọng khi những kẻ khác tỏ ra miễn cưỡng trong việc công nhận sự hi sinh của cô ta cho lợi ích chung. Anh không được chính phủ trả tiền khi phải thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng gia đình của mình hai tư trên bảy. Anh cũng không được trao tặng huân chương bảo quốc\* vì đã đào tạo con cái trở thành những công dân tốt. Thậm chí, gần như chính con cái anh cũng không cảm ơn những nỗ lực của anh đâu, mà có khi còn vênh váo cãi rằng, chúng đâu yêu cầu được ra đời.” Cô gõ diều thuốc lên gạt tàn và cười khúc khích. “Làm mẹ chẳng khác nào sống cuộc đời của một con chó. Chẳng có cơ cấu quản lý, không thẩm phán phân giải, không có quyền bác bỏ dù đối phương nhiều lần gây ức chế, cũng như không có hi vọng thăng chức nào. Hăm dọa về mặt cảm xúc và quấy rối tình dục thì đầy rẫy, những cú bạt tai thường xuyên như cơm bữa.” Đôi mắt cô lấp lánh. “Không một người đàn ông nào phải chịu đựng điều đó cả. Chỉ có lòng tự trọng của anh ta bị ảnh hưởng mà thôi.”

McLoughlin tự nguyện rửa bản thân vì đã biến mình thành kẻ ngốc. Anh nên tin vào những ấn tượng đầu tiên và tránh xa cô mới phải. Kỹ năng trên giường của cô phải thực sự đặc biệt đi, thì mới xứng đáng để anh ngồi im



thế này trong suốt cuộc thuyết trình đòi nữ quyền vừa rồi. Sau cùng, cô và cô vợ đã bỏ nhà theo trai của anh có thực sự khác nhau không? Những lời phàn nàn giống nhau, chỉ có điều, Anne diễn đạt trôi chảy và phát âm rõ ràng hơn mà thôi. Anh đã thề sẽ sống độc thân. Anh không có nhu cầu cũng như chẳng đủ năng lượng để cãi vã hay tranh luận bất cứ khi nào anh cảm thấy hứng tình. Nếu cái giá của khoái cảm là sự đầu hàng, thì anh có thể không cần đến nó. Anh đã chào thua trước những phiền toái của vợ và thức trắng đêm để xem mấy bộ phim rẻ tiền, thay vì được tận hưởng một đêm thứ Bảy đầy đam mê. Họ có điên anh mới đi chịu đựng điều đó vì một người phụ nữ thậm chí còn chẳng ràng buộc gì với anh.

Anh đứng phắt dậy, để mặc cơn giận dữ cùng nỗi thất vọng của mình sục sôi. “Hãy để tôi nói điều này, Cattrell ạ. Tôi phát ốm vì phải nghe phụ nữ phàn nàn về số mệnh của họ rồi. Tất cả các người đều tru tréo không mệt mỏi về việc đàn ông có vô khối thời gian và đã đối xử tệ bạc với các người ra sao.” Anh tiến về phía lò sưởi và chống tay lên mặt lò, nhìn chăm chăm vào ngọn lửa giả. “Em nghĩ chỉ mình phụ nữ mới phải chịu đựng các vấn đề sinh lý từ lập trình sinh học thôi sao? Gánh nặng chất lên vai đàn ông còn lớn hơn nhiều. Nếu chúng tôi không được sinh ra để làm nhiệm vụ gieo giống, có khi sự miễn cưỡng của phụ nữ đã khiến loài người tuyệt diệt hàng thế kỉ rồi. Thử thuyết phục một người phụ nữ quan hệ với em xem. Việc đó sẽ hao tiền, tốn của, tạo ra những ràng buộc cảm xúc cùng sang chấn tinh thần do bị từ chối thường xuyên liên tục. Nếu một người đàn ông muốn làm tròn bổn phận trước xã hội, anh ta sẽ phải chịu cảnh cả đời bị giam trong công xiềng và đầu tắt mặt tối để vừa chu cấp về mặt vật chất, lại vừa gìn giữ sự hài lòng về mặt tinh thần cho người phụ nữ, để cô ấy đồng ý mang thai con cái của anh ta, rồi sinh chúng ra và hết lòng chăm sóc chúng.”

Anh quay lại nhìn cô, giọng cay đắng. “Thật nực cười và hèn hạ! Hoóc môn sinh sản của tôi cũng chẳng khác gì một con chó. Tự nhiên đã thúc ép cả hai phải tổng tinh dịch của mình vào một con cái mẫn đễ, và điểm khác biệt duy nhất là loài chó không cần biện hộ lý do vì sao nó muốn làm thế trong khi tôi thì có. Hãy nghĩ đến điều đó khi em muốn cười nhạo lòng tự



tôn của một người đàn ông. Vì nó mong manh lắm. Quả là em đã đúng khi nói tôi quá nâng cao quan điểm của bản thân. Tôi phải làm điều chó chết ấy đây. Giờ tôi chỉ còn biết đến công việc và cơ quan, nơi các phép tắc ứng xử vẫn được áp dụng, và là nơi tôi không phải gồng mình để cố đạt được những điều người khác áp đặt cho mình.”

Cô lấy một quả táo từ cái khay bên cạnh và ném cho anh. “Anh khá lắm, McLoughlin ạ. Chắc anh sẽ nói với tôi anh thà làm phụ nữ còn hơn.”

Anh nhìn cô, nhìn vẻ thích thú trên đôi môi cong hờn dỗi của cô và bật cười. “Chết tiệt, suýt nữa tôi đã nói thế rồi. Em khích cho tôi vùng lên mà.”

“Không,” cô mỉm cười. “Tôi đang muốn anh thả lỏng ra đấy chứ. Từ khi bắt đầu cho đến lúc kết thúc, cuộc sống chẳng khác nào một vở hài kịch, với chút châm biếm để tạo thêm sắc thái. Nếu không phải thế, loài người hẳn đã tự nhét cái đầu biết suy xét của mình vào bếp ga lâu rồi. Không một ai có thể chịu đựng bảy mươi năm sống trong bi kịch được. Khi tôi chết, chắc chắn là vì ung thư, Jane đã hứa sẽ ghi lại những dòng này trên bia mộ của tôi, ‘Người nằm dưới mộ là Anne Cattrell, bà đã luôn cười tươi suốt những năm tháng cuộc đời. Mọi người đã cười nhạo bà nhưng ít nhất bà cũng biết điều đó.’” Cô ném một quả táo khác lên không trung và bắt lấy nó. “Trong vài tuần tới, nếu anh duy trì được nhịp độ, anh có thể trở nên thích giễu cợt và châm biếm như tôi đây, McLoughlin ạ. Rồi anh sẽ là một người đàn ông hạnh phúc.”

McLoughlin ngồi xuống với quả táo giữa hai hàm răng và kéo chiếc cặp táp về phía mình. “Em không phải là kẻ chỉ thích giễu cợt,” anh vừa nhai táo vừa nói.

Cô mỉm cười. “Điều gì khiến anh nói vậy?”

“Tôi đã đọc nhật kí của em.” Anh bấm khoá, mở hé chiếc cặp và lấy ra một cuốn sổ mỏng.

Cô tò mò nhìn anh. “Anh có thích không?”

“Tôi nên thích nó à?”

“Không,” giọng cô chua chát. “Tôi không viết ra để người khác đọc.”

“Cũng là điều tốt,” anh thẳng thắn nhận xét. “Phải biên tập lại thì mới hiểu được.”

Cô trừng mắt nhìn anh. “Nhưng anh thì vẫn hiểu chứ, tôi đoán vậy?” Cô cảm thấy tổn thương ghê gớm. Ngay cả khi chỉ viết vì chính mình, những câu chữ ấy cũng vô cùng quan trọng với cô.

“Tôi có thể đọc.”

“Tôi có thể cầm bút vẽ. Điều đó không biến tôi thành một họa sĩ chuyên nghiệp.” Cô cố tình nhìn vào đồng hồ đeo tay. “Không phải anh nên đi tìm kẻ giết người sao? Theo tôi thấy, anh vẫn chưa tiến thêm được bước nào trong việc tìm ra danh tính cái xác, và quan trọng hơn, kẻ nào đã đánh vào đầu tôi.” Cô cóc thềm quan tâm anh đang nghĩ gì, dù sao, anh cũng chỉ là một cảnh sát. Thế nhưng tại sao bụng cô lại có cảm giác quặn thắt thế này?

Anh nhai nhóp nhép miếng táo. “P. cần được chinh đốn,” anh nói với cô. “P. đang huỷ hoại hết mọi chuyện.” Anh quăng cuốn nhật kí vào lòng cô. “Con dao vẫn nằm ở sở, chờ em kí nhận. Tôi cầm thứ này đi để Friar khỏi chồm nó ra ngoài rồi đi photo những đoạn khiếm nhã bên trong.” Anh ngời quay lưng về phía cửa sổ và đôi mắt chẳng để lộ điều gì. Cô không thể biết anh có đang đùa cợt hay không nữa.

“Đáng tiếc. Friar có thể sẽ đánh giá cao nó.”

“Kể tôi nghe về P. đi.”

Cô thận trọng nhìn anh. “Anh muốn biết điều gì?”

“Liệu ông ta có tấn công em không?”

“Không.”

“Chắc chứ? Có lẽ ông ta là kiểu người ghen tuông. Một trong những chai bia Đặc biệt của ông ta đã được dùng làm hung khí để đánh em đấy, và tôi nghe nói, ông ta chưa bao giờ để chúng lọt ra khỏi quán.”

Cô có thể phủ nhận P. và Paddy không phải một người - viễn cảnh McLoughlin gặp gỡ anh chàng P. mà cô viết trong nhật kí khiến cô hoảng sợ - nhưng như thế thật hèn nhát, và Anne chưa bao giờ là kẻ hèn nhát. “Công nhận,” cô nói. “Anh trao đổi với ông ta chưa?”

“Vẫn chưa. Chúng tôi chỉ vừa nhận được kết quả sáng nay thôi.” Sự tương đồng với máu và tóc của Anne đã chứng minh chai bia chính là hung khí, ngoài ra, không thu được kết quả nào khả quan. Có những dấu vân tay mờ mờ quanh cổ chai và một dấu chân không hoàn chỉnh dừng lại từ phần lõm xuống trên mặt đất mà gần như khó có thể quan sát thấy bằng mắt thường. Không đủ để tiến xa hơn.

Anne ước mình hiểu được điều anh đang nghĩ. Anh có phải là một người phán xét khắt khe không? Liệu anh có hiểu được rằng, Paddy đã khiến Streech trở nên dễ thở hơn, khi ông luôn luôn quay lại, dẫu chỉ là thi thoảng không? Không hiểu sao, cô khá chắc chắn rằng anh sẽ chẳng bao giờ hiểu được. Dù lúc này đây, cô đối với anh có sức hấp dẫn lạ kì, nhưng anh vẫn là một người đàn ông truyền thống. Sự hấp dẫn sẽ không kéo dài lâu, cô biết điều đó. Sớm muộn, anh sẽ quay trở lại với bản tính vốn có và rồi cô sẽ chỉ còn là một thoáng kỉ niệm điên rồ trong trí nhớ của anh mà thôi. Và với Anne, một lần nữa, sẽ chỉ là Paddy mới nhắc cô nhớ, những bức tường ở điền trang Streech không phải là không thể công phá. Những giọt lệ mệt mỏi khiến đôi mắt cô buốt nhói. “Ông ấy là một người đàn ông tốt bụng. Và ông ấy hiểu hết mọi việc.”

Nếu McLoughlin hiểu điều cô nói, anh cũng không thể hiện ra ngoài. Anh rời đi không lời từ biệt.

Paddy đang xếp những thùng bia rỗng ở cuối quán rượu. McLoughlin im lặng quan sát ông ta nhắc cái thùng đặt lên chồng cao một cách dễ dàng.

“Tôi có thể giúp gì cho cậu?”

“Trung sĩ McLoughlin, Sở Cảnh sát Silverborne.” McLoughlin đã hình dung ông ta hẳn phải là một chàng Adonis\* cơ bắp, vạm vỡ, mang sức hút chẳng khác nào nam châm và bộ não thông tuệ của Einstein. Nhưng thực tế, Paddy lại là một người đàn ông to lớn, thừa cân, thân thể lông lá. Ông ta mặc chiếc áo xấu xí cũ nát và cái quần bạc théch. Ngọn lửa ghen tuông

nhên lên trong lòng McLoughlin. Anh cho Paddy xem tấm ảnh về chai bia bằng đá được chụp lại sau khi lấy ra từ bụi cây. “Ông nhận ra nó chứ?”

Paddy thoáng liếc tấm ảnh. “Có lẽ.”

“Tôi nghe nói ông ủ loại bia Đặc biệt này trong đó.”

Trong một thoáng, bầu không khí trở nên thù địch, họ gườm gườm nhìn nhau như hai con chó lai dững mãnh, sẵn sàng chồm lên để chiến đấu bảo vệ chủ quyền. Rồi Paddy chọn cách lùi lại. Ông ta hài hước nhún vai. “Thôi được, phải, trông nó giống một trong những chai bia của tôi. Nhưng đó chỉ đơn thuần là sở thích. Tôi đang viết một cuốn sách về các phương pháp ủ bia truyền thống, để đảm bảo chúng sẽ không bao giờ bị thất truyền.” Ánh mắt ông ta điềm tĩnh và chân thật. “Thì thoảng tôi tổ chức cho mọi người nếm thử, tôi tặng bia cho mọi người trong làng để lấy ý kiến của họ.” Ông ta quan sát gương mặt tối sầm của McLoughlin và chờ đợi phản ứng của anh. “Thôi được, thỉnh thoảng, tôi có yêu cầu mọi người đóng góp cho chi phí sản xuất. Cũng chẳng có gì quá đáng cả. Chỉ là một sở thích đắt đỏ thôi ấy mà.” Paddy thấy bực mình trước sự im lặng của McLoughlin. “Chết tiệt, anh bạn, cậu không có gì quan trọng hơn để làm vào lúc này sao? Dù sao, đứa nào đã đưa nó cho cậu thế? Tôi sẽ lột da thằng khốn đó.”

“Có phải ông chưa bao giờ để lọt những chai bia này ra khỏi quán rượu không, ông Clarke?” McLoughlin lạnh lùng hỏi.

“Phải, đúng vậy, và tôi đảm bảo sẽ tấn thẳng khốn cuỗm nó đi một trận. Ai đã đưa nó cho cậu thế?”

McLoughlin chỉ vào vết đen bám quanh phần đáy chai. “Đó là máu, ông Clarke ạ, máu của cô Cattrell.”

Người đàn ông to lớn bỗng chết sững. “Thế là thế quái nào?”

“Đó là thứ hung khí dùng để đánh vào đầu một người phụ nữ. Tôi tưởng ông có thể giải thích tại sao cái chai này lại tìm được đường vào vườn nhà cô ấy chứ.”

Paddy mở miệng định nói gì đó, rồi bỗng ngò sụp xuống cái thùng gần nhất. “Lạy Chúa! Những cái chai đó nặng cả tấn. Tôi nghe nói cô ấy không sao, nhưng lạy Chúa!”

“Làm sao cái chai này lại lọt vào vườn nhà cô ấy được, hả ông Clarke?”

Paddy vẫn không để tâm. “Robinson bảo cô ấy bị đánh vào đầu. Tôi tưởng đó là chi là một cú nện thôi. Bọn bắt tài khốn kiếp cứ gọi đó là một cú nện.”

“Bọn bắt tài nào?”

“Lũ nhà báo.”

“Ai đó đã đập vỡ xương sọ cô ấy.”

Paddy nhìn chăm chăm xuống đất. “Cô ấy ổn chứ?”

“Chúng đã dùng chai bia của ông để làm thế đấy.”

“Mẹ kiếp, tôi vừa hỏi cậu đó.” Ông ta đứng bật dậy và giận dữ nhìn trừng trừng McLoughlin. “Cô ấy ổn không?”

“Ổn. Nhưng ông quan tâm làm gì? Ông lỡ đánh cô ấy mạnh hơn dự định à?”

Paddy bùng lên giận dữ. Ông ta liếc về phía cửa bếp để đảm bảo nó vẫn đóng kín. Ông ta hạ thấp giọng. “Cậu lần nhầm lối rồi. Anne là bạn tôi. Chúng tôi đã quen biết từ lâu. Cô ấy sẽ khẳng định với cậu rằng không đời nào tôi lại làm tổn thương cô ấy.”

“Trời tối lắm. Có lẽ ông tưởng đó là cô Goode hoặc cô Maybury.”

“Đừng có ngu ngốc thế, chàng trai. Tôi cũng quen biết họ. Chết tiệt, tất cả họ đều là bạn của tôi.”

Miệng McLoughlin trễ xuống. “Cả ba người sao?”

“Phải.”

“Ý ông là ông ngủ với cả ba người ư?”

Paddy dùng tay ra hiệu nói nhỏ tiếng.

“Be bé cái miệng thôi, vì Chúa. Ai đã nói gì đến chuyện ngủ với thức vậy? Ở đó cô đơn bỏ mẹ đi được. Thịnh thoảng, tôi cặp với từng người một thôi.”

McLoughlin run lên vì cười khi ngọn lửa ghen tuông chỉ còn cháy ì xèo rồi tắt ngóm. “Họ có biết không?”

Cảm giác thù địch đã vơi bớt đi nhiều, Paddy nhe răng cười. “Tôi không biết. Đó không phải là điều cậu đang thắc mắc, đúng không?” Ông ta nhanh chóng quyết định. “Lương tâm sẽ cho phép cậu thưởng thức một chai Đặc biệt chứ? Chúng ta cũng nên uống trước khi cơ quan thuế vụ đánh hơi được. Và trong lúc chúng ta thưởng thức nó, tôi sẽ cho cậu danh sách các khách hàng mua loại Đặc biệt này ở chỗ tôi. Tôi chưa bao giờ để người lạ lảng vảng đến gần nó, nên tôi biết đích danh từng khách hàng một. Chẳng khốn cậu đang tìm hẩn sẽ là một trong số họ, và có lẽ tôi biết hẩn là ai. Chỉ có duy nhất một kẻ trong ngôi làng này đủ ngu ngốc và đủ thù hằn để làm thế.” Ông ta dẫn McLoughlin băng qua sân và bước vào một căn phòng phía sau ga ra, nơi mạch nha lên men tỏa hương thơm đậm đà nức mũi. “Nói thật với cậu, có lúc tôi nghĩ, hay là mình hợp thức hoá việc sản xuất. Có lẽ đây chính là cú hích tôi cần. Bà vợ tôi có thể tiếp quản công việc kinh doanh ở quán rượu, bà ấy làm chủ hợp hơn tôi nhiều.”

Paddy lấy hai chai bia còn nguyên, bật nắp cao su và cẩn thận rót thứ chất lỏng màu hổ phách đậm với phần ngọn sủi bọt trắng xoá vào hai cốc to. Ông đưa một cốc cho McLoughlin. “Hãy nghe lời khuyên của tôi, trung sĩ ạ.” Đôi mắt ông ánh lên lấp lánh. “Cậu có tất cả thời giờ trên thế giới này, thế nên, hãy tiếp cận nó như cách cậu tiếp cận những người phụ nữ ấy. Từ tốn, yêu thương, kiên nhẫn, cùng với sự tôn trọng tuyệt đối. Bởi nếu cậu không làm thế, cậu sẽ nằm ngay đơ trên sàn trong vài nốt nhạc, và tự hỏi cái gì đã đánh mình thế.”

“Đó chính là bí mật của ông à?”

“Đúng vậy.”

McLoughlin giơ cốc của mình lên. “Cạn.”

Sáng hôm đó, khi Robinson đến chỗ làm, lá thư đã nằm sẵn trên bàn chờ anh. Chữ viết tay ngoài phong bì ngây ngô và khó đọc, dấu bưu điện địa phương. Anh hăm hờ xé toạc bì thư và trải tờ giấy mỏng trên bàn, ngay trước mặt mình. Trên đó phủ kín chữ viết tay cũng xấu xí, sai chính tả lung

tung như ở ngoài, mô tả đông dài về chuyện kì quái đã xảy ra vào một đêm giữa tháng Năm. Eddie Staines, kẻ nặc danh, đã cung cấp thông tin vào phút chót.

‘Anh đã hỏi về thời gian tôi nghe thấy tiếng khóc của phụ nữ, hay kiểu kiểu thế. Là Chủ nhật. Biết được vì bạn gái tôi mộ đạo và thuyết phục tôi vài lần vì cô ấy ở trong đạo đoàn. Hẳn là 14 tháng Năm vì 12 là xinh nhật tôi và nó kiểu như quà muộn ấy. Chúng tôi làm chuyện ấy trong khu dừng ở điền chang như lúc thường. Chúng tôi bỏ đi xau nửa đêm và men theo bức tường cạnh khu chang chại. Tôi nghe thấy tiếng dền dĩ và khóc lóc ở phía bên kia. Bạn gái tôi muốn chạy nhưng tôi đã nhảy lên để nhìn. Và không phải như anh nghĩ đâu. Là đàn ông chứ không phải phụ nữ, và người ấy đang co dật và đập đầu mình. Phát đồ phát đại. Tôi xoi đèn pin về phía ông ta và hỏi xem ông ta ổn không. Ông ta bảo tôi cút nên tôi cút thôi. Tôi đã đọc mô tả về cái tên bị chết. Có vẻ đúng là ông ta. Dù sao ông ta cũng có tóc màu xám. Tôi quên mất, gần đây mới nhớ ra. Có điều tôi biết ông ta. Không biết tên nhưng đã từng nhìn thấy ở đâu đó. Nhưng không phải một người bình thường. Giờ đoán là Mayberry. Có thể thôi.’

Ánh mắt ngập tràn viễn cảnh thăng chức, Robinson gọi điện cho Walsh. Anh nhất thời cảm thấy khó xử về lời hứa của mình. Giờ anh sẽ chẳng thể giữ bí mật về danh tính của Eddie được nữa. Nhưng dù gì, cảm giác đó cũng chỉ là nhất thời thôi. Dù gì, Eddie cũng không phải người đe dọa sẽ treo dái anh lên.

McLoughlin đẩy mở cánh cửa kính của sở cảnh sát, để hơi nóng bên ngoài cuộn lên như một cánh buồm căng. Chai Đặc biệt của Paddy, từ tốn, yêu thương và với lòng tôn kính vô hạn, đang xoay vòng đầy dễ chịu trong đầu anh.

“Ngày đó đến rồi, giờ đó đến rồi,” anh hô lên. “Nhìn xem tiền tuyến bùng bùng quyết tâm\*. Monty đâu rồi? Tôi cần chi viện.”

Trung sĩ trực ban lâu bầu thích thú. Walsh và Montgomery\* chẳng có mấy sự tương đồng. “Đi làm nhiệm vụ rồi.”

“Chết tiệt!”

“Ai đó đã nhận dạng được cái xác.”

“Và?”

“David Maybury. Thanh tra đang tự ăn mừng đấy.”

Những con sóng chói sáng cuốn phăng tác dụng của cồn ra khỏi não McLoughlin. Mẹ kiếp, không thể thế được. Anh đã bắt đầu yêu mến những người phụ nữ đó. Cơn đau vì tình yêu với họ đang gặm nhấm tâm hồn anh như một con chuột sắp chết đói. “Ông ấy đi đâu rồi?”

Người kia lắc đầu. “Không rõ. Có lẽ đang hỏi nhân chứng. Ông ta và Nick vội vã lao đi hai giờ trước rồi.”

“Hừm, ông ấy sai rồi.” Giọng anh trở nên dữ tợn. “Đó không phải Maybury. Nhấn lại với Walsh như thế nếu ông ấy về đây trước tôi, được chứ?”

Làm sao có thể, trung sĩ trực ban thầm nghĩ, khi nhìn McLoughlin giận dữ dùng vai húc mở cánh cửa và lao ra đường. Nếu tên này định huỷ hoại



bản thân, thì anh cũng không định chết chung với cậu ta đâu. Anh liếc nhìn đồng hồ và nhẹ cả người khi thấy ca trực của mình đã gần kết thúc.

McLoughlin lôi cả người Anne ra khỏi ghế mà lắc cho đến khi răng cô va lập cập vào nhau. “Đó có phải David Maybury không?” Anh hét vào mặt cô. “Phải không?”

Cô không nói gì cả, và anh rên lên rồi đẩy cô ra khỏi người mình. Chiếc áo khoác trượt khỏi bờ vai, trên người cô chỉ còn bộ đồ nam rộng thùng thình. Trông cô đáng thương đến lạ lùng, như một đứa trẻ đang chơi trò đóng giả người lớn.

“Tôi không biết,” cô đồng dục nói. “Cái xác không thể nhận dạng nổi, nhưng tôi không nghĩ đó là David. Cứ cho rằng hắn vẫn còn sống đi, rất ít khả năng hắn quay trở lại đây sau những mười năm.”

“Đừng có đùa với tôi, Anne,” anh giận dữ nói. “Em đã nhìn thấy cái xác trước khi nó thối rữa. Kẻ đó là ai?”

Cô lắc đầu.

“Ai đó đã nhận dạng được nó. Họ bảo là David Maybury.”

Cô liếm môi nhưng không trả lời.

“Hãy giúp tôi.”

“Tôi không thể.”

“Không thể hay không muốn?”

“Có quan trọng không?”

“Có,” anh cay đắng nói. “Có quan trọng với tôi. Tôi đã tin em. Tôi đã tin tất cả các em.”

Gương mặt cô cau có khổ sở. “Tôi xin lỗi.”

Anh bật cười tức giận. “Em xin lỗi ư? Lạy Chúa!” Anh lại siết lấy cánh tay cô, những ngón tay dài của anh bấm chặt vào da thịt. “Em không hiểu sao, hả đồ khốn nhà em? Tôi đã tin em. Tôi đã mạo hiểm vì em. Chết tiệt, em nợ tôi.”

Một quãng dài im lặng. Khi cất tiếng trở lại, giọng cô cáu kỉnh. “Này này, McLoughlin, đừng bao giờ bảo Cattrell nợ nần ai đó nhé.” Cô tháo sợi dây rút trên chiếc quần ngủ và để mặc nó trượt xuống sàn. “Tiến đến đi. Làm tình với tôi đây này. Đó là tất cả những gì anh quan tâm, không phải sao? Làm cho ra trò vào. Giống như ông sếp quý báu của anh mười năm trước ấy.”

Mọi thứ dường như sụp đổ dưới chân anh. Anh giơ tay về phía cổ cô và vuốt ve phần da thịt mềm mại trắng trẻo ở đó.

“Anh không biết sao?” Đôi mắt cô long lên khi giữ hai cổ tay anh và cố lôi chúng ra để phá vỡ gọng kìm anh đang siết lại. “Thằng khốn cuồng dâm đó đã đề nghị Phoebe trao đổi. Vạch một hướng điều tra nhanh gọn để đổi lại một tuần chung chạ. Ồ, lão cũng không thô bỉ đến mức ấy. Lão có nói văn hoa một chút.” Cô nhại lại giọng Walsh. “Cô ấy chỉ có một mình và dễ bị tổn thương. Sắc đẹp của cô khiến lão rung động, muốn bảo vệ. Cô ấy xứng đáng nhận được điều gì đó tốt đẹp hơn sau khi bị người chồng cục súc hành hạ như thế.” Môi cô cong lên nhạo báng. “Phoebe cự tuyệt và chỉ cho lão cái chỗ mà lão nên bảo vệ.” Âm điệu the thé khiến giọng Anne trở nên hết hấp dẫn. “Lạy Chúa, nhưng Phoebe quá ngây thơ. Cô ấy không bao giờ ngừng lại để suy xét dù chỉ một giây thôi, rằng tên đàn ông đó đang nắm tương lai của cô ấy trong tay.”

“Tôi không tin.”

Anne tiến về phía ghế bành và rút một điều thuốc từ cái bao đặt trên tay ghế. “Sao lại không?” Cô lạnh lùng hỏi, và bật lửa. “Điều gì khiến anh nghĩ mình anh mới có quyền đòi hỏi được ăn nằm với nghi phạm giết người?” Đôi mắt cô nhìn anh vẻ mĩa mai. “Chúa mới biết là gì, nhưng ở chúng tôi quả thật có sự lôi cuốn, tại bí ẩn chẳng?”

McLoughlin lắc đầu. “Ý em là sao khi bảo ông ta nắm tương lai của cô Maybury trong tay? Em cũng bảo cô ấy ngây thơ.”

“Ôi, vì Chúa,” cô khinh bỉ phản bác. “Ai là kẻ đã rêu rao với cả thế giới lẫn vợ mình rằng Phoebe đã giết chồng cô ấy nào? Ai đã mớm tin cho cánh nhà báo, hả McLoughlin?”

Trông anh có vẻ trầm tư. “Cô ấy có thể kiện.”

“Ai?”

“Đám nhà báo.”

“Cô ấy không hề bị báo chí phỉ báng. Họ không độc ác đến mức gọi cô ấy là kẻ giết người. Họ chỉ nhắc đến cô ấy như ‘một người mê làm vườn’, rồi câu tiếp theo tiết lộ thông tin rằng cảnh sát đang đào xới những khóm hoa. Và tất cả đều do sếp anh mớm tin cho họ.”

“Vì sao cô ấy không khiếu kiện?” Anh nhìn thấy biểu cảm của cô và giơ tay mình lên. “Thôi khỏi cần nói. Cô ấy đấu với ông ta trong khi ông ta đường đường là thanh tra cảnh sát.” Anh tư lự. “Thế rồi chuyện gì đã xảy ra?”

Cô phà một hơi thuốc lá và nhìn anh bằng ánh mắt giận dữ. “Walsh không thể tìm ra điều gì bởi đương nhiên David chưa bao giờ bị giết cả, nên cuộc điều tra cuối cùng cũng phải dừng lại. Đó là lúc trò hề bắt đầu. Phoebe thấy danh dự bản thân bị đem ra bêu giếu và bôi nhọ, không một ai ở cái nơi chết tiệt này chịu nói chuyện với cô ấy. Khi tôi chuyển tới, cô ấy đã gần như suy sụp. Ở tuổi 11, Jonny đã bắt đầu mộng tinh, và Jane...” Cô lần tìm gương mặt anh. “Chuyện đó sẽ lại xảy ra. Thằng khốn đó sẽ lại ném Phoebe vào bầy sói.” Trông cô thật xanh xao dưới chiếc khăn màu đỏ máu.

“Vì sao ngay từ ban đầu em không nói tất cả với tôi?”

“Anh sẽ tin tôi sao?”

“Không.”

“Và bây giờ?”

“Có lẽ.” Anh nhìn cô một lúc lâu, tay bóp cằm suy nghĩ. “Em là một nhà báo giỏi. Em không thể viết gì đó bênh vực cho Phoebe và lôi cô ấy ra khỏi cạm bẫy kia sao?”

“Anh nói xem bằng cách nào tôi có thể làm thế mà không cần đưa Jane ra làm bằng chứng ngoại phạm cho cô ấy đây. Phoebe thì bị thiêu sống còn hơn để con gái mình trở thành mồi ngon cho đám lang sói đó. Nếu là tôi,

tôi cũng sẽ hành động tương tự.” Cô hít một hơi thật sâu. “Dù gì, đây cũng chẳng phải bằng chứng ngoại phạm nữa cơ.”

Anh gật đầu. “Nếu thế, vì sao em lại chắc chắn rằng hãn vẫn còn sống khi rời khỏi ngôi nhà?”

Cô quay đi để dụi tắt điếu thuốc.

“Thế tại sao anh lại chắc chắn là vậy?” Cô quay lại nhìn anh. “Anh chắc chắn, đúng không?”

“Phải.”

“Vì bây giờ có ai đó tuyên bố David chính là cái xác trong hầm trữ đông à?”

“Không.”

“Thế thì vì sao?”

Anh nhìn cô một lúc lâu. “Vì em đã chọn cách chôn vùi bản thân ở đền trang Streech. Đó cũng chính là lý do tôi biết hãn vẫn còn sống khi đi khỏi đây.”

“Tôi không biết anh đang nói chuyện gì.”

“Em là một kẻ dối trá khốn kiếp, Cattrell ạ.”

“Tôi mong anh đừng nói như thế nữa,” cô cúi kính giậm chân. “Và giờ tôi đang chết cóng đây này.”

“Thế thì đừng vung vẩy cái mông trước mặt tôi nữa và mặc quần áo vào đi,” anh thò tay xuống, cầm chiếc quần ngủ lên và ném về phía cô. Anh quan sát trong lúc cô mặc nó lên người. “Mông đẹp đấy, Cattrell ạ,” anh lẩm bẩm. “Nhưng tôi chỉ đến đây để tìm ra sự thật mà thôi. Tôi đã thu được nhiều hơn mong đợi rồi.”

McLoughlin lái xe đến phòng khám nghiệm-và tìm thấy bác sĩ Webster trong văn phòng của ông. “Tôi đi ngang qua và tự hỏi anh có phát hiện nào mới về cái xác trong hầm trữ đông không.”

Dù thấy rằng lần hỏi han này có chút không chính thống, nhưng bác sĩ Webster cũng không thắc mắc gì. “Tôi có báo cáo đây đủ ở đây rồi,” ông vừa nói vừa gõ lên tập hồ sơ trên bàn. “Người đánh máy đã hoàn thành sáng nay. Cậu có thể lấy một bản photo nếu muốn.” Ông cười khùng khục. “Nên nhớ, tôi không nghĩ bản báo cáo sẽ khiến George hài lòng đâu, nhưng xong xuôi rồi đấy. Ông ấy yêu cầu tôi phải đưa ra ý kiến ngay lập tức, nhưng có phải lúc nào cũng đúng đâu. Có tiến triển gì không?”

McLoughlin dùng tay mô tả cử động bập bênh. “Không nhiều lắm. Cái tên hứa hẹn nhất của chúng tôi đột nhiên sống dậy. Giờ chúng tôi phải lần lại từ đâu.”

“Thế thì tôi ngờ rằng những mảnh ghép tôi đã cố tìm ra sẽ chẳng giúp ích nhiều cho cậu đâu: Mô tả chi tiết vẫn tốt hơn một bức hình, và tôi sẽ phân định được đó có phải là kẻ đang nằm trên bàn mổ kia không. Nhưng tôi không thể nói cho cậu biết ông ta là ai được. George gọi điện suốt ngày, gào rú đòi kết quả mà kì tích có phải phẩy tay một cái là ra được đâu. Phần da thịt chưa phân huỷ là một chuyện, nhưng việc phân loại mấy mẫu da giày cũ cũng cần thời gian nữa.”

“Maybury thì sao?”

Bác sĩ pháp y sốt ruột lau bầu mắt kiên nhẫn. “Tất cả các cậu đều bị thẳng cha khốn khổ đó ám ảnh rồi. Đương nhiên, đây không phải là Maybury. Cậu có thể nhắn lại với George rằng tôi đã đi xin lời khuyên và người kia cũng đồng tình với tôi. Sự thật mãi là sự thật.”

McLoughlin hít một hơi thật sâu. “Làm sao anh biết?”

“Người này quá già. Tôi đã tốn rất nhiều công sức với mấy bản chụp X-quang và mật độ loãng xương cao hơn tôi tưởng. Giờ tôi có thể đảm bảo rằng, chúng ta đang tìm một người khoảng 65 đến 70 tuổi. Tối thiểu cũng phải 60. Maybury thì bao nhiêu nào? 54, hay 55?”

Webster với tay lấy cặp tãp và lôi ra vài tấm ảnh. “Trong báo cáo, tôi không đồng tình với giả thuyết ngón tay bị cắt cho lắm, nhưng đó đơn thuần chỉ là ý kiến chủ quan, và tôi sẵn sàng chấp nhận lời phản bác. Các rãnh trên xương có thể do vết cắt từ một con dao sắc, nhưng theo quan

điểm của tôi thì không phải thế.” Ông chỉ vào một trong các tấm ảnh. “Đây rõ ràng là phân chuột.”

McLoughlin gật đầu. “Còn gì khác không?”

“Tôi phân vân về nguyên nhân gây ra cái chết. Nó còn tùy thuộc vào việc lúc chết ông ta có mặc quần áo không. Các cậu tìm ra được điều đó chưa?”

“Chưa.”

“Tôi đã cạo khá nhiều đất từ phần nền xung quanh cái xác. Chúng tôi phân tích kĩ càng, nhưng thành thật mà nói, lượng máu ở đây không đáng kể.”

McLoughlin chau mày. “Tiếp đi.”

“Hừm, thành thử tôi gặp nhiều khó khăn để xác định được nguyên nhân cái chết. Nếu nạn nhân trần truồng trong lúc bị đâm, hần mặt đất sẽ lênh láng máu. Nhưng nếu mặc quần áo đầy đủ và bị đâm, máu sẽ ngấm hết vào quần áo. Cậu phải tìm cho ra quần áo của ông ta.”

“Khoan đã, bác sĩ. Ý anh là nếu ông ta trần truồng thì khó có khả năng ông ta bị đâm, còn nếu ông ta mặc quần áo thì có thể đã bị đâm, đúng không?”

“Về bản chất, thì đúng như vậy. Ngoài ra, còn có khả năng đám thú vật đã liếm sạch nền hầm nhưng cũng chẳng biết chắc được.”

“Walsh có biết chuyện này không?”

Webster liếc anh qua gọng kính. “Sao cậu lại hỏi thế?”

McLoughlin vò đầu. “Ông ấy không hề đề cập đến chuyện đó.” Hay là có nhỉ? McLoughlin hầu như chẳng nhớ Walsh đã nói gì trong đêm đầu tiên. “Thôi được. Cứ cho là ông ta trần truồng đi. Vậy ông ta chết thế nào?”

Webster cắn môi. “Tuổi già. Lạnh lẽo. Thi thể chỉ còn từng ấy, nên khó mà chính xác được. Tôi không tìm thấy bất cứ dấu hiệu nào của thuốc an thần hoặc trạng thái ngạt, nhưng...” Ông nhún vai, gõ vào mấy tấm ảnh. “Da già. Tìm quần áo. Chúng sẽ cho cậu biết nhiều thông tin hơn tôi đây.”

McLoughlin chống tay lên bàn. “Chúng tôi đang tiến hành cuộc điều tra về vụ giết người dựa trên giả thuyết nạn nhân bị đâm vào bụng. Lúc này,

anh lại bảo có thể ông già đó chết vì các nguyên nhân tự nhiên. Anh biết tôi đã phải làm việc bao nhiêu giờ trong tuần vừa rồi không?”

Ông bác sĩ cười khùng khục. “Theo tôi đoán thì cũng chỉ bằng nửa số giờ làm việc của tôi thôi. Tôi đã dùng đủ mọi cách rồi. Ngạc nhiên nhỉ, vụ này không phải kiểu tầm thường ngày nào cũng gặp đâu. Phần lớn các xác chết phải còn nguyên vẹn khoảng 90%. Dù gì, cho đến khi cậu tìm ra được mớ quần áo nguyên dạng và không dính bẩn để chứng tỏ tôi đã sai thì bị đâm vẫn có vẻ là khả năng dễ xảy ra nhất. Già cả, lang thang, trần truồng, đi tìm hầm trữ đông để rồi chết cồng trong đó, thì có hơi quá bất thường.”

McLoughlin đứng thảng dật. “Chính xác. Còn bất ngờ nào nữa không?”

“Vài ý tưởng thú vị tôi đã thêm vào cuối bản báo cáo. Tôi không muốn cậu trở lại đây và buộc tội tôi đã gieo những tư tưởng ấy vào đầu cậu đâu.” Ông cười khùng khục. “Hôm qua tôi đã tới hầm trữ đông để xem xét thêm lần nữa. Tính đến thời điểm này, nó đã bị niêm phong hơn một tuần và nhiệt độ đã giảm xuống đáng kể. Cánh cửa dù cũ kỹ lắm rồi nhưng vẫn khớp với bản lề. Thật sự ấn tượng đấy. Rõ ràng đó là một phương thức vô cùng hiệu quả để trữ băng. Rất lạnh và cực kỳ khô ráo. Hẳn phải giữ được hàng tháng trời.”

‘Và?’

Ông bác sĩ hướng sự chú ý đến vài lá thư trước mặt. “Tôi đã suy nghĩ về điều kiện nhiệt độ và độ ẩm bên trong hầm trữ đông mà nạn nhân phải trải qua nếu cánh cửa vẫn được đóng chặt cho tới khi người làm vườn phát hiện ra.” Ông nguệch ngoạc viết tên mình lên lá thư trên cùng. “Hay ho đến bất ngờ, tôi nghĩ thế. Tôi sẽ suy nghĩ thêm. Thuần túy là vì hứng thú với khoa học thôi, đương nhiên rồi.”

Ông ngẩng đầu lên. McLoughlin cùng bản báo cáo đã biến mất.

Sau hai ngày nghỉ, trung sĩ Bob Rogers đổi ca trực sang chiều nay. Đang ngồi ở bàn, anh ngước lên nhìn khi McLoughlin bước vào cửa. “A, Andy.

Cậu đây rồi.” Anh giơ bản mô tả về Wally Ferris hiện được dán khắp nơi. “Đây là lão già lang thang cậu đang tìm này.”

“Tìm thấy lão rồi. Thực ra, ngay sau khi gặp được thanh tra, tôi sẽ lại đi kiếm lão ta.”

“Tốt, thế thì cậu có thể đưa lão về đây. Lão nằm trong danh sách mất tích đấy.”

McLoughlin chậm rãi băng qua sảnh. “Wally Ferris bị báo cáo mất tích hả? Nhưng lão lang thang trên đường bao nhiêu năm rồi mà.”

Rogers chau mày và đưa bản danh sách cho McLoughlin nhìn qua. “Cậu tự xem đi. Mô tả trong đây khớp với mô tả cậu lấy được từ chỗ nhà Thompson.”

McLoughlin đọc những dòng viết trên đó. “Walsh thấy cái này chưa?”

“Đưa cho ông ấy ngay đêm đầu tiên mà.”

McLoughlin vớ lấy điện thoại. “Giúp tôi điều này, Bob ạ. Lần kể cậu nhìn thấy tôi phát ốm vì phải kiểm tra lại tất cả những gì lão già chết tiệt ấy đã làm,” anh chỉ vào cằm mình, “thì đánh tôi thật đau vào.”

Anh ngồi xuống một chiếc ghế trong văn phòng chánh thanh tra và nhìn đôi môi mỏng, nhợt nhạt đang rít thuốc. Thật khó để nhận ra, nhưng gương mặt ông ta đã thay đổi. Trước đây, khi nhìn với niềm kính trọng, gương mặt ấy toát lên vẻ thông tuệ, nhưng giờ, sự khinh thường đã cho anh thấy những nét độc ác trên đó. Vài cụm từ vẫn như văng vẳng đâu đây. “Chắc chắn là Maybury...”, “Gã trai trẻ đã nhận ra hãn ta...”, “Trong hầm trữ đông hai tuần...”, “Lão già lang thang hãn đã nhìn thấy ông ta ở đó...”, “Cậu đã bỏ lỡ việc đó...”, “Viết báo cáo...”, “Các vấn đề cá nhân của cậu không thể đem ra bào chữa cho tính cấu thả.” Nhưng tâm trí McLoughlin lại chẳng ghi nhớ được những điều còn lại. Anh nhìn không chớp mắt vào gương mặt Walsh và nghĩ đến bản chất thực sự ẩn giấu bên dưới nụ cười kia.

Walsh giận dữ chìa ống tẩu về phía anh. “Robinson đang ra ngoài tìm Wally Ferris rồi. Vì Chúa, lần này sẽ chẳng phạm phải sai lầm nào hết.”



Anh hơi cựa mình. “Anh định làm gì? Đưa lão ta xem một bức ảnh của Maybury và gợi ý đó chính là tên đàn ông bị chết à? Wally sẽ đồng ý với anh chỉ để ra khỏi đây.”

“Staines đã nhận dạng sẵn rồi. Nếu Wally xác nhận, chúng ta có thể đi đến kết luận.”

“Staines bao nhiêu tuổi?”

“25.”

“VẬy là cậu ta 15 vào lần cuối trông thấy Maybury? Và cậu ta xác nhận đã phát hiện ra hấn trong bóng tối? Anh sẽ chẳng bao giờ lấy nổi trát ở toà đâu.”

“Được chứ,” Walsh điềm tĩnh nói. “Chúng ta có động cơ, cách thức và khả năng gây án, cộng thêm những bằng chứng vô cùng phong phú. Phá hoại thi thể nhằm khó nhận dạng nạn nhân, dùng xương cừu để dụ đám động vật đến hầm trữ đông, lột bỏ quần áo để cản trở cuộc điều tra, và cả việc Fred đã cố tình xoá sạch dấu vết bằng cách phá hoại lối vào hầm trữ đông nữa. Với ngàn này chứng cứ cùng việc đã xác định được danh tính nạn nhân, tôi nghĩ cô ta sẽ phải thú tội.”

McLoughlin xoa xoa cái cằm không cạo râu của mình và ngáp dài. “Anh quên mất bằng chứng pháp y rồi. Thứ đó không dễ gì làm giả được. Webster sẽ không nói dối giúp anh đâu.”

Cặp lông mày dữ tợn của Walsh nhú chặt lại. “Ý cậu là gì?”

“Anh thừa biết mà. Người đàn ông đó quá già để có thể là Maybury. Và nếu thực sự ông ta bị đâm thì chỗ máu đi đâu rồi?”

Walsh nhìn anh với vẻ căm thù. “Cút ra khỏi đây!” Ông gầm gừ.

Anh bỗng thấy tức cười. “Anh sẽ bảo luật sư biện hộ của cô ta cút đi mỗi lần anh ta hỏi câu nào đó có lý à?”

“Máu dính trên quần áo, đoán chừng đã bị thiêu hủy cả rồi,” Walsh nghiêng rãnh. “Theo lý giải của Webster về phim chụp X-quang vùng xương sọ của hấn ta, và xét đến cùng, đó cũng chỉ là một cách lý giải, thì quan

điểm của ông ta và tôi về tuổi tác của nạn nhân chênh lệch sáu năm. Tôi nói 54. Ông ta nói 60. Ông ta sai rồi. Giờ thì rút ra."

McLoughlin nhún vai và đứng dậy, thò tay vào túi áo và rút ra một tờ giấy gấp gọn. "Danh sách người mất tích," anh nói rồi thả lên bàn. "Tôi đã sao lại một bản. Nó là của anh đấy. Giữ lấy mà làm kỉ niệm."

"Tôi xem rồi."

McLoughlin nhìn chăm chăm vào mảng da đầu màu hồng qua mớ tóc thưa. Anh nhớ rằng mình đã từng rất quý người này, cho đến khi nghe những điều Anne tiết lộ. "Thế tôi lấy lại vậy. Bob Rogers đã đưa nó cho anh ngay vào đêm phát hiện ra cái xác. Vụ án đó, nếu chính xác là một vụ án, thì lẽ ra đến sáng hôm sau đã có thể kết thúc được rồi."

Walsh chăm chăm nhìn anh một thoáng, rồi lấy tờ giấy và mở nó ra. Trên đó vẫn là năm cái tên kèm theo mô tả, nhưng thêm cụm "Đã tìm thấy" nguệch ngoạc chéo qua ô viết tên Daniel Thompson. Hai người phụ nữ trẻ bị loại bỏ vì giới tính, nghĩa là chỉ còn lại anh chàng người châu Á, Mohammed Mirahmadi, người này còn quá trẻ, và ông lão già cả Keith Chapel, 68 tuổi, người đã đi khỏi viện dưỡng lão từ năm tháng trước, mặc áo khoác xanh lá, áo phông màu xanh dương và chiếc quần hồng sáng. Walsh cảm thấy như thể có một bàn tay lạnh lẽo siết chặt lấy người mình. Ông đặt tờ giấy lên bàn. "Mãi tới ngày hôm sau mới phát hiện lão già lang thang đó có liên quan đến vụ này," ông lầm bầm. "Và làm sao lão ấy lại biết về điền trang Streech hay hầm trữ đông chứ?"

McLoughlin chỉ ngón tay vào dòng chữ. "Nhìn chữ cái viết tắt tên ông ta xem. K.C. - Keith Chapel. Tôi đã gọi điện cho người quản lý của viện dưỡng lão. Ông già thường huyền thuyên không ngớt về cái ga ra mình từng sở hữu và sự phát đạt của nó, cho đến khi một người phụ nữ gieo rắc những lời dối trá buộc ông ta phải bán nó đi. Anh thừa biết tất cả câu chuyện. Chết tiệt, chính anh là người đã xúi giục cô Goode kể câu chuyện đó."

"Chỉ là lời đồn thôi," Walsh lầm bầm. "Tôi chưa bao giờ gặp lão. Lão đã bỏ đi vào khoảng thời gian Maybury mất tích. Tôi tưởng Casey\* là tên. Tất

cả mọi người đều gọi ông ta là Casey. Tên trong hồ sơ cũng là Casey.”

“Đúng là trong hồ sơ đã viết như vậy. Chỉ dựa vào vài lời đồn nhưng anh lại đi công bố ra bên ngoài. Câu chuyện rất hay, nhưng sự thật thì rất đáng thất vọng. Có phải vậy không?”

“Dù thiên hạ có nghĩ cô ta giết cha mẹ mình thì đó cũng không phải lỗi của tôi. Chúng tôi chỉ ghi lại những gì họ nói thôi.”

“Khốn kiếp! Chính anh đã nhồi nhét tư tưởng ấy vào đầu họ. Lạy Chúa, anh thậm chí còn khơi lên chuyện đó, ra chiều muốn tốt cho tôi. Và tôi đã tin tưởng anh.” Anh lắc đầu. “Cô ta đã làm gì chứ, lạy Chúa? Cười ư? Hay gọi anh là lão già bẩn thỉu? Hay đe dọa sẽ nói với vợ anh?” Anh chờ trong giây lát. “Hay là vì cô ấy không thể giấu nổi vẻ kinh tởm của mình?”

“Cậu bị đình chỉ,” Walsh thều thào, hai tay run rẩy.

“Vì cái gì? Vì phát hiện ra sự thật à?” McLoughlin đập tay đánh rầm xuống danh sách những người mất tích. “Đồ khốn nạn! Anh còn có gan buộc tội tôi tắc trách cơ mà. Đáng lẽ anh phải chú ý đến chiếc quần đó mới phải. Anh đã nghe mô tả về nó tới hai lần trong vòng mười hai tiếng. Có bao nhiêu tên đàn ông lại đi mặc quần hồng chứ, lạy Chúa? Anh đã biết có một người đàn ông được thông báo mất tích khi đang mặc quần hồng. Và chẳng khó khăn gì để tìm ra Wally. Nếu tôi biết được thông tin ấy khi nói chuyện với lão...” Anh lắc đầu giận dữ và với tay tìm chiếc cặp táp. “Bản báo cáo cuối cùng của bác sĩ Webster ở đây.” Anh quăng nó lên bàn. “Xét đến sự thật Wally cảm thấy quần áo của K.C. còn mặc được, tôi nghĩ chúng ta có thể loại bỏ giả thuyết về dao đâm và quần áo đẫm máu. Ông già tội nghiệp đó rõ ràng đã chết vì lạnh.”

“Ông ta mất tích từ năm tháng trước”. Walsh lẩm bẩm. “Vậy hai tháng đầu tiên ông ta ở đâu?”

“Trong một cái thùng các tông ở ga tàu, tôi nghĩ vậy, giống như những kẻ lang thang nghèo khổ khác bị cái xã hội xấu xa chết tiệt này ruồng rẫy.”

Walsh ngơ ngậy không yên. “Maybury thì sao? Cậu biết tất cả những câu trả lời đúng không. Thế hẳn ở đâu?”

“Tôi không biết. Sống ở Pháp chẳng, tôi đoán thế. Hẳn có vẻ sở hữu đủ các mối quan hệ từ việc kinh doanh rượu của mình.”

“Cô ta đã giết chồng.”

Mắt McLoughlin nhú lại. “Tên khốn ấy đã bỏ chạy khi bòn rút hết tiền và bỏ mặc vợ cùng hai đứa nhỏ chịu trách nhiệm thay. Việc đó đã được lên kế hoạch cả rồi, lạy Chúa.” Anh im lặng một lúc. “Tôi không thể nghĩ ra nổi lý do vì sao hẳn lại muốn trừng phạt họ, nhưng nếu hẳn làm thế, chắc hẳn hẳn đã cầu nguyện để thứ rác rưởi như anh xuất hiện.” Anh bước về phía cửa.

“Cậu định làm gì?” Lời nói phát ra chỉ lớn hơn tiếng thì thầm một chút.

McLoughlin không trả lời.

Trên đường xuôi xuống hành lang, anh va phải Nick Robinson và Wally Ferris. Anh khẽ đâm vào vai lão già với vẻ thân thiết. “Ông nên bỏ lại quần đùi cho ông ta chứ, lão già đều cẳng này.”

Wally lê chân và liếc nhìn hai người cảnh sát. “Thế mấy người sẽ bắt tôi à?”

“Vì cái gì?”

“Tôi chả nòm gì, thật đấy. Tôi ướt như chuột nột vì chạy dưới mưa, rồi ngồi nặng nề ở đó. Nói thật, tôi không hề biết nà nào đã chết. Không hề. Tôi đỡ nà ngồi xuống như một kẻ say xỉn giống mình vậy. Nhưng nà có vẻ kì lạ hơn. Giống kiểu người sốc thuốc chứ không phải say. Có nói chuyện với nà một lúc.” Wally trưng ra bộ mặt sâu thẳm. “Nà có cái quần đùi nào đâu, con trai, chẳng có gì trên người, ngoại trừ những thứ đã được gập gọn gàng và đặt sang một bên.” Lão liếc trộm McLoughlin. “Chẳng thấy hại gì nếu nấy chúng cả, nhất nà khi nà chẳng cần. Còn tôi ấy à, nạnh chết mất, thật đó. Nên tôi mặc bên ngoài đồ của tôi.”

Vốn không mấy thành công trong việc bắt Wally mở miệng, Nick Robinson khịt mũi. “Ý ông là lão già đã ngồi cứng đờ ở đó, trần truồng, và chết ngắc từ lâu rồi, vậy mà ông nói chuyện với ông ta sao?”

“Cho có bầu có bạn ấy mà,” Wally lầu bầu về phòng thủ. “Chỉ một núc thôi, để tôi quen với không gian u ám trong hang. Cậu sẽ thấy những việc tôi làm cũng khá vui đấy.”

“Thấy gì, thấy toàn ảo giác thì có.” Robinson nhìn McLoughlin dò hỏi. “Thế hoá ra, tất cả chuyện này chỉ vì mớ quần áo à?”

“Rồi cậu sẽ biết thôi. Ông nghĩ vì sao lão già đó lại chết, hả Wally?”

“Giờ biết. Nhanh, tôi nghĩ thế. Khi đóng cửa, chỗ ấy như đóng băng vậy. Có một chông gạch chặn ở cửa. Tôi phải đẩy mạnh năm mới mở được đấy. Không có gì khó chịu đâu. Gương mặt nào vẫn còn tươi cười cơ mà.”

Robinson thở dốc. “Nhưng có máu, đúng chứ?”

Đôi mắt già nua của Wally có vẻ choáng váng. “Đương nhiên không có máu rồi. Tôi sẽ không ở lại nếu có máu đâu. Có lẽ trông hơi trắng quá, nhưng bộ dạng nào vẫn bình thường mà. Trời thì tối, bên ngoài lại mưa nữa chứ.” Lão chun mũi. “Hơi bốc mùi, nhưng năm sao trách nào được. Cá rằng chính tôi cũng chả thơm tho gì hơn.”

Cứ như một hoạt cảnh xuất hiện trong vở kịch của Samuel Beckett\* vậy, McLoughlin nghĩ thầm. Hai người đàn ông ngồi trong bóng tối nhập nhoạng và chuyện trò - một người thì trần truồng và đã chết ngắc từ lâu, người kia thì ướt nhẹp và say khướt. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, anh chắc chắn rằng Wally đã ở cả đêm với K.C. và say sưa nói hết chuyện này đến chuyện khác. Wally thích nói chuyện. Anh tự hỏi có phải lão đã vô cùng choáng váng khi sớm mai tỉnh giấc và phát hiện ra rằng mình vừa nói chuyện cả đêm với một xác chết hay không? Rõ là không rồi. Anh đảm bảo Wally đã từng thấy nhiều thứ tồi tệ hơn thế. “Vậy là ông đã đóng cửa lại sau khi bỏ đi?”

Wally mím môi về suy tư.

“Kiểu thế.” Lão có vẻ dăm chiêu. “Phải nói nà nần đầu tôi nằm thế. Nạn đầu tôi đóng chặt cửa lại. Có vẻ nào muốn được yên thân ở đó nên mới chặn đóng gạch vào cửa. Nhưng rồi cái tên trốn trong nhà kho lại cho tôi chai whisky, rồi tôi xin được vài thứ bỏ bụng. Thế nà tôi nghĩ đến chuyện mai táng tử tế cho nào. Không hiểu sao, bỏ nài nào ở đó mà không kịp nói

vài nời tốt đẹp, tôi thấy cứ sai sai sao đó. Tôi không muốn thế, nên tôi nén quay nại và mở cửa ra. Vì tôi nghĩ nàm thế sẽ khiến người ta dễ phát hiện ra nã hơn.”

McLoughlin nghĩ thầm, sẽ thật độc ác, nếu nói với lão già rằng chính vì cửa mở mà nhiệt độ, lũ chó, lũ chuột và quá trình thối rữa theo nhau mò vào trong. Anh hi vọng Walsh cũng sẽ không tiết lộ.

“Và đó nà tất cả những gì tôi biết. Giờ tôi đi được chưa?” Wally quả quyết.

“Chưa được,” Nick Robinson lên tiếng. “Chánh thanh tra có lời muốn nói với ông.” Anh tóm lấy cánh tay Wally và nhìn McLoughlin dò hỏi. “Hay là kể lại hết cho tôi nghe đi?”

McLoughlin nhe răng cười ác ý. “Nói gọn là thế này, cậu đã hiểu sai một số chuyện rồi, anh bạn ạ.”

McLoughlin mệt mỏi chui vào xe và ngồi thừ người nhìn qua kính chắn gió một lúc. Vài câu nói của Francis Bacon cứ tua đi tua lại trong tâm trí anh. “Trả thù là loại phán quyết tàn bạo, là thứ bản năng mà con người càng hưởng đến, thì càng rút cạn lẽ công bằng.” Anh chà mạnh gương mặt hốc hác. Anh đã nói với Anne rằng anh có thể thông cảm với việc trả thù vì trả thù cá nhân, nhưng giờ anh biết điều đó là sai trái. Kết quả cuối cùng của “nợ máu trả bằng máu” là một thế giới chỉ còn lại chết chóc. Anh thở dài, và lái xe đi.

Anh sống trong một căn hộ hiện đại thuộc khu chung cư lớn ở phía Tây Bắc Silverborne, nơi tất cả các căn hộ đều giống nhau đến đáng buồn, và cũng là nơi cá tính riêng chỉ được thể hiện ở màu sơn cửa trước mà thôi. Nó từng khiến anh thoả mãn. Cho đến khi anh tới điền trang Streech.

“Chào, Andy,” Kelly nói. Cô ngại ngần đứng cạnh bồn bếp, đang rửa những cái đĩa bẩn anh bỏ đó trong suốt mười ngày. Anh đã quên mất cô hấp dẫn ra sao và cơ thể tuyệt mỹ đó từng khiến anh rạo rức thế nào.

“Chào em.”

“Có mừng khi nhìn thấy em không?”

Anh nhún vai. “Chắc rồi. Coi nào, em không cần làm vậy đâu. Anh đang định xử lý chúng vào cuối tuần. Tuần này anh không ở nhà nhiều lắm.”

“Em biết. Em đã cố gọi điện cho anh.”

Anh đến chỗ tủ lạnh và lấy một miếng pho mát nằm lẫn giữa những hộp cà chua ăn dở đã mốc meo và những miếng đào bám dính lấy nhau. Anh đưa nó cho cô. “Em muốn ăn một chút không?” Cô lắc đầu, nên anh ăn cả miếng lớn rồi nhìn đồng hồ. “Anh phải gọi điện thoại, rồi đi tắm qua loa để ra ngoài.” Anh phẩy tay. “Cứ thong thả và lấy bất cứ thứ gì em muốn.” Anh

mỉm cười hoà nhã. “Ngoại trừ đồng sách và mấy bức tranh vẽ hai con tàu của anh. Em sẽ không phản đối chứ? Em lúc nào cũng bảo chúng chỉ giới tích bụi thôi mà.” Thế nên, chúng đã bị tổng sang căn phòng thừa không dùng đến, cùng với anh.

Đi được nửa cầu thang, anh bỗng cảm thấy day dứt lương tâm nên quay lại. “Coi nào, thật đấy, em không cần rửa ráy gì đâu. Không cần thiết. Lúc nào rồi anh sẽ tự dọn.” Anh lại mỉm cười. “Sẽ làm hồng lớp sơn móng tay của em mất thôi.”

Miệng cô run run. “Jack với em, không ổn.”

Cô lao vào anh và vùi mái đầu thơm ngát vào lồng ngực anh. “Ôi, Andy, em nhớ anh. Em muốn về nhà. Em muốn về nhà quá chừng.”

Sự lãnh đạm khủng khiếp bất thần xâm chiếm lấy anh, giống như sự lãnh đạm mà một kẻ sắp chết đuối nhận thấy vào khoảnh khắc ngay trước khi hẫng buông xuôi. Đôi mắt anh nhìn vào khoảng không lưng chừng trên đầu cô, tìm kiếm thứ gì đó để bầu vùi. Nhưng không có gì cả. Anh ôm cô trong thoáng chốc, rồi khẽ khàng gỡ mình ra. “Cứ về nhà,” anh nói. “Nơi này cũng là nhà của em mà.”

“Anh không giận sao?”

“Không hề. Anh mừng lắm.”

Đôi mắt hung huyền của cô sáng lên như những ánh sao. “Mẹ anh cũng nói thế.”

Anh thầm nghĩ, những cọng rơm thì thật vô dụng với người sắp chết đuối. Chỉ có khao khát sống mới đủ để giữ cái đầu vờn lên khỏi mặt nước. “Anh đi tắm đã, rồi phải ra ngoài,” anh nói. “Anh sẽ gom đám sách và mấy bức tranh vào ngày mai, có lẽ cả đĩa nhạc anh mua trước khi chúng ta kết hôn nữa.” Anh liếc qua cửa phòng khách, nhìn về phía chiếc bàn cà phê bằng crôm, tấm thảm màu yếm mạch, những tấm rèm lưới và bộ sofa nhạt màu thanh nhã. Anh nghĩ, chưa có ai sống ở đây bao giờ cả. Anh lắc đầu. “Anh không cần thứ gì khác nữa.”

Kelly tóm lấy cánh tay anh. “Anh có giận.”



Gương mặt tăm tối của anh bỗng giãn ra thành một nụ cười xòa. “Không đâu. Anh vui mà. Anh cần một cú hích. Anh ghét nơi này. Lúc nào cũng ghét. Nó quá...” anh tìm từ ngữ. “... cần cỗi.” Anh nhìn cô với vẻ thương hại. “Như cuộc hôn nhân của chúng ta vậy.”

Cô bấm móng vào cánh tay anh. “Tôi biết anh sẽ nói thế mà, đồ khốn. Nhưng đó không phải lỗi của tôi. Nào có khác gì tôi, anh cũng chẳng thiết tha gì chuyện con cái cả.”

Anh gạt tay cô ra. “Đó không phải sự cần cỗi mà anh đang nhắc đến.”

Cô trở nên cay đắng. “Anh đã tìm được người khác.”

Anh đến chỗ điện thoại, lôi mảnh giấy từ áo khoác ra và bấm dãy số trên đó. “McLoughlin đây,” anh nói vào ống nghe. “Chúng tôi đã nhận dạng được cái xác. Đúng thế, trên khắp mặt báo sáng mai, cho nên, nếu hãn khôn ra thì tốt nhất là nên án binh bất động. Phải, chắc là đêm nay. Mẹ kiếp, phải, tôi muốn hãn. Tôi sẽ đích thân xử lý những việc hãn làm. Nên ông thu xếp được không?” Anh lắng nghe một lúc. “Chỉ cần nhấn mạnh là họ lại vừa thoát tội giết người. Tôi sẽ có mặt ở chỗ ông lúc 10 giờ.” Anh ngược lên và bắt gặp ánh mắt của Kelly.

Những giọt nước mắt lớn đọng lại quanh hàng mi chuốt mascara. “Anh sẽ đi đâu?”

“Anh cũng chưa biết. Có lẽ là Glasgow.”

Nước mắt biến thành cơn thịnh nộ, và nó trút xuống người anh như bao lần trước. “Có phải anh vừa bỏ công việc chết tiệt ấy đúng không? Sau bao lần tôi van nài anh từ bỏ, cuối cùng anh lại làm thế vì nghe lời ai đó khác.”

“Không ai xúi anh làm thế cả, Kelly ạ, và anh cũng không bỏ việc, vẫn chưa.”

“Nhưng anh sẽ bỏ.”

“Có lẽ.”

“Cô ta là ai?”

Anh vẫn muốn khiến cô dẫn vật, nên hãn vẫn còn chút tình cảm lưu lại. Có lẽ luôn luôn là thế. Bảy năm, dù cần cỗi ra sao, cũng hãn lại dấu vết.

“Cô ấy là đoá hồng của anh,” anh nói. “đóa hồng đỏ, đoá hồng đỏ của anh\*.” Vốn đã nghe quá đủ thơ của Robert Burns để căm ghét ông ta đến suốt cuộc đời, Kelly cảm thấy trái tim mình bị bóp nghẹt lại vì hoảng sợ.

Phoebe lay vai Diana để đánh thức cô. “Chúng ta có khách,” cô thì thầm. “Mình cần giúp đỡ.” Đầu đó trong bóng tối phía sau cô văng lại tiếng gầm gừ của mấy con chó.

Diana liếc bạn qua khoé mắt. “Bật đèn lên,” cô ngái ngủ nói.

“Không, mình không muốn chúng biết là bọn mình còn thức.” Cô ấn chiếc váy ngủ vào ngực cô bạn. “Thôi nào, cứng, dậy đi.”

“Cậu gọi cảnh sát chưa thế?” Diana ngời dậy và lùa tay vào chiếc váy.

“Vô ích thôi. Lúc cảnh sát đến được đây thì mọi chuyện đã kết thúc.” Phoebe bật đèn pin và chĩa xuống sàn. “Đi nào,” cô thúc giục. “Chúng ta không có nhiều thời gian đâu.”

Diana xỏ dép và bước theo. “Sao mấy con chó lại ở đây? Sao chúng không ở ngoài? Còn McLoughlin đâu rồi?”

“Tối nay anh ta không đến.” Cô thở dài. “Đúng cái đêm chúng ta cần anh ta nhất, thì anh ta không xuất hiện.”

“Thế cậu định làm gì đây?”

Phoebe nhắc khẩu súng từ chỗ cô để ngoài cửa phòng ngủ của Diana. “Mình sẽ dùng cái này,” cô đi trước, bắt đầu tiến xuống tầng dưới, “và mình không muốn bắn nhầm vào lũ chó. Nếu đám khốn nạn kia cố lên vào thì sẽ đến lượt Benson và Hedges xử lý.”

“Lạy Chúa,” Diana lẩm bẩm. “Cậu không định giết ai đấy chứ?”

“Đừng ngốc thế.” Phoebe rón rén đi qua sảnh và vào phòng khách. “Mình sẽ làm chúng sợ vãi linh hồn. Lần trước, chúng đã không làm gì được mình. Nên lần này, chúng cũng không làm gì được mình đâu.” Cô ra hiệu cho Diana nấp sau một bên tấm rèm, rồi tắt đèn pin, và đứng vào vị trí

đối diện. “Nhìn kĩ nhé. Nếu thấy ai từ phía sân hiên đằng kia tiến ra thì báo mình.”

“Mình sẽ hồi hận cho mà xem,” Diana rên rỉ, gạt tấm rèm sang một bên và hé mắt nhìn ra màn đêm. “Mình chẳng thấy cái mẹ gì cả. Làm sao cậu biết chúng ngoài đó?”

“Benson nhảy qua cửa hầm rượu và đánh thức mình. Mình đã huấn luyện nó sau lần đầu tiên đám khốn kiếp ấy tới đây gây rối.” Cô vỗ nhẹ đầu con chó già. “Mày đúng là bé ngoan mà. Từ ngày tao huấn luyện mày tuần tra khu đất tới nay đã mấy năm rồi, vậy mà mày chẳng hề quên.” Tiếng con chó ve vẩy đuôi và quất lên tấm thảm nghe rõ mồn một trong căn phòng tĩnh lặng. Khi David Maybury biến mất, Hedges vẫn chưa được sinh ra. Con chó nép mình cạnh chân bà chủ, toàn thân căng lên chờ đến lượt được sai bảo. Phoebe đưa mắt nhìn cả khoảng sân rộng để tìm các dấu hiệu của sự chuyển động. “Mắt cậu sẽ sớm quen thôi.”

“Có ai đó,” Diana đột ngột lên tiếng. “Sát tường bên tay phải. Cậu nhìn thấy hấn không?”

“Có. Có một tên khác đang vòng qua từ chỗ của Anne.” Cô siết chặt khẩu súng. “Cậu có thể mở khoá cửa mà không gây tiếng động không?”

Trong một thoáng, Diana do dự, rồi cô nhún vai và cẩn thận tập trung vào chiếc chìa khoá. Rốt cuộc, Phoebe biết tất cả những điều cần biết về địa ngục. Vì Phoebe đã từng ở đó. Và Phoebe sẽ không tự nguyện quay lại lần nữa. Dù sao, adrenaline đang chảy rần rật trong người cô, cũng mạnh mẽ chẳng kém gì trong người Phoebe vậy. Khi bị dồn đến chân tường thì ai cũng thế, dấu hiệu như thỏ, cũng sẽ biết nhe răng gầm gừ. “Được rồi,” cô thì thầm khi cái khoá bật mở. Cô lại nhìn hé qua góc rèm. “Ôi, lạy Chúa,” cô thở hắt ra. “Có cả tá người.”

Những bóng đen lẩn mò dọc theo rìa sân như một toán đười ươi, nhưng nghĩ thế có vẻ xúc phạm đười ươi quá. Chỉ có con người, ở cấp độ tiến hoá cao nhất, mới kiếm tìm niềm vui từ đốn đau của đồng loại. Miệng Diana trở nên khô khốc. Luôn có gì đó ớn lạnh đến khó tin khi chứng kiến sự điên loạn của cả một đám đông, khi chính kiến cá nhân bị lấn át bởi tập thể.

“Không nhiều đến thế đâu. năm hay sáu thôi. Khi mình nói ‘Nào’ thì mở cửa rộng ra nhé.” Phoebe bật điệu cười man dại. “Không được vội vã, cứ chờ cho thời cơ chín muồi. Mình luôn muốn thử điều này.”

Đám người lộn xộn tùm tùm với nhau gần tường bao của sân hiên, rồi lại tách ra.

“Bọn chúng đang làm gì thế?” Diana hỏi.

“Nhìn thì có vẻ họ định lôi gạch từ trên mái xuống. Cúi đầu thật thấp nếu chúng có ném thật nhé.”

Một kẻ trong số đó có vẻ là tên cầm đầu. Hắn dùng tay ra hiệu để chỉ đạo đội quân chia thành hai toán đi dọc theo hai bên sân hiên.

“Nào,” Phoebe lập tức thì thầm. “Mình không muốn chúng tách ra.”

Diana vịn tay nắm và đẩy cửa mở toang. Phoebe nhảy qua trong tích tắc, dáng hình dong dỏng cao của cô tan vào bóng đêm. Cô nâng khẩu súng nặng trĩch lên vai và đang định ngắm bắn thì một bàn tay to lớn bịt miệng cô lại và bàn tay kia lôi khẩu súng khỏi tay cô.

“Nếu là cô tôi sẽ không làm thế đâu.” Fred khẽ thì thầm. Ông giữ chặt tay mình trên miệng cô và dùng cẳng tay ép vai cô để buộc cô quỳ xuống. Ông gập người, khẽ khàng đặt khẩu súng xuống những viên đá lát rồi giục cô đứng thẳng dậy. Ông cặp lấy eo cô như thể cô chẳng hơn gì một nùi bông, và nhắc cô qua cửa. Ông cảm nhận được sự hiện diện của Diana, đúng hơn là nhìn thấy cô. “Yên lặng nào,” ông quở trách bằng những tiếng thì thầm nghèn nghẹn. “Và đóng cửa lại, phiền cô.”

“Nhưng Fred...”

“Làm như tôi bảo đi, cô Goode. Cô muốn cô nhà tôi bị thương à?”

Diana run rẩy làm theo.

Chẳng thèm để ý đến hàm răng cắn chặt của Phoebe, Fred kéo cô qua căn phòng và nhét cô vào sảnh. Diana đuổi theo. “Ông đang làm gì vậy?” Cô giận dữ hỏi, đấm túi bụi vào vai ông. “Thả Phoebe xuống ngay.” Bị đánh động bởi giọng Diana, Benson và Hedges nhào vào chân Fred.

“Cửa này nữa, cô Goode, nếu cô không phiền.”

Diana tóm được một nắm tóc lơ thơ của Fred và giật mạnh. “Thả cô ấy ra.”

Thở dài về đau đớn, ông quay phắt lại, cặp theo cả hai người phụ nữ và dùng chân đá cửa. Vài giây sau, cánh cửa kiểu Pháp vỡ tan tành. “Đó,” ông nhả nhai nói khi cẩn thận đặt Phoebe xuống sàn và bỏ tay khỏi miệng cô. “Tôi nghĩ, giờ chúng ta không sao rồi. Nếu cô không để ý, cô Goode à, làm thế có hơi đau đấy. Cảm ơn cô.” Ông móc chiếc khăn từ túi áo và cuộn quanh những ngón tay rướm máu của mình. “Ngoan lắm,” ông lầm bầm, và vuốt ve mõm hai chú chó. “Thế là tốt đấy. Tôi không nói mình không khó chịu khi lại phải thay kính cửa sổ đâu, nhưng lần này, chúng ta sẽ đảm bảo, kẻ khác phải trả tiền sửa nó.” Ông mở cửa. “Thứ lỗi cho tôi nhé, thưa cô. Tôi ghét bỏ lỡ cuộc vui lắm.”

Hai người phụ nữ câm nín nhìn cơ thể đồ sộ của ông nhẹ nhàng bước qua đám kính vỡ và ra ngoài sân hiên. Khung cảnh ngoài kia được ánh trăng soi tỏ, không khác gì tranh của họa sĩ người Hà Lan Hieronymus Bosch. Một mớ rối rắm những hình thù méo mó đang nhốn nháo trên bãi cỏ. Với tiếng hét có thể khiến người khác đông cứng lại vì sợ, Fred tung mình vào giữa cuộc hỗn chiến. Chỉ liếc mắt thôi cũng đã nắm được tình hình, Phoebe liền huýt sáo gọi Hedges và chỉ vào một kẻ đang tìm cách tẩu thoát. “Đi đi, cậu bé.” Sủa lên đầy phấn khích, Hedges phóng như bay qua bãi cỏ, xô ngã tên đàn ông và nhảy chồm lên người hắn, rồi ngửa đầu nhìn trăng và tru lên khúc ca chiến thắng. Không chịu thua kém, Benson nhẹ nhàng tiến ra sân, giương cái mõm già lên hoà âm vui vẻ.

Tiếng của hai con chó và đám người hỗn loạn dưới sân tạo thành thứ âm thanh chói tai.

“Chúa ơi!” Với lượng adrenaline vẫn đang chảy cuồn cuồn trong mạch máu, Diana hét lên bên tai Phoebe rồi lăn ra cười đến chảy nước mắt.

Cuộc hỗn chiến nhanh chóng kết thúc. Lúc Diana nghĩ đến chuyện bật đèn phòng khách, thì những kẻ phá hoại đã giương cờ đầu hàng. Cả bọn bị dẫn giải qua sân hiên bởi tập hợp những người đang thờ hỗn hển gồm McLoughlin, Gavin Williams, hai cảnh sát không mặc đồng phục khác, Jonathan, Fred và Paddy Clarke.

“Vào trong,” McLoughlin xẵng giọng ra lệnh. “Tất cả đều bị bắt quả tang.”

Mất đi vẻ hung hăng khi lộ diện dưới ánh đèn sáng chói trên đầu, bọn chúng chỉ còn là đám thanh niên khó ưa, đổ mồ hôi như tắm, với gương mặt cau có và đôi mắt lơ đãng muốn lảng tránh. Vừa nhìn, Diana đã nhận ra đó là lũ trai làng, nhưng cô chỉ có thể nhớ tên hai đứa trong số chúng. Eddie Staines, và Peter Barnes 19 tuổi, là con trai Dilys và anh trai của Emma. Cô kinh ngạc nhìn chúng. “Chúng tôi đã làm gì mấy người hả? Tôi thậm chí còn chẳng biết mấy người là ai.”

Peter là một gã đẹp trai, cao lớn, lực lưỡng, cựu học sinh trường công, giờ đang làm trong xưởng in của cha ở Silverborne. Gã nhìn cô, cười khinh bỉ nhưng không trả lời. Eddie Staines và bốn kẻ còn lại thì chỉ nhìn chăm chăm xuống sàn.

“Hỏi hay lắm,” McLoughlin thẳng thắn nói. “Các quý cô đây đã làm gì các người hả?”

Peter đảo mắt. “Quý cô nào?” Gã xác xược hỏi. “Ý mà là lũ ô môi này hả?”

Giọng nói không hề có trọng âm của Peter khiến McLoughlin hứng thú. Tiếng la hét trên bãi cỏ rõ ràng đều là của những người khác. Cái lắc đầu của anh khiến Diana im lặng. “Tôi đang đề cập đến cô Maybury và bạn của

cô ấy,” anh vẫn nói với giọng đều đều như cũ. “Họ đã làm gì các người?” Anh quan sát những gương mặt lãnh đạm. “Thôi được, các người bị bắt vì tội cố ý hành hung chủ điền trang Streech.”

“Chúng tôi chưa bao giờ chạm vào cô ta,” Eddie Staines la lên. “Câm ngay,” Peter nói.

“Chưa bao giờ chạm vào ai?”

“Cô ta. Cô Maybury.”

“Tôi đâu có nói vậy đâu.”

“Thế anh nói cố ý hành hung là ý gì?”

“Cô ấy không phải chủ nhân của điền trang streech,” McLoughlin nói. “Cậu Jonathan Maybury và em gái cậu ấy mới là người sở hữu cơ ngơi này.”

“Ồ.” Eddie chau mày. “Tôi cứ tưởng nó là của mù ô môi.” McLoughlin nhướn lông mày. “Ý cậu là cô Maybury?”

“Anh bị thiếu năng à?”

McLoughlin ôn tồn trả lời. “Đó có vẻ là đặc quyền của cậu mà, phải không Eddie Staines?”

“Ừ.”

“Ngậm miệng mày lại, cái thằng chó chết ngu ngốc kia,” Peter rít lên.

Một tia lạnh lùng loé lên trong đôi mắt McLoughlin. “Chà, chà, Paddy à, ông nói đúng đấy. Thằng nhóc thô lỗ mới phát lên này chính là đứa cầm đầu. Thế vấn đề của nó là gì nhỉ?”

“Mẹ nó,” Paddy đáp gọn. Peter ném cho ông ta ánh mắt như muốn giết người.

Paddy nhún vai hờ hững. “Xin lỗi nhé, chàng trai. Nếu mày có nửa trí thông minh của em gái mày, mày đã vượt qua được rồi. Nếu mày biết phản đối ả khốn ngu ngốc đó cùng tham vọng ngớ ngẩn của ả, thì mày đã giữ được đầu óc bình thường. Thử nghĩ lại xem, ai mới thực sự là người vui vẻ cùng Emma khi con bé đến đây và giạng chân ra.” Ông ta liếc McLoughlin. “Đã nghe về thành ngữ tên ăn mày trên lưng ngựa chưa? Một tên ăn mày có

chút tiền, mua một con ngựa để ra oai, rồi cuối cùng phát hiện hẳn chẳng thể cười nổi thứ chết tiệt ấy. Dilys Barnes chính là như thế đấy. Cô ta đã thất bại thảm hại khi đòi với quá cao và quyết định chuyển nhà đến đây. Đương nhiên cũng chẳng hại gì. Đây là một đất nước tự do mà. Nhưng nếu còn biết suy nghĩ, thì đừng nên phân biệt đối xử như thế. Cùng một ngôi làng, nhưng lại coi người này chẳng khác nào rác rưởi vì nghĩ họ mặt hạng hơn mình. Trong khi sẵn sàng bỏ đỡ những kẻ khác và giả đò khoe khoang về gia thế hoành tráng của mình dù nó rõ ràng trống trơn đến thảm hại. Làm thế ấy mà, chỉ tổ khiến tất cả mọi người ghét bỏ thôi.”

Gương mặt Peter cau lại khó chịu. “Lão khốn!”.

Paddy chẳng buồn để tâm. “Mọi người cười nhạo ả, đương nhiên rồi. Chắc chắn là thế. Leo trèo, đeo bám lên tầng lớp trên là môn thể thao rất được quan tâm ở một nơi thế này đây, nhưng Dilys lại chẳng phải vận động viên cừ khôi cho lắm.” Ông ta vuốt cằm. “Cô ả còn không được sáng dạ nữa. Ngay quy tắc đầu tiên của cuộc chơi ả đã không nắm được rồi, đó thùng rỗng kêu to đấy.” Đôi mắt ông soi mói Peter. “Chắc mà sẽ cần dịch ra nghĩa đen đấy nhì. Nghĩa là khi mà càng xuất sắc, ưu tú thì càng ít phải nhắc đến điều đó.”

Tay Peter siết thành nắm đấm. “Chó chết, Paddy. Lão cũng chỉ là thứ cặn bã Ireland rẻ tiền mà thôi.”

Trong một thoáng, McLoughlin có ấn tượng kì quái rằng thằng nhóc đang rất thích thú.

Paddy cười khùng khục trong cổ họng. “Tao sẽ coi đó như lời khen tặng, ranh con ạ. Đã từ rất lâu rồi mới có người nhận ra dòng máu Ireland chảy trong người tao.” Ông ta nghiêng người né cú đấm bay đến. “Lạy Chúa!” Ông ta cúi kính hét lên. “Mày thậm chí còn ngu ngốc hơn cả mẹ mày, dù được học hành và được mẹ mày nhồi nhét mấy thứ tư tưởng phải nâng tầm bản thân vào đầu.” Ông ta chìa ngón tay về phía Phoebe. “Đó là lỗi của cô đấy. Cô đã biến ả thành trò cười, và tin tôi đi, đừng nên làm thế với những kẻ như Dilys Barnes. Mỗi lần ả nghĩ mình phải chịu tui nhục đau đớn, dù đó là sự thực hay chỉ do ả tưởng tượng ra, thì tâm hồn ả sẽ có thêm một vết



sẹo chứa đầy nọc độc. Và vết sẹo sâu nhất, cũng thâm độc nhất, chính là do cô gây ra. Á đã tiêm nhiễm phần lớn thứ nọc độc ấy sang thẳng bé này.”

Phoebe trở mắt nhìn ông. “Tôi gần như còn chẳng biết gì về cô ta. Một lần cô ta đã gây chuyện với tôi cạnh ao làng nhưng tôi quá tức giận ấy chứ, nói gì đến cười nhạo.”

“Trước khi David mất tích,” ông ta gợi ý. “Hắn đã gây hoạ. Hắn kể đi kể lại câu chuyện ấy trong quán rượu và loan tin khắp làng.”

Phoebe ngơ ngác nhìn ông ta và lắc đầu.

Ông ta cúi xuống để vuốt ve tai con chó Labrador già đang nằm dưới chân. “Khi Benson vẫn chỉ là một chú cún con, Dilys đã bắt gặp nó đang chồm lên con chó Bắc Kinh của ả.” Mắt ông ta sáng lấp lánh. “Và cô đã bị ả diễn thuyết một bài trên điện thoại vì không dạy dỗ nổi chó của mình.”

“Ôi, Chúa ơi!” Phoebe vỗ tay lên mặt. “Không phải tôi cố tình ám chỉ Barnes. Đó chỉ là đùa thôi,” cô phản đối. “Tôi đang nhắc đến con chó Bắc Kinh của cô ta mà. Con chó chết tiệt ấy cứ hùng hực lên, và bốc mùi động đực.”

Tiếng cười khùng khục của Paddy vang khắp căn phòng chẳng khác nào cái muỗng khuấy tung dòng adrenaline vốn đã tăng cao thành lớp bọt, sẵn sàng trào ra bất cứ lúc nào.

Giọng Phoebe run run. “Dù sao, đó cũng là lỗi của cô ta. Cô ta cứ liên tục gọi Benson là con chó bẩn thỉu.” Cô vô tình nhại theo giọng của Dilys Barnes. “‘Cái con chó bẩn thỉu nhà cô nên tự biết xấu hổ đi, cô Maybury ạ, Lạy Chúa, thật hài hước. Cô ta thậm chí còn chẳng dám nói Benson đã giao cấu với con chó ghê tởm nhà cô ta.’ Cô chùi mắt bằng ống tay áo. “Thế nên mới nói, tôi lấy làm tiếc, nhưng bởi cô ta thậm chí còn biết rõ hơn tôi nữa kia, rằng chẳng ai có thể ngăn những con chó bẩn thỉu lao vào cái ổ bốc mùi ấy nhà cô ta được.” Cô ngược lên, nhìn vào mắt Diana và phá ra cười. Cả phòng như rung lên vì tiếng cười ấy.

Dù không mấy sáng dạ nhưng cũng có óc hài hước khá tốt, Eddie Staines ngoác miệng cười. “Hay đó. Giờ mới được nghe. Hóa ra đó chính là lý do vì sao họ gọi lão Barnes là ‘chó bẩn thỉu’ đúng không? Á, lạy Chúa!” Cậu

ta gặp người xuống khi Peter Barnes bắt thần vung một bên chân đi bốt và đập thẳng vào hạ bộ của cậu ta. “Á, Chúa ơi!” Cậu ta rụt lại, ôm lấy người.

McLoughlin theo dõi màn tấn công nho nhỏ này với vẻ khoái chí. “Và tôi đoán Dilys lãnh biệt danh ‘bốc mùi’? Anh nói với Paddy.

Người đàn ông to lớn cười toe. “Trong một hoặc hai tháng, có lẽ thế. Theo những gì tôi nhớ, ‘chó cắn thiu’ gán cho Tony lâu hơn ‘Barnes bốc mùi’ gán cho Dilys, nhưng dù sao cũng lớn chuyện. Và ả coi đó là việc tà trời, cậu thấy đấy. Khi người ta bị ám ảnh bởi sự thất bại, thì sẽ chẳng còn chỗ cho hài hước đâu.” Đôi mắt ông ta nhìn thẳng vào gương mặt cay cú của gã trai trẻ. “Sự tôn trọng,” ông ta nói với giọng mỉa mai, “đối với cô ả chẳng khác nào nỗi ám ảnh.”

McLoughlin biết, đó là tất cả những gì Paddy có thể làm giúp anh. Ông ta đủ nghi ngờ Peter Barnes để dồn thẳng nhóc vào bẫy, nhưng lại không có bằng chứng cho việc nó đã đánh Anne hay Dilys đã bịa đặt về Phoebe. “Cô ả quá xảo quyệt,” ông ta nói vào sáng hôm đó.

“Cô ta điển hình cho tính đố kỵ bệnh hoạn. Thịnh thoảng, cậu sẽ gặp vài người như thế. Họ thường là phụ nữ, luôn luôn cảm thấy không thoả mãn và lúc nào cũng muốn gây hấn với người cùng giới bởi sự đố kỵ. Họ vô cùng xấu xa. Và trong nhiều trường hợp, mục tiêu lại chính là con gái họ.”

“Thế vì sao ả lại chọn cô Maybury làm mục tiêu?” McLoughlin thắc mắc.

“Bởi cô ấy là đệ nhất ở Streech và những kẻ khốn kiếp thì luôn muốn đìm cô ấy xuống hố phân. Trong vòng mười năm, Dilys lúc nào cũng hể hả vì ả có thể khinh thường Maybury. Chúa chứng giám, cố cách mấy ả cũng chẳng làm thế được đâu.”

“Cô ta đã làm gì?”

“Bịa đặt, bôi xấu, tất nhiên rồi. Người khác sẵn sàng tin bất cứ điều gì, một khi vận cậu đi xuống, và giết người là điều ít tởm lợm nhất mà Dilys nhồi nhét vào đầu họ.”

“Ông đang sống trong cái cồng nào thế này hả Paddy?” McLoughlin khẽ nói, giọng anh đều đều.

Ông nhận xét, khiến anh ngạc nhiên. “Nếu ai đó có lỗi, thì người đó là Phoebe. Cô ấy là trung tâm của vấn đề. Dù đúng hay sai, bất cứ người phụ nữ bình thường nào gặp hoàn cảnh tương tự cũng bán sạch gia sản và chuyển tới nơi khác. Điền trang không đáng để cô ấy phải trả giá đến thế.”

Không, McLoughlin thầm nghĩ, Paddy sai rồi. Điền trang này đáng giá tới mức Phoebe sẽ cố gắng bám trụ lại bằng mọi cách. Và cô ấy làm thế dù giá trị vật chất của nó không hề cao. Mà giá trị đích thực của nó được tạo ra từ chính những người yêu thương cô. Anh liếc về phía cô và bỗng dưng cảm thấy khó chịu. Chết tiệt thật! Người phụ nữ đó! Mọi người yêu quý cô hoặc ghét bỏ cô. Nhưng không một ai có thể thờ ơ.

“Thôi được,” anh đột ngột phá tan sự im lặng. “Cậu...” anh trở ngón tay về phía Eddie Staines, “sẽ được lắng nghe vài sự thật quan trọng. Cậu không phải người sáng dạ nhất nhưng ít ra cũng sáng dạ hơn những kẻ ngu độn ở đây.” Anh trừng mắt với Peter rồi giơ một ngón tay lên. “Điều thứ nhất, Eddie ạ, cô Maybury không giết cha mẹ cô ấy. Hai vợ chồng đại tá Gallagher chết vì tai nạn ô tô do phanh xe không hoạt động. Và phanh xe của họ không hoạt động vì K.C. không bảo dưỡng cái xe chu đáo. Nếu không, ông ta hẳn phải phát hiện ra ống dẫn dầu đã bị mòn. Hiểu chứ?”

“Hiểu, nhưng ai đã làm nó bị mòn?” Eddie hỏi lại, ra vẻ đắc thắng. “Đó mới là vấn đề.”

McLoughlin mệt mỏi nói. “Theo báo cáo của nhân viên điều tra, đại tá Gallagher đã đưa xe đến xưởng của K.C. vì thấy phanh không ăn lắm và ghi chú lại việc đó. Tờ ghi chú bằng chữ viết tay của ông ấy vẫn nằm trong tập hồ sơ. K.C. đã lừa nó đi.” Anh giơ ngón tay thứ hai lên. “Thứ hai. Mười năm trước, David Maybury đã đi khỏi nhà này khi vẫn còn sống. Không ai giết hẳn cả. Hẳn bỏ đi vì đã tiêu sạch tiền của vợ và hẳn không chịu đựng nổi cái cảnh phải làm việc quần quật để duy trì cuộc sống.”

“Thế kẻ chúng ta đang nói tới là ai? Chính mắt tôi đã nhìn thấy hẳn ta ba tháng trước. Nên nhớ, giờ hẳn chết rồi.” Eddie trừng mắt nhìn Phoebe. “Đó là cách hay để trả thù mà, đúng không?”

McLoughlin giơ ngón tay thứ ba lên. “Thứ ba, Eddie. Người đàn ông đó không phải David Maybury.”

Trông cậu ta có vẻ hoài nghi. “Ồ, thế sao?”

“Đúng vậy đấy. Đó là K.C. Và không cần tranh cãi gì nữa. Việc đó đã được chứng minh rồi.”

Có một quãng im lặng kéo dài. Cuối cùng, cậu ta cũng chịu thừa nhận. “Chết tiệt, ra là thế. Tôi biết lão mà. Nhưng ông thanh tra khẳng định là Maybury.”

Paddy khịt mũi. “Chỉ có lũ ngốc và chính trị gia mới khẳng khái mình biết chắc chắn về điều gì đó thôi.”

Họ gần như có thể hiểu được suy nghĩ của Eddie khi nhìn vào gương mặt nhăn nhó của cậu ta. “Dù anh nói thế, nhưng tôi thấy chẳng có gì khác cả. Làm rõ vài vấn đề nhé. Nếu lần này cô ta giết K.C. thì có khả năng mười năm trước cô ta cũng đã giết lão chồng mình. Bằng chứng duy nhất khiến anh nghĩ mười năm trước cô ta vô tội là vì tôi nghĩ lão già mình nhìn thấy chính là Maybury. Anh có hiểu tôi nói gì không?”

“Tôi hiểu,” McLoughlin nói. “Nhưng toàn bộ chuyện này thật quá nực cười. Cậu không nghĩ đến việc nếu đó đúng là Maybury, thì các người đã hành hạ một phụ nữ vô tội suốt mười năm sao?”

“Còn cha mẹ cô ta...” Cậu ta im tịt khi bộ não đã theo kịp cái mồm, “ừ, chắc, như tôi nói, chỉ là làm rõ vài vấn đề thôi mà.”

“Gì cũng được. Nhưng cô Maybury không giết K.C., Eddie ạ. Mà chính là cậu.”

“Vớ vẩn.”

“Ông ta không hề bị giết, ông ta chết vì lạnh, đói và bỏ bê bản thân. Cậu là người cuối cùng nhìn thấy ông ta khi còn sống. Nếu cậu giúp ông ta, thì giờ ông ta đã không chết. Ông ta cần giúp đỡ, nhưng cậu lại chẳng làm gì để giúp lão già khốn khổ đó cả.”

“Nói nghe này. Anh đang cố dụ tôi vào tròng đấy à? Thanh tra bảo ông ta bị đâm vào bụng kia mà.”

McLoughlin thầm nghĩ, giữa một bên là hổ Barnes và một bên là sói Walsh, chẳng lạ gì khi Phoebe phải tự rút lui vào pháo đài của mình. Anh không thấy hối hận chút nào khi quyết làm tới cùng mà chẳng màng đến ba mươi năm cống hiến trong lực lượng của Walsh. “Thanh tra đã hối lộ cấp trên và được thăng chức không đúng quy định,” anh thẳng thừng đáp. “Mấy chuyện như thế vẫn thường xảy ra trong lực lượng cảnh sát hết như những nơi khác thôi. Họ sẽ cho ông ấy nghỉ hưu sớm vì hành vi gian lận đó và buộc ông ta rút khỏi ngành.”

“Lạy Chúa!” Eddie quá đỗi ấn tượng khi chứng kiến một cảnh sát lại có thể thẳng thắn đến thế.

“Đồ ngu đần,” Peter Barnes lẩm bẩm. “Hắn ta đang cho mày vào tròng đấy.”

McLoughlin lờ thẳng nhóc đi. “Điều thứ tư, Eddie ạ. Khi cậu và đồng bọn đến đây để hành hung người đồng tính, các cậu quên mất điểm mấu chốt. Chẳng có kẻ đồng tính nào sống ở điền trang Streech cả. Ai bảo với cậu có họ ở đây?”

Eddie có vẻ không thoải mái. “Ba kẻ ô môi. Ba mụ phù thủy. Lúc nào người ta chẳng gọi họ như thế.” Cậu ta liếc nhanh về phía Peter Barnes. “Tôi không vào đây để hành hung người đồng tính.”

“Tôi hiểu rồi.” McLoughlin chuyển sự chú ý sang Peter Barnes. “VẬY hoá ra cậu mới là người không ưa người đồng tính.” Anh bỗng ngáp dài và xoa xoa đôi mắt. “Chuyện gì đã xảy ra vậy? Hình như có người đã thử quan hệ với bạn tình đồng tính ở trường rồi thì phải?” Anh nhìn thấy cánh mũi Peter phồng lên và gương mặt ủ ê giãn ra thành một nụ cười ruồi. “Đừng có bảo lúc đó cậu thích, nhưng giờ cậu lại tìm mọi cách để chứng minh là mình không thích nhé.”

“Mẹ kiếp cái lũ đòi truy,” gã trai trẻ chửi thề. “Bọn chúng khiến tao phát ốm. Mẹ kiếp lũ đòi truy. Đáng ra chúng mày phải bị nhốt lại.” Một tràng chửi rửa tuôn ra. “Tao ghét chúng.”

Sâu trong đôi mắt đen của McLoughlin ánh lên nét tàn nhẫn. Anh lao đến như chớp và bịt miệng Peter lại, bấm đầu ngón tay vào má thẳng nhóc

và buộc nó phải kiễng lên. “Cậu xúc phạm quá đáng rồi đấy,” anh ôn tồn nói. “Cậu đúng là đứn loạn thần kinh, và theo như tôi đọc trong sách, những kẻ như cậu mới nên bị nhốt lại đấy, chứ không phải những người như Oscar Wilde\* đâu. Đóng góp duy nhất của cậu cho xã hội này hoá ra lại chỉ là gây hoạ, khi truyền lại định kiến và trí óc vô cùng khiêm tốn của mình sang thế hệ tiếp theo.” Anh nhắc Peter lên cao thêm vài phân. “Hơn nữa, nghe cậu gọi những người phụ nữ này là lũ đồi trụy, tôi rất bực mình. Cậu hiểu chưa hả?” Peter cố gắng nói gì đó, nhưng âm thanh nghẹn lại nơi cổ họng. McLoughlin bấn ngón tay sâu hơn và gã phải dồn sức gậ đầu.

“Tốt.” McLoughlin thả tay và đẩy gã trai trẻ ra. Anh nhìn Eddie với nụ cười thân thiện. “Tôi hi vọng cậu có thể thấy ý nghĩa của tất thảy những chuyện này, Eddie ạ. Cậu có nhận ra là tôi vẫn còn đặt niềm tin ở cậu không. Tôi cho rằng, cậu đã thật sự tin rằng những người ở đây mắc tội lỗi gì đó nên mới làm thế.”

Gương mặt Eddie nhả lại đầy vẻ tập trung và lo lắng. “Nghe này, tôi chỉ đến vì tôi muốn công lý được thực thi thôi. Thề có Chúa, đó là sự thật.” Cậu ta phẩ tay về phía đồng bọn. “Họ cũng vậy. Chúng tôi nghe tin các ông lại sắp tha cho cô ta lần nữa. Cái trò đánh đập hành hạ, là chủ ý của Peter.” Cậu ta lén lút liếc nhìn Phoebe và Diana. “Lạy Chúa, dù sao cũng chẳng có nghĩa lý gì cả. Nếu các cô không đồng tính, làm sao các cô chịu được?”

Diana đảo tròn mắt. “Cậu biết không, tôi cũng thường tự hỏi bản thân đấy.” Cô quay sang Phoebe. “Mình quên mất, cưng ạ, sao chúng mình lại chịu được nhỉ?”

Phoebe cười giòn giã. “Đừng có ngốc thế.” Cô nhìn Eddie và bắt lực giơ tay lên. “Chúng tôi làm gì có lựa chọn nào khác. Hầu như chẳng có ai nói chuyện với chúng tôi. Người nào chịu nói chuyện, thì đều biết rõ tất cả chúng tôi rồi. Còn những người khác thì cứ tự ý áp đặt bất cứ điều gì họ muốn thôi. Cậu cũng nghĩ chúng tôi đồng tính còn gì.” Đôi mắt cô dụ lại. “Phải trần truồng và làm tình với một toán đàn ông ở gần ao làng để chứng minh mình không đồng tính à? Tôi thấy nào có cách gì đâu. Dù sao thì, liệu

cậu có suy nghĩ tốt đẹp hơn về chúng tôi nếu biết chúng tôi thích đàn ông không?”

“Có chứ,” Eddie nháy mắt. “Chắc luôn. Nhưng những điều cô nói đâu giúp giải thích được gì về chuyện xảy ra với chồng cô. Nếu lý do duy nhất khiến ông ta bỏ đi là vì gia sản khánh kiệt thì tại sao ông ta không giúp cô thoát khỏi tình cảnh này? Chỉ cần một cuộc điện thoại cho cảnh sát thôi mà.”

Có một quăng im lặng kì quái.

“Cậu nói như thể tên đàn ông đó có lương tâm vậy,” cuối cùng McLoughlin lên tiếng. Qua khoé mắt, anh có thể thấy gương mặt cứng nhắc của Jonathan chuyển dần sang xám ngoét. Chết tiệt. Dù mày có chọn hướng nào, mày vẫn vướng phải thế tiến thoái lưỡng nan thôi. “Vụ này vẫn đang được toà xem xét, Eddie ạ, nên chúng tôi chưa thể tiết lộ các tình tiết ra ngoài. Nhưng tôi có thể nói với cậu một điều, giây phút tên đàn ông đó xuất hiện trở lại cũng là lúc hắn bị khởi tố.” Anh nhún vai. “Rồi cậu sẽ phải đồng ý với tôi rằng, sẽ tốt hơn cho hắn nếu mọi người nghĩ hắn đã chết đấy. Hắn là một tên côn đồ. Rồi một ngày kia, chúng tôi sẽ tìm ra hắn.”

Ngay cả Paddy trông cũng có vẻ bị ấn tượng.

“Lạy Chúa!” Eddie lại nói. “Lạy Chúa!” Cậu ta giẫm chân lên mấy miếng thủy tinh vỡ. “Nghe này, quý cô, về mấy ô cửa bị vỡ.” Cậu ta ra hiệu về phía mấy chàng trai phía sau mình. “Chúng tôi sẽ quét dọn và lắp khung kính mới lên. Thế cũng hợp tình hợp lý mà.”

“Cậu có thể làm tốt hơn thế mà, Eddie,” McLoughlin vui vẻ nói. “Chúng tôi cần những cái tên. Hãy bắt đầu với kẻ đã tấn công cô Cattrell nhé?”

Eddie lắc đầu tỏ vẻ nuối tiếc. “Cũng giống như anh, tôi có thể đoán, nhưng nếu anh cần bằng chứng thì tôi không giúp được anh rồi. Như tôi đã nói, tôi không hề tham gia cái trò hành hung người đồng tính.” Cậu ta chỉ về một kẻ trong số đám bạn. “Đêm đó, tôi và Bob đang kiếm mấy em xinh tươi. Những người còn lại thì tôi không biết.”

Mấy kẻ kia cũng nhao nhao phủ nhận. “Không phải tôi. Lúc đó tôi đang xem ti vi với ông bà già.”



“Lạy Chúa, Eddie, tao ghé qua chỗ chị gái mày. Đồ khốn nhà mày biết rõ mà.”

“Mẹ kiếp. Tao chỉ nghe đến chuyện đó vào sáng hôm sau, cũng giống mày còn gì.”

McLoughlin bắt gặp ánh mắt Paddy và thấy vẻ thất vọng của chính mình phản chiếu trong đó. Sự thật luôn luôn là sự thật, không thể chối cãi được, cũng không thể xuyên tạc được. “Thế còn cậu?” Anh hỏi Peter Barnes dù biết gã khốn này tìm cách chối. “Cậu đã ở đâu?”

Peter nhe răng cười. “Tao ở với mẹ tao cả tối cho đến quá nửa đêm, rồi đi ngủ. Bà ấy sẽ kí một bản tường trình nếu mày hỏi bà ấy tử tế.” Gã giơ ngón giữa lên và hướng về phía Paddy. “Dành cho lão và cái câu chuyện bố lão của lão, chết tiệt.” Gã cười khoái chí và gập cánh tay lại, bàn tay nắm chặt và ngón giữa vẫn chìa thẳng lên trời. “Và đây là dành cho cái bầy nhọ nhỏ mà chúng mày tạo ra. Đúng là trò hề. Rành rành ra đấy, đến thẳng mù cũng nhìn thấu được. Mày tưởng tao chưa từng trườn bò vào chỗ này, và quan sát đám cớm èo uột chúng mày khi canh gác cho lũ đó sao?” Và lại cười khùng khục.

Chuông báo động rung lên trong đầu McLoughlin. Thăng nhóc này bị loạn thần kinh kiểu quái quỷ gì vậy? Một loại như Charles Manson\* à? Lạy Chúa! “Trườn bò,” anh nhớ rồi, đó chính là từ mà băng Nhà Maison dùng để mô tả cách bọn chúng lén vào nhà Sharon Tate trước khi giết chết cô ấy. “Thế tại sao cậu lại đến đây?” Anh tháo chốt còng tay trong túi áo. “Sẽ càng khoái chí hơn nếu bị bắt, phải không?”

“Rõ ràng là khoái chí bỏ mẹ đi được khi nhìn lũ ngu chúng mày phát rồ phát dại và làm rùm beng lên. Bị phạt một hai ngày cũng đáng. Chết tiệt, cũng có chút phê đấy. Bố sẽ đền bù mọi thiệt hại.”

Cả căn phòng bỗng im lặng trong giây lát trước khi giọng nói lạnh lùng của Jonathan cất lên từ chỗ cửa kính vỡ. “Có vẻ hợp lý đấy,” cậu nói. “Đổi lại, tao sẽ đền bù thiệt hại tao sắp gây ra cho mày.”

Sự bất ngờ đã khiến mọi người gần như đông cứng. Như một thước phim quay chậm, họ nhìn cậu băng qua phòng, tháo chốt an toàn trên khẩu súng



của mẹ mình, chĩa họng súng vào giữa hai chân Peter, và kéo cò. Tiếng nổ inh tai. Qua đám khói mù mịt, họ nhìn thấy, đúng hơn là nghe thấy, tiếng hét thoát ra từ cơ thể quần quại của gã thanh niên. Một vũng chất lỏng tụ lại dưới sàn xung quanh chân gã.

Kinh hoàng, McLoughlin cố gắng can thiệp, nhưng hai cánh tay chắc nịch đã kẹp chặt lấy ngực anh và giữ anh lì lại, Mon!” Anh hét lên, giọng ghèn ghệt vì những âm thanh ong ong bên tai. “Vì chúa! Nó không đáng bị như thế!”

“Kệ cậu ấy đi, trung sĩ à.” Là giọng Fred. “Cậu ấy đã chờ ngày này rất lâu rồi.”

Không tài nào tin nổi, McLoughlin chỉ biết nhìn Jonathan Maybury lôi Peter Barnes về phía bức tường và thọc họng súng vào cái miệng vẫn đang gào thét của gã.

Khung cửa ngoác rộng chẳng khác gì kẽ răng thưa, vì bị vết đạn bắn làm mất đi vẻ hoàn mỹ. Ngôi nhà vẫn thiu thiu ngủ như một nhân chứng im lìm đã chứng kiến quá nhiều điều tệ hại trong suốt lịch sử bốn trăm năm của nó. Trong vòng nửa giờ, ba xe tuần tra đã đến để chở đám gậy rối về đồn. Gavin Williams miễn cưỡng tiếp quản mọi chuyện.

“Đây là công của anh mà, trung sĩ,” cậu ta phản đối. “Anh nên đưa chúng về đồn.”

“Hừm hừm. Chúng là của cậu. Tôi còn vài việc dang dở ở đây.”

“Tôi biết làm gì với cậu Maybury bây giờ, trung sĩ?”

McLoughlin khoanh tay và không nói gì.

“Barnes nhất định sẽ lu loa lên.”

“Cứ để thằng nhóc làm thế.”

“Chúng ta không bắt giữ cậu Maybury sao?”

“Vì có gì chứ? Cướp cò một khẩu súng có giấy phép sử dụng à?”

“Anh sẽ chẳng giấu nổi chuyện đó đâu. Eddie biết chắc không phải tai nạn.”

McLoughlin có vẻ khoái chí. “Rồi cậu sẽ thấy, Eddie đã hết ảo tưởng vào Peter Barnes rồi. Ngoài ra, cậu ta sẽ chẳng đời nào giơ đầu chịu báng cho khiêu hài hước bệnh hoạn của Barnes đâu. Cậu ta nói với tôi rằng, cậu ta và đám bạn đang nhìn ra hướng khác lúc tai nạn xảy ra.”

Williams trông có vẻ lo lắng. “Tôi biết nói gì đây.”

“Tuỳ cậu, Gavin ạ. Tôi e mình không thể giúp cậu rồi. Lúc súng nổ, tôi đang quay lưng lại để lấy tên tuổi và địa chỉ của đám người phá rối. Sau đó, tôi chẳng nhìn thấy gì vì bụi mù mịt.”

“Chết tiệt, trung sĩ ạ!”

“Tôi nghĩ bây giờ cậu đang bận lấy tên tuổi và địa chỉ của nhân chứng. Đó là thủ tục cơ bản trong những vụ việc kiểu này mà.”

Chàng cảnh sát nhăn nhó. "Và làm sao anh giải thích được lời khai của Barnes? Ý tôi, nếu đây là tai nạn thì vì sao chính thẳng nhóc lại tự biến mình thành trò hề như thế? Lạy Chúa, trung sĩ à, nó sợ vãi tè đấy.”

McLoughlin hoà nhã vỗ lên vai cậu ta. “VẬY sao, Gavin? Tôi chẳng thấy thứ chết tiệt gì vì bụi bay vào mắt. Nên đừng hỏi tôi vì sao nó lại xoắn xuýt lên như thế. Tôi không thể giải thích gì hơn ngoài việc có vẻ khẩu súng cướp cò đã khiến Barnes hoảng sợ đầu. Những tiếng nổ tác động đến con người theo nhiều cách khác nhau. Thị lực của tôi cố thể bị ảnh hưởng, nhưng thính lực của tôi vẫn vô cùng tốt. Một kiểu tác động đền bù, tôi hình dung là thế. Không thể thấy cái mẹ gì, nhưng tôi nghe rõ từng từ thẳng chồn hôi đó nói.”

Williams lắc đầu. “Tôi thì sợ xanh mắt ấy chứ. Tôi cứ tưởng cậu bác sĩ bắn rụng dái nó rồi chứ.”

Tôi cũng vậy, McLoughlin thầm nghĩ. Tôi cũng vậy. Và có vẻ Peter Barnes cũng vậy. Hoảng sợ trước vẻ hung tợn của Jonathan và tê liệt trước tiếng súng nổ đoàng giữa hai chân mà thực ra khung cửa phòng khách của Phoebe mới là bia đỡ đạn, thẳng nhóc bật khóc khi Jonathan ấn họng súng vào nó và đe dọa sẽ kéo cò. “Tôi không định làm thế,” Barnes lầm nhảm. “Tôi chỉ lén mò vào ngôi nhà thôi. Tôi không định làm thế. Tôi không định làm thế,” nó rống lên. “À quay lại. Con đĩ ngớ ngẩn ấy đã quay lại. Tôi phải đánh ả.”

Ngón tay Jonathan trắng bệch giữ chặt trên cò súng. “Giờ thì nói tao nghe về chín năm trước.”

“Ôi, lạy Chúa, cứu con! Ai đó cứu tôi với!” Phần trước của chiếc quần nó mặc đã ướt sũng nước tiểu.

“NÓI TAO NGHE!” Jonathan rống lên, gương mặt cậu trắng bệch vắn vẹo vì giận dữ. “Có kẻ đã đến đây cướp phá. KẸ ĐÓ LÀ AI?”

“Là cha tôi,” gã thanh niên hét lên, sụt sùi than khóc. “Ông ấy chè chén với vài người bạn.” Đôi mắt nó mở to, hoảng loạn cực độ khi Jonathan bắt đầu siết cò. “Đó không phải lỗi của tôi. Mẹ lúc nào cũng cười đùa về chuyện đó. Không phải lỗi của tôi đâu. Là cha tôi.” Mắt Barnes đảo tròn rồi đổ gục xuống sàn.

Jonathan hạ khẩu súng xuống và nhìn về phía McLoughlin. “Nhà cháu chưa bao giờ biết kẻ đó là ai. Mẹ, Jane và cháu đã khoá mình trong tầng hầm và đợi đến khi bọn chúng bỏ đi. Cháu chưa bao giờ hoảng loạn đến thế trong đời. Mẹ con cháu nghe thấy tiếng chúng hò hét và đập phá đồ đạc. Cháu tưởng chúng sẽ giết cả nhà.” Cậu lắc đầu và nhìn xuống gã thanh niên đang co quắp. “Cháu đã thề sẽ bắt chúng trả giá nếu cháu tìm ra được chúng là ai. Chúng đã đi bậy khắp nhà và viết chữ ‘Con điếm giết người’ lên khắp các bức tường bằng xốt cà chua. Cháu mới 11 tuổi. Cháu tưởng đó là máu.” Cậu nghiêng chặt răng, làm quai hàm bạnh ra dữ tợn.

McLoughlin rũ mình khỏi cái ôm cứng nhắc của Fred và bắt đầu phủi bụi khỏi quần áo. “Thật nguy hiểm đấy, Jon ạ. Có chuyện gì đã xảy ra thế? Cháu giẫm phải kính vỡ à?”

“Chính thế, trung sĩ à,” Fred bình thản nói. “Tôi vẫn quan sát này giờ. Jon mà không giữ được bình tĩnh thì cũng khá phiền đấy.”

“Phải, phải làm gì đó trước khi khẩu súng lại nổ đoàng phát nữa.” Anh nhìn Fred lấy khẩu súng, tháo chốt và lấy viên đạn thứ hai ra. “Ôi, vì Chúa, Barnes, đứng dậy ngay và ngừng cái trò ôm bụng lại. Cậu gặp may đấy vì bác sĩ Maybury đã đủ lý trí để hạ thấp nòng súng xuống.” Anh lôi gã dậy và bấm khoá còng. “Cậu đã bị bắt. Hạ sĩ Williams sẽ nói cho cậu biết quyền của mình.”

Thằng nhóc vẫn sụt sùi. “Hắn đã cố giết tôi.”

“Mày nên cảm thấy biết ơn,” Paddy rũ đám bụi khỏi tóc. “Jon suýt chút nữa đã bắn trúng chân mình chỉ để bảo vệ thằng ti tiện nhà mày, và tất cả những điều mày có thể làm là buộc tội cậu ấy.” Ông quan sát gương mặt đáng sợ của Jonathan, rồi liếc về phía Fred với điệu bộ chỉ tay vào mắt bắt chước Gary Lineker\*.

Fred điềm tĩnh đỡ lấy cánh tay của chàng trai và dẫn cậu về phía cánh cửa hành lang. “Tôi đề nghị chúng ta nên kiểm tra phần còn lại của ngôi nhà, thưa cậu. Tôi không muốn cô Cattrell phải ở một mình trên tầng chút nào.” Ông đóng chặt cánh cửa lại sau lưng.

Nửa giờ trôi qua, mà McLoughlin cảm thấy cứ như cả năm vậy. Anh vượt đám râu lởm chớm trên cằm và đăm chiêu nhìn người hạ sĩ. “Tôi không thể giúp cậu, Gavin ạ. Cậu là một cảnh sát giỏi và tôi không có tư cách gì để dạy bảo cậu hết. Cậu phải tự quyết định thôi.”

Chàng trai trẻ liếc qua cánh cửa phòng khách nơi Fred đang giúp Phoebe sắp xếp lại đồ đạc. “Tôi đồng ý đi tuần tra với anh thực sự là bởi vợ chồng ông ấy. Họ là những người tử tế. Có vẻ không đúng lắm khi bỏ họ lại với đám du côn này.”

“Tôi đồng ý,” McLoughlin bình thản đáp.

Cậu chau mày. “Nếu anh muốn nghe ý kiến của tôi, thì chánh thanh tra đã có sẵn vài cách giải thích cho việc này rồi. Anh nên nghe điều Molly đã kể về hôm bà ấy và Fred tới đây lần đầu. Ngôi nhà bị phá hoại hoàn toàn. Cô Maybury và hai đứa trẻ sống chung trong một phòng ngủ mà cô Cattrell và Jonathan đã cố gắng dọn dẹp. Theo

Molly kể, cô Maybury và Jane sốc đến mức không biết nên làm gì nữa. Thậm chí đến ba tháng sau, họ vẫn có thể ngửi thấy mùi nước tiểu, và đám mốc meo từ chỗ xốt cà chua bắt đầu ăn vào trong tường. Họ mất hàng tuần liền để cọ rửa nơi này sạch sẽ. Vì cớ gì chánh thanh tra lại ác cảm với họ đến vậy, hả trung sĩ? Vì sao ông ấy không tin họ?”

Bởi ông ấy không đủ khả năng làm thế, McLoughlin nghĩ thầm. Chính Walsh là kẻ đã tạo nên bầu không khí căm ghét vây hãm người phụ nữ này lẫn hai đứa con nhỏ của cô trong suốt những năm qua. Không hiểu vì sao, nhưng với ông ta, Phoebe luôn có tội. Khi không thể tự mình chứng minh điều đó, những cuộc săn đuổi thù địch không ngớt của ông ta sẽ gián tiếp xui khiến kẻ khác muốn đòi lại công lý. “Ông ta là một kẻ hèn mọn, Gavin ạ.”

“Chà, tôi không thích thế và tôi sẽ lên tiếng. Đó không phải kiểu công lý tôi mong đợi khi gia nhập lực lượng. Tôi đã hỏi Molly vì sao họ không gọi cảnh sát, và anh biết bà ấy bảo gì không? ‘Vì cô Maybury bảo, tốt hơn hết không nên đòi hỏi sự giúp đỡ từ kẻ thù.’” Cậu ta xấu hổ rên chân trên sàn. “Tôi đã định nói rõ ràng với Molly và Fred, nói riêng thôi, không phải nặng xị lên gì cả, nhưng tôi muốn họ biết không phải tất cả chúng ta đều là kẻ thù.”

McLoughlin mỉm cười nhìn mái đầu đang cúi xuống của viên hạ sĩ. Nếu Williams muốn che giấu cảm tình của mình với hai người họ dưới vỏ bọc là phương châm cảnh sát phục vụ cộng đồng thì cũng chẳng có vấn đề gì cả. “Tôi nghe nói bà ấy làm bánh ngon lắm.”

“Ngon vô cùng!” Đôi mắt cậu lấp lánh. “Anh nên thử vài cái.”

“Tôi sẽ thử.” Anh đẩy cậu ra cửa trước, nơi chiếc xe cảnh sát đang đợi. “Giờ cứ để Eddie và đồng bọn của cậu ta qua đêm trong phòng tạm giam của sở, chỉ cần tổng chúng vào và khoá lại là được. Nếu cô Maybury muốn khởi tố vào sáng mai, chúng ta mới hoàn thiện giấy tờ. Nhưng tôi không nghĩ cô ấy sẽ làm thế đâu. Tối nay, cô ấy đã tự đặt viên đá đầu tiên để xây cây cầu nối với thế giới bên ngoài rồi.”

“Còn Barnes?”

“Cứ cách ly thẳng nhóc cho tôi. Sáng mai, sau khi thức dậy, tôi sẽ đến thẳng đó và tự mình lấy lời khai của nó. À Gavin này.”

“Vâng?”

“Dù sao, nó cũng sẽ khai thôi. Không thể kháng cự nổi đâu. Thẳng nhóc đó quá kiêu căng nên không thể giữ im lặng quá lâu. Rồi cậu sẽ thấy. Sáng mai, nó sẽ kể từ đầu đến cuối cho chúng ta nghe mà chẳng cần tôi phải ép cung gì cả.”

Gánh nặng như vừa được trút bỏ khỏi vai cậu. “Vâng. Thế tôi nên làm gì nữa không?”

“Bấm chuông gọi cửa cha mẹ thẳng nhóc sau vài giờ nữa, khoảng 3 giờ sáng chẳng hạn. Cứ bảo họ rằng chúng ta đang giữ con trai họ, và đưa họ xuống sở. Nhưng, phải nhớ không được để họ nói chuyện với thẳng nhóc.

Cứ giữ họ khờ sờ chờ đợi như thế cho đến khi tôi tới. Chỉ cần bảo, con trai họ đã khai báo về hành động phá hoại mười năm trước. Tôi muốn họ dễ uốn nắn một chút.”

Williams trông có vẻ ngờ vực. “Anh sẽ không khởi tố một vụ việc xảy ra cách đây mười năm đấy chứ?”

“Không.” McLoughlin nhe răng cười. “Nhưng trong vòng vài tiếng, tôi sẽ khiến mấy kẻ đó sợ mất mật vì tưởng tôi sẽ làm thế.”

Paddy là người tiếp theo miễn cưỡng rời đi. “Giờ mấy cô có thể ra khỏi nơi trú ẩn được rồi,” ông nói với Phoebe và Diana. “Dù thế này hay thế khác thì cũng phải bước ra bên ngoài thôi. Và điều đó cũng tốt mà. Đã đến lúc mấy cô cố gắng một chút rồi. Ngày mai, hãy xuống quán rượu đi. Chỗ đó khá tốt để bắt đầu mọi thứ.” Ông ta bắt tay McLoughlin. “Nghỉ việc đi, Andy, và tham gia cùng tôi vào dự án sản xuất bia. Sẽ cần một bàn tay đủ chắc để chèo chống đấy.”

“Tôi chẳng biết gì về ủ bia cả.”

“Tôi không cần cậu phải biết ủ bia. Đó là sở trường của tôi. Tôi cần cậu điều hành công việc kinh doanh, tìm cho tôi khách hàng, tóm lại là khiến toàn bộ cỗ xe lăn bánh nhịp nhàng. Cậu rất giỏi vụ này. Tôi cần người có thể tin tưởng được.”

McLoughlin nhe răng cười. “Ý ông là ai đó mà sở thuế vụ tin tưởng được phải không? Ông đánh giá tôi quá cao rồi đấy, Paddy ạ. Thần kinh của tôi sẽ suy sụp chỉ sau ba tháng, khi cố nhớ xem tôi đang định giấu giếm gì mất.”

Paddy phá lên cười và đấm vào vai anh. “Cứ suy nghĩ đi, anh bạn. Tôi rất muốn hợp tác với cậu.” Rồi ông rời đi.

Đã yên vị trên chiếc ghế bành, Jonathan giữ im lặng, cố tình lảng tránh ánh mắt của tất cả mọi người. Cơn giận dữ của cậu đã xẹp xuống từ lâu và cậu

đang cố đối mặt với những gì cậu vừa làm với Peter Barnes. Cậu chẳng tìm nổi lời bào chữa nào cho sự hung bạo của mình. Fred giữ ý ho lên một tiếng. Ông nói với Phoebe. “Nếu tôi không thể giúp gì thêm, tôi trở lại điểm canh đây. Vợ tôi và Jane bé nhỏ hẳn đang lo lắng không biết chúng ta sao rồi.” Jane đã đến ngủ với Molly từ vài đêm trước trong lúc Fred đi tuần khu nhà với McLoughlin và Williams.

“Ôi, Fred,” Phoebe nói với vẻ ăn năn thành thật. “Tôi xin lỗi. Tôi chưa bao giờ nghĩ ông là một trong số họ. Chỉ do cơn sốc thôi. Ông cũng tin như thế mà, phải không? Tôi sẽ đưa ông đi tiêm uốn ván ngay ngày mai.”

Fred nhìn bàn tay bị thương vốn đã được Phoebe và Diana rửa sạch, khử trùng và băng bó lại trong lúc luôn miệng xin lỗi rồi rít. Ông nghiêm nghị nói. “Cô à, nếu phải nghe thêm một câu xin lỗi nào nữa về vấn đề này, chắc tôi sẽ xin nghỉ việc. Tôi có thể chịu đựng được nhiều chuyện, ngoại trừ việc người khác cứ nhặng xị lên như thế. Cô hiểu ý tôi chứ? Tốt rồi. Nào, thế cô sẽ cho phép tôi đi chứ?”

“Tôi sẽ lái xe đưa ông đi,” Phoebe liền nói.

“Tôi thích chàng bác sĩ trẻ đưa tôi đi hơn, nếu không vấn đề gì. Có vài chuyện tôi muốn xin ý kiến của cậu ấy.”

Cánh cửa đóng lại sau lưng họ.

Phoebe quay đi để giấu đôi mắt rớm lệ. “Chúa đã đập vỡ chiếc khuôn sau khi ngài tạo ra Fred và Molly,” cô cộc cằn nói. “Họ không đáng phải hứng chịu những chuyện thế này, ấy vậy mà họ vẫn kiên định ở bên chúng ta. Mình nghĩ kĩ rồi, Di ạ, mình sẽ chuẩn bị tinh thần để xuống cái quán rượu thảm hại ấy ngày mai. Phải có người làm gì đó, và người ấy sẽ là mình. Fred đã xuống quán hàng năm trời và không một ai, ngoại trừ Paddy, chịu nói chuyện với ông ấy. Đáng lẽ mình phải làm gì đó.”

Diana nhìn gương mặt giận dữ của bạn. “Làm cái gì mới được chứ? Cứ chĩa súng vào họ cho đến khi họ đồng ý nói chuyện à?”

Phoebe bật cười. “Không. Mình sẽ để dĩ vãng chỉ còn là dĩ vãng.”

“Hừm, nếu vậy, mình sẽ đi với cậu.” Cô nhìn McLoughlin. “Chúng tôi có thể làm thế chứ? Giờ mọi chuyện đã kết thúc rồi phải không? Trên điện



thoại, chánh thanh tra rất cộc cằn, nhưng có vẻ ông ta đã buông tha cho chúng tôi rồi.”

Anh gật đầu. “Đúng vậy, các cô vô tội.”

“Có phải là tự tử không?” Phoebe hỏi.

“Tôi không nghĩ thế. Ông ta đang trí rồi, chỉ còn nhớ được về Streech thôi. Tôi nghĩ ông ta đã tự quay lại đây, và tìm nơi nào đó để chết.”

“Nhưng làm sao ông ta biết được vị trí hầm trữ đông?”

“Từ những tập tờ rơi chòng cô in ra. Nếu cô định mời chào du khách, hiển nhiên ga ra sẽ là một nơi lý tưởng để phát tờ rơi rồi. Với tấm bản đồ trên đó, K.C. còn biết khu vườn này rõ hơn cả cô.”

“Thật lạ khi ông ta vẫn nhớ sau chừng ấy thời gian.”

“Trí nhớ là thế đó,” Diana nói. “Người già nhớ từng chi tiết về thời thơ ấu nhưng không thể nhớ họ đã ăn gì vào bữa sáng.” Cô lắc đầu. “Tôi chẳng biết gì về ông ta, nhưng tôi luôn cảm thấy chua xót khi nghĩ đến những chuyện đã xảy đến với cha mẹ của Phoebe cùng những lời dối trá của K.C. sau đó. Tuy vậy,” cô nhún vai, “chết kiểu như thế, đơn độc và trắng tay. Rất buồn. Nghe có vẻ ngớ ngẩn nhưng tôi ước gì ông ta không cởi quần áo. Không hiểu sao, việc ông ta cởi quần áo lại khiến mọi chuyện tệ hơn, như thể ông ra đàng chỉ ra rằng, sống cũng chẳng để làm gì. Khi sinh ra chúng ta trần trụi, và khi về với cát bụi chúng ta cũng trần trụi như thế mà thôi. Tôi có cảm giác rằng, với ông ta, tất cả mọi thứ xảy ra giữa điểm đầu và điểm cuối cuộc đời đều vô nghĩa.”

McLoughlin đuổi thẳng người. “Nếu là cô, tôi sẽ không quá đa cảm vì chuyện này đâu. Chúng ta chỉ nghe được duy nhất Wally kể lại rằng, thi hài đó trần truồng. Tôi nghĩ, có thể lão thấy xấu hổ nếu nói thật. Sẽ là khác biệt lớn giữa việc lấy đi quần áo mà người khác không cần nữa và việc lột bỏ quần áo trên một xác chết và trộm chúng.” Anh nhìn đồng hồ. “Còn gì khác nữa không?”

“Chúng tôi muốn cảm ơn anh,” Phoebe nói.

“Vì cái gì?”

“Tất cả. Jane. Jonathan. Anne. Tất cả chúng tôi.”

Anh gật đầu và tiến về cánh cửa thông ra hành lang.

Hai người phụ nữ nhìn nhau.

“Anh sẽ quay lại chứ?” Diana vội hỏi.

Anh khẽ bật cười. “Nếu bắt buộc phải thế.”

“Thế nghĩa là sao?”

Phoebe cười khúc khích. “Minh nghĩ nghĩa là anh ấy không định đi đâu. Anh ấy chẳng thể quay lại nếu chưa bao giờ rời đi, phải vậy không?”

Tiếng súng nổ và tiếng la hét đã kéo Anne từ giấc ngủ sâu nhờ dùng thuốc an thần sang trạng thái chập chờn và các giấc mơ cứ tự xuất hiện trong đầu cô như những thước phim màu rực rỡ. Không phải ác mộng, chỉ là một chuỗi vô tận những nơi chốn và gương mặt mà một vài trong số đó cô chỉ mang máng nhớ. Chúng liên tiếp vụt qua một cách siêu thực. Và, từ nơi nào đó, McLoughlin đáng ghét đang gõ liên hồi lên lớp kính đôi trong dinh thự đồ sộ này và bảo cô phải cần đến hai người để nhắc nó lên nếu họ không muốn bị chôn sống trong đó.

Cô giật mình ngồi dậy và nhìn anh. Đèn cạnh giường của cô đã bật sáng. “Tôi mơ thấy Jon và Lizzie làm đám cưới,” cô nói, tách riêng một kí ức ra khỏi đám mây lưu trữ dòng kí ức vừa biến mất mãi mãi.

Anh kéo chiếc ghế liễu gai lại và ngồi xuống. “Nếu cho chúng thời gian và cơ hội, có lẽ chúng sẽ làm thế đấy.”

Cô suy nghĩ về chuyện đó. “Tôi không bỏ lỡ nhiều chuyện lắm, phải không?”

“Còn tùy. Chúng tôi đã tóm được kẻ đã tấn công em.” Anh duỗi thẳng chân và kể cho cô nghe chi tiết. “Paddy muốn tôi cùng ông ấy xây dựng một nhà máy bia.”

Cô mỉm cười. “Anh có thích ông ấy không?”

“Ông ta là một tên khốn.”

“Nhưng anh thích ông ấy phải không?”

Anh gật đầu. “Ông ta luôn tự chủ. Tôi rất thích ông ta.”

“Anh sẽ hợp tác với ông ấy chứ?”

“Tôi không nghĩ thế. Chai Đặc biệt của Paddy rất dễ nghiện.” Anh nhìn cô qua mí mắt sùm sụp. “Sáng mai, Jon sẽ trở lại London. Thằng bé nhờ tôi hỏi xem em có cần lấy lại những lá thư tình của mình không. Cậu ấy bảo có thể cố lấy chúng ra trước khi đi.”

Cô nhìn bàn tay mình. “Anh có biết nơi thằng bé giấu chúng không?”

“Tôi biết chúng nằm trong kẽ nứt trên cây sồi già sau hầm trữ đông. Thằng bé hơi lo lắng không biết có lấy lại được không nên định nhờ tôi giúp một tay.” Anh quan sát gương mặt cô. “Tôi có nên làm thế không, Cattrell?”

“Không. Cứ để chúng nằm đó.” Cô ngẩng đầu lên nhìn anh. “Khi hồi phục hoàn toàn, tôi sẽ lấy một chút xi măng và trét lên tất cả các kẽ nứt trên cây để những thứ chết tiệt ấy sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy ánh mặt trời nữa. Tôi đã yêu cầu Jon giấu chúng - thằng bé là người duy nhất có mặt ở đó khi Walsh đưa tôi đi - nhưng tôi mong thằng bé là người cuối cùng thấy chúng. Ôi Chúa ơi, tôi đã ước gì chúng thực sự là những lá thư tình.” Cô bỗng im lặng.

“Chúng là gì?”

“Những tấm ảnh.”

“Chụp David Maybury?”

Cô gật đầu.

“Sau khi Phoebe giết hẳn?”

Cô lại gật đầu.

“Một trong những chính sách bảo hiểm nổi tiếng của em đúng không? Tôi nghĩ vậy.”

Cô thở dài. “Tôi chưa bao giờ nghĩ chúng tôi sẽ thoát tội. Tôi lưu lại một bản phòng trường hợp cái xác bị tìm ra và Phoebe cần biện hộ.” Gương mặt cô sàu nảo. “Chính tôi đã tự chụp chúng. Những bức ảnh kinh khủng, vô

cùng kinh khủng, chụp David hai tuần sau khi Phoebe giết hấn, chụp chính Phoebe. Trông cô ấy điên rồ đến mức anh không thể tin nổi đó là cùng một người, chụp những gì bọn phá hoại gây ra, chụp năm mờ tối xây trong tầng hầm. Tôi không bao giờ muốn thấy lại chúng.”

“Kể tôi nghe đi, Anne.”

Cô hít vào một hơi thật sâu. “David quay lại vào đúng cái đêm ngôi nhà bị cướp phá. Rõ ràng sẽ có lúc hấn xuất hiện, nhưng lại chọn đúng đêm đó...” Cô lắc đầu. “Đương nhiên, hấn không biết. Hấn sẽ không trở lại nếu năm được tình hình. Cửa nhà bị hàng đồng đồ đạc chặn lại, nên hấn vào qua cửa tầng hầm, Phoebe đang ở trong bếp và cô ấy nghe thấy tiếng hấn lần mò dưới tầng hầm tối đen.” Đôi mắt cô kiếm tìm ánh mắt anh. “Anh phải hiểu cô ấy cảm thấy sợ hãi đến mức nào. Cô ấy tưởng đám say rượu quay trở lại để giết cô ấy và lũ trẻ.”

“Tôi hiểu.”

“Phoebe nhặt thứ nặng nhất tìm được, một cái rìu bổ củi hãng Aga, và khi hấn bước chân qua ngưỡng cửa, cô ấy đã bổ đôi đầu hấn.”

“Cô ấy có nhận ra hấn không?”

“Ý anh là, Phoebe có biết đó chính là David khi cô ấy giết hấn không à? Tôi nghĩ là không. Diễn biến quá nhanh. Sau đó, chắc chắn cô ấy có nhận ra hấn.”

Hai người im lặng một lúc lâu. “Bấy giờ em có thể gọi cảnh sát đến,” cuối cùng anh lên tiếng. “Với bằng chứng về những chuyện xảy ra đêm đó, cô ấy có thể lấy lý do tự vệ để bào chữa cho mình, và sẽ thoát tội mà không gặp rắc rối nào hết.”

Anne nhìn chăm chăm xuống bàn tay. “Tôi sẽ làm thế nếu tôi được biết. Nhưng Jon không gọi cho tôi suốt hai tuần liền.” Cô đưa tay che mắt như để khỏi phải thấy những bức ảnh đáng sợ. “Phoebe rõ ràng không còn chút kí ức nào về khoảng thời gian hai tuần đó. Điều duy nhất cô ấy làm được trước khi bị sốc đến mất hết lý trí là lôi xác David xuống những bậc thang của tầng hầm và chốt cánh cửa lại. Lũ trẻ không bao giờ hay biết. Jon gọi điện cho tôi chỉ vì suốt hai tuần trời Phoebe cứ nhốt chúng trong phòng

ngủ, duy trì sự sống cho chúng bằng thức ăn đóng hộp dự trữ trong tủ bếp. Thằng bé lấy được chìa khoá trong lúc mẹ ngủ thiếp đi, lén ra khỏi phòng ngủ và gọi điện liên tục cho đến khi tôi trả lời.” Những giọt lệ dâng đầy và chảy tràn khỏi mí mắt theo dòng kí ức. Jon chỉ mới 11 tuổi, vẫn chỉ là một đứa bé, và thằng bé bảo nó sẽ cố hết sức, nhưng nó nghĩ Jane với mẹ cần một người trông nom tử tế.” Cô lau nước mắt. “Ôi, Chúa ơi, tôi xin lỗi. Cứ mỗi lần nghĩ lại là tôi lại khóc. Thằng bé hẳn phải hoảng sợ lắm. Nên tôi lập tức đến đây ngay.”

Đột nhiên, trông cô vô cùng mệt mỏi. “Tôi không thể đến chỗ cảnh sát, McLoughlin ạ. Cô ấy mất trí, còn hai đứa trẻ thì hầu như không nói được gì. Tôi tưởng Phoebe đã tự đập phá ngôi nhà sau khi giết David. Không có gì chứng minh ngôi nhà bị đập phá từ trước. Dẫu có đi chẳng nữa, thì Walsh sẽ đưa ra kết luận chết tiệt gì đây? Đó sẽ là một cơn ác mộng. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ ra là phải đặt lợi ích của lũ trẻ lên trên hết, bởi chính cha Phoebe đã nhờ tôi làm thế khi ông kí giấy uỷ thác. Đặt lợi ích của chúng lên hàng đầu, đồng nghĩa với việc giữ mẹ chúng tránh xa khỏi bệnh viện tâm thần trong một nhà tù nào đó.” Cô thở dài. “Thế nên, suốt một thời gian, tôi đã mua đá xám từ các cửa hàng ở khắp miền Nam Hampshire. Từng chút từng chút một. Tôi phải tìm cách để đặt chúng vừa vào xe của Phoebe. Tôi không dám thuê ai vận chuyển. Rồi tôi khoá mình trong tầng hầm và bít cái đồng ghê tởm hôi hám đã từng là David đó phía sau một bức tường giả.” Cô bịt miệng nôn khan. “Hắn vẫn ở đó. Bức tường chưa bao giờ bị động tới. Diana đã xuống kiểm tra sau khi Fred phát hiện ra cái xác trong hầm trữ đông. Chúng tôi sợ hãi, rằng có thể bằng cách nào đó hắn đã thoát ra ngoài.”

“Fred có biết không?”

“Không. Chỉ có Diana, Phoebe và tôi.”

“Và Phoebe biết việc mình làm chứ?”

“Ồ, có chứ. Phải mất chút thời gian, nhưng cuối cùng cô ấy cũng nhớ lại tất cả. Cô ấy muốn tự thú khoảng bốn năm trước, nhưng chúng tôi đã thuyết phục được cô ấy. Jane 14 tuổi mà chỉ nặng gần 29 cân. Diana với tôi bảo

rằng, hơn cả Phoebe, con bé mới là người cần sự an yên trong tâm hồn.” Cô lại hít sâu. “Nghĩa là chúng tôi sẽ chẳng bao giờ có thể bán điền trang, đương nhiên rồi. Theo định luật Murphy\*, bất cứ ai mua nó cũng sẽ phá tan tành hầm để cải tạo thành một bể tắm nước nóng.” Cô khẽ cười. “Thế thì đi đời. Nhưng nhìn ba chúng tôi lúc này, tôi biết tất cả những việc mình làm đều xứng đáng.” Đôi mắt đẫm nước ánh lên niềm kiên định mà cô chẳng cần nói thành lời.

Anh nắm lấy tay cô. “Tôi có thể nói gì đây? Lần tới, khi tôi bắt đầu lên giọng dạy bảo em phải sống cuộc đời mình ra sao, xin hãy nhắc tôi nhớ rằng, em là người hiểu rõ chuyện đó hơn bất kì ai khác nhé.” Anh mơn trớn những ngón tay cô. “Tôi có thể dùng những bức ảnh của em để bắt Walsh và Barnes phải trả giá vì những gì họ đã làm với Phoebe.”

“Không,” cô nói ngay. “Không ai nên biết đến sự tồn tại của chúng, ngoại trừ anh và tôi. Phoebe và Diana cũng không biết. Hãy cứ để chúng ở đó. Tôi đã mơ thấy cái chết quá thường xuyên rồi. Dù gì, Phoebe cũng không muốn thế đâu. Walsh đã đúng. Chính cô ấy đã giết David.”

Anh gật đầu và quay mặt đi. Một lúc sau anh mới nói. “Đêm nay vợ tôi đã quay lại.”

Cô ép mình mỉm cười. “Anh vui chứ?”

“Thành thực mà nói thì tôi cũng vui.” Cô cố gắng rút tay mình khỏi tay anh, nhưng anh càng siết chặt.

“Vậy tôi cũng thấy mừng cho anh. Anh có nghĩ lần này mọi chuyện sẽ ổn không?”

“Ồ, có chứ. Tôi đang nghĩ đến chuyện rời khỏi ngành. Em thấy sao?”

“Sẽ giúp chuyện gia đình dễ dàng hơn. Tỷ lệ ly hôn trong ngành cảnh sát là điển hình luôn đấy.”

“Quên những vấn đề thực tiễn đi. Hãy khuyên tôi, vì chính tôi đây này.”

“Tôi không thể. Anh phải tự mình quyết định. Điều duy nhất tôi có thể nói, là dù anh lựa chọn điều gì, hãy đảm bảo anh sống được với nó.” Cô thẹn thùng nhìn anh. “Trước đây, tôi hẳn đã sai lầm, anh biết đấy. Tôi nghĩ

rõ ràng anh đã đúng khi chọn nghề cảnh sát, và nếu không có anh, ngành cảnh sát sẽ tệ hại hơn đây.”

Anh gật đầu. “Còn em? Bây giờ em sẽ làm gì?”

Cô mỉm cười rạng rỡ. “Ồ, như bình thường thôi. Xông vào vài thành quách nào đó, quyến rũ một hoặc hai chàng thợ điêu khắc.”

Anh nhe răng cười. “Hừm, trước khi làm thế, em có thể giúp tôi một tay dưới tầng hầm được không? Chỉ một đêm thôi. Tôi nghĩ giờ là lúc để phá bỏ bức tường rồi, và David Maybury sẽ biến đi mãi mãi. Đừng lo. Sẽ không khó chịu lắm đâu. Sau chừng ấy năm, sẽ chỉ còn sót lại chút ít thôi, và lần này chúng ta sẽ vĩnh viễn thoát khỏi hẳn.”

“Cứ để yên không tốt hơn sao?”

“Không.”

“Sao không?”

“Bởi vì, Cattrell ạ, nếu Phoebe không được giải thoát khỏi hẳn, cả em lẫn Diana sẽ bị trói buộc vào ngôi nhà này mãi mãi.”

Cô nhìn khoảng tối xa xăm phía sau anh. Anh chẳng hiểu gì hết. Ngay cả lúc này, họ vẫn cứ bị trói buộc. Đã quá lâu rồi. Họ đều mất đi sự tự tin cần thiết để bắt đầu lại.

Anh khẽ siết những ngón tay cô và đứng dậy. “Thôi, tốt hơn hết tôi nên đi ngủ đây.”

Cô gật đầu, đôi mắt lấp lánh. “Tạm biệt, McLoughlin. Chúc anh luôn may mắn, thật sự đấy.”

Anh cào cào một bên mặt mình. “Tôi nghĩ, em sẽ không cho tôi mượn một cái gối đâu nhỉ? Và có lẽ một cái bàn chải trong nhà tắm nữa?”

“Để làm gì?”

“Tôi chẳng có chỗ nào để đi cả. Tôi bảo em rồi, vợ tôi đã trở lại. Tôi sẽ bị nguyên rủa nếu dành thêm bảy năm nữa bên cô ấy mất. Tôi đi khỏi nhà rồi.” Anh quan sát nụ cười của cô. “Tôi cứ tưởng lần này sẽ được ngủ cùng một người bạn chứ.”

“Kiểu bạn như thế nào?”

“Ôi, tôi không biết. Một kẻ hợm hĩnh, ích kỉ, hoài nghi thì sao? Người không chịu đựng nổi những mối quan hệ, không ưa tất cả mọi người và luôn chế nhạo họ ấy?”

Cô khẽ cười. “Đúng là như vậy.”

“Đương nhiên rồi. Chúng ta có rất nhiều điểm chung. Mô tả như thế về tôi cũng không sai.”

“Anh sẽ không thích sống ở đây đâu.”

“Rõ ràng cũng như em thôi. Glasgow thì thế nào?”

“Chúng ta sẽ làm gì ở đó?”

“Khám phá, Cattrell, khám phá.”

Đôi mắt cô lấp lánh. “Anh sẽ không chấp nhận lời từ chối, phải không McLoughlin?”

“Phải.”

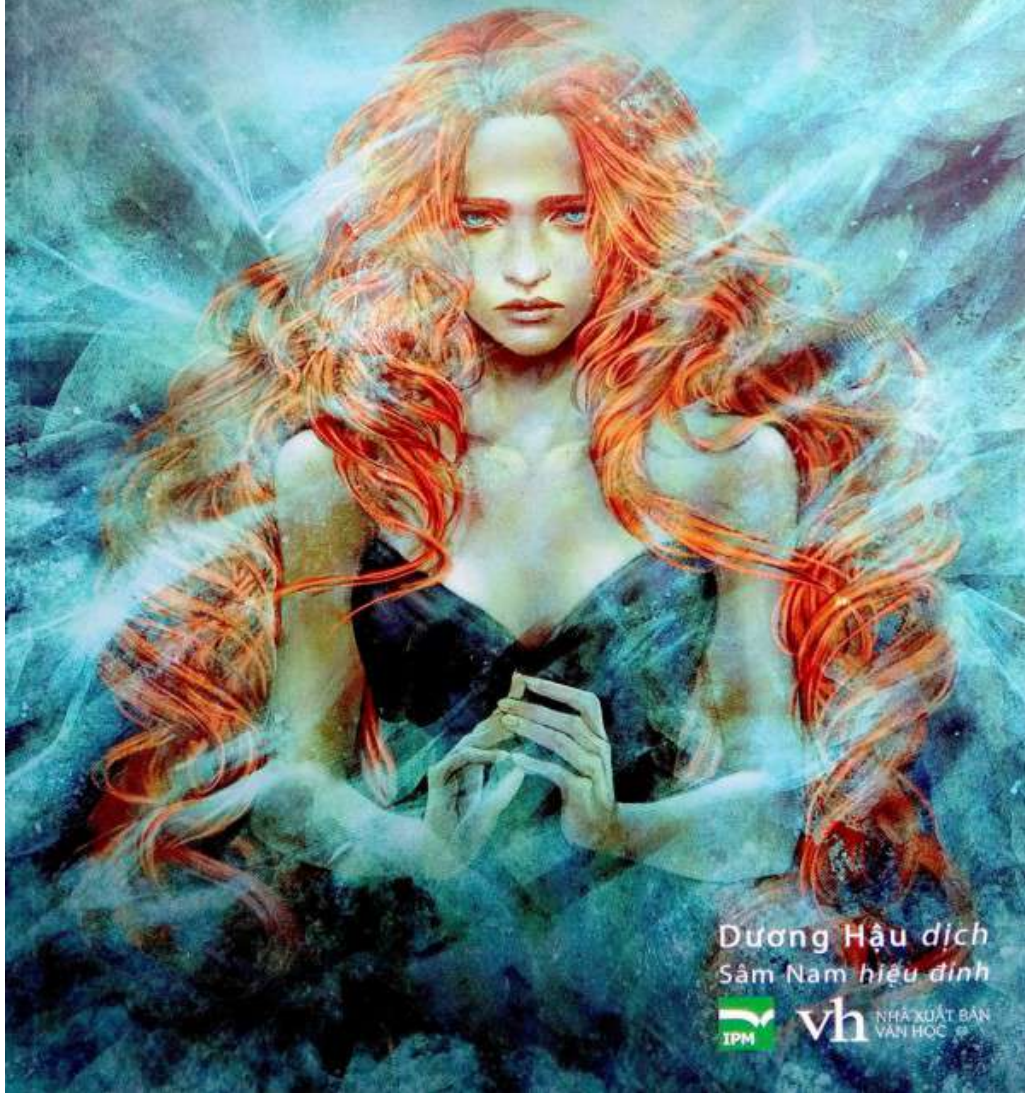
“Thế anh còn chờ cái khi gì nữa?”





MINETTE WALTERS

# HÀM TRU SÔNG



Dương Hậu dịch  
Sâm Nam hiệu đính



NHÀ XUẤT BẢN  
VĂN HỌC

‘Rồi mọi thứ... có thể xảy ra’: Câu nói của nhà triết học người Pháp Voltaire trong tác phẩm Candide

nhóm Tranh đấu: Nhóm theo chủ nghĩa Trotsky trong Đảng Lao động Anh

Guy Fawkes: Thành Viên của nhóm tín đồ công giáo Anh được giao nhiệm vụ ám sát vua Jame

‘Lạc thú... tan mãi mãi’: Lời bài thơ Tam O’Shanter của Robert Burns.

Marie Stopes: Nhà hoạt động đấu tranh cho quyền phụ nữ, bảo vệ sức khoẻ sinh sản.

Raquel Welch: Diễn viên, ca sĩ người Mỹ, biểu tượng sex quốc tế.

Stourhead: Địa điểm tham quan du lịch nổi tiếng ở Anh.

Flona Richmond: Nữ diễn viên, người mẫu Anh, là biểu tượng sex của thập niên 1970.

Mussolini: Benito Amilcare Andrea Mussolini. Trùm phát xít Ý.

Tây London: Khu vực tập trung nhiều người giàu, nhà ở sang trọng tại London.

Jumping Jack Flash: Bài hát của ban nhạc The Rolling Stones.

Mother’s Litter Helper: Bài hát của ban nhạc The Rolling Stones.

I Can’t Get No Satisfaction: Một bài hát của nhóm The Rolling Stones.

‘Chính những vương mặc... hèn mặt’: Trích Hamlet, hồi 3, cảnh 1

âm điệu khó nghe: Bài thơ “Gửi con rận” và câu nói này của McLoughlin đều dùng phương ngữ Scotland.

[chỉ tay vào mắt](#): Hành động của cựu cầu thủ người Anh Gary Lineker hướng về khán đài của đội Anh khi đồng đội Gazza của ông bật khóc trong World Cup 1990 tại Italia.

[Pat Boone](#): Ca sĩ, nhạc sĩ, nhà soạn nhạc, nhà văn và người dẫn chương trình nổi tiếng người Mỹ.

[Theo định luật Murphy](#) là câu cách ngôn trào phúng: Nếu mọi chuyện có thể diễn tiến xấu đi, thì nhất định sẽ diễn tiến xấu đi.

[Charles Atlas](#): được ví như ông tổ của bộ môn thể hình trên thế giới.

[“an toàn” và “kết”](#) trong tiếng Anh là cùng một từ.

Một hòn đảo ở Đông Nam Á.

Nữ tác giả người Anh chuyên viết truyện dành cho thiếu nhi. IPM từng xuất bản một bộ truyện của bà là series Tòa tháp Malory, năm 2010.

Cà ri đặc trưng của Ấn Độ (thường là thịt lợn được tẩm ướp nấu với rượu vang và tỏi).

Là một trò cờ bạc tàn nhẫn, thịnh hành trong Thế chiến 1. Luật chơi: Cho một hoặc nhiều viên đạn vào ổ đạn của khẩu súng ngắn. Các người chơi lần lượt đưa súng lên đầu mình và bóp cò.

Địa điểm xảy ra nhiều vụ giết người hàng loạt khoảng những năm 1940 đến những năm 1950 tại Anh.

Một bài thơ nổi tiếng khác của Robert Burns.

Tạm dịch từ World at War. Một bộ phim tài liệu truyền hình nổi tiếng của Anh về Thế chiến 2.

Những nam diễn viên đẹp trai nhất mọi thời đại.

Nhân vật chính trong series phim hài Minder, kể về thế giới tội phạm ở London.

Vùng bờ biển Địa Trung Hải ở Tây Ban Nha.

Nhà văn và tác giả hồi kí người Đức gốc Do Thái. Tác phẩm Nhật kí Anne Frank của bà ghi chép lại cuộc đời ẩn náu của mình khi quân đội Đức Quốc xã chiếm đóng Hà Lan trong Thế chiến 2.

Huân chương của Nữ hoàng Anh trao tặng những cá nhân hoặc tổ chức có hoạt động thiện nguyện mang lại lợi ích cho cộng đồng.

Người yêu của thần Vệ nữ.

Bài hát *Scot wha hae*, lời thơ Robert Burns.

Montgomery là vị tướng người Anh nổi tiếng nhất trong Thế chiến 2, được biết đến với biệt danh Monty.

Cách phát âm của K.C. tương tự như Casey.

Nhà văn, nhà viết kịch nổi tiếng người Ireland, từng đoạt giải Nobel Văn học năm 1969.

Trích “A Red, Red Rose” của Robert Burns.

Nhà văn nổi tiếng của Ireland, cũng là một người đồng tính.

Tên tội phạm khét tiếng cầm đầu băng Nhà Maison ở Mỹ.

# Table of Contents

- [Chương 1](#)
- [Chương 2](#)
- [Chương 3](#)
- [Chương 4](#)
- [Chương 5](#)
- [Chương 6](#)
- [Chương 7](#)
- [Chương 8](#)
- [Chương 9](#)
- [Chương 10](#)
- [Chương 11](#)
- [Chương 12](#)
- [Chương 13](#)
- [Chương 14](#)
- [Chương 15](#)
- [Chương 16](#)
- [Chương 17](#)
- [Chương 18](#)
- [Chương 19](#)
- [Chương 20](#)
- [Chương 21](#)
- [Chương 22](#)
- [Chương 23](#)
- [Chương 24](#)
- [Chương 25](#)